

VIÊN GIÁC



SỐ - NR.
137

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2547 . NĂM THỨ 25 - THÁNG 10 . - JAHRGANG 25. - OKTOBER .2003 - AUSGABE IN VIETNAMESESISCH & DEUTSCH



*Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý.
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng.
(Kinh Pháp Cú)*



Mùa hè năm nay tại Âu Châu là một mùa hè của thế kỷ. Báo chí đã nói như thế. Vì lẽ Âu Châu, đặc biệt là Đức và Pháp chưa bao giờ có những ngày nóng bức như thế. Đôi khi nhiệt độ lên đến 40°C. Ngay cả Á Châu mùa hè cũng ít khi có nhiệt độ như thế, trong khi đó tại Âu Châu ngày nay thiên nhiên đã thay đổi khá nhiều. Mùa đông ít tuyết, có nơi thậm chí tuyết chẳng rơi. Còn mùa hè thì oi bức đến như thế đấy.

Tại Pháp đã có từ 600 đến 1.000 người chết vì không chịu nổi cái nóng của thế kỷ trong năm 2003 này; nên nhiều cụ già trong các Viện Dưỡng Lão, thiếu người phục dịch, sức yếu dần vì thiếu nước, cứ như thế mà lần lượt trút hơi thở cuối cùng. Tại Đức chưa xảy ra tình trạng như thế; nhưng rồi đây quả đất đổi thay, nhiệt độ lên xuống bất thường, chẳng biết sẽ ra như thế nào nữa ?

Mà kỳ lạ thay! Chỉ một tuần lễ sau đó thôi, nghĩa là vào ngày 15 đến 17 tháng 8 năm 2003 khi Chùa Viên Giác tại Hannover cử hành lễ Vu Lan báo hiếu thì nhiệt độ xuống chỉ còn 20 đến 25°C. Mọi người thoải mái về chùa. Trong Ban Tổ Chức ai cũng nghĩ rằng có lẽ lễ Vu Lan năm nay ít người về chùa tham dự. Vì lẽ năm này có rất nhiều lễ hội như: Tết, Rằm Tháng Giêng, Phật Đản, lễ Kỷ niệm 25 năm thành lập Chùa Viên Giác và kế tiếp là lễ Vu Lan. Tuy nhiên số người về chùa dự lễ Vu Lan năm nay ngoài sự dự định của Ban Tổ Chức; nghĩa là đến 7.000 người và hơn 2.000 chiếc xe hơi, xe Bus đậu kín cả 4 khách sạn, siêu thị và bãi đậu xe của Messegelaende cho mượn chung quanh chùa. Thật là ngoài sự dự tính.

Một điều đặc biệt nữa mà ai cũng quan tâm và luôn luôn sẵn sàng chuẩn bị. Đó là phòng ngừa chữa cháy và tai nạn bất trắc có thể xảy ra. Thế nhưng những việc rủi ro ấy hầu như không có. Vì mọi người về chùa dự lễ đều có một tinh thần tự trọng đã lên cao và Chư Phật cũng gia hộ; nên những cơn bệnh đơn sơ cũng qua mau chứ không trầm trọng lắm. Chỉ có điều vệ sinh còn hơi bừa bãi, khiến Gia Đình Phật Tử phải khổ công dọn dẹp sau khi lễ. Một điều đáng tán dương là những quầy hàng bán đồ mặn hầu như không còn nữa, mà những quầy hàng chay, rau quả mọc lên rất nhiều để phục vụ khách đi chùa trong suốt 3 ngày lễ. Những món đặc sản toàn chay tịnh đã làm cho mọi người hoan hỷ khi thọ thực. Vì lẽ về chùa, đây là cơ hội để thể hiện lòng từ đức hơn là những nơi chốn khác.

Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN từ trong nước gửi Thông điệp Vu Lan ra hải ngoại cũng đã nhấn mạnh đến các điểm chính như: từ đây áp bức bất công. Hãy mang tâm nguyện Đại Bi của Bồ Tát mà mang vui cứu khổ vào đời và hãy dùng tinh thần Vô Úy để bảo vệ đạo pháp khiến cho nhân loại bước vào chốn nhân gian Tịnh Độ. Đó là những điểm chính trong bức Thông điệp mà Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã nhấn nhủ đến Phật Giáo đồ khắp năm châu nhân ngày lễ Vu Lan báo hiếu của năm nay.

Chỉ trong một ngày 24 tháng 8 năm 2003 vừa qua đã xảy ra không biết bao nhiêu là tai nạn, chỉ riêng về vấn đề xe Bus. Ví dụ như tại Thổ Nhĩ Kỳ một chiếc xe Bus chở gia đình thân nhân của những người đi dự một lễ cưới. Tai nạn xảy ra có rất nhiều chết và bị thương. Tại Đức một chiếc xe Bus chạy từ München về hướng Leipzig - Berlin cũng đã xảy ra tai nạn và đa phần là các em bé đã bị chết cách oan uổng. Rồi tại Pháp cũng một chiếc xe Bus du lịch đến từ Bồ Đào Nha, tài xế sơ ý đã cho xe xuống ruộng và có không biết bao nhiêu người chết cũng như bị thương. Thật là đau xót thảm não vô cùng !

Tại Mỹ, Trung Hoa, Ấn Độ v.v... nạn lụt, nạn cháy rừng đã xảy ra cùng thời điểm với sự nóng bức của Âu Châu. Không có nơi nào trên quả địa cầu này là không bị tai ương tạt ách, không có nơi nào là không có những cảnh khổ như nhà cháy, nước trôi, mất người thân v.v... Quả thật thế gian này giống như một giấc mộng, chẳng có gì là chắc thật cả. Thế mà đã có nhiều người trong chúng ta chưa nắm rõ giáo lý của nhà Phật, nên đã tin rằng những gì hiện hữu nơi thế gian này đều thật tướng. Nếu tìm hiểu sâu giáo lý của nhà Phật thì chúng ta thấy rằng những lời dạy của Đức Phật là thâm thúy, chắc thật. Không có gì có thể thay đổi chân lý về: thành, trụ, hoại, diệt ở thế giới này được.

Rồi chiến tranh Irak vẫn còn đó. Có không biết bao nhiêu mối lo cho Liên Hiệp Quốc và Âu Châu. Ngày nào tin tức của đài truyền hình Mỹ CNN và của Anh BBC cũng loan tin, cũng bình luận. Kê được thì vinh danh, hân hoan. Kê thua thì tìm cách gỡ gạc v.v... Cứ thế và cứ thế, thế giới này càng ngày càng đi vào ngõ cụt của tâm thức và hành động. Thật ra chỉ có một sinh lộ cho nhân loại mà thôi. Đó là phải biết hóa giải hận thù, thì con người mới sống trong cảnh thanh bình an lạc được.

Đức Phật ngày xưa cách đây 2.547 năm về trước, Ngài đã thị hiện nơi chốn Ta Bà đầy khổ lụy này, đi đến đâu Ngài cũng mang tâm Đại Từ và làm việc gì Ngài cũng dùng đến tâm Đại Bi để cứu khổ. Do đó trên từ vua quan, dưới đến thứ dân muôn họ đều được nhờ và tất cả đều sống dưới ánh hào quang cũng như nương nhờ vào lòng Từ Bi của Đức Phật.

Ngày nay tuy Đức Phật không còn tại thế nữa; nhưng những lời dạy của Ngài vẫn còn vang vọng đâu đây. Nếu chúng ta biết ứng dụng những lời dạy ấy vào trong cuộc sống hằng ngày hay ứng xử trong mọi khía cạnh sinh hoạt như: chính trị, lịch sử, văn hóa, đạo đức, khoa học, triết học, xã hội v.v... thì vẫn còn có giá trị như thường.

Xin cầu nguyện cho thế giới có một cái nhìn, một sự nhận thức đúng đắn và thân thiện hơn, để mọi người trên hành tinh này luôn hưởng được nhiều sự an tịnh của nội tâm cũng như ngoại cảnh.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

KHÁNG THƯ

của

Hòa Thượng Thích Quảng Độ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN HÓA ĐẠO

Kính gửi ông Phan Văn Khải
Thủ Tướng Chính Phủ
Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Số 1 đường Hoàng Hoa Thám
Hà Nội

Kính thưa Thủ Tướng,

Trước hết, tôi kính lời thăm hỏi Thủ Tướng và cảm ơn Thủ Tướng đã trực tiếp can thiệp để bản án dành cho tôi được xóa trước thời hạn. Mặc dù trong quyết định này vẫn có điều chưa sáng tỏ. Vì bản án dành cho tôi do Tòa án Nhân dân Thành phố Chí Minh phán quyết, trong khi quyết định xoá bỏ thời gian thi hành án còn lại là do Tòa án Nhân dân quận Phú Nhuận; như vậy Tòa dưới lại có thẩm quyền xoá bỏ phán quyết của Tòa án trên, dù chỉ xoá bỏ một phần. Tuy nhiên, chi tiết như vậy không ảnh hưởng đến suy nghĩ của tôi, vì tôi đã quen với những phán quyết bất thường tương tự của các cơ quan pháp luật Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Nay, tôi kiến nghị văn thư này đến Thủ Tướng trình bày một số trường hợp điển hình để Thủ Tướng có cơ sở cụ thể hầu thẩm định chính xác uy tín và ảnh hưởng theo sau lời nói của vị lãnh đạo đất nước.

Toàn thể nhân dân trong nước cũng như toàn thế giới đều biết, nhân dịp ra chữa bệnh tại Hà Nội trong tháng 3-2003 vừa qua Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã được Thủ Tướng tiếp kiến tại Phủ Thủ Tướng, Hà Nội. Trong dịp này Thủ Tướng cũng đã thẳng thắn thừa nhận rằng có nhiều sai lầm trong quá khứ cần được giải quyết. Thủ Tướng khẳng định rằng Phật giáo có thể tự chấn chỉnh nội bộ của mình. Thừa nhận thẳng thắn và khẳng định của Thủ Tướng có thể đã mang lại cho Phật Giáo Việt Nam nguồn hy vọng hàn gắn những tổn thương mà Phật Giáo Việt Nam phải chịu đựng không chỉ từ sau ngày đất nước thống nhất, mà kể cả trong thời kỳ đất nước bị chia đôi.

Tin tưởng vào sự khuyến khích và hứa hẹn của Thủ Tướng, Hòa Thượng Huyền Quang thực hiện cuộc hành trình từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh để tham khảo nguyện vọng và ý kiến của Tăng Ni, Phật tử tại các địa phương, mặc dù sự đi lại của Hòa Thượng lúc bấy giờ mọi người chung quanh đều thấy rõ vẫn trong phạm vi giám sát của các cán bộ Mặt Trận và Ban Tôn Giáo. Tôi và Hòa Thượng Huyền Quang đã nhiều lần trao đổi để tìm hiểu sâu sắc những điều Thủ Tướng đã phát biểu. Sau đó, Hòa Thượng Huyền Quang đã gửi lên Thủ Tướng một văn thư ghi nhận những gì chúng tôi thấy và nghe về các biến cố đã xảy ra trong suốt thời gian chúng tôi bị giam giữ, và hậu quả tồn tại do chính sách tôn giáo của đảng Cộng Sản Việt Nam đối với Phật Giáo Việt Nam dưới sự khống chế và kiểm soát nghiêm khắc của Mặt Trận, Ban Tôn Giáo và Bộ Công An. Trong văn thư đó, với cương vị Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Hòa Thượng Huyền Quang có đề nghị cụ thể, rằng Thủ Tướng hãy can đảm cho thực hiện các điều tra xã hội một cách khoa học để biết những tác hại nghiêm trọng như thế nào khi một tôn giáo được lãnh đạo bởi một đảng phái chính trị.

Cho đến nay, chúng tôi chưa rõ ý kiến của Thủ Tướng ra sao về các đề nghị ấy để có thể thông báo cho toàn thể

Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước hiểu rõ tầm mức quan trọng của những gì Thủ Tướng đã phát biểu và hứa hẹn. Thế nhưng, những sự việc vừa xảy ra trong thời gian gần đây khiến chúng tôi phải đặt lại vấn đề.

Thưa Thủ Tướng,

Để tiến hành công việc chấn chỉnh nội bộ Phật giáo, gần đây Hòa Thượng Huyền Quang có yêu cầu một số Chư Tăng về Tu viện Nguyên Thiệu nơi Hòa Thượng đang cư trú để tham khảo ý kiến. Hòa Thượng không gọi bất cứ văn thư thỉnh mời nào, nhưng cán bộ Mặt Trận, Ban Tôn Giáo, Công An tại nhiều nơi, theo dự luận không căn cứ trong quần chúng, đã triệu nhiều Tăng sĩ đến để hăm dọa, khuyến cáo, ngăn cản bất cứ sự hợp tác nào với Hòa Thượng nhằm mục đích chấn chỉnh nội bộ Phật giáo. Tôi xin dẫn một số trường hợp. Tại Thành phố Hồ Chí Minh: HT Thích Đức Chơn, TT Thích Thanh Huyền, TT Thích Viên Định, TT Thích Nguyên Lý. Tại Nha Trang: HT Thích Đồng Minh. Tại Đà Nẵng: HT Thích Minh Tuấn. Nghiêm trọng nhất là tại Quảng Trị và Huế.

Tại Quảng Trị, Công an đã cấm các xe khách chở TT Hải Tạng, sau đó áp tải Thượng Tọa đưa trở về chùa và đặt an ninh canh gác ngay tại chùa, không cho phép di chuyển đi bất cứ đâu. Tại Huế, các tài xế bị Công an cấm không được hợp đồng chở các Thầy đi Bình Định. Có một tài xế nhận lời, nhưng đi đến đèo Hải Vân thì nhận được lệnh của Công an phải quay trở lại bỏ các vị trợ trợ ngay tại đèo. Sự nhảm tâm này không thể chấp nhận được đối với hai vị Hòa Thượng trên 70 tuổi. Đề nghị Thủ Tướng cho phép tôi lưu ý về tính nhân đạo và khía cạnh pháp luật của sự việc. Nếu các vị ấy có hành vi sai trái, nhân viên công lực có quyền thi hành pháp luật một cách công khai, chứ không nên bằng biện pháp quanh co như ngăn cấm các tài xế phục vụ khách hàng. Người lao động phải được luật pháp bảo vệ khi hành nghề, chứ không thể bị hăm dọa vô cớ bởi bất cứ ai với bất cứ lý do gì, vì không đơn giản đây chỉ là việc mưu sinh bằng cách phục vụ khách hàng, mà trong đó còn có vấn đề phẩm giá con người.

Riêng bản thân Hòa Thượng Thích Huyền Quang, không phải không có sự sách nhiễu nào. Khi Tu viện Nguyên Thiệu gọi thợ đến xây dựng Phương Trượng, nếu sự xây dựng này trái pháp thì cơ quan hữu trách cứ tổng đặt lệnh nghiêm cấm. Chính quyền đã không thi hành theo những gì luật pháp quy định, mà cản trở bằng cách gọi thợ lên trình diện Công an địa phương trong giờ lao động; chẳng có gì điều tra, ngoài những câu hỏi ngớ ngẩn: Ông có anh sinh ngày nào? Bà nội anh sinh ngày nào? v.v. . . Hết những câu hỏi ngớ ngẩn tương tự, lại ra lệnh ngồi đó mà đọc báo. Đây không chỉ là vấn đề cổ tình sách nhiễu lung lạc tinh thần của Hòa Thượng theo một dụng ý nào đó, mà còn là sự xúc phạm phẩm giá con người đối với những người lao động thấp cổ bé miệng.

Thưa Thủ Tướng

Qua các sự việc nêu trên, trong nhiều sự việc quanh co khác nữa không thể dẫn hết ở đây, Thủ Tướng cho phép tôi đặt lại vấn đề, và luôn cả niềm tin đối với những gì mà chúng tôi được nghe từ Thủ Tướng. Điều này có thể là sự xúc phạm đối với người lãnh đạo nhân dân, nhưng tôi khó có thể nghĩ khác đi được, do đó xin nhận lãnh mọi trách nhiệm trước pháp luật của Nhà nước, nếu tôi có nói điều gì xúc phạm.

Kính chào Thủ Tướng.

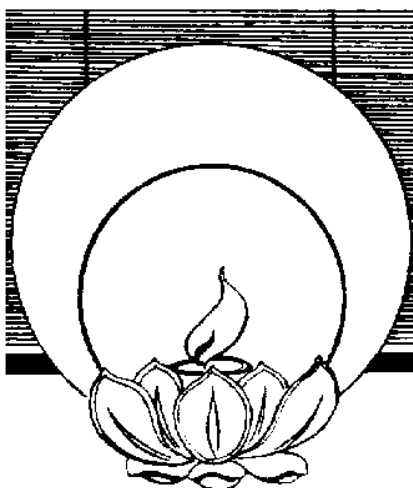
Phật lịch 2547,

Tu viện Nguyên Thiệu,
Ngày 22 tháng 9 năm 2003
Viện Trường Viện Hóa Đạo

(ấn ký)

Sa-môn THÍCH QUẢNG ĐỘ

TÔN GIÁO



TÂM C NH

Nguyên tác:
The World Within

Tác giả:
Dr. Gina Cerminara



Người dịch:

HOÀNG-PHI
LỮU HOÀNG-NGUYỄN

Chương V Thăng bằng

Mục 4 - Thăng bằng là luật phổ quát

Ngay từ đầu ta đã thấy Nghiệp (ít nhất là ở phương diện thưởng phạt) là một tác động và một phản ứng, đồng đều và đối nghịch nhau. Các tác phẩm của Thông Thiên Học đều dạy như vậy và đây cũng là tư tưởng phổ cập của Ấn Độ giáo.

Khái niệm cơ bản về Nghiệp này cho ta nhiều bài học. Bất cứ điều gì mình làm đều dội lại bản thân ta y hệt như vậy, để:

1. Răn đe những việc làm xấu xa, ích kỷ.

2. Giải thích tại sao có những người chịu cảnh làm than, khổ sở.

3. Cho thấy cơ sở hợp lý, khoa học của tất cả các tôn giáo lớn, kể cả Thiên Chúa giáo.

4. Nêu lên mục đích đạo đức của vũ trụ, có trật tự và luật pháp.

Qua những buổi khám bệnh bằng thần nhân của ông Cayce ta còn hiểu thêm Nghiệp là một nguyên tắc thăng bằng, Nghiệp chỉ hoạt động khi có một loại thăng bằng nào đó trong vũ trụ bị xáo trộn. Nếu chẳng có sự thất thăng bằng thì linh hồn cứ thanh thần tiến hóa trên đường thăng trực chỉ cội nguồn, theo luồng ánh sáng và không bị đau khổ hay lỡ bước!

Kiến thức của ta càng sâu rộng hơn khi biết rằng sự thăng bằng có nhiều nghĩa và một trong các nghĩa quan trọng đó là sự đối xứng tự thân, độc lập. *Mỗi cá nhân là một đốn vị hoàn hảo, cân bằng ở bên trong.* Mỗi bộ phận của cơ thể giống như một tác phẩm nghệ thuật phải được phát triển một cách hài hòa. Cho nên chúng ta có thể có một số kinh nghiệm, không phải là sự trừng phạt để trả quả, mà là sự thúc đẩy buộc ta phải trưởng thành ở mặt mà mình yếu kém. Kahlil Gibran trong tác phẩm "Nhà Tiên Tri" (The Prophet) đã viết: "Niềm đau của bạn chỉ là sự phá vỡ cái vỏ bọc cứng nhắc đang giam hãm sự hiểu biết của bạn". Vậy là có một số đau khổ phải được hiểu theo cách này hơn là cho rằng do nghiệp lực. Chỉ vì chưa có một đức tính nên phải chịu khổ đau (khổ đau vì thiếu sót chứ chẳng phải vì đã làm bậy).

Kiến thức này giúp ta phân tích, hiểu rõ bản thân, hiểu thiên hạ và hiểu được số phận. Hơn thế nữa nó còn giúp ta thay đổi. Sự thay đổi này có thể khiến ta tránh được Nghiệp dữ sau này. Chúng ta biết dùng bàn chải đánh răng để ngừa bệnh sâu răng, dĩ nhiên ta cũng có thể dùng đạo đức và cách xử thế để phòng quả xấu.

Xin cùng xem lại vài phương cách mà ông Cayce chứng tỏ rằng sự thăng bằng tối ư quan trọng và ta thấy là chúng rõ ràng đã thay đổi được nếp suy tư cũng như cách xử thế.

Thứ nhất, ta sẽ nhớ rằng sự hấp thụ và bài tiết của cơ thể phải cân bằng thì mới mạnh khỏe, trẻ trung, không nhiễm độc chất. Và luật này còn có thể áp dụng trên bình diện tâm lý. Ta sẽ thấy là mình đâu thể nào nhận được sự tử tế, giúp đỡ mà sau đó chẳng tỏ ra tử tế, giúp đỡ ai đó (dù là ân nhân của ta hay một người nào khác cũng không thành vấn đề). Ta sẽ không tiếp nhận hay mua một đồ vật nào đó mà chẳng trao ra một món khác cho người ta. Ta sẽ không tiếp

thu một kiến thức mới mà chớ hề trao truyền nó cho kẻ khác, dưới dạng kiến thức hay phương cách áp dụng. Tóm lại ta không thể chỉ lo thu nhận, tích trữ trong ta mà chẳng tạo ra sự thất thăng bằng để sau này nhận lãnh sự điều chỉnh trong đau khổ. Chúng ta sẽ thấy rằng mình là những "kênh truyền thông" (ông Cayce thường nói đến "các kênh ân huệ", "các kênh của Chúa Ki-tô") qua đó mọi vật lưu thông. Ta sẽ nghĩ *bản thân mình là một máy biến thể* (có nhiệm vụ phân phối năng lượng) *chứ đâu phải một máy tự điện.*

Thứ nhì, ta sẽ học cách tự lượng giá về việc phân phối năng lượng. Cách khá tốt để làm là mỗi tối mình nhớ lại, phân tích những việc đã làm trong ngày theo tiêu chuẩn thăng bằng. Ta sẽ tự hỏi: Hôm nay mình sử dụng ý chí như thế nào? Sử dụng tình thương? Trí thông minh? Mình đã phát triển cơ thể, tâm trí, linh hồn mình ra sao? Mình đã vui đùa, giải trí cũng như làm việc như thế nào? Nếu mỗi ngày làm được như vậy, ta sớm nhận ra mình bị thất thăng bằng ở điểm nào và mình sẽ có thể điều chỉnh trước khi quá muộn.

Thứ ba, ta nên nhớ là nghiệp báo có thể trùng lại nhằm giảm sức dao động của quả lắc, cho đến khi học xong bài học đó. Và sự nhớ lại này có thể giúp ta hiểu nhiều điều quan trọng. Nó giúp ta ý thức rằng *khả năng thiên phú mình có được* (như sắc đẹp, đáng người cao ráo, tài năng, khiếu hùng biện, giàu sang, danh vọng) *chỉ là tạm bợ* cho đến khi ta chứng tỏ rằng mình đáng có được vĩnh viễn. Có nghĩa là tất cả các khả năng thiên phú này trở thành "không thể mua chuộc". Việc ý thức rằng mình đang ở giai đoạn thử thách khi gặp vận may cũng như lúc xui xẻo có thể thay đổi cách nhìn của ta trước những cảnh ngộ xảy đến cho mình, giúp ta ứng phó một cách bình tĩnh, dễ dàng hơn.

Ta còn biết rằng linh hồn tiến hóa rất chậm và lâu dài. Ở Ấn Độ người ta cho rằng mỗi linh hồn phải đầu thai 840.000 kiếp. Con số có vẻ quá lớn, thế nhưng khi thấy con người có vô số tài năng và phải mất nhiều thời gian rèn luyện mới có được một tài (chẳng hạn chơi dương cầm hay thổi sáo), vậy nếu muốn tất cả mọi đức tính trở nên hoàn hảo thì có lẽ nhiều người sẽ nghĩ là con số 840.000 kiếp cho mỗi cá nhân là quá ít.

Sự tăng trưởng không chỉ là vấn đề học hỏi những tài năng, đức tính mới

của một người ngây thơ, trong trắng, tựa một bảng đá sạch, một tờ giấy tinh khôi. Thường thì ta phải bỏ đi cách cư xử sáo quấy, lối cảm nghĩ lệch lạc. Xóa bỏ cái xấu là khá hay, song không thể chuyển đổi những khó khăn đang gặp phải. Lối suy nghĩ, hành động là một khuôn mẫu năng lượng, một kiểu rung động đặc biệt trong trí óc, với ý chí sinh tồn và năng lượng tỏa ra.

Muốn đình chỉ và hoán cải khuôn mẫu năng lượng này dĩ nhiên là chuyện lớn, mất nhiều thời gian. Ai đã từng thủ bỏ một thói quen cố hữu đều biết phải khó nhọc nhường nào. Nếp suy nghĩ đã hằn sâu trong tâm trí nên cần có ý chí mãnh liệt, tư tưởng mới mẻ, hay ho mới có thể thay đổi được.

Và việc nhận thức có thể có sự lặp đi lặp lại nào đó trên bước đường tiến hóa của một linh hồn không làm ta nản lòng. Đây đâu phải là "sự tái diễn vĩnh cửu" của Nietzsche, cũng chẳng là sự lặp đi lặp lại y chang như vậy kiếp này sang kiếp khác. Bị như vậy thì khiếp quá và chẳng ý nghĩa gì. Sự lặp đi lặp lại giống hệt nhau chỉ xảy ra cho một linh hồn nào đó chưa thông bài học của mình nên phải học hoài học mãi cho đến khi hiểu ra và thay đổi ý thức.

Schopenhauer nhận xét rất tinh tế: "Bao lâu mà ý chí của ta cứ như cũ thì thế giới này cũng chẳng khác gì hiện nay".

Bác sĩ Fred Reinhold cũng quan sát sự lặp đi lặp lại này ở các thân chủ khi ông dùng thuật thôi miên hoặc khí carbon dioxide để đưa họ lui về tiền kiếp. Chẳng hạn có một nữ thân chủ bị nhiều đàn ông bạo hành ở hiện kiếp cho thấy bà cũng bị bạo hành như thế trong bao kiếp trước. Bác sĩ Reinhold không thể bảo đây là do nghiệp báo hay nhu cầu thống dâm (masochism) quá sâu đậm trong tâm. Nhưng ông cho rằng các bài học ở đời đâu dễ gì học nhanh và thuộc mau.

Nếu nghiên cứu kỹ tài liệu của ông Cayce ta cũng đi đến kết luận như vậy, tức là trong một chuỗi tiền kiếp của một cá nhân ta thấy có nhiều thay đổi song cũng có một số loại kinh nghiệm cứ tiếp diễn dai dẳng ở một lĩnh vực đặc biệt nào đó. Thí dụ trường hợp cô gái ở Norfolk sự lặp đi lặp lại xảy ra ở vóc dáng và niềm kiêu hãnh. Còn trong các trường hợp khác ta thấy nó thuộc lĩnh vực tính dục, khuynh hướng thích tu hành ẩn dật, tính ương ngạnh hoặc bạo hành. Rõ ràng là mỗi linh hồn không thể nhanh chóng, dễ dàng học một lần là thuộc bài.

Sự lặp đi lặp lại là quy luật của học tập, là tiền đề của tâm lý giáo dục. Thế thì không lý do gì nó chẳng thể là tiền đề tâm lý giáo dục của cả vũ trụ.

Nếu suy nghĩ sâu hơn về vấn đề này, ta sẽ thấy quả hời hợt khi có những kẻ cứ nghĩ rằng: "Đây là kiếp sống cuối cùng của tôi trên dương thế".

Cần phân biệt câu nói này với lời than thở khác mà ta cũng thường nghe: "Tôi chẳng muốn đầu thai trở lại trần gian". Việc không muốn đó có thể bắt nguồn từ nỗi chán ngán cuộc đời, cảm thấy thất bại hoặc cho rằng vui sướng sao quá ít mà đau khổ lại rất nhiều. Nghĩ như vậy cũng dễ hiểu thôi và cũng dễ thông cảm miễn là y không vì thế mà kết luận rằng y sẽ không bao giờ đầu thai nữa. Học sinh đâu được phép tự quyết định sẽ thôi trở lại trường. Chúng còn phải học nhiều thứ lắm. Và chúng ta cũng vậy thôi, đang ở mấy lớp thấp mà sao lại có thể tự ý quyết định không thèm trở lại dương trần để học tiếp.

Về một phương diện thì câu nói này có vẻ chẳng khác chi lời nói của ai đó sau khi đánh chén no say trong ngày Lễ Tạ Ôn Thanksgiving: "Trọn cả tuần tới, tớ chẳng muốn ăn đâu", hoặc "Tớ sẽ chẳng thèm nhìn mấy con gà tây nữa!". Thế nhưng sau đó chỉ có sáu tiếng đồng hồ, khi có người rủ đi ăn khuya là anh ta quên bèn đi những gì đã đồng dạ hứa cũng như đánh mất luôn sự điều độ. Họ đi ăn xăng-uych kẹp thịt gà tây. Sự điều độ trong cuộc sống nói chung cũng tương tự thế thôi. Lòng ham sống bùng cháy thật mãnh liệt, dù trọn kiếp chịu cảnh đau thương, khổ sở cũng không bị dập tắt.

Tuy nhiên câu nói "Tôi cảm thấy đây là kiếp cuối cùng của tôi trên cõi đời" lại có ý nghĩa khác. Có vẻ phần nào quá tự kiêu, phần nào không rõ là phải trải qua bao cuộc tôi luyện (dù lặp đi lặp lại hay khác biệt) thì linh hồn mới trở nên hoàn hảo, phần nào làm lần giữa nhận thức về một đức tính và việc thủ đắc đức tính đó.

Đâu phải chỉ đọc hay viết vài quyển sách về huyền bí học, thiền định, luân hồi là ta đắc đạo. Bấy nhiêu đó chưa đủ để hiểu các định luật của sự sống, để nhận thức các nguyên tắc suy nghĩ, ăn ở sao cho phải đạo, hoặc thấu rõ luật nhân quả.

Dĩ nhiên các hiểu biết, thừa nhận này đòi hỏi một mức độ trưởng thành nào đó. Chúng chủ yếu nằm ở trí tuệ của ta hơn là ở nơi nào khác, nhưng chúng phải thâm nhập vào thịt xương.

Chúng phải được cụ thể hóa ở thân thể và đời sống của ta. Chuyện này cần có thời gian, cố gắng, năng lực, chú tâm, tận tụy và cách ứng xử với biết bao hoàn cảnh khác biệt.

Nghệ sĩ nào cũng rành là phải phấn đấu cam go như thế nào mới thể hiện được lý tưởng mình lên trang giấy, khung vẽ hay khối đá. Còn chúng ta thì ai cũng phải phấn đấu để cụ thể hóa các khái niệm về thực tại và tính đúng đắn (mà dần dà ta có được nhờ ý thức) lên thân thể mình.

Sự sống không phải bỗng dưng mà có. Hành trình để đạt đạo hoặc trở nên hoàn hảo cũng đâu dễ dàng gì.

Ngày xưa Marcus Aurelius từng viết trong nhật ký: "Hãy đứng thẳng người, nếu không bạn sẽ bị dựng thẳng người!". Câu này thâm thúy lắm, áp dụng cho tất cả chúng ta. Có thể Aurelius chẳng biết chi về luân hồi nghiệp báo, song ông đã nói lên chân lý của luân hồi. Nếu ta biết giữ kỷ luật, biết răn dạy chính mình thì chẳng còn bị kỷ luật của hoàn cảnh bên ngoài trừng phạt ta.

Tóm lại nếu thẳng bằng là ý muốn của vũ trụ, dù với ý nghĩa thẳng bằng giữa các thứ đối lập, hay sự phân bố năng lượng một cách hài hòa cho các bộ phận, hay sự thẳng bằng giữa nhập và xuất, ta có thể sống hài hòa với vũ trụ bằng cách tạo thẳng bằng cho tất cả các lĩnh vực này một cách có ý thức.

Trong thời đại chúng ta có lẽ không có sự diễn đạt nào về ý tưởng này lại sâu sắc, súc tích hơn những dòng dưới đây của Edward Carpenter trong quyển *The Secret of Time and Satan*:

"Xin chớ nản lòng nếu bạn là con người của thời vận rủi may, lệ thuộc vào Con Tạo và định mệnh",

Vì nếu bạn không lệ thuộc vào thời vận rủi may thì bạn là Chủ nhân của chính mình.

Nhưng vì chưa là Chủ nhân các dự vọng và quyền năng của bản thân, bạn phải lệ thuộc vào một quyền năng khác.

Và nếu bạn thích đặt tên cho cái quyền năng đó là "Sự May Rủi",

Nó chính là thiên thần mà bạn phải vật lộn với".

Xin xem kỳ tới: Chương VI - Kết Luận

(Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn)



ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo VG số 134)

CHƯƠNG IV

CÁC NHÀ KHOA HỌC SỬ TẬP VÀ NGHIÊN CỨU VỀ LINH HỒN

- * Hiện tượng xuất hồn
- * Sợi dây liên kết giữa linh hồn và thân xác

SỢI DÂY LIÊN KẾT GIỮA LINH HỒN VÀ THỂ XÁC - SILVER CORD -

Như đã trình bày từ trước, sách viết về sự chết gọi là Tử Thư của Ai Cập cũng như các tài liệu về Tử Thư cổ xưa ở các đền viện Tây Tạng thường nhắc đến hình ảnh của một vật thể giống sợi dây liên kết nối liền giữa linh hồn và thể xác. Dawasandup là một nhà nghiên cứu cõi chết nổi tiếng của Tây Tạng đã nói như sau về sợi dây liên kết ấy:

"Đó là một thể đặc biệt nối liền linh hồn và thân xác. Khi chết, linh hồn thoát ra từ một huyết đạo ở đỉnh đầu nhưng chưa lìa hẳn thể xác mà còn liên hệ qua một sợi dây vô hình, sợi dây này rất khó thấy, nhưng các bậc chân tu đều thấy rõ và ngay cả những người trần mắt thịt đôi khi cũng có thể thấy. Trước khi hồn lìa khỏi xác, sợi dây ấy thắt lại, nhỏ dần rồi đứt hẳn..." Nhà nghiên cứu Robert Crookall đã ghi nhận trong cuốn *Out of the Body Experiences* những hình ảnh thấy được của một số nhà khoa học về sợi dây huyền bí này. Bác sĩ R. J. Staver

đã cho biết là chính mắt ông đã trông thấy rõ ràng một giải hơi trắng bạc giống sợi dây xuất phát từ đầu người cha đang hấp hối. Trong phút chia ly ấy, tâm thần ông giao động mạnh nhưng vẫn không rời quan sát sợi dây bạc và dần dần sợi dây rung động, nhỏ lại và đứt hẳn vừa lúc người cha thở hơi cuối cùng. Các nhà nghiên cứu hiện nay công nhận rằng vấn đề có sợi dây hiện hữu nối liền cơ thể người chết và phần mờ đục không có hình dạng rõ ràng là một vấn đề đáng quan tâm. Nếu nghiên cứu chi tiết hơn, chắc chắn giới y khoa sẽ có được một sự kiện vô cùng giá trị trong các lãnh vực sống chết, thời khắc quyết định của sự chết và nhất là khả năng xác định bệnh nhân không hoàn toàn đã chết sẽ được rõ ràng hơn, tránh được điều không may về quyết định tử vong lầm lạc. Các nhà khoa học tạm gọi phần liên kết đó là sợi dây bạc "silver cord" giáo sư R. Crookall kể về trường hợp người con trai của giáo sư P. J. Hitchcock có lần rời khỏi giường ngủ bỗng nhiên anh ta cảm thấy như có cái gì đó bất ổn ở sau lưng, anh quay lại nhìn và thấy có một sợi dây sáng rất mỏng manh kéo dài sau đầu. Nhìn kỹ lại anh thấy sợi dây này nối liền nơi anh nằm ngủ. Những người vì lý do gì đó đã chết đi sống lại, họ mô tả rằng họ đã thoát ra khỏi thân xác họ trong một thời gian nào đó và đã thấy chính họ nằm bất động. Điều đáng lưu ý là họ còn thấy một sợi dây liên kết nối liền họ với thân xác ấy. Đây là trường hợp mà Robert Crookall đã thu thập được từ những nhân vật đáng tin cậy, như các nhà tâm lý học và các nhà khoa học: Reverend L., J. Bertrand, Oliver Fox, bà Boorman những người này đã có lần trông thấy rõ ràng mình rời khỏi thân xác một cách tự nhiên như người ta rút tờ giấy trong tập giấy ra vậy và họ cũng thấy cả sợi dây sáng nối liền họ và thân xác họ. (J. also noticed a silver light between me and body). Bà Argles, Prothero cũng đã mô tả rằng chính bà có lần nhìn xuống thấy cơ thể mình bất động trên giường như người chết và có một sợi dây liên kết giữa thân xác bà và... "chính bà". Bác sĩ Wiltse kể rằng: Có lần giữa khuya, tôi đang đi trong hành lang bệnh viện, bất thần tôi nhìn ra sau và thấy một sợi dây nhỏ giống dây mạng nhện như dính một đầu dây vào sau ót đầu tôi. Một tài liệu được thu thập tại Na Uy (Norway), Engeborg con gái của Judge Dahl đã có lần thoát hồn khỏi cơ

thể và mô tả như sau: "Tôi thấy tôi như lướt ra khỏi cơ thể mình một cách nhẹ nhàng rồi tôi thấy có một sợi dây theo tôi".

Bác sĩ R. B. Hout đã có lần thấy 3 bệnh nhân trong những lần gây mê, đều có khói mờ đục thoát ra lơ lửng gần cơ thể họ, nối liền bởi sợi dây như chớp sáng. Theo bác sĩ Hout thì sự chớp sáng ấy chỉ rõ sức sống động, là sanh hoạt lực chứng tỏ những người này vẫn còn sống. Khác với những trường hợp quan sát ở người sắp lìa đời.

Theo J. C. Street, nhà khoa học này đã có lần trông thấy một làn hơi rời khỏi thể xác một người chết. Điều lạ lùng là ông còn thấy rõ rệt làn hơi này dần dần có dạng thể của một hình người. Ông G. đã chứng kiến hình ảnh xuất hồn của người vợ lúc bà này qua đời và cũng đã thấy được sợi dây nối giữa hồn và xác (sự kiện này đã được Hội Nghiên Cứu Các Hiện Tượng Linh Hồn đăng tải trên đặc san của Hội - 1918) (Society for Psychical Research).

Cô F.E. Porter đã có lần chứng kiến giờ hấp hối của một người đàn ông và cô thấy rõ ràng sợi dây bạc rung động, nhấp nhô lên xuống...

Tạp chí *Psychic News* ngày 21.5.1966 có đăng một bài viết của nhà nghiên cứu Gordon Turner về vấn đề "sợi dây liên kết", theo đó chính G. Turner cũng đã trông thấy rõ ràng một bệnh nhân vừa trút hơi thở cuối cùng thì đồng thời thoát ra từ cơ thể người đó một sợi dây óng ánh màu bạc rung động rồi biến dần. Bác sĩ R. B. Hout đã tường thuật lại trong một tài liệu khoa học của ông (Light, 1935 trang 209) về hiện tượng lạ thường mà ông đã thấy được khi bà Di ông qua đời. Lúc bà vừa tắt thở, ông thấy một khối trắng mờ đục rời khỏi thân xác bà, khối trắng này lênh bành cách bà 2 feet và như đang treo lơ lửng. Mỗi khi nhớ lại ông lại có cảm tưởng như có một bong bóng bay trắng đục ở trên cơ thể người Di ông. Khối hơi ấy dần dần có dạng thể của một con người và trong giây phút lạ lùng đó, ông nghĩ ngay rằng khối hơi ấy lấy dạng hình hài của chính người Di của ông. Điều kỳ dị ông viết tiếp là khối hơi không tan ngay như các báo cáo tượng tự mà ông thường đọc, trái lại ở đây ông thấy khối hơi chuyển biến rõ ràng trong khi ông tiếp tục chăm chú quan sát. Đặc biệt trên khối hơi có dạng hình người ấy, gương mặt người chết hiện ra với đôi mắt nhắm

nghiên và từ khối hơi tỏa ra ánh sáng như huỳnh quang. Ngoài ra ông còn thấy được cả sợi dây liên kết nối liền từ đầu thân xác người Di và đầu của khối hơi. Bác sĩ R.B. Hout đã khẳng định rằng khối hơi ấy chính là Linh Hồn của Di ông. Ông mô tả rằng sợi dây liên kết ấy giống như sợi dây rốn nối liền người mẹ và hài nhi mới sanh. Theo bác sĩ Hout thì rõ ràng sợi dây liên kết này phát xuất từ trong não bộ của người chết, xuyên qua hộp sọ và ra ngoài để nối liền với phần mà ông gọi là linh hồn, màu sắc rõ ràng là màu ánh bạc và thường tỏa sáng lân tinh trông có vẻ sống động lạ thường như truyền năng lực sống qua cho khối hơi. Sợi dây càng lúc càng rung động lung linh theo nhịp nhịp đập của tim. Điều này làm ông liên tưởng tới sự chuyển hóa nhịp đập của tim người chết sang cho linh hồn. Sau cùng sự rung động của sợi dây bạc ngừng hẳn và trở nên sáng mờ, tan tỏa dần ra và thu nhỏ dần từ từ về phía đầu người chết và khi toàn bộ sợi dây liên kết ấy đứt, biến hẳn thì hơi ấm trên cơ thể người chết không còn nữa và khối hơi linh động kia cũng không còn. Một điều làm bác sĩ R.B. Hout rất đỗi ngạc nhiên khi ông theo dõi giai đoạn sau cùng này là khối hơi có dạng thể người ấy trước đây ở thể nằm ngang thì bây giờ trở nên thẳng đứng hai mắt nhắm nghiền nơi gương mặt xuất hiện ở khối hơi giờ đây mở ra và gương mặt không còn buồn bã âm đạm nữa mà như phảng phất sự an lạc yên bình.



Hình ảnh mô tả các vị thể hồn rời khỏi xác và sợi dây bạc (silver cord). Hồn tách rời khỏi xác thân nhưng còn giữ bởi một sợi dây liên lạc màu sáng bạc lung linh. Lưu ý sợi dây bạc phát xuất từ đầu người chết để nối với phía sau phần đầu của phần linh hồn đang sao chép lại dạng thể của người chết. (Theo tài liệu của Robert Crookall và của Time - Life Books)

Sau khi chúng kiến tận mắt những hình ảnh lạ lùng phát sinh khi người Di qua đời, bác sĩ R.B. Hout hoàn toàn thay đổi thái độ và cách suy nghĩ đối với những vấn đề có tính cách siêu linh

huyền bí. Bác sĩ Hout phát biểu như sau với các đồng nghiệp về vấn đề linh hồn: "Rõ ràng giới y khoa chỉ mới nắm được một trong hàng ngàn vấn đề sinh tử của con người. Chúng ta còn phải bó tay trước vô số sự kiện vô hình tác động vào cuộc sống con người. Những gì mà từ lâu chúng ta cho là huyền hoặc, phản khoa học phần lớn là do bởi những sự kiện ấy nằm ngoài phạm vi quan sát của khả năng con người mà linh hồn là một trong vô số sự kiện..."

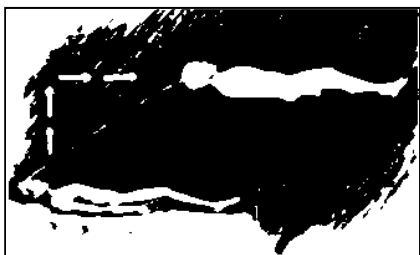
Bác sĩ E.W. Oaten cũng đã có lần quan sát thật kỹ những diễn biến xảy ra lúc người bạn của ông tên là Daisy qua đời. Trước tiên ông thấy một khối hơi nhẹ phảng phất như khói thuốc lá bốc lên theo đường thẳng đứng từ thân xác người vừa tắt hơi. Khối hơi lơ lửng có đường kính khoảng 3 inches (một inch bằng 2,54 ly). Sau đó, dần dần khối hơi tỏa ra, chuyển đổi thành dạng thể con người rồi một giải sáng giống như sợi dây lung linh nối liền thân xác người chết và khối hơi ấy khiến khối hơi như bông bành trôi nổi trong không khí. Tiếp đến khối hơi như nhấc bổng lên, phập phồng như cái bóng bóng căng và giảm hơi đều đặn trong khi đó sợi dây liên kết bắt đầu giãn dài ra, khiến bề ngang rút lại và cuối cùng sợi dây rung động mạnh và đứt hẳn làm tách rời hoàn toàn sự liên lạc giữa thân xác của Daisy và khối hơi lơ lửng kia. Lúc bấy giờ khối hơi không còn ràng buộc với thân xác nữa nên từ từ tan tỏa trong không khí và biến mất.

M.H. Tester (Psychic News, ngày 26.3.1966) đã viết một bài tường thuật về hiện tượng xuất hồn và sợi dây liên kết mà chính ông và người chị đã cùng thấy khi người cha qua đời. Trước khi người cha qua đời khoảng 2 giờ, hai chị em Tester đã thấy linh hồn người cha từ từ thoát ra khỏi cơ thể (lúc này người cha đang trong tình trạng hôn mê) nhưng còn lơ lửng chớ không thoát đi xa vì có một giải mờ sáng giống một sợi dây phát ra từ cơ thể người sắp chết giữ lại. Dần dần sợi dây giãn ra rung động và mảnh dần rồi đứt hẳn, lúc đó hai chị em Tester thấy người cha nấc lên và tắt thở. Trong đoạn kết của bài viết về hiện tượng này, M.H. Tester đã viết như sau trong tạp chí Psychic New - 1966: "*Gradually, the cord lengthened as his spirit moved further away: It continued to pulse slowly... Then the "silver cord" stopped pulsing... It dissolved... My father was dead...*"

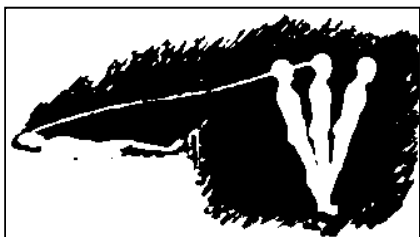
Bác sĩ R.J. Staver (Hoa Kỳ) đã kể rằng: "Tôi đã túc trực bên giường cha tôi khi người sắp qua đời. Sau những lời trấn trối của cha tôi, tôi thấy từ đỉnh đầu người phát ra một giải sáng mờ như sợi dây và cuối giải này là một làn hơi tỏa ra màu trắng đục. Về sau đọc các tài liệu, tôi thấy có những trùng hợp lạ lùng về những báo cáo từ các nơi về hiện tượng xuất hồn".

Từ Ấn Độ, V.D. Rishi (1956) cũng có tường thuật một trường hợp tương tự về khối hơi thoát ra giống như hơi nước từ đầu người mới chết và khối hơi ấy dần dần có dạng cơ thể người và duy trì khoảng 1, 2 giờ. Dạng hơi xuất hiện thẳng đứng trên cơ thể người chết và được nối bằng một sợi dây liên kết dài độ 2 feet (1 feet = 30 cm) (V.D. Rishi cũng có sự so sánh rằng sợi dây liên kết này tương tự như sợi dây rốn của bào thai). So sánh này cũng trùng hợp với những so sánh của những người đã từng theo dõi, trông thấy sợi dây liên kết. H.A. và F.H. Curtiss cũng cho rằng có sự tương đồng giữa sợi dây liên kết với sợi dây rốn ở thai nhi. Những mô tả của Florence Marrygat tương tự như mô tả của bác sĩ Hout và E.W. Oaten: "Một đám mây màu sương khói tụ lại trên đầu người mới tắt hơi rồi tan tỏa ra để chuyển biến thành hình dạng người chết, lơ lửng trong không khí cách thể xác người chết khoảng 3 feet và nối liền bởi một sợi dây lấp lánh màu sáng bạc". Các báo cáo khác liên hệ đến vấn đề mô tả trên khá nhiều và nhà nghiên cứu Robert Crookall đã sưu tập lại có hệ thống. Có thể kể tên những nhân chứng đã phát hiện ra sự kiện trên khi họ gần gũi với người chết trong giờ phút hấp hối. Leslie Curnow (trong Quart, Trans. B.C.P.S.-1926), Geoffrey Hodson (Clairvoyant Research on the Life After Death-1938), William Starnton Moses (Spirit Teaching), Bà Josephine Taylor, Charles Moore, bác sĩ A.J. Davis. Đặc biệt bác sĩ A.J. Davis và bác sĩ Raynor C. Johnson cho rằng khi khối hơi thoát khỏi cơ thể, cái khối hơi như sương khói mà ta có thể gọi là linh hồn ấy từ từ được chuyển biến thành dạng thể người, đầu, vai, cổ... trong khi chuyển tư thế từ nằm sang thẳng đứng. Nếu thoát nhìn qua ta có thể nghĩ rằng đó là hình ảnh đứa bé thoát ra từ người mẹ hay linh hồn thoát ra từ thân xác người mới chết. Estelle Roberts (Forty years a Medium) cũng đã mô tả những hình ảnh tương tự. Hôm chồng bà Estelle Roberts qua đời bà đã túc trực bên

giường bệnh của ông. Khi ông tắt hơi, bà trông thấy rõ ràng linh hồn thoát ra khỏi cơ thể của ông. Phần đầu của chồng bà như tỏa lớp sương mờ rồi khối hơi có dạng người tạo lập dần và như lơ lửng trên cơ thể chồng bà với khoảng cách độ vài centimet. Khối hơi ấy nằm ngang gần song song với thể xác người chết và có một giải sáng mảnh nổi liền thể xác với khối hơi ấy ở phần đầu. Sau đó bà thấy sợi dây ấy thắt nhỏ lại đứt rời và khối hơi chao đảo, bồng bềnh lên cao rồi xuyên ra vách tường nhà... biến mất. Bác sĩ D.P. Kayner cũng ghi lại những trường hợp mà ông đã thấy khi người bệnh tắt thở về sợi dây liên kết và làn hơi màu trắng đục. Giáo sư M. Eliade đã đi xa hơn trong việc thu thập tài liệu từ những người ở mỗi quốc gia khác nhau về kinh nghiệm họ đã trải qua trong hiện tượng xuất hồn và nhất là về hai hình ảnh mà chính các nhà khoa học đã thấy giống nhau đó là sợi dây liên kết và khối sương khói gọi là hồn hay linh hồn thoát khỏi thân xác.



Giai đoạn đầu Linh Hồn tách rời thể xác, lơ lửng trên cao và ở thể nằm ngang. Lưu ý sợi dây liên lạc giữa hai thể.



Giai đoạn kế tiếp dạng thể Linh Hồn ở thể thẳng đứng và sau cùng lìa khỏi cơ thể hoàn toàn khi sợi dây liên kết đứt lìa.

Theo giáo sư M. Eliade thì đối với đa số người Bắc Phi, Tây Tạng, Úc Châu, Ấn Độ... họ đều có nghe hay đã thấy những gì mà các nhà khoa học đã mô tả. Họ gọi sợi dây bạc (silver cord) ấy là một chuỗi sáng hay cái chuỗi dây mà giáo sư M. Eliade dịch là Rope. Người Á Châu và Hungary gọi là cái cán, gậy của sức sống hay trạm liên lạc (M. Eliade lại dịch là a Stick hay post). Người Hạ Uy Di, Á Nhĩ Lan, Nhật, Pô ly nê xi (Polynesia) Nam Dương... gọi là giải liên hợp hay cầu

vòng mà giáo sư Eliade dịch là Ribbon hay Rainbow. Người Úc thì gọi là sợi dây chuyển đổi. Người Hy Lạp, Bornes, Nam Mỹ, Sarawak... gọi là cái thang liên lạc, (A Ladder), người New Zealand gọi là cây leo (a vine). Thật ra, đối với các nhà khoa học, tên gọi Silver Cord chưa phải là chính. Theo Robert Crookall thì tùy theo cách nhận định và quan sát sợi liên lạc giữa phần gọi là linh hồn rời khỏi thân xác mà họ có những tên gọi khác biệt nhau. Ví dụ như "Cord" là sợi dây được Keane, Urganhart, Edwards, Ibbetson, bà May, bà Harris, bà Argles, bà Helm, ông Goddard thường dùng để chỉ sợi dây liên lạc ấy. Chữ "Ribbon" được Moss và bà Matile dùng, chữ string được bà Doan, bà T.D., bà Folsom là những người đã có kinh nghiệm quan sát được sự xuất hiện của sợi dây liên kết ấy xử dụng để gọi. Còn bà Hutchinson thì lại gọi Silver Cord bằng Pye line. Từ Silver Cord thường thông dụng hơn và được nhiều người dùng hơn cả.

Về khoảng cách giữa thể xác và phần giống sương khói mà ta thường gọi là Linh Hồn cũng thay đổi theo sự quan sát của mỗi người. Robert Crookall ghi nhận rằng: Bác sĩ Davis đã thấy khối sương mù ấy thoát ra từ cơ thể một bệnh nhân vừa mất lên ở trần nhà và cách thân xác bệnh nhân 4 đến 5 feet. Đối với bác sĩ Hout thì khoảng cách từ 2 đến 3 feet. Bà Taylor thì cho rằng khoảng 3 feet.



nh tài liệu chụp được khối hơi sáng chói thoát ra từ cơ thể người chết. Hình giáo sư Crookes đang quan sát khối hơi lạ lùng đó. (Tài liệu trích trong The Encyclopedia of Ghosts-Daniel Cohen-Avon books - 1991 USA).

J.C. Street thì cách 1 foot, Oaten vài feet, Hodgson cho rằng ngay ở phía trên cơ thể người mới chết có một khối mờ đục mà thôi. Còn Moses thì cho rằng khoảng 1/4 của một yard. Bác sĩ Simon thì 6 feet v.v...

Tóm lại, hiện tượng về sợi dây liên kết giữa thân xác người chết và phần giống như sương khói thoát ra từ thân xác ấy mà người ta thường gọi là hồn hay linh hồn đã là sự kiện mà các nhà khoa học và nhất là giới y học hiện nay quan tâm và ra sức nghiên cứu vì như trên đã trình bày từ trước, nếu sự kiện này là có thật như nhiều chứng nhân đã thấy rõ ràng thì chắc chắn sẽ phát sinh thêm những ngành chuyên về sự chết như linh hồn học, tử sinh học v.v...

Các nhà khoa học cố gắng tìm cách để có thể cụ thể hóa qua hình ảnh rõ ràng về sợi dây bạc ấy, họ không muốn với tinh thần khoa học thực nghiệm lại chỉ dựa vào những lời kể, mô tả của những nhân chứng dù là các nhà khoa học đáng tin cậy đi nữa mà không có bằng cứ rõ ràng. Vì thế, các nhà Vật Lý Quang Học, những tay chuyên nghiệp về thu hình đã cố tìm cách ghi lại hình ảnh về những gì có được lúc con người vừa trút hơi thở cuối cùng. Một số hình ảnh chụp được khối hơi thoát ra từ cơ thể người mới chết, nhưng những nhà nghiên cứu còn muốn thu được hình ảnh rõ ràng về sợi dây bạc (Silver Cord). Schrenck Notzing, Giáo sư bác sĩ nổi tiếng thế giới, trong cuốn Phenomena of Materialisation (1928 - Kegan Paul) đã cho rằng, qua những ảnh chụp về những gì liên hệ đến khối hơi hay sợi dây bạc, tuy không rõ nét nhưng dù sao đó cũng là một hình ảnh đáng lưu tâm. Có thể hình ảnh ấy chỉ là lớp ngoại mạo che giấu bên trong nhiều bí ẩn hơn. Theo một số lớn các nhà khoa học thì hình ảnh cho thấy đó như là một khối Siêu Vật Thể có khả năng vận truyền sinh khí cho cơ thể sống và khi siêu vật thể ấy tách khỏi cơ thể tức là sự sống không còn, giống như dòng điện đã ngưng truyền nguồn điện lực vào cái máy.

(Còn tiếp)



Thức thứ tám



T/S. Lâm Như Tạng

(Tiếp theo VG 136)

G/ **NGHIỆP** **THEO**
MĀDHYAMAKA SĀSTRA (TRUNG
LUẬN) CỦA NĀGARJUNA (LONG
THỌ)

Trong phần nói về Nghiệp ngài Long Thọ viết 33 bài tụng (Ngài Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn ra Hán văn, Như Tạng dịch từ Hán văn ra Việt văn) để giải thích về Nghiệp, như sau:

Trong Kinh nói: "Hết thảy chúng sinh theo Nghiệp mà thọ sinh. Người ác thì vào địa ngục, người tu phước thì sinh cõi trời, người hành Đạo thì được Niết Bàn".

Theo Ngài Long Thọ:

1. Người có khả năng hàng phục tâm

Lợi ích cho chúng sinh
Đó gọi là từ thiện
Hạt giống quả báo hai đời
(Nhơn năng hàng phục tâm, lợi ích
ư chúng sinh)

Thị danh vi từ thiện, nhị thế giới
báo chúng)

Hàng phục tâm nghĩa là đã diệt
được ác, bố thí, trì giới, nhẫn nhục
v.v... làm lợi lạc cho nhân sinh, không
bức hại chúng sinh. Đó là những việc
thiện, gieo những hạt giống tốt cho đời
này và đời sau.

2. Đại Thánh nói hai nghiệp

Tư và tử Tư sinh
Trong tướng sai biệt nghiệp đó
Phân biệt nói nhiều loại
(Đại thánh thuyết nhị nghiệp, tư dữ
tùng tư sanh)

Thị nghiệp biệt tướng trung, chúng
chúng phân biệt thuyết)

Luận A Tỳ Đàm gọi hai Nghiệp đó
là Tư Nghiệp và Tử Nghiệp đã giải
thích ở phần trên.

3. Phật đã nói về Tư

Tức là nói Ý Nghiệp
Từ nơi Tư mà sinh
Tức là Thân, Khẩu nghiệp
(Phật sở thuyết tư giả, sở vi ý
nghiệp thị)

Sở tùng tư sanh giả, tức thị thân
khẩu nghiệp)

4. Thân nghiệp và Khẩu nghiệp

Tác nghiệp và Vô Tác nghiệp
Trong cả bốn thứ ấy
Đều có thiện và bất thiện
(Thân nghiệp cập khẩu nghiệp, tác
dữ vô tác nghiệp)

Như thị tứ sự trung, diệt thiện diệt
bất thiện)

5. Tử dụng sinh phước đức

Sinh tội cũng như thế
Cùng Tư thành bày pháp
Hiểu rõ các Nghiệp tướng
(Tùng dụng sanh phước đức, tội
sanh diệt như thị)

Cập Tư vi thất pháp, năng liễu chư
nghiệp tướng)

Khẩu Nghiệp có 4 đó là: vọng
ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu. Thân
Nghiệp có 3: sát, đạo, dâm. Trong bày
Nghiệp có hai thứ sai biệt là Tác
Nghiệp và Vô Tác Nghiệp. Khi đang
hành động gọi là Tác Nghiệp. Hành
động đã qua rồi nhưng trong trạng thái
vô hình vẫn còn tiếp diễn phát sinh gọi
là Vô Tác Nghiệp. Hai Nghiệp đó đều
có tính Thiện và Bất Thiện.

6. Nghiệp còn đến thọ báo

Nghiệp ấy tức là thường
Nếu diệt tức vô thường
Làm sao sinh quả báo
(Nghiệp trụ chí thọ báo, thị nghiệp
tức vi thường)

Nhược diệt tức vô thường, vẫn hà
sanh quả báo)

Trường hợp này nếu không giải
thích dễ rơi vào chấp thường trái với
luật vô thường trong Phật Giáo. Thế
nhưng trường hợp này làm nổi bật
công năng của Thức Thứ Tám là tàng
trữ Nghiệp dưới dạng chúng tử. Mặc
dù các chúng tử chuyển biến không
ngừng như dòng nước chảy xiết nhưng
vẫn không bao giờ đoạn diệt do đó
Nghiệp dẫn đến các hậu quả phát tác
thành quả báo ở các đời sau.

7. Như những mầm tương tục

Đều từ hạt giống sinh
Từ đó mà sinh quả
Lìa hạt không tương tục
(Như nha đẳng tương tục, giai tùng
chúng tử sanh)

THÔNG BÁO

Viên Giác 138,
số đặc biệt về
Xuân
Giáp Thân
sẽ được phát hành
như thường lệ vào
tháng 12 . 2003.



Trân trọng yêu cầu
những Biên Tập viên,
Cộng sự viên, Văn Thi
hữu và độc giả nhớ
gởi thơ văn và những
bài biên khảo về chủ
đề Xuân và Tết Giáp
Thân về Tòa Soạn
Báo Viên Giác trước
ngày **15.11.2003**,
hay gởi bằng internet
cho những địa chỉ
Email sau đây:

-Tòa Soạn Báo Viên Giác

baoviengiac@viengiac.de

-Chủ bút Báo Viên Giác

vongatuong@yahoo.de

Tùng thị nhi sanh quả, ly chủng vô tương tục)

8. Tử hạt có tướng tục

Tử tương tục có quả
Trước hạt sau có quả
Không đoạn cũng không thường
(Tùng chủng hữu tương tục, tùng tương tục hữu quả)

Tiên chủng hậu hữu quả, bất đoạn diệt bất thường)

9. Tử số tâm như thế

Tâm pháp tương tục sanh
Từ đó mà có quả
Lìa tâm, không tương tục
(Như thị tùng sơ tâm, tâm pháp tương tục sanh)

Tùng thị nhi hữu quả, ly tâm vô tương tục)

10. Tử tâm có tướng tục

Tử tương tục có quả
Trước Nghiệp, sau có quả
Không đoạn cũng không thường
(Tùng tâm hữu tương tục, tùng tương tục hữu quả)

Tiên nghiệp hậu hữu quả, bất đoạn diệt bất thường)

Nhân duyên và quả báo của thiện Nghiệp:

11. Tạo thành phước đức ấy

Là mười bạch nghiệp đạo (thiện nghiệp)

Vui ngũ dục hai đời
Tức là bạch nghiệp báo
(Năng thành phước đức giả, thị thập bạch nghiệp đạo)

Nhị thế ngũ dục lạc, tức thị bạch nghiệp báo)

Mười Nghiệp Thiện Đạo: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời hung ác, không nói lời vô ích, không ghen ghét, không sân giận, không tà kiến.

Ngũ dục là chỉ năm cảnh: Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc. Đó là những đối tượng làm khởi lên dục tâm của con người nên gọi là dục, còn gọi là trần (bụi, làm mờ đi chân tâm, bản tính thiện). Năm dục còn chỉ cho năm món: Tài dục, Sắc dục, Ấm thực dục, Danh dục, Thùy miên dục.

12. Theo như người phân biệt

Lỗi đó thật rất nhiều
Thế nên theo người nói
Nghĩa đó thật không đúng
(Nhược như nữ phân biệt, kỳ quá tắc thậm đa)

Thị cố nữ sở thuyết, ư nghĩa tắc bất nhiên)

13. Nay lại tiếp nói rằng

Nghĩa thuận nghiệp quả báo
Chư Phật, Bích Chi Phật

Hiền Thánh đều tán thán
(Kiềm đương phục cánh thuyết, thuận nghiệp quả báo nghĩa
Chư Phật, Bích Chi Phật, hiền thánh sở xưng thán)

14. Pháp không mất như bằng khoán

Nghiệp như mang nợ tài vật
Tính nó là vô ký
Phân biệt có bốn loại
(Bất thất pháp như khoán, Nghiệp như phụ tài vật
Thử tánh tác vô ký, phân biệt hữu tứ chủng)

15. Thấy lý Tú Đế không thể đoạn

Chỉ tư duy mới đoạn được
Do pháp không mất đó
Các nghiệp có quả báo
(Kiến Đế sở bất đoạn, Đản tư duy sở đoạn
Dĩ thị bất thất pháp, Chư nghiệp hữu quả báo)

16. Nếu thấy lý Tú Đế được dứt

Đến Nghiệp cũng tương tự
t các nghiệp cũng phá được
Như thế quá sai lầm
(Nhược kiến đế sở đoạn, Nhi nghiệp chí tương tự
Tắc đắc phá nghiệp đẳng, Như thị chi quá cửu)

17. Tất cả các hành nghiệp

Giống nhau, không giống nhau
Lần đầu thọ thân nơi một cõi
Lúc ấy chỉ quả báo sinh theo thân
(Nhứt thiết chư hành nghiệp, Tương tự bất tương tự
Nhất giới sơ thọ thân, Nhi thời báo độc sanh)

18. Như thế hai loại nghiệp

Hiện thế thọ quả báo
Hoặc nói thọ báo rồi
Mà nghiệp vẫn tồn tại
(Như thị nhị chủng nghiệp, Hiện thế thọ quả báo
Hoặc ngôn thọ báo dĩ, Nhi nghiệp do cố tại)

19. Nếu đã chứng quả thì diệt

Hoặc nếu chết rồi cũng diệt
Ở trong đó phân biệt
Hữu lậu và vô lậu
(Nhược độ quả dĩ diệt, Nhược tử dĩ nhi diệt
Ư thị trung phân biệt, Hữu lậu cập vô lậu)

20. Tuy không cũng chẳng đoạn

Tuy có mà chẳng thường
Nghiệp quả báo không mất
Đó gọi là lời Phật dạy
(Tuy không diệt bất đoạn, Tuy hữu nhi bất thường)

Nghiệp quả báo bất thất, Thị danh Phật sở thuyết)

21. Các nghiệp vốn không sanh

Vì tính nó vô định
Các nghiệp cũng không diệt
Vì nó đã không sanh
(Chư nghiệp bản bất sanh, Dĩ vô định tánh cố)

Chư nghiệp diệt bất diệt, Dĩ kỳ bất sanh cố)

22. Nếu nghiệp có tự tánh

Như thế tức là thường
Không tạo tác cũng gọi là nghiệp
Vì thường tức không thể tạo tác
(Nhược nghiệp hữu tánh giả, Thị tức danh vi thường
Bất tác diệt danh nghiệp, Thường tắc bất khả tác)

23. Nếu có nghiệp không do tạo tác

Không làm mà vẫn có tội
Không dứt bỏ phạm hạnh
Mà vẫn có lỗi phạm bất tịnh hạnh
(Nhược hữu bất tác nghiệp, Bất tác nhi hữu tội
Bất đoạn ư phạm hạnh, Nhi hữu bất tịnh quả)

24. Như thế tức phá tất cả

Ngôn ngữ pháp thế gian
Làm tội và làm phước
Cũng không có sai biệt
(Thị tắc phá nhứt thiết, Thế gian ngữ ngôn pháp
Tắc tội cập tác phước, Diệc vô hữu sai biệt)

25. Nếu nói nghiệp pháp định

Mà tự có tự tánh
Đã thọ quả báo rồi
Vẫn có thể thọ lại
(Nhược ngôn nghiệp pháp định, Nhi tự hữu tánh giả
Thọ ư quả báo dĩ, Nhi ứng cánh phục thọ)

26. Nếu các nghiệp thế gian

Từ phiền não mà ra
Phiền não đó không thật
Làm sao nghiệp có thật
(Nhược chư thế gian nghiệp, Tùng ư phiền não xuất
Thị phiền não phi thật, Nghiệp đương hà hữu thật)

27. Các phiền não và nghiệp

Vừa nói đó là nhân duyên tạo ra thân
Phiền não và các nghiệp đều không
Hà hưởng có các thân
(Chư phiền não cập nghiệp, Thị thuyết thân nhơn duyên
Phiền não chư nghiệp không, Hà hưởng ư chư thân)

28. Vi Vô minh che lấp

Vi ái kết trời buộc
Nhưng đối với tác giả
Vốn từ xưa, không một cũng không khác
(Vô minh chi sở tế, Ái kết chi sở phược
Nhi ư bốn tác giả, Bất dị diệt bất nhứt)

Trong kinh Vô Thị nói: Chúng sinh vi vô minh che lấp, ái kiết buộc ràng nên qua lại trong sinh tử vô thì, chịu các sự khổ vui. Người lãnh thọ hôm nay với người tạo Nghiệp trước kia chẳng phải một cũng chẳng phải khác. Nếu một là như người tạo tội, phải chịu làm thân trâu, thời người không làm trâu, trâu không làm người (vi người chết trước rồi trâu mới sinh ra sau, trâu chết trước người mới sinh ra sau, chỉ có Nghiệp làm ra trâu, ra người, chứ không phải người làm ra trâu, trâu làm ra người cho nên nói không phải một). Nếu khác thời mất hết Nghiệp quả báo, tất cả đều đoạn diệt. Thế nên người chịu quả báo với người tạo Nghiệp trước kia chẳng phải một, cũng chẳng phải khác là ý nghĩa như vậy.

Đây tất cả đều biểu thị công năng tàng trữ Nghiệp của Thức Thứ Tám.

29. Nghiệp không tử duyên sanh

Không tử phi duyên sanh
Như thế tức không có
Khả năng sinh khởi nghiệp
(Nghiệp bất tùng duyên sanh, Bất tùng phi duyên sanh
Thị cố tắc vô hữu, Năng khởi ư nghiệp giả)

30. Không nghiệp, không tác giả

Đâu có nghiệp sanh quả
Nếu mà không có quả
Đâu có người thọ quả
(Vô nghiệp vô tác giả, Hà hữu nghiệp sanh quả
Nhược kỳ vô hữu quả, Hà hữu thọ quả giả)

Trong nguyên văn các bài tụng của Ngài Long Thọ được dịch như trên. Nếu không có Nghiệp, không có người tạo Nghiệp thời đâu có từ Nghiệp sinh ra quả báo. Nếu không có quả báo thời không có người thọ quả báo.

Nghiệp có 3 thứ là Thiện, Ác và Vô ký. Hoặc là Tội, Phước và Nghiệp bất động. Năm uẩn tập hợp giả danh đó là người, đó là tác giả tạo ra Nghiệp. Do Nghiệp mà sinh vào nơi lành hoặc dữ, gọi là quả báo. Nếu người tạo Nghiệp không có, thì Nghiệp không có, quả báo không có và đương nhiên là không có người thọ quả báo.

31. Như Thế Tôn thần thông

Biến hóa ra hóa nhơn
Người được biến hóa đó
Lại biến ra tác hóa nhơn
(Như Thế Tôn thần thông, Sở hóa biến hóa nhơn
Như thị biến hóa nhơn, Phục biến tác hóa nhơn)

32. Như người biến hóa đầu

Được gọi là tác giả
Việc làm của người biến hóa
Được gọi đó là nghiệp
(Như sơ biến hóa nhơn, Thị danh vi tác giả
Biến hóa nhơn sở tác, Thị tác danh vi nghiệp)

33. Các phiền não và nghiệp

Tác giả và quả báo
Đều như huyền, như mộng
Như sóng nằng, như tiếng vang
(Chư phiền não cập nghiệp, Tác giả cập quả báo
Giai như huyền dữ mộng, Như viêm diệt như hường)

Tóm lại phần này Ngài Long Thọ muốn đưa ra những luận điểm như sau:

Phá chủ trương vô biểu Nghiệp của Hữu Bộ (từ bài tụng số 1 đến số 5).

Phá chủ trương chủng tử trong tâm tương tục của Kinh Bộ (tụng 1 đến 6).

Giả lập riêng thiện Nghiệp và sau đó phá bỏ đi (tụng 10 đến 12).

Phá chủ trương Nghiệp là Pháp không mất như bằng khoán của Chánh Lượng Bộ (tụng 13 đến 16).

Các Hành Nghiệp (tụng 17 đến 20).

Nghiệp vô tính, không tạo tác, không lãnh thọ (tụng 21 đến 25).

Nghiệp nhân không thật (tụng 26 đến 27).

Phá ngã (tụng 28 đến 30).

9) Đưa ra kết luận (tụng 31 đến 33).



Bài thơ xin gửi thế nhân

• Ngô Minh Hằng

*Đây là một bài thơ mới viết
xong
Chân thành từng đoạn, chữ như
lòng*

*Đơn sơ như lũy tre làng cũ
Tha thiết như tình núi với sông*

*Là một bài thơ gửi thế nhân
Lời tim thổn thức, ý như vờn
Xin anh, xin chị, xin em đọc
Để hiểu thêm thơ, một chút
gần*

*Để cảm rằng thơ, có tấm lòng
Thơ cùng vận nước trải hừng
vong
Thơ chia đau khổ tình dân tộc
Thơ góp huy hoàng cảnh núi
sông*

*Để biết cho thơ có trái tim
Biết mừng non nước buổi bình
yên
Biết thành vũ khí ngăn chân
giặc
Biết giục muôn người hãy đứng
lên*

*Để giữ quê hương, để giữ nhà
Để tô Tô Quốc gấm cùng hoa
Để không dung dưỡng quân tàn
bạo
Phá nát luân thường, nát quốc
gia.*

*Thơ cũng là thơ của dịu dàng
Của ngày hoa nở, tối trăng lan
Của bao la lắm, tình nhân loại
Của mộng trăm năm, nghĩa đã
vàng...*

*Thưa đây, bài thơ mạn, thế thời
Viết bằng ngôn ngữ tự bao đời
Ý không gian dối, lời không ngọt
Chỉ có chân phương một nghĩa:
NGỖI!*

ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỲ II TẠI CHÙA PHÁP QUANG, QUEENSLAND, THÀNH CÔNG VIÊN MÃN

Gới luật là sinh mạng của Phật, *Giới luật còn Phật pháp còn*, câu nói chân lý ấy sống mãi, đi mãi với người con Phật trong tinh thần hoàng hóa độ sanh. Giáo lý giải thoát bằng bậc pháp giới, giáo lý siêu thoát bất biến tùy duyên, đã và đang hằng hữu không xa rời tâm thức mọi loài chúng sanh, nhất là hàng chúng sanh thù thắng như loài người. Chính vì tùy duyên lưu ngại như thế, hàng sù giả Như Lai hiểu được trọng trách của người con Phật trong sứ mạng giữ gìn giáo pháp giải thoát, nên bằng mọi phương tiện dựng lập niềm tin qua con đường tu đạo và hành đạo, mà việc đem đạo vào đời là thiết thực. Duyên do như thế tiếp theo truyền thống, cơ cấu, tổ chức của một Giáo Hội trong sứ mệnh hoàng dương chánh pháp, đem lại niềm hạnh phúc cho thế nhân. Trên tinh thần đó, Đại Hội Phật Giáo Khoáng Đại kỳ II được long trọng tổ chức tại tiểu bang nắng ấm Queensland, trong tiết trời đang chuyển dần vào xuân.

Vùng đất Queensland tuy là tiểu bang tập trung người Việt thật khiêm nhường so với các tiểu bang khác trên đất Úc, nhưng không khí Đại Hội từ quang cảnh trần thiết đến lượng người tham dự nhất là màu áo vàng Tăng, Ni vẫn khởi sắc, náo nức hân hoan chào mừng Đại Hội. Điều này nói lên một phần nỗ lực của từng cá nhân Tăng, Ni, Cư sĩ dốc lòng tích cực ưu tư lo cho Đạo Pháp, và phần nữa là sự sốt sắng hy sinh năng lực của chư vị Phật tử địa phương chùa Pháp Quang nói chung và vị Trụ trì là Thượng Tọa Thích Nhật Tân đầy nghị lực năng động nói riêng.

Như đã ấn định trước, Đại Hội Khoáng Đại kỳ II được tổ chức trong ba ngày tại chùa Pháp Quang, vùng Durack, thành phố Brisbane. Đại Hội kỳ này quy tụ 116 Đại biểu của 34 Tu viện, Tự viện, Tịnh xá, Niệm Phật Đường, đoàn thể Cư sĩ Phật tử từ NSW, VIC, QLD, SA, WA, ACT, NT tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, trong 3 ngày 29, 30 và 31 tháng 8 năm 2003. Tiền Hội Nghị đã nhóm vào lúc 7 giờ 30 tối thứ sáu 29/8 để chuẩn bị cho các thủ tục chính thức đi vào Đại Hội.

Đúng 9.30 giờ sáng ngày Thứ Bảy 30/8, Đại lễ Khai mạc Đại Hội Khoáng Đại kỳ II và Đại Lễ Vu Lan PL 2547 long trọng cử hành.

Ngoài Chư tôn đức Tăng Ni trên 40 vị và 76 đại biểu tham dự; còn có sự tham dự của Chư tôn Đức Tăng người Tích Lan; Linh Mục Giáo Xứ Carina, Đại diện Hội Đồng Linh Mục; Giáo Sĩ Thông Huyền Quang, Phó Chủ Chương Hội Đồng Chúc Sắc & Niên Trưởng Cao Đài Giáo Hải Ngoại; Ông Phó Hội Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hào Úc Châu;

Về phía quan khách chính quyền Tiểu bang và Liên bang Úc, có các Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ, Thị Trưởng thành phố Brisbane, ông Tim Quinn... Về phía đoàn thể VN:

Ông Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do / QLD; Hội Người Việt Cao Niên, Đài tiếng Việt 4EB; Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH/QLD; Tổng Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH/QLD; Hội Phụ Nữ Việt Nam liên bang và tiểu bang; Hội Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức QLD; Hội Ái Hữu Không Quân QLD; Gia Trưởng Gia Đình Hải Quân Hàng Hải QLD; Gia Trưởng Gia Đình Mũ Đỏ QLD; Việt Nam Tân Dân Chủ Úc Châu; Liên Minh Dân Chủ Việt Nam QLD; Mặt Trận Quốc Gia TNGPVN / QLD; Liên Minh Việt Nam Tự Do QLD; Hội chuyên gia VN; Tổng Hội Sinh viên Học sinh VN/QLD; Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam, Bán Nguyệt San Người Việt tại Queensland; Liên Đảng Việt Nam Tự Do QLD; Tuần báo Thời Báo - Victoria... và khoảng gần 1500 đồng hương Phật tử về tham dự lễ.

Theo sau lễ chào Quốc kỳ Úc, Việt và Phật Giáo, một phút nhập tử bi quán tưởng nhớ đến các vị tiền bối hữu công, những vị anh hùng đã hy sinh vì lý tưởng tự do, là lời chào mừng của Thượng Tọa Trưởng Ban Tổ chức Thích Nhật Tân (Viện chủ chùa Pháp Quang). Tiếp theo diễn văn Khai mạc chính thức Đại Hội của Hòa Thượng Hội Chủ, là lời chào mừng Đại Hội của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Quảng Độ đã gửi thông điệp chúc mừng Đại hội cũng như tán dương công đức hoàng Pháp của Giáo Hội tại hải ngoại. Trong Đạo từ có đoạn viết:

"Thêm nữa, trải qua 2000 năm lịch sử truyền thừa, Đạo pháp và Dân tộc đã hòa hiệp thành một chính thể trong ý thức tự tồn của dân tộc, vì vậy, Giáo hội không thể đặt mình ra ngoài vận mệnh thăng trầm của đất nước, ngoài chiều hướng phát triển của dân tộc. Giáo hội vẫn sẽ tiếp tục soi sáng ý thức dân tộc, sẽ cùng với đại khối Phật tử đóng góp tâm tử và trí tuệ hướng đến kiến thiết một xã hội dân chủ như là nền tảng cho sự bảo trì và phát triển truyền thống văn hóa tâm linh của dân tộc, song song với sự phát triển đời sống vật chất trong chiều hướng lành mạnh. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc-đại-lợi - Tân-tây-lan tuy là một cộng đồng sinh sống bên ngoài Tổ quốc, nhưng không thể tự tách rời khỏi bản sắc văn hóa vốn đã hình thành nhân cách và phẩm chất Việt Nam; do đó tất cả tâm tình, ước nguyện, cũng như tất cả động thái tư duy và xã hội đều có những tương giao tác dụng nhất định đối với Giáo hội trong nước, đối với mọi chặng đường thăng trầm của Đạo pháp và Dân tộc. Vì vậy, ở đây, tự thâm tâm, tôi cầu nguyện bằng năng lực gia trì của Thủồng trụ Tam Bảo, Đại hội hôm nay sẽ chuyển tải Thông điệp của Giáo hội đến với toàn thể Phật tử Việt Nam tại Úc-đại-lợi - Tân-tây-lan".

Tiếp theo là phần đọc 2 thư chúc mừng của GHPGVN trên thế giới. HT Thích Tâm Châu, và GHPGVNTN Âu Châu của TT Thích Như Điển gửi.

Vinh dự cho Giáo Hội thêm nữa, một văn thư được gửi đi từ thủ phủ Canberra; Thủ Tướng John Howard đã gửi lời chúc mừng đại hội. Trong thư có đoạn viết như sau:

"Đại Hội Khoáng Đại là cơ hội các Đại biểu của Giáo Hội thảo luận các Phật sự quan trọng nhằm phục vụ cho mọi giới Phật tử Việt Nam tại Úc, đồng thời truyền bá đạo lý hòa bình và dung hợp vào cộng đồng mở rộng tại Úc. Đại Hội cũng là cơ hội nhắc nhở cho chúng ta một nước Úc đa tôn giáo nói mọi nguồn tín ngưỡng chính trên thế giới đều hiện diện. Tính đa dạng là một trong những thành tố quan trọng của Úc, nhất là trong khi chúng ta đang đứng trước những thử thách nghiêm trọng của một thế giới thay đổi nhanh

chúng. Trong phương vị quốc gia, Úc tôn trọng quyền bảo tồn và phát triển nguồn văn hóa cổ truyền và niềm tin tôn giáo của mọi công dân. Đó là cách thể chính để chúng ta phổ truyền sự tưởng dung và niềm thông cảm. Mọi công dân Úc đoàn kết qua những dẫn thân chung đối với đất nước này: đó là các cơ chế dân chủ, cấu trúc luật pháp và nếp công bằng cho mọi người".

Tiếp theo là lời chúc mừng của Ông Tim Quinn, Thị Trưởng Thành Phố Brisbane, ông đã nói:

"Cộng đồng Phật Giáo Việt Nam là sắc tộc lớn nhất, và có thể xem là phân nửa của số lượng Phật tử tại Úc, đây là nhóm sắc dân lớn đứng hàng thứ hai có số lượng sinh đẻ tại Úc là Phật tử, nhiều người không có nguồn gốc văn hóa Á Châu, cũng thích thú và bị lôi cuốn bởi giáo lý và phương pháp tu dưỡng của Phật Giáo. Phật giáo đã làm phong phú và ảnh hưởng mạnh mẽ vào đời sống văn hóa, văn chương, nghệ thuật, đặc biệt là chính trị và triết lý của người dân Úc. Quan niệm không bạo lực và lòng tử bi là tâm điểm của tư tưởng Phật giáo. Chính giáo lý này là phương cách sống tôn trọng quyền được sống của tất cả mọi sinh linh. Ở vào thời điểm mà tình hình địa phương và thế giới bất an như hiện nay, niềm tin Phật giáo rõ ràng rất quan trọng đối với tất cả chúng ta. Giáo lý này nhắc nhở rằng nền hòa bình khó đạt được bằng chiến tranh, đặc biệt ở nơi đây, chính quyền còn đàn áp một cách thô bạo, thì nói ấy vẫn tiếp tục hiện hữu sự bất công và đau khổ".

Tổng Trưởng Di Trú Liên bang ông Philip Ruddock vì bận không đến dự đại hội, tuy nhiên ông đã gửi thư chúc mừng đại hội qua băng Video, ông nói:

"Tôi từng đến dự đại hội khoáng đại lần thứ nhất tại Chùa Pháp Bảo, Sydney vào năm 1999 và biết được cơ cấu tổ chức của Giáo hội, tôi tin tưởng rằng tổ chức của quý vị đã, đang và sẽ thành công trong sứ mạng hoằng dương Phật pháp trên xứ sở này. Úc Châu là một xã hội đa văn hóa, mọi người đều bình đẳng, có đủ cơ hội thăng tiến theo khả năng của mình. Trong hơn 30 năm qua người Việt tỵ nạn tại Úc đã tận dụng cơ hội ấy, họ đã thành công trên quê hương thứ hai này. Tôi nhận thấy có rất nhiều người trẻ Việt Nam đã hết lòng đóng góp và nhận lãnh nhiều trách nhiệm mỗi trong quá trình hội nhập vào xã hội mới. Điều đặc biệt là Phật tử Việt Nam đã có truyền thống tín ngưỡng sâu đậm, chính điều đó là tư tưởng giúp cho người Việt không đánh mất bản sắc văn hóa tôn giáo của mình".

Sau lễ khai mạc, Đại Hội, đã tiến hành năm buổi họp khoáng đại theo chương trình ấn định. Đại biểu Đại Hội đã lắng nghe báo cáo sinh hoạt Phật sự trong nhiệm kỳ qua, tất cả đều nhận thấy rằng Giáo Hội Hải Ngoại đã lớn mạnh sau bốn năm với những thành quả đáng khích lệ, gây được chú ý và uy tín đến chính giới Úc. Về mặt đối ngoại Giáo Hội đã kết hợp với các Châu lục khác; đặc biệt đã sát cánh với Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ trong việc kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam trả tự do cho hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, và kết quả tương đối là nhị vị Hòa Thượng đã được phần nào tự do. Về mặt nội bộ trong nhiệm kỳ qua Giáo Hội đã tổ chức ba kỳ An Cư Kiết Hạ, quy tụ hầu hết tất cả chư Tăng Ni trên toàn liên bang Úc Châu về một mối, tạo được thuận duyên trong việc tu tập và hành đạo. Giáo Hội cũng đã tổ chức ba Khóa Học Phật Pháp cho Cư sĩ Phật tử tại gia trên toàn nước Úc, có cơ hội tu học vào các kỳ nghỉ lễ cuối năm. Ngoài ra chương trình từ thiện xã

hội cứu trợ lũ lụt tại Việt Nam từ năm 2000 trở đi, đã được Giáo Hội phát động kêu gọi quyên góp giúp đỡ đồng bào trong nước một cách cụ thể tích cực; số tiền cứu trợ được gửi về khoảng gần một triệu đô Úc. Số tiền cứu trợ này một phần cũng được gửi đi giúp đỡ nạn nhân động đất ở Ấn Độ. Qua phần báo cáo sơ lược thành quả nhiệm kỳ qua, tiếp theo Đại Hội đã trải qua năm buổi họp.

Tuần tự diễn tiến chương trình cuộc họp kế theo gồm có các bài tham luận như sau:

TT Thích Phước Nhơn với đề tài: "Xây dựng Tăng Đoàn hòa hợp".

TT Thích Quảng Ba phụ trách về: "Hỗ Trợ Giáo Hội Mẹ tại Quê Nhà".

"Phương án hoằng pháp tại Úc trong thời hiện đại" do TT Thích Trường Sanh thuyết trình.

Sau các bài tham luận, phần quan trọng nhất của Đại Hội là tu chính Bản Hiến Chế của Giáo Hội, đây là nền tảng căn bản pháp lý sinh hoạt của Giáo Hội. Đặc biệt Hội Đồng GPTU đã hoàn tất biểu quyết cung thỉnh và suy cử thành phần nhân sự cho các Hội Đồng Chứng Minh, và Điều Hành của Giáo Hội.

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ướng nhiệm kỳ 2003-2007:

Hòa Thượng Thích Huyền Tôn,
Hòa Thượng Thích Như Huệ,
Hòa Thượng Thích Bảo Lạc,
Thượng Tọa Thích Tịnh Minh,
Thượng Tọa Thích Quảng Ba,
Thượng Tọa Phước Nhơn,
Thượng Tọa Thích Trường Sanh,
Thượng Tọa Thích Bốn Điền,
Thượng Tọa Thích Nguyên Trực.

Hội Đồng Điều Hành:

-Hội Chủ HT Thích Như Huệ,
-Phó Hội chủ Nội vụ: HT Thích Bảo Lạc,
-Phó Hội chủ Ngoại vụ: TT Thích Quảng Ba,
-Phó Hội chủ kế hoạch: TT Thích Phước Nhơn,
-Phó Hội chủ đặt trách Tân Tây Lan: TT Thích Trường Sanh;
-Tổng Thư ký Giáo Hội: TT Thích Nhật Tân,
-Phó Tổng Thư ký, ĐĐ Thích Nguyên Tạng, ĐĐ Thích Phổ Huân;
-Chánh Thủ Quỹ: Sư cô Thích Tâm Lạc,
-Phó Thủ Quỹ: Sư cô Thích Bảo Trường;
-Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự: TT Thích Bốn Điền,
-Phó Tổng Vụ Tăng Sự: TT Thích Nguyên Trực;
-Vụ Trưởng Vụ Ni Bộ (trực thuộc Tổng Vụ Tăng sự) Ni trưởng Thích Nữ Phước Trí,
-Phó Vụ Trưởng Ni Bộ: Ni Trưởng Thích Nữ Chơn Đạo;
-Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp: HT Thích Bảo Lạc,
-Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoằng Pháp: TT Thích Tâm Phương,
-Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoằng Pháp: Sc Thích Bảo Sơn,
-Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoằng Pháp: ĐH Trần Nguyên Trung (Đồng Loại);
-Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục: TT Thích Trường Sanh,
-Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục: Tiến Sĩ Lâm Như Tạng;
-Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GDPT: TT Thích Phước Nhơn,

-Tổng Vụ Phó Tổng Vụ TN GDPT: ĐĐ Thích Nguyên Tạng;
 -Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội: TT Thích Quảng Ba,
 -Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội: TT Thích Tịnh Đạo,
 -Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội: Ni Trưởng Thích Nữ Chơn Đạo,
 -Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội: Sc Thích Nữ Thành Liên,
 -Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài Chánh: TT Thích Như Định;
 -Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Tài Chánh: ĐĐ Thích Phổ Hương,
 -Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Tài Chánh: Sc Thích Nữ Bảo Sơn;
 -Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ: TT Thích Quảng Nghiêm,
 -Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Cư Sĩ: SC Thích Nữ Nguyên Khai;
 -Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Nghi Lễ: TT Thích Tâm Minh,
 -Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Nghi Lễ: TT Thích Như Định,
 -Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Nghi Lễ: ĐĐ Thích Phổ Hương.

Sau hai ngày làm việc cật lực, nhưng rồi cũng đến ngày kết thúc tốt đẹp; buổi lễ bế mạc đã được diễn ra thật trang nghiêm và cảm động. Chư Tôn Đức Tăng, Ni và Cư sĩ trong Hội Đồng Điều Hành đã làm lễ phát nguyện trước Tam Bảo để nói lên tâm nguyện hoàng Pháp lợi sinh trên nước Úc. Một Nghị Quyết Đại Hội với 4 điểm được công bố ngay giờ lễ bế mạc:

1) **GHPGVNTN-HN/UDL-TTL xác định mối quan hệ gắn bó truyền thống với GHPGVNTN, luôn tích cực hỗ trợ qua các hỗ trợ tinh thần và vật chất cho Giáo Hội quê nhà.**

2) **Tiếp tục tương duyên liên kết với các Giáo Hội Hải Ngoại và các tông phái, hệ phái Phật Giáo Việt Nam khác tại Âu - Mỹ - Á - Úc Châu để cùng nhau phát huy truyền thống cao quý của giáo lý Phật đà, dẫn thân bảo vệ Chánh pháp, nỗ lực góp phần xây dựng hòa bình, an lạc cho quê hương Việt Nam và cho cộng đồng nhân loại.**

3) **Giáo Hội sẽ gia tăng đáp ứng nhu cầu tu học Phật pháp cho Phật tử bản xứ và đồng hương Phật tử tại Úc và hải ngoại. Đặc biệt sẽ củng cố và phát triển các đoàn thể Cư sĩ và Phật tử giới trẻ trong việc tu học, phát huy Phật Pháp và bảo tồn văn hóa dân tộc.**

4) **Đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam: Công nhận sự tự do hoạt động của GHPGVNTN tại quê nhà, đặc biệt chấm dứt mọi cấm chế hành hoạt đối với chư Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và các Tăng Ni khác; Tôn trọng quyền hành đạo theo Hiến Chương GHPGVNTN của Tăng, Ni, Phật tử tại quê nhà; Hoàn trả và bồi thường tất cả giáo sản Phật giáo đã bị trưng dụng và chiếm hữu trước nay; Chấm dứt mọi vi phạm dân quyền và nhân quyền, đặc biệt tôn trọng tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do lập hội... của tăng tín đồ Phật giáo và toàn dân Việt Nam; Sớm trả tự do các tù nhân lương tâm, tù nhân tôn giáo và các nhà hoạt động cho dân chủ, nhân quyền.**

感謝

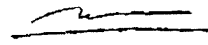
*"Uống nước nhớ nguồn"
 Tình nghĩa tưởng nhớ công ơn.*

*Tâm tình tưởng nhớ, cảm tạ biết ơn
 Là một trong những cử chỉ thanh cao
 đẹp đẽ quý báu nhất của nhân loại
 Loài người, nhưng lại rất hiếm hoi khó
 tìm thấy.*

*Vì sự cảm tạ biết ơn luôn giúp trung
 thành
 trong ân nghĩa và in sâu vào
 tận ký ức trí nhớ lâu bền của Con Tim*

Thượng Tọa Thích Như Điển

SH. Hà Đâu Đồng



上坐釋如典



師兄荷極桐

Nghị Quyết trên đã khẳng định rõ ràng đường hướng của Giáo Hội trong việc kế thừa mạng mạch và phát triển Đạo Pháp trên xứ người. Thật đúng là:

**Tử ánh sáng vàng tươi giải thoát
 Theo chân truyền lưu gót ngàn năm
 Bóng Tăng, Ni lưu ảnh chân vàng
 Ghi đậm nét vàng son giải thoát**

Đại Hội Khoáng Đại kỳ II của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc-Đại-Lợi - Tân Tây-Lan đạt thành công viên mãn với sự yểm trợ hết lòng của đồng hương, Phật tử VN, các đoàn thể và chính quyền Úc. Điều ấy cho thấy sức mạnh và tiềm lực đi lên của Giáo Hội, tuy nhiên với đề án hoạt động trong nhiệm kỳ 2003-2007 đầy sáng tạo và tin tưởng, nhưng quan trọng hơn Giáo Hội Hải Ngoại có thể hiện được sứ mệnh thiêng liêng ấy hay không, điều này chúng ta hẳn phải chờ đợi trong những ngày sắp tới đây.

● **Phổ Trí - Chúc Khâm** (ghi nhanh)



SEIN UND NICHTSEIN

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins
Deutsche übertragen von
HANH TAN & HANH GIOI



(Fortsetzung von VG Nr. 136)

Kapitel 5

Neuntes Kapitel: Meditation über Selbstanhaftung.

1. Augen, Ohren, alle Sinnesorgane; Glück, Leid, alle Phänomene, wer an sich solche entdeckt, der unterliegt der Selbstanhaftung.

2. Wer ohne Ego hat Augen und nimmt Phänomene wahr? Deshalb ist es notwendig, zuerst das Ego zu vernichten.

3. Um von Augen, Ohren, allen Sinnesorganen, von Glück, Leid und allen Phänomenen fern sein zu können, muß man die Existenz eines Selbstanhaftenden voraussetzen. Dies sollte man wissen.

4. Gäbe es fern von Augen, Ohren usw. immer noch eine Anhaftung, dann müßte es auch ohne Anhaftung Augen, Ohren usw. geben.

5. Durch die Existenz der Phänomene weiß man von der Existenz des Menschen. Wie kann dann der Mensch ohne Phänomene existieren und umgekehrt?

6. Alle Sinnesorgane wie Augen usw. haben keine wahre Natur, Augen, Ohren und andere Organe haben unterschiedliche Formen.

7. Wenn alle Sinnesorgane, wie Augen usw. keine wahre Natur haben, wie können Augen und andere Organe ihre Sinnesobjekte erkennen?

8. Der Hörer ist auch der Seher und auch der Empfindende, also das Subjektive aller Organe, deshalb müßten sie eine wahre Natur besitzen!

9. Wenn der Hörer verschieden vom Seher ist, ist es auch der Empfindende. Bei gleichzeitigem Hören und Sehen müssen folglich mehrere Bewußtseine existieren.

10. Augen, Ohren und alle Sinnesorgane; Leid, Glück und alle Phänomene sind die Zusammenfügung der Elemente, und es gibt kein Bewußtsein in den Elementen.

11. Wenn Augen, Ohren und alle Sinnesorgane; Leid, Glück und alle Phänomene keine Eigennatur besäßen, dürfte es eigentlich auch keine Augen und anderen Organe geben.

12. Augen und alle Organe haben keine Eigennatur, jetzt und später auch keine. Deshalb kann sich in den drei Zeiten kein Dasein und keine Differenzierung etablieren.

Das neunte Kapitel behandelt die Anhaftung der Menschen an das Ego, das durch die Augen, Ohren, Nase, Zunge und den Körper bestärkt wird. Die Augen sind für das Sehen, die Ohren für das Hören, die Nase für das Riechen usw. ein Stützpunkt, alle diese Organe aber nehmen das Ego als Stützpunkt für ihre Existenz; doch in der Wirklichkeit hat keines von ihnen eine wahre Natur. Denn Augen sind nicht Sehen, Nase nicht Hören, usw. Jedes Organ hat sein Objekt, doch alle Objekte sind Illusionen und haben keine wahre Natur. Weil sie Illusionen sind, verlieren die Organe ihre Basis. Die Buddhas haben durch ihre Weisheit erkannt, dass diese Phänomene in aller Zeiten keine wahre Natur besitzen und nur Illusionen sind.

Die Wahrnehmung des Blinden unterscheidet sich von der des Augenkranken, die wiederum verschieden ist von der des Gesunden usw. Der Gegenstand ist der gleiche, nur die Wahrnehmer machen die Differenzen durch die Anhaftung an ihre eigenen Erfahrungen. In der Wirklichkeit gibt es weder Sehen noch Augen, denn beide haben keine wahre Natur und Selbstexistenz.

Zehntes Kapitel: Meditation über Feuer und Brennstoff.

1. Wenn das Brennen und der Brennstoff identisch sind, dann sind Tat und Täter auch identisch. Wenn das Brennen verschieden vom Brennstoff ist, soll es auch getrennt vom Brennstoff existieren.

2. Wenn ja, dann müßte das Brennen immer existieren und nicht durch den Brennstoff bedingt, dann gäbe es kein Brennen, noch existierte das Anzünden des Feuers.

3. Das Brennen bräuchte auch nicht auf den Brennstoff zu warten, und unterläge auch keiner Kondition. Wenn

das Feuer von sich selbst brennen kann, braucht es keine Antriebskraft (Anzünder).

4. Wenn behauptet wird, dass es während des Brennens nur den Brennstoff gibt, dann stellt sich die Frage: was ist es, das der Brennstoff verbrennt?

5. Wenn sie verschieden sind, dann kann der Brennstoff das Brennen nicht erreichen, aus dem Nicht-erreichen folgt kein Brennen. Aus dem Nicht-Brennen folgt Nicht-Vergehen, kein Vergehen bedeutet Ewigkeit.

6. Wenn Brennen und Brennstoff verschieden wären, dann könnte das Brennen zum Brennstoff kommen, etwa so wie ein Mensch den anderen besuchen kommt.

7. Wenn behauptet wird, dass Brennen und Brennstoff zwei unabhängige Phänomene seien, dann müßte das Brennen zu dem Brennstoff kommen.

8. Wenn der Brennstoff durch das Brennen bedingt würde, dann verursachte das Brennen die Existenz des Brennstoffes. Dann stellte sich die Frage: Was muß zuerst dasein, damit der Brennstoff brennt?

9. Wenn der Brennstoff das Brennen bedingen würde, dann würde das Brennen, nachdem es ohnehin schon existiert, wieder hergestellt. Demzufolge kann der Brennstoff kein Brennen in sich bergen.

10. Wenn die Ursache der Phänomene durch die gegenseitigen Konditionen existierten, dann bedingten sie sich auch gegenseitig. Da doch keine Ursachen in gegenseitigen Bedingungen existieren, gibt es auch kein Phänomen.

11. Wenn die Phänomene durch gegenseitige Konditionen entstehen, dann fragt es sich: was vor der Existenz sich gegenseitig bedingt? Wenn sie sich erst nach der Entstehung gegenseitig bedingen, wozu ist dann die Kondition nötig?

12. Die Existenz des Brennens ist nicht bedingt durch den Brennstoff, noch ist sie zu finden außerhalb des Brennstoffs. Das Brennen ist keine Ursache für die Existenz des Brennstoffs, noch ist es keine Ursache dafür.

13. Das Brennen kommt nicht von außerhalb, es ist auch nicht innerhalb des Brennstoffes. Mit dem Brennstoff verhält es sich ebenso wie es oben schon im Kapitel über Kommen und Gehen erklärt wurde.

14. Der Brennstoff ist nicht das Brennen, doch außerhalb des Brennstoffs gibt es auch nicht das Brennen. Das Brennen ist nicht anwesend im Brennstoff, der Brennstoff existiert auch nicht im Brennen. Im Brennstoff ist auch nicht das Brennen.

15. Anhand des Brennens und des Brennstoffs sollen die Elemente des Empfindens und des Empfindenden erklärt werden. Außerdem sollen die

Phänomene des Stoffes, der Behälter usw. erklärt werden.

16. Wenn jemand behauptet, dass es ein Selbst und die Differenzierung der Phänomene gibt, dann kann er den Geschmack der Buddha Lehre niemals wahrnehmen.

Derjenige, der die Sachverhalte, wie sie oben erklärt wurden, nicht verstehen kann, kann wahrhaftig den Geschmack des Buddhismus nicht genießen. D.h. das Brennen ist ein Produkt der bedingten Konditionen, genauso vergeht es durch die Konditionen. Das Brennen ist nicht bedingt durch das Brennholz. Auch das Brennholz existiert nicht, weil es das Brennen gibt. Obwohl es doch Feuer und Brennholz gibt, sind sie von Natur aus leer. Denn alle Phänomene sind illusorisch und Produkte des tätigen Geistes.

15tes Kapitel: Meditation über den Beginn.

1. Der Buddha lehrte, es gibt keinen Beginn. Im Kreislauf der Wiedergeburt gibt es weder einen Anfang noch ein Ende.

2. Wenn es weder Anfang noch ein Ende gibt, wie kann man von einer Mitte sprechen? Deshalb ist die Unterscheidung zwischen Beginn und Ende nicht angebracht.

3. Wenn alles mit der Geburt begänne und dann von Altern und Tod fortgesetzt würde, dann existierte die Geburt unabhängig von Altern und Tod, und Altern und Tod wären frei von Geburt.

4. Wenn das Altern und der Tod als Beginn angesehen würden, müßte die Geburt vorausgesetzt werden. Dann wäre eine Geburt ohne Ursprung; wie kann etwas, was nicht geboren wurde, altern und sterben?

5. Geburt und Altern wie der Tod sind keine synchronen Phänomene, Geburt zieht den Tod mit sich, und das geschieht ohne eigentliche Ursache.

6. Wenn es doch kein Urbeginn, kein definitives Ende gibt, wie kann es die Wahrhaftigkeit geben, da es doch kein Entstehen, kein Altern und keinen Tod gibt.

7. Die Phänomene unterliegen dem Gesetz der Ursache und der Wirkung, haben eine Form und ein Phänomen der Form. Empfangen und der Empfänger existieren durch die Anwesenheit der Phänomene.

8. Da es kein Entstehen und kein Vergehen gibt, gibt es auch keinen Urbeginn. Deshalb gibt es auch bei allen Phänomene keinen Urbeginn.

Geboren heißt nicht, dass man von irgendwoher gekommen ist. Sterben heißt wiederum auch nicht, irgendwohin zu gehen. So ist es mit dem Urbeginn. Deshalb gibt es nichts, was man über

den mittleren Abschnitt sagen kann. Wenn es keine Geburt gibt, dann gibt es auch kein Altern und auch kein Sterben. Alle Phänomene verhalten sich genauso. Ein Meditierender, der die Madhyamaka als Praxis einsetzt, soll immer diese Punkte sich im Geist vergegenwärtigen. Alle Phänomene entstehen durch die Konditionen und vergehen auch den Konditionen entsprechend. Obwohl die Erscheinungen existieren, bleibt ihre Natur leer. Obwohl die Leere tatsächlich leer ist, ist sie doch die Ursache des Daseins. Aus diesem Grund werden alle Ansichten, die nur vorübergehende Natur besitzen, die nicht der endgültigen Wahrheit entsprechen, begrenzt genannt. Der Buddha lehrte oft: Alle Karma unterliegen der Unbeständigkeit (Vergänglichkeit) und alle Phänomene besitzen kein wahres Selbst. Unabhängig davon, ob sie von weltlicher oder von überweltlicher Natur sind. In der Sicht des Madhyamaka gibt es nichts, was nicht in der Relation zu anderem existierte; sogar Geburt und Tod, welche die wichtigsten Gegebenheiten in einem Leben sind. Es gibt weder einen Urbeginn noch ein endgültiges Ende. Der Beginn und das Ende existieren durch die irrtümliche Haftung der Menschen an den phänomenalen Erscheinungen. Als Buddhisten sollten wir diese Meditation über den Urbeginn lernen und praktizieren.

Zwölftes Kapitel: Meditation über das Leid.

1. Sowohl selbst verursacht als auch durch anderes verursacht, als auch durch nichts verursacht. Deshalb ist es nicht zulässig zu sagen, dass das Leid eine Folge von irgendeiner Ursache ist.

2. Wenn das Leid durch den Leidtragenden entstanden ist, dann existiert es ohne Kondition. Denn ein Skanda ist durch ein anderes erzeugt.

3. Wenn das eine Skanda sich vom anderen unterscheidet, dann muss man doch sagen, dass Leid durch anderes entsteht.

4. Wenn der Mensch das Leid selber verursacht, denn ohne Leid gibt es keinen Menschen, wie kann dann behauptet werden, dass der Mensch sich selbst das Leid zufügt?

5. Wenn das Leid von anderen verursacht wird, dann auf einem anderen übertragen wird, stellt sich die Frage: Wo befindet sich der Leidtragende während der Zeit der Übertragung des Leids?

6. Wenn das Leid von anderen verursacht wird, dann auf einem anderen übertragen wird, wie kann dann jemand, der vom Leid gelöst ist, es auf einen anderen übertragen?

7. Es ist unzulässig zu sehen, dass das Leid von einem selbst zugefügt werden kann. Es ist auch falsch zu sehen, dass es einem von anderen zugefügt wird.

8. Es ist unzulässig zu sagen, dass Leid sich selbst produziert, da es ein Phänomen ist, das dazu nicht fähig ist. Das Leid hat doch kein Selbst, wie kann es fähig sein, etwas zu erzeugen?

9. Wenn Leid ein Produkt von diesem und jenem ist, dann kann es auch als gemeinsames Produkt von beiden entstehen. Dieses und jenes können nicht Leid hervorrufen. Deshalb ist es unmöglich, daß das Leid grundlos produziert wird.

10. Nicht nur dass die vier Arten von Leid nicht wahrhaftig existieren, kann für alle Phänomene anhand dieser vier Arten deren Unwahrhaftigkeit nachgewiesen werden.

Diese vier Arten sind: Aus sich selbst hervorbringen, aus anderem hervorgehen, aus sich selbst und anderen zusammen hervorgehen, schließlich aus keinem Grund da sein. Aus sich selbst hervorgehen bedeutet auch, dass einer sich selbst Leid zufügt. Aus Anderem hervorgehen bedeutet, dass Leid durch jemand anderen verursacht wird. Als Grund für Leid wird als Drittes das gemeinsame Werk von beiden Beteiligten genannt. Und zuletzt wurde untersucht, ob ein Leid auch grundlos entstehen kann.

Menschenleid ist grenzenlos, denn Menschen wurden von fester Ansicht über Sein und Nichtsein beeinflusst. Doch nach Madhyamaka gibt es weder einen Verursacher noch einen Empfänger und auch keine gemeinsame Erfahrung. Deshalb sollen wir die Ansicht des Madhyamaka als Richtlinie benutzen, wenn wir die Meditation üben, um Erfolg zu haben.

Die Grundleiden wie z.B. Geburt, Altern, Krankheit, Tod, Fernsein von den Geliebten, unerfüllte Wünsche, Begegnung mit Verhaftem, die Veränderung der Skandhas usw. all das sind Phänomene der Vergänglichkeit. Lernen von Madhyamaka heißt: Betrachten, dass Geburt keinen Ursprung und auch dass Sterben keinen Beginn hat. Deshalb sind die Leiden einfach auch nur als solche zu verstehen. Geburt, Altern, Krankheit, Tod, Leid, Glück sind schließlich nur Begriffe ohne wahrhaftiges Selbst. Nach dieser Betrachtung können wir die oben genannten vier Arten leicht verneinen.

Dreizehntes Kapitel: Meditation über die Tat.

1. Der Buddha lehrte, dass alles, was von rezeptiver Natur ist, illusionär ist. Alle Taten sind rezeptiv und deshalb illusionär.

2. Die an der Illusion festhalten, haften an etwas? Der Buddha lehrte, dass solche Dinge bedeutungslos sind.

3. Da alle Phänomene verschieden sind, sind sie folglich auch ohne eigene Natur. Die Selbstlosigkeit der

Phänomene ist auch ohne eigene Natur. Alle Phänomene sind leer.

4. Wenn alle Phänomene von Natur aus leer sind, ist dann etwas anderes in der Entwicklung, und zwar von Kindheit bis hin zur Alter?

5. Wenn alle Phänomene ein Selbst hätten, wie könnte es dann sein, dass da Verschiedenheiten sind. Wenn alle Phänomene kein Selbst haben, warum gibt es die Verschiedenheiten.

6. Wenn die Phänomene wahrhaftig existieren, dann verändern sie sich nicht, auch die Nicht-Phänomene verändern sich nicht. Wie die Jugend das Alter nicht beeinflussen kann, kann umgekehrt das Alter auch die Jugend nicht beeinflussen.

7. Wenn die Phänomene identisch sind, dann ist Milch auch Käse. Doch außer Milch kann man nichts nehmen, woraus Käse produziert werden kann.

8. Wenn es ein Phänomen gibt, das nicht leer ist, dann müsste es auch ein Phänomen geben, das leer ist. Eigentlich gibt es kein Phänomen, das nicht leer ist. Wo soll man dann ein Phänomen hernehmen, das leer ist?

9. Der Buddha lehrte das Leersein, um die Anhaftung zu eliminieren. Wenn wir dann an der Leere haften, können uns die Buddhas nicht helfen.

Alle Phänomene sind unbeständig; alle Dinge in dieser Welt und jenseits dieser Welt verändern sich unaufhörlich. Wir haften an der Erscheinung der Phänomene, trotz ihrer Unbeständigkeit und Unwahrhaftigkeit, deshalb sind wir verblendet. Buddha hat dies erkannt, deshalb verwirft er sie als bedeutungslos. Denn alle Phänomene verwandeln sich ständig und sind leer von einem Selbst. Wenn alle Phänomene sich ständig verwandeln, was ist dann ihre wahre Natur? Daraus folgt, dass der Täter, die Tat und auch das Werk keine wahre Natur besitzen.

Die Entwicklung von der Jugendzeit bis zum Alter ist nur eine Veränderung der Form. Milch kann sich nicht von sich aus in Käse verwandeln und Käse nicht in Milch. Wenn wir etwas Milch oder Käse nennen, urteilen wir nach der Erscheinung, d.h. nach der Kondition. Doch die Konditionen sind nur Produkte unserer Anhaftung, unterliegen deshalb der Unbeständigkeit. Wenn wir uns fern von der Differenzierung von Sein, Nichtsein, von Gegenwärtig, Vergehen, Existierend, Nicht-Existierend usw. halten, dann sind wir imstande den Madhyamaka Geist des Nagarjuna zu verstehen.

Der Buddha lehrte oft, dass alle Phänomene leer sind; d.h. er lehrte uns das Loslassen von der Anhaftung an der Form des Ego. So lange die Anhaftung vorhanden ist, unterliegen wir dem Geist der Differenzierung; Und so lange wir uns noch in dem Bann der Differenzierung befinden, wird unser Geist durch die bedingten Konditionen

eingeschränkt und deshalb ist es sehr schwierig die absolute, überweltliche Wahrheit begreifen zu können.

Vierzehntes Kapitel: Meditation über die Einigung.

1. Das Sehen, das Gesehene und der Seher, sind drei verschiedene Phänomene. Solche drei verschiedenen Phänomene können zu keiner Zeit zusammengefügt werden.

2. Das Verblenden, das Verblendende und der Verblendete sind ebenso. Die Skandas und das Leiden durch die Skandas verhalten sich auch in der gleichen Weise.

3. Wenn die verschiedenen Phänomene sich einigen, sind sie unerkennbar. Deshalb kann man auch nicht von verschiedenen Phänomenen sprechen, daher gibt es wie beim Sehen auch keine Einigung.

4. Nicht nur die Phänomene des Sehens haben irgendeine Differenzierung, sondern alle Phänomene sind auch indifferent.

5. Die unterschiedliche Ursachen erzeugen die Differenzen, fern von den Unterscheidungen gibt es keine Differenzierung. Wenn ein Phänomen aus einer Ursache hervorgeht, ist es indifferent von der Ursache.

6. Wenn fern von der Differenzierung immer noch eine Differenz existiert, dann müsste außer der Differenzierung noch eine Differenzierung existieren. Doch wenn es fern von der Differenzierung keine Verschiedenheit gibt, gibt es keine Differenzierung.

7. In der Differenzierung gibt es keine Form der Verschiedenheit, auch in der Nicht-Differenzierung gibt es keine Form der Verschiedenheit. Da es keine Form der Verschiedenheit gibt, gibt es auch keine Differenzierung.

8. Das Phänomen kann sich nicht mit sich selbst vereinigen, auch nicht mit anderem. Der Vereinigende, der Vereinigungsmoment und das Vereinigen sind daher alle leer.

Das Sehen, das Gesehene und der Seher sind drei verschiedene Phänomene, sie sind nicht eins, deshalb kann man nicht von einer Vereinigung sprechen. Weil alle Phänomene verschiedenen Ursachen bei ihrer Entstehung unterliegen, werden sie auch verschiedene Ergebnisse erzielen. Denn alle Phänomene haben keine wahrhaftige Form. Deshalb kann man außer dieser Form die Phänomene nicht wahrnehmen, und außerhalb der Phänomene kann man auch keine Form finden. Alle Phänomene, ob sie zum säkularen Leben oder zum geistlichen Leben gehören, sind von Grund aus verschieden; deshalb werden sie als nicht harmonisierend definiert. Das ist die Basis. Wenn man von Harmonie oder Disharmonie spricht, nimmt man nur Bezug auf Erscheinungen, denn in

Wirklichkeit sind Harmonie und Disharmonie beide leer.

Der Vereinigende oder das Vereinigen sind nur Produkte des unterscheidenden Geistes, denn in Wirklichkeit gibt es weder ein Phänomen noch eine Person. Denn die Basis aller Dinge ist leer. Alle Phänomene ändern ihre Positionen und ihre Erscheinungen, dadurch unterscheiden wir sie als vereinigend oder nicht-vereinigend.

Verblendung, der Verblendende und das Verblenden sind genauso. Sie werden als drei Elemente betrachtet; und sind schließlich nur unwahrhaftige Erscheinungen. Sie sind wie der Ton, der Blitz, die Wellen, der Wind usw., sie sind nur Veränderungen der Wahrnehmung, obwohl sie sich in der äußeren Form ändern, besitzen sie keine wahrhaftige Existenz. Eine wahre Existenz zeichnet sich durch ihre Freiheit von der Unbeständigkeit und dem Leid aus. Doch keine Existenzweise besitzt diesen Charakter. Deshalb sprach Buddha von nicht vereinigenden Phänomenen.

Madhyamaka – Drittes Buch

Fünfzehntes Kapitel: Meditation über Sein und Nichtsein.

1. Es ist falsch zu behaupten, dass die bedingten Konditionen die wahre Natur (der Phänomene) beinhalten. Wenn die wahre Natur aus den Konditionen entstehen würde, dann wäre sie selbst ein Phänomen.

2. Wie kann die wahre Natur die treibende Kraft sein? Dies ist nicht sinnvoll. Da die wahre Natur keine zeugende Kraft ist, ist sie auch kein Produkt der anderen Phänomene.

3. Wenn die Phänomene keine Eigennatur besitzen, wieso sollen sie dann die andere Natur besitzen? Denn in Relation zu der anderen Natur ist die Eigennatur auch eine andere!

4. Außerhalb der Eigen- und der anderen Natur gibt es kein Phänomen. Da es diese Natur gibt, gibt es die Phänomene.

5. Wenn es kein Sein gibt, dann kann Nichtsein nicht anerkannt werden. Da Sein die Ursache der Phänomene ist, heißt die Zerstörung von Sein dann Nichtsein.

6. Wenn jemand an der Ansicht des Seins und Nichtseins, der Eigennatur und der anderen Natur festhält, dann kann er nicht die wahre Bedeutung des Buddhismus erkennen.

7. Wenn die Phänomene eine Eigennatur besitzen, dann müssten sie doch unveränderlich bleiben, da eine Eigennatur mit verschiedenen Formen nicht akzeptabel ist.

8. Der Buddha besitzt die Fähigkeit, die Ansicht von Sein und Nichtsein zu zerstören, so wurde es in den Tripitaka geschildert, so erklärte es der Buddha dem Katyayana.

9. Wenn die Phänomene wahrhaftig eine Eigennatur besitzen, wieso gibt es dann die Verschiedenheiten? Wenn die Phänomene wahrhaftig keine Eigennatur besitzen, wieso gibt es die Verschiedenheiten?

10. Beim Haften an das Sein begeht man den Fehler der Ewigkeitsillusion, beim Haften an das Nichtsein verhält man sich nihilistisch. Ein Weiser ist fern von diesen Anhaftungen an Sein und Nichtsein.

11. Wenn die Phänomene eine feste Natur besäßen, dann wären sie nicht Nichtsein, sondern eine ewige Existenz. Doch da sie früher existierten und später vergehen, sind sie keineswegs von ewiger Existenz.

Dies ist ein wichtiges Kapitel, deshalb habe ich auch seinen Namen als Titel dieses meines 29. Buches gewählt. Das Jahr 2000 ist ein Jahr von Bedeutung, da es in vieler Hinsicht ein Kennzeichen für das Leben ist, vor allem ist es der Beginn des dritten Jahrtausends. Normalerweise sind wir sehr nachsichtig mit uns selbst und vergeuden die Zeit, ohne zu wissen, dass sie sehr eilig hinfließt. Wir sollten die Zeit dazu nutzen, um unserem Geist mit Hilfe des Madhyamaka Trainings zu vervollständigen und die wahre Natur der Phänomene besser zu verstehen.

Die Natur ist die Basis des Geistes, kein materiales Phänomen. Doch die Natur existiert im Grunde gar nicht, wurde auch nicht von anderen Phänomenen hervorgerufen; sie ist nur ein Produkt der bedingten Konditionen, deshalb nennt man sie auch die zugehende Kraft.

Wenn es die Eigennatur und die andere Natur geben soll, dann gibt es auch die Existenz von den Phänomenen, doch in Wirklichkeit kann das Sein nicht produziert werden. Wie kann man dann von einem Nichtsein sprechen? Solange wir die Ansicht über das Sein und Nichtsein, die Eigennatur und die andere Natur besitzen, können wir nichts erkennen. Warum ist das so? Denn die Bedeutung der Buddhalehre liegt nicht in dieser Diskriminierung, sondern in der wahren direkten Erkenntnis.

Wenn wir die Einsicht der Existenz eines Selbst besitzen, dann folgt die Anhaftung an die Form. Der Ansicht über das vorherige folgt eine über das nachherige, der über die Geburt folgt eine über das Sterben. Der Buddha verhält sich in dieser Hinsicht anders. Für ihn gibt es weder Sein noch Nichtsein. Wenn ein Praktizierender die Ansicht über Sein und Nichtsein losläßt, dann begreift er den wahren Sinn der Buddha-Lehre.

Sogar die Konzentration verhält sich in der gleichen Weise. Wenn wir dem Sein anhaften, vertreten wir die Ansicht der Ewigkeit. Wenn wir dem Nichtsein anhaften, verfallen wir der Idee der Nihilisten. Deshalb soll ein Weiser erkennen, dass Sein und Nichtsein doch

nur gegensätzliche Differenzierungen dieses Lebens sind, wobei es sich mit der Weisheit und dem Samadhi anders verhält.

Die Aussage, dass die Phänomene sowohl säkular als auch überweltlich eine feste Natur besitzen, ist falsch. Denn ein existierendes Sein bedingt ein ewiges Nichtsein; dadurch entseht die Unterscheidung von vorher und nachher usw., doch der Dharma ist anders. Die wahre Natur wird nicht geboren, nicht zerstört, sie kann nicht verloren gehen und auch nicht bestehen bleiben, nicht kommen und nicht gehen, nicht gewonnen werden und auch nicht verloren gehen, nicht sein und nicht nicht sein! Dies ist die wunderbare Bedeutung von Sein und Nicht Sein.

Sechszehntes Kapitel: Meditation über die Anketung und die Erlösung.

1. Wenn wir behaupten, dass die Absicht kommt und geht, dann gibt es in der ewigen Präsenz kein Kommen und Gehen. In der ewigen Veränderung und in dem Lebewesen gibt es sie auch genauso wenig.

2. Wenn die Lebewesen (im Kreislauf der Wiedergeburt) gehen und kommen würden, wie könnte man dann in den fünf Aggregaten eine Person, die geht und kommt, finden.

3. Wenn das Gehen und Kommen eine Transformation von einem Körper zu einem anderen Körper ist, wie sollte man die Wiedergeburt erklären, da es zwischen den Leben keinen Körper gibt?

4. Die Ansicht, dass die Tatabsichten endgültig zu Ende gehen, ist nicht zulässig. Die Ansicht, dass die Lebewesen endgültig zu Ende gehen, ist auch nicht zulässig.

5. Die Entstehungs- und Vergehenserscheinungen von der Tatabsicht sind weder kettend noch erlösend. Wie oben auch schon erklärt, sind die Lebewesen auch weder kettend noch befreiend.

6. Wenn der Körper kettend ist, ist man dann, wenn im Besitz des Körpers, nicht kettend? Ohne Körper und ohne Ketten, woher kommt dann das Anketten?

7. Wenn das Ketten vor dem Kettenden existiert, dann müßte der Kettende gekettet sein. Doch in Wirklichkeit gibt es davor kein Ketten, wie in dem Kapitel über Kommen und Gehen schon erklärt wurde.

8. Der Gekettete muss nicht befreit werden, nicht gekettet und nicht befreit werden. Wenn das Anketten existiert, dann müßte es das Befreien auch geben; weshalb Anketten und Befreien eigentlich nur eins sind.

9. Wenn wir uns nicht an die Phänomene ketten, dann verweilen wir im Nirvana. Jener, der sich so verhält, ist frei von allen Ketten.

10. Nicht den Kreislauf der Wiedergeburt verlassen, auch nicht dem Nirvana fern bleiben, das ist die wahre Natur, wieso soll man noch Unterscheidungen aufstellen.

Der Grund für unsere Diskriminierung ist das Anhaften der Ansichten. Diese fesseln uns. Da wir uns an den Körper haften, denken wir, dass eine Erlösung nötig ist. Der Tathagata kann sich in den drei Welten frei bewegen, weil er nicht an die Unterscheidungen gekettet ist. Die Lebewesen haben einen Körper, der seinem Karma verknüpft ist, gerade dieses Karma verleitet einen zu anderen karmischen Taten, deshalb ist eine Erlösung nötig. Ob die Tathagathas sich in dem freien Raum oder durch ein Nadelloch bewegen, es stellt für sie keinen Unterschied dar. Denn sie sind frei von allen Anhaftungen von Sein und Nichtsein, wir dagegen sind voll von den Ketten des Samsaras.

Doch in Wirklichkeit gibt es niemand, der uns anketten noch von uns angeketten wurde oder wird. Nur wir ketten uns selbst an den Kreislauf der Wiedergeburt. Deshalb müssen wir uns auch selbst befreien.

Ein Befreiungswunsch setzt die Konditionen von Wunsch und Wunschgegenstand voraus. Doch da alle Phänomene in der letztendlichen Wahrheit sich nicht verändern, gibt es nichts, was angeketten wurde, noch was befreit werden kann. Allein die Verwandlung des Bewußtseins zählt.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

**Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger
Verein e.V)**

Die Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der
Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
E-Mail : bao_vien_giac@web.de
E-Mail : baoviengiac@viengiac.de
Homepage: <http://www.viengiac.net>

Herausgeber :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch e.V.

Redaktion :

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nachdruck nur mit schriftlicher
Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Chương trình sinh hoạt của chùa Viên Giác tại Hannover - năm 2004

Tháng 01 năm 2004 :

Ngày 10 và 11.01.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)
- Lễ Thọ Bát Quan Trai tại chùa Phật Tổ Thích Ca Luzern - Thụy Sĩ.
- Huân Tu Đại Bi NPĐ Tam Bảo (Thầy Hạnh Tấn).
Ngày 17 và 18.01.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)
Lễ An Vị Phật chùa Viên Ý - Ý Đại Lợi.

Từ ngày 21 đến 24.01.2004 lễ Tết tại Chùa Viên Giác Hannover

Ngày 21.01.2004 (thứ tư)
20:00 Sám Hối Tắt Niên và văn nghệ mừng Tết Giáp Thân, và đón Giao Thừa vào 24:00.
Ngày 22.01.2004 (thứ năm - nhằm ngày mồng một Tết)
- 5:45 Tọa thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.
- **Từ sáng đến tối suốt ngày mồng một tại chùa có li-xi, phát lộc, xin xăm, Lễ Phật v.v...**
- 11:00 cúng Tổ và cúng chú Hương Linh quá vãng thờ tại chùa.

Ngày 23.01.2004: (thứ sáu - nhằm ngày mồng hai Tết). Từ 6 giờ sáng đến 17:00 chiều trì tụng Bộ Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa để cầu nguyện cho thế giới hòa bình nhân sinh an lạc.
Ngày 24.01.2004: (thứ bảy - nhằm ngày mồng ba Tết)

Chương trình giống như ngày mồng một.

- Tết Karlsruhe (Thầy Hạnh Văn)

Ngày 31.01.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Tết tại Nürnberg

Tháng 2 năm 2004 :

Từ ngày 10 tháng 2 đến 29 tháng 2 hành hương Ấn Độ do Thầy Hạnh Tấn hướng dẫn đặc biệt dành cho lớp trẻ, GDPT và những người có sức khỏe.

Ngày 01.02.2004 : (chủ nhật)

- Lễ Tết tại Künzelsau

Từ ngày 26.01 đến ngày 07 tháng 02.2004 mỗi tối vào lúc 20:00 tại chùa có tụng Kinh Dược Sư cầu an cho bá tánh và đốt 1.080 ngọn đèn trí tuệ.

Ngày 08.02.2004: (chủ nhật)

Rằm tháng Giêng - chánh lễ tại chùa Viên Giác

- Lễ cầu an và câu chuyện đầu năm

- Lễ cúng Tổ, cúng chú Hương Linh quá vãng thờ tại chùa.

Ngày 14.02.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Tết tại Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt.

Ngày 15.02.2004: (chủ nhật)

- Lễ Tết tại Chi Hội Mannheim.

Ngày 21.02.2004 :

- Lễ Phật đầu năm tại chùa Quảng Hương - Đan Mạch

Ngày 22.02.2004 :

- Lễ Phật đầu năm tại chùa Vạn Hạnh - Đan Mạch.

Tháng 3 năm 2004 :

Từ ngày 26 tháng 2 đến ngày 13 tháng 4 Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác sẽ

hoàng Pháp tại Hoa Kỳ các Phật sự trong thời gian này sẽ do Đại Đức Thích Hạnh Tấn và chư Tăng chùa Viên Giác đảm nhận.

Ngày 06 và ngày 07.03.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Berlin.

Ngày 13 và 14.03.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ bát Quan Trai tại Aschaffenburg.

Ngày 20 và 21.03.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ bát Quan Trai tại Nürnberg.

Ngày 28 và 29.03.2004 : (sáng thứ bảy đến sáng chủ nhật) - Lễ Thọ BQT tại Chi Hội Koblenz.

Ngày 29 và 30.03.2004 : (chiều thứ 7 đến chiều chủ nhật) - Lễ Thọ BQT tại Saarland.

Tháng 4 năm 2004 :

Ngày 03 và 04: (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Chi Hội Mannheim.

Từ 09 đến ngày 12.04.2004

Khóa Giáo Lý của GDPTVN Đức quốc tổ chức tại chùa Viên Giác.

Ngày 15.04.2004 : Họa Chi Bộ tại chùa Phật Huệ.

Ngày 17 và 18.04.2004 : Họa Shanga Đức tại chùa Viên Giác.

- Huân tu Niệm Phật tại NPĐ Tam Bảo (Thầy Đồng Văn).

Ngày 24 và 25.04.2004 (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Chi Hội Karlsruhe.

Tháng 5 năm 2004 :

Ngày 01.05.2004 : (thứ bảy - Lễ Lao Động)

- Lễ Phật tại địa phương Odenwald.

Ngày 02.05.2004 : (Chủ nhật)

Một ngày du ngoạn với GDPT Tâm Minh.

Ngày 08 và 09.05.2004 (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Chi Hội Reutlingen.

Ngày 15.05.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Phật Đản chùa Tâm Giác München.

Ngày 16.05.2004 : (chủ Nhật)

- Lễ Phật Đản NPĐ Tam Bảo dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Viên Giác.

Ngày 20.05. đến 23.05.2004 : Khóa Tu học Phật Pháp kỳ 9 của Hội Phật Tử tổ chức tại Frankfurt.

Ngày 22.05.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Phật Đản chùa Thiện Hòa M'Gladbach.

Từ ngày 28 đến 30.05.2004 : (thứ sáu đến chủ nhật)

- Lễ Phật Đản tại chùa Viên Giác Hannover .

Tháng 6 năm 2004 :

Ngày 03.06.2004 : (thứ năm)

- Lễ nhập hạ an cư của chú Tăng Ni.

Ngày 05.06.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Phật Đản chùa Phật Huệ Frankfurt.

Ngày 06.06.2004 : (chủ nhật)

- Lễ Phật Đản NPĐ Tam Bảo dưới sự chứng minh của TT Viên Giác.

Ngày 12 và 13.06.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ Bát Quan Trai tại chùa Phổ Hiền Strasbourg- Pháp quốc.

Từ 10.06-13.06.2004: Trại Thanh Thiếu Niên sh Phật Giáo tại Frankfurt.

Ngày 12.06.2004: một ngày tịnh tu tại Bad Kreuznach - Thầy Hạnh Tấn.

Ngày 19 và 20.06.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

Huân tu tại Chi Hội Wiesbaden - thầy Hạnh Tấn.

Ngày 19.06.2004: (thứ bảy) Họa Ban Biên Tập Báo Viên Giác tại chùa.

Ngày 26 và 27.06.2003: (thứ bảy và chủ nhật)

Họa BCH Hội PT và BCH các Chi Hội tại Chùa Viên Giác.

Tháng 7 năm 2004 :

- Từ ngày 01 đến ngày 14.07.2004 khóa Tu Giáo Duyên cho các Phật Tử tại gia được tổ chức tại chùa Viên Giác. Quý Phật Tử muốn tham gia tu học, không cần báo trước. Vì chùa có khả năng dung chứa từ 200 đến 300 người.

- Từ ngày 22 đến 31 tháng 07 năm 2004 khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 16 sẽ được tổ chức tại Ý Đại Lợi.

Tháng 8 năm 2004 :

Ngày 07.08.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Vu Lan tại chùa Quán Thế Âm.

Ngày 15.08.2004 : (chủ nhật)

- Lễ Vu Lan tại NPĐ Tam Bảo dưới sự chứng minh của TT Viên Giác.

Ngày 21.08.2004 : (chủ nhật)

Văn nghệ và - Lễ Vu Lan tại chùa Linh Thủ Đức Berlin.

Từ ngày 27 đến ngày 29.08.2004 (thứ sáu đến chủ nhật)

- Lễ Vu Lan tại chùa Viên Giác Hannover.

Tháng 9 năm 2004 :

Ngày 04.09.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Vu Lan chùa Thiện Hòa M'Gladbach.

Ngày 11.09.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Vu Lan tại chùa Báo Quang Hamburg.

Ngày 18.09.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Vu Lan tại chùa Phật Huệ Frankfurt.

Ngày 25.09.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Vu Lan tại chùa Tâm Giác München.

- Huân Tu Tịnh Độ Karlsruhe (Thầy Hạnh Tấn*).

Ngày 28.09.2004 : (thứ ba)

- Trung Thu tại chùa Viên Giác.

* Kể từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2004 Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác sẽ nhập thất và các Phật sự còn lại trong năm sẽ do Đại Đức Thích Hạnh Tấn và chư Tăng chùa Viên Giác đảm nhận.

Tháng 10 năm 2004 :

Ngày 02 và 03.10.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Stuttgart.

Ngày 09 và 10.10.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Nürnberg.

Ngày 16 và 17.10.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Wiesbaden.

Ngày 23 và 24.10.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Rottweil.

Ngày 30 và 31.10.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Berlin.

Tháng 11 năm 2004 :

Ngày 06 và 07.10.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Frankfurt.

Ngày 13 và 14.11.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Friedrichshafen.

Ngày 20 và 21.11.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Freiburg.

Ngày 27 và 28.11.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Norddeich.

Tháng 12 năm 2004 :

Ngày 04.12.2004 : (thứ bảy)

- Lễ Phật tại Münster.

Ngày 11 và 12.12.2004 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Bad Kreuznach.

Từ ngày 24 đến ngày 31.12.2004, một tuần lễ huân tu Tịnh Độ tại chùa Viên Giác. -



Chàng Ngốc học khôn



Ngày xưa, ở một làng nọ có anh chàng Ngốc, cha mẹ anh có cưới cho anh một người vợ và để lại cho anh một ngôi nhà, một mảnh vườn và một mẫu ruộng. Thấy Ngốc đàn độn, vợ anh có ý bỏ anh để lấy chồng khác. Cho nên sau khi cha mẹ chồng lần lượt qua đời, vợ anh cũng bỏ anh về cha mẹ ruột hơn cả năm không trở lại. Giữa lúc ấy có một anh thầy giáo trong làng, thấy vợ anh xinh đẹp nên muốn cưới về làm vợ. Cha mẹ vợ Ngốc vốn ham tiền và chức vị nên hối hả nhận lời. Ông bà bảo chàng rể mới lo sắm sửa lễ vật rồi làm đám cưới ngay. Chàng Ngốc hay tin nhưng anh không biết làm sao khuyên vợ mình trở lại và họ hàng nhà Ngốc cũng chẳng còn ai để bày vẽ. Anh cũng chẳng nghĩ đến việc thưa kiện vì việc đó đối với anh quá to lớn và rắc rối.

Đến ngày cưới của vợ anh, một người hàng xóm thương hại Ngốc, bèn đến báo tin:

- Này anh, anh sắp mất vợ rồi, chỉ tới ngày mốt họ làm lễ cưới đấy. Anh có biết gì không?

- Có biết. Ngốc đáp.

- Thế tại sao anh không tìm cách trị chúng nó?

- Tôi có biết cách gì đâu, làm thế nào bây giờ?

- Không biết thì phải hỏi, anh không nghe câu dân gian thường nói: "*Không biết phải hỏi, không giỏi phải học*" đó sao? Điều này làm cho Ngốc suy nghĩ cả đêm.

Sáng hôm sau, chàng Ngốc dậy thật sớm quyết định đi học khôn một phen như lời bà láng giềng khuyên bảo. Anh cứ thẳng đường mà đi. Khi mặt trời lên cao, anh vẫn chưa học được cái gì, vì mọi người còn bận công việc của họ. Qua một đám cỏ xanh, anh thấy đám chăn trâu đang đùa giỡn. Anh lại gần, bỗng nghe một đứa nói:

- *Thênh thang ngồi đám cỏ xanh hơn ngồi chiếu hoa.*

Chàng Ngốc thấy câu nói hay, anh nhắm học thuộc lòng.

Anh lại đi thêm một đoạn đường, đến bờ ruộng, anh thấy một người đang lom khom bắt chuột. Người ấy đào lỗ, đặt hom rồi lấy nắm rạ đốt quạt khói vào hang. Bỗng có một chú chuột tú trong hang thò đầu ra, sắp chui vào hom, rồi lại thụt vào. Người kia giơ tay chỉ và nói:

- *Thập thò, thập thò, không lo thì chết.*

Ngốc thấy câu nói hay hay, anh lại nhắm học thuộc.

Chàng Ngốc lại tiếp tục cuộc hành trình. Qua cánh đồng khác, anh nhìn thấy hai người tát nước đang ngồi nghỉ dưới gốc cây, hút thuốc. Người này bảo người kia:

- *Thượng điền tích thủy, hạ điền khan.*

Ngốc cho là câu nói hay, lại lẩm nhẩm học thuộc.

Bấy giờ trời đã trưa, anh đi thêm một đoạn đường nữa. Trước mặt anh là dòng sông chảy xiết. Giữa sông, anh nhìn thấy một cái bè gỗ đang xuôi dòng. Một ông lão mà anh gặp đứng ở trên đồi nhìn xuống cái bè, rồi bỗng chốc thốt lên câu:

- *"Đại mộc lưu giang, bất đắc hồi cơ"*
(Cây gỗ lớn trôi ở sông, không thể quay trở lại).

Ngốc lại học thuộc câu này.

Buổi chiều, trên đường về, anh qua hàng cơm. Có hai người từ trong cửa hàng bước ra. Họ trò chuyện với nhau, và sau đó, họ từ giã nhau, người này nói với người kia:

- *"Thôi cơm no rượu say, tôi xin vô phép, mai ta lên quan sớm"*.

Nghe vậy, Ngốc học thuộc lòng câu này.

Cho là đủ, Ngốc đã đi bộ suốt ngày mệt mỏi, bụng lại đói, chàng Ngốc trở về nhà thổi cơm, ăn no rồi lên giường nằm nhắm lại những câu vừa học. Đoạn ngủ quên lúc nào không biết.

Sáng hôm sau chàng Ngốc ăn mặc chỉnh tề đi sang nhà cha mẹ vợ. Khi đến nơi khách khứa đã đầy nhà, thức ăn, đồ uống bày biện la liệt. Hai họ chia nhau ngồi vào bàn tiệc. Ngốc chẳng nói chẳng chào hỏi ai. Người nhà thấy vậy chạy vào loan báo cho cha mẹ vợ Ngốc và chàng rể mới biết là chàng rể cũ tự nhiên không được mời mà đến. Mọi người tỏ vẻ khinh thường nhưng cũng mời Ngốc vào, xem hán ta định làm gì. Họ ngạc nhiên thấy Ngốc ung dung ngồi phịch xuống một đám cỏ trước sân, vừa ngồi vừa nói câu thứ nhất học được ngày hôm qua.

- *"Thênh thang ngồi đám cỏ xanh hơn ngồi chiếu hoa"*.

Cho rằng lời nói có ngụ ý thách thức, nhiều người từ chỗ coi thường Ngốc chuyển sang lo lắng. Họ đứng lối nhỏ ở cửa nhìn ra để dò thái độ. Ngốc đang ngồi, nhìn thấy họ, liền lấy ngón tay chỉ vào nhà nói:

- *"Thập thò, thập thò, không lo thì chết"*.

Mọi người từ lo lắng bỗng nhiên sợ sệt khi cảm thấy câu thứ hai không phải thách thức mà còn có ý đe dọa.

Thầy giáo hết đứng lại ngồi, anh lo sợ nói với bố vợ:

- Thằng này không phải ngốc như cha tưởng. Con cho rằng nó có âm mưu gì đây.

Nhưng người bố vợ thì vẫn coi thường Ngốc, đáp:

- Con đừng lo, nó lì như hòn đá. Nó chẳng làm được gì đâu!

Tuy nhiên ông cũng ra lệnh cho mời Ngốc vào nhà, đưa anh vào chỗ ngồi của kẻ hầu người hạ. Ngốc ta vui vẻ ngồi vào bàn ăn. Sẵn bụng đói, anh cầm đũa bát ăn rất ngon lành. Bố vợ bảo nhỏ chàng rể mới:

- Con thấy không? Nó không biết nhục là gì, cha nói có sai đâu.

Đang ăn, Ngốc cũng không quên câu thứ ba đã học được, nên anh ngừng lại, mỉm cười nói:

- *"Thượng điền tích thủy, hạ điền khan"*

(Ruộng trên chứa nước, ruộng dưới khô)
có ý nói: Bàn trên nhiều rượu, bàn dưới không có.

Nghe câu đòi rượu một cách văn hoa, thầy giáo sợ xanh mặt. Hấn bụng bảo dạ "Nó nói được câu như thế thì nhất định nó không chịu để mất vợ đâu, chỉ tại lão già khuyên dỡ, nói một hai nó chẳng biết gì. Thực ra nó đâu phải là thằng ngốc như ta tưởng. Việc này rồi sẽ lòi thối, không khéo ta lại mất việc. Nghĩ vậy, biết mình dại, hấn hăm hăm bỏ ra về, mặc dù cha vợ và những người khác hết lời khuyên giải. Trong khi kẻ lòi người kéo thầy giáo ở lại thì ở trong nhà người ta bung rượu đến cho Ngốc uống. Cầm chén rượu, Ngốc ta sực nhớ câu thứ tư, anh nói ngay:

"Đại mộc lúu giang bất đắc hồi cổ!"

Thầy giáo còn đang chần chừ, nửa muốn về, nửa muốn ở lại, chợt nghe câu nói ấy, thầy liền bước thẳng ra cổng, vừa đi vừa lẩm bẩm:

- "Nó chửi chữ mình đấy!"

Thế mà ông già cứ một hai bảo nó ngốc không biết gì.

Thấy thằng Ngốc khôn ngoan khác trước, ông cha vợ lúc này mới chợt dạ nên sai người tiếp Ngốc tử tế. Sau khi uống hết chén rượu, mặt Ngốc đỏ gay, chàng đặt đĩa xuống, đứng dậy ra về. Đến trước cổng, anh còn ngoảnh lại nói nốt câu cuối cùng:

- "Thôi cơm no, rượu say, tôi xin vô phép. Mai ta lên quan sớm!"

Cả nhà nghe câu nói đồng dục bao nhiêu, hồn vía đều lên mây. "Thằng này nó dọa đi kiện quan đây! Chắc có đứa nào chỉ bảo nó. Đành phải bảo con gái trở về với nó". Tuy nghĩ vậy, bố vợ Ngốc vẫn chưa tin là Ngốc biết đường kiện cáo, bèn cho tên Kênh chạy sang nhà Ngốc, rình xem thủ Ngốc làm gì để biết mà lo liệu.

Chàng Ngốc từ nhà bố mẹ vợ về đánh một giấc ngủ say. Khi thức dậy anh thấy trong người ngứa ngáy khó chịu, liền cởi áo bắt rận. Giữa lúc đó Kênh lén trèo lên một cành cây ở góc vườn, nhìn vào cửa sổ nơi Ngốc đứng, người Ngốc đang cúi xuống trước một vật gì trắng trắng. Kênh nghĩ bụng "Có lẽ hấn đang viết đơn kiện". Trong lòng hồi hộp, Kênh nín thở lắng tai nghe. Lúc này hấn ta bắt được hai con rận, bèn reo lên:

- Thằng Đực và con Cái! Phải "giết" chúng mày mới được!

Kênh giật mình: Vì Đực và Cái là tên vợ chồng lão chủ nhà của hấn. Hấn nghĩ thầm: "Nhu vậy là Ngốc ta đã viết tên ông bà chủ vào đơn rồi". Kể đó Kênh lại nghe Ngốc nói:

- Lại thằng béo, "giết" !

Béo là tên thầy giáo. Kênh vẫn còn lắng tai nghe, tiếng Ngốc lại vọng ra:

- Lại con Lớn "giết"! Lớn là tên vợ Ngốc.

Kênh vẫn lắng tai. Lại có tiếng của Ngốc:

- Thằng Kênh "giết" luôn.

Kênh sùng sốt. Không ngờ hấn "viết" cả tên mình vào đơn. Thật là tai hại. Kênh tuốt xuống đất rồi chạy vào nhà van lạy, nước mắt giàn giụa:

- Thưa thầy, thầy tha con. Việc gả bán do ông chủ của con và thầy giáo. Con là đầy tớ, không biết gì. Xin thầy làm phúc tha cho, đừng viết tên con vào đơn.

Ngốc nói:

- Vậy mày về nói với ông bà phải trả vợ cho tao.

Nghe vậy, Kênh ba chân bốn cẳng chạy về: Đến nhà hấn vừa thở vừa kể lại mọi việc.

Mẹ vợ Ngốc bảo chồng:

- Thôi ông ạ! Vô phúc mới lên quan! Bảo con trở về với nó đi. Trả lễ lại cho thầy giáo.

Và cũng từ đó, vợ chồng Ngốc sống với nhau hạnh phúc đến trọn đời.-

Hồng Nhiên sưu tầm

(Theo truyện cổ tích Việt Nam)

Hy vọng



Tiếng chim hót líu lo trên cành cây trước cửa sổ phòng làm Lâm không tài nào ngủ tiếp được. Nó cứ nằm trăn trở như thế một lúc lâu, mới đập tung mền chạy xuống cầu thang. Thấy đèn nhà bếp đã bật sáng, bước vào nhìn mẹ đang nhấc ấm nước sôi, nó liền hỏi:

- Sao mẹ thức sớm vậy? Hôm nay con đi học trễ mà!

Vừa bỏ túi trà bọc hoa cúc vô bình châm, mẹ vừa trả lời:

- Mẹ biết, Lâm nghỉ học hai giờ đầu. Nhưng lát nữa mẹ có việc ghé Trạm Xã Hội nên muốn thông thả điểm tâm trước. Lâm đói bụng chưa để mẹ làm...

Nó vui vẻ yêu cầu ngay:

- Dạ, con thích trứng tráng rắc phô mai với bánh mì Toast.

Rồi tự lấy dao, nĩa, hai chai nhỏ đựng muối, tiêu, ly nước cam pha cà rốt cho mình, Lâm kéo ghế ngồi chờ. Chợt nhớ ra điều gì, nó buột miệng hỏi:

- Mẹ ơi, mẹ đến Trạm Xã Hội mà anh Tấn từng làm nghĩa vụ dân sự phải không?

Trút trứng vào đĩa mang lại cho nó, mẹ gạt đầu:

- Ủ, lúc này bên đó nhiều người già được mang tới gửi. Một mình bà Kalterhauser làm không nổi, nên hôm qua bà gọi điện thoại, hỏi mẹ có thể giúp bà được không, hai hoặc ba lần trong tuần, mỗi lần từ chín giờ sáng đến mười hai giờ trưa.

Mẹ bảo sẽ suy nghĩ và cho bà hay để bà để định liệu.

Nó nhanh nhẩu góp ý:

- Dĩ nhiên là mẹ sẽ giúp bà ấy được... Coi nè, ba đi làm, anh Phú, anh Tấn đi học trên München chiều mới về, con từ trường ngoài Freising có bao giờ về trước một giờ rưỡi đâu!

Với lại, mẹ chẳng thường than thở, ở nhà cả ngày một mình hoài, đôi khi cảm thấy buồn dễ sợ, nhớ không?

Nghe nó kéo dài hai chữ "dễ sợ" mẹ phải bật cười, nhắc nhở:

- Lo ăn đi, kẻo nguội mất ngon!

Chưa nuốt xong nó lại thắc mắc:

- Mẹ ơi, anh Tấn nói sau này con phải trả tiền cho ảnh, tại ảnh phải làm nghĩa vụ dân sự cho con, ảnh có lý không hả mẹ?

Mẹ lắc đầu:

- Không..., anh Tấn chọc Lâm đó thôi! Nhà ai có ba đứa con trai như gia đình mình thì hai đứa đầu phải thi hành nghĩa vụ quân dịch hoặc nghĩa vụ dân sự, làm những công tác xã hội ở nhà thương, viện dưỡng lão v.v..., đứa thứ ba được miễn. Lâm là út, khỏi bị bắt làm gì hết! Có lẽ vì vậy anh Tấn cảm thấy bất công, đã mất gần một năm vào trễ Đại Học, lại chẳng kiếm lương bổng bao nhiêu trong khoảng thời gian này.

Qua lời cất nghĩa của mẹ, Lâm cảm thấy nhẹ nhõm cả người. Tuy còn lâu

mới đến tuổi mười tám, nó cũng vài lần vẽ vời, tưởng tượng trong cái đầu bé nhỏ của nó, sau này sẽ chọn gì giữa nghĩa vụ quân dịch (Wehrdienst) và phục vụ dân sự (Zivildienst). Đi lính mặc quân phục như anh Phú trông cũng oai phong, cũng gồ ghề lắm chứ! Còn nếu sợ quân kỳ gắt gao, dầm sương dãi nắng, hoặc xui xẻo gặp nhầm mấy ông chỉ huy hắc ám, bắt hít đất mệt nghỉ, bắt ăn giun sống ngoài đồng mà báo chí từng đăng thì xin làm việc xã hội ngay tại địa phương như anh Tấn, sáng đi chiều về... Nó chỉ ngại phải giúp thay quần áo, thay tả, hoặc phải tắm rửa cho những người già, chứ những việc lái xe đưa đón, đi chợ, mang đồ ăn... thì dễ ợt! Nó tự lắm nhảm: "Cám ơn Trời Phật, hy vọng rằng mẹ có lý, con sẽ không bị bắt làm gì hết!

Chiếc đồng hồ treo tường gõ nhịp tám giờ, mẹ khẽ bảo:

- Mẹ sửa soạn qua gặp bà Kalterhauser. Lâu đi sau nhớ khóa cửa lại cẩn thận dùm! Đạo này ban ngày mẹ hay thấy có người lạ đi ngang dòm ngó khu vực mình lắm.

Nó ngoan ngoãn hứa sẽ không quên lời mẹ dặn. Đọc báo thính thoảng đăng tin mấy nhà ở Neufahrn bị ăn trộm viếng, nó cũng thông cảm nỗi lo của mẹ chứ!

Từ cửa sổ ở nhà bếp nhìn theo dáng mẹ vừa khuất khỏi cuối đường, nó thầm hy vọng những ngày làm việc sắp đến sẽ mang lại cho mẹ thật nhiều ý nghĩa lẫn niềm vui thêm trong cuộc sống. •

Ngọc Tuyết
(16.09.2003)

Bà Nam Định



Tuổi nhỏ của tôi là chiến tranh, đói khổ và loạn lạc. Bà Nội tôi như cây đại thụ tỏa rạng bóng mát yêu thương. Và (với tôi nghĩ) dường như bà cũng đã che chở cả bom đạn cho mọi người, vì

mỗi lần có máy bay đến bắn phá, bà lại an ủi như tiếng còi báo yên; như giọng nói của cô phát thanh viên trên đài: "Máy bay địch đã bay xa cách thành phố chúng ta... km".

Mặc dù, hồi đó còi báo động thì nhiều như "cơm bữa", còn chúng tôi thì ở dưới hầm trú ẩn nhiều hơn ở trên mặt đất vậy.

Bà tôi, khi đã về già, nhưng bà có hàm răng còn nguyên vẹn và đen tuyền (do nhuộm thời con gái), nên chắc lắm. Nhưng bà cũng như gia đình tôi lại chịu nhiều gian khổ, những đói no của thời cuộc, nhất là giai đoạn "xây dựng CNXH" ở miền Bắc Việt Nam.

Ngày chia tay bà đi xa, tôi nói với bà: "Cháu đi Tiệp Khắc ít năm, rồi cháu sẽ về. Bà chờ cháu đó nghe".

Đâu có ngờ rằng, đó là lần chia tay bà vĩnh viễn. Bà đã đi gặp Ông Nội tôi và số người "đi trước" của dòng họ Nguyễn - nơi tuổi vàng !!!

Biết tin đó, tôi khóc vui, nhớ thương bà nhiều lắm. Cô bạn người Tiệp của tôi (có tên là Girdhatova Iveta) cứ cười chọc tôi: "Sao mà trẻ con quá vậy?".

Giận dữ tôi nói với cô ta: "Ừ, tao trẻ con đấy! Nhưng tôi cũng thương cho cái tính "người lớn" của cô ta, là dám cười trên sự đau khổ của tôi, mặc dù cô ta là người yêu thương tôi, ngày ấy.

Tôi nghĩ và nhớ Bà Nội tôi nhiều lắm, tôi cứ thầm than thở: "Bà ơi! Sao bà không chờ cháu về. Chỉ có mấy năm thôi mà, bà không chờ nổi thằng cháu đích tôn của bà mà gặp lại nó hay sao...?".

Ngày thơ ấu, tôi chỉ biết có Bà Nội tôi. Và tôi cũng tin tưởng là tôi còn có Ông Nội, Ông Bà Ngoại như lứa tuổi bạn bè, mà chúng nó có. Nhưng đâu ngờ rằng, khi bố mẹ sinh ra tôi thì những người đó đã lìa đời.

Bà thương tôi, bà thường cười và để lộ cái răng khểnh nơi khóe miệng, âu yếm nói với tôi: "Bố mày! Y như thằng Hiền (tên của bố tôi), hồi còn nhỏ vậy!...".

Mỗi khi gần bà, tôi có thể kể hết mọi chuyện cho bà nghe, từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ. Chuyện bố tôi la hét và mẹ tôi khóc; chuyện bố tôi thích đánh tôi lúc nào là cũng đánh được (!). Có lần, trong bữa ăn, vì nóng giận không dẫn được, ông đã ném cái bát ăn cơm vào mặt tôi. May nhờ lúc đó, tôi đưa tay lên đỡ nên tránh kịp. Nhưng nơi khuỷu tay giờ còn lại vết sẹo, khi bị thương đã khâu bốn mũi dài.

Mỗi khi bà xoa vào chỗ đó của tôi, là bà rơi nước mắt đầm đìa, và tôi lại ngây thơ hỏi: "Bà là người lớn rồi; khóc mà làm gì, hà bà?". Bà ôm chặt tôi vào lòng, nghẹn ngào nức nở: "Thằng cha mày, Hiền ơi, cháu ơi...".

Thành phố Nam Định là nơi dòng họ Nguyễn nhà tôi cư ngụ. Chiến tranh, bom đạn cày lên, xối xuống không biết bao nhiêu lần. Tuy vậy, chiều chiều hai bà cháu tôi thường đi tới Nhà Thờ Lớn, nơi đó có tượng Đức Mẹ Maria to lớn hiền từ, và khu vườn phía trước bao quanh tượng Mẹ thì đẹp vô kể; Rồi bà dẫn tôi đi chợ Rồng, hay chợ Mỹ Tho... Những nơi, ai từng ở Nam Định mà không xao lòng khi xa nó, nghĩ về.

Nhớ những lần bà đi chợ về mua bưởi cho tôi ăn, để thưởng cho tôi khi học giỏi, thầy cô giáo chấm điểm cao. Do vậy nên khi nào có bưởi là bà lại gọi: "Hiền ơi, lại bà bảo" và bà bóc cho tôi ăn hết trái bưởi vàng rộm, thơm tho. Khi tôi đã ra đi và ở xa bà, mấy đứa em tôi gửi thư qua kể lại rằng. Mỗi khi nhớ tôi bà lại mua bưởi về nhà.

Nhưng ở quê nhà giờ đây thì bưởi nhiều lắm. Những trái bưởi lớn khi xưa bà mua cho tôi ăn rất tươi, nhưng về sau, những trái bưởi bà để dành thì đã khô héo dần, nó đánh dấu cho năm tháng, cho sự khôn lớn và nỗi buồn xa vắng của tôi...

Nhớ ngày ấy, chia tay bà, để tôi và gia đình theo bố đi làm và sơ tán ở Việt Trì; Nơi đó cách xa Nam Định lắm lắm. Nhớ bà, chúng tôi cứ nhắc đến Bà Nam Định, Bà Nội của chúng tôi. Bố tôi lại la lên: "Đừng nhắc đến bà nữa. Để rồi bà hắt xì hơi, làm bà khó chịu (cách nghĩ của bố tôi đấy). Bom đạn chưa đủ gây ồn ào hay sao? Mà chúng bay còn nhắc bà hoài?".

Mấy anh em chúng tôi, chỉ còn biết giương mắt ra nhìn sững sờ và nép vào bên cạnh mẹ tôi, cùng nhau khóc nức nở.

Bây giờ, hễ có gọi điện thoại cho tôi, bố tôi lại hỏi: "Hiền ơi, con có nhớ Bà Nam Định không con?".

Tôi biết nỗi lòng của bố tôi lắm, tôi nhỏ nhẹ nói với bố tôi rằng: "Con nhớ lắm. Và chỉ muốn một ngày nào đó, con được... theo ông, theo bà, bố ạ!".

Và, ở đầu dây bên kia. Tiếng bố tôi thốt thức, rồi khẽ khàng đặt máy xuống, sau khi gọi mấy tiếng: "Hiền ơi - Con ơi!".

Chùa Viên Giác, vào thu 2003

• **Phải Hưởng**

Những ngày trong bệnh viện

Thiện Hạnh Nguyễn Thị Hiền

Tôi vào đây đã hơn ba tuần lễ, chuyển qua 3 Stationen, nhưng sức khỏe cứ sa sút dần, mỗi cử động là một cực hình đau đớn; nhưng tôi phải chiến đấu, chiến đấu một cách đơn phương với các phản ứng phụ của thuốc. Mắt đã sưng mờ vì nước tụ lại ở toàn thân, tôi chợt nghĩ ra tại sao không hý hoáy viết lại để đăng báo Viên Giác mà đã lâu lắm rồi tôi không làm chuyện đó nữa vì bận việc làm và gia đình.

Gan của tôi đột ngột không làm việc (akute Leberversagen); tôi làm việc ở đây - MHH - trong bộ phận thay ghép tim phổi - Herzlungentransplantation - gần 17 năm. Tôi không ngờ rằng tôi quen biết với nhiều bác sĩ như thế, tôi thăm cảm ơn tất cả mọi người đã yêu mến một con bé MTA - Việt Nam này, đã tận tình tìm mọi cách chữa trị cho tôi, họ tìm cách trị liệu - Therapie - hiếm có và đắt tiền nhất ở nước Đức này, mà không biết tại sao cơ thể tôi vẫn không tiếp nhận các Therapie đó. Trong cơ thể, chỉ có gan là bộ phận có thể tự phục hồi được dù chỉ còn một hy vọng mỏng manh; bây giờ, các bác sĩ chỉ còn bám víu vào hy vọng cuối cùng để cứu tôi là thay gan - Lebertransplantation.

Họ hỏi tôi về chồng, về các em tôi, để họ tìm người hiến một phần gan cho tôi. Tôi đã từ chối ngay lập tức và nói rằng: Tôi làm sao sống vui vẻ được khi mà một trong những đứa em của tôi sau khi hiến gan cho tôi bị bệnh hoạn đau đớn - cho một phần lá gan đi cũng là một chuyện nguy hiểm - Tôi muốn đợi gan của người lạ - fremdes Organ - vấn đề là ở thời gian, tôi có đợi được không. Chỉ đợi chờ vào chuyện kỳ diệu...

Tôi còn nhớ cách nay ba tháng, tôi có thông dịch cho một bà mẹ, cô có đứa con độ 10 tháng, cháu bị bẩm sinh là không có ống dẫn mật, các bác sĩ đã làm phẫu thuật nhưng không có kết quả; sau cùng phải đợi thay gan; nhìn

• Nguyễn Văn Cường



Lặng trắng non

*Em giấu tiếng đàn đá trên nường rẫy
Tôi về mùi hoa ban theo mây trôi
Chỉ còn nhà rông chứa nguyên kỷ niệm.*

Hỏi thăm già làng Máu-Nia đâu vắng ?

*Nhà sàn tre chiều sương buông lạnh lạnh
Mắt thoáng buồn già kể lại chuyện xưa xa
Tủ mây về xuôi hơn một năm qua
Chiều nào Máu-Nia cũng ra bờ suối
Soi tóc mình mà thương nhớ ở xa xôi !*

*Một sáng mùa đông buồn làng tắt tiếng cười
Tiễn Hoa Bằng Lãng vào rừng hưởng khâm liệm
Và còn đây vật kỷ niệm
Nó dặn tao trao tận tay mây
Ngày trở lại với Suối Mỏ, Dốc Nứa...*

*Chiếc còng khắc tên hai đứa
C N của một chiều nước in bóng đôi.
Theo chân già làng lên thăm mộ ven đồi
Già quay lưng
Tôi đứng lặng vàng trắng non chênh chéch.*

tình trạng cháu, tôi phải mũi lòng cho cả mẹ lẫn con.

P. nói với tôi: "Chị ơi! Em sẵn sàng cho con em một phần gan của em, ý kiến chị thế nào?".

Tôi không dám nói thẳng sự thật với P.; Tình máu tử rất cao thượng, nhưng trong tình huống này chị không dám khuyên P. lời gì cả, chỉ thiết tha P. nghĩ tới một đoạn kinh nào đó trong "kinh Pháp Cú" thì phải: "nếu sự hy sinh của P. cứu được cháu thì tốt; còn như có chuyện gì xảy ra cho P. mà không cứu được cháu, thì sự hy sinh của P. vô vọng, vì P. còn chồng, con trai và gia đình cũng đang cần P.".

Mấy hôm sau, P. gặp tôi có kể lại: "Em đã gặp Thầy Viên Giác, Thầy cũng khuyên em như chị vậy đó".

Lòng tôi chợt nổi lên niềm tự hào: "dù sao chị cũng là đệ tử của Thầy mà".

Mấy hôm nay, trên chùa có lễ Vu Lan, mà tôi không đi được, chỗ ngồi bán vé cơm của tôi chỉ có anh em Dũng ngồi, chị em tôi không có dịp kể cho nhau nghe chuyện thiên hạ để cười...

Tôi chợt nhớ mỗi lần lễ lạy, tôi ít có dịp lên lạy Phật, một phần quá đông người và ngộp khói nhang; tại sao nằm ở đây, tôi không đưa tâm thức tôi lên lạy Phật: này nhé, bước vào cổng chùa, đi lên cầu thang, trước chánh điện là Đức Phật A Di Đà, đánh lễ Ngài ba lễ; sau đó cởi giày đi vào chánh điện đánh lễ Đức Phật Bốn Sư, rồi đánh lễ Đức Quan Thế Chí Bồ Tát ở bên trái, ở bên phải là Đức Quán Thế Âm; sau đó Phật Thiên Thủ Thiên Nhân, các vị Phật khác v.v... rồi ra gặp các người quen chấp tay chào "A Di Đà Phật".

(MHH 17.08.2003)



PHẬT PHÁP

**Khái niệm căn bản
về Tứ Diệu Đế**

Vấn: *Điểm chánh yếu trong Phật giáo là gì?*

Đáp: Tất cả rất nhiều lời dạy của Đức Phật tập trung vào Tứ Diệu Đế, Bốn Chân Lý Cao Thượng, cũng như trong bánh xe, tất cả những cây cãm đều hợp lại nơi cái trục của trục xe. Gọi là "Tứ", vì tất cả có bốn. Gọi là "Diệu" vì nó làm cho người hiểu biết nó trở thành cao thâm vi diệu. Và gọi là "Đế" hay chân lý, vì nó phù hợp với thực tế, nó là đạo lý chân thật, là chân lý.

Bốn Đế đó là: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Vấn: *Đế thứ nhất là gì?*

Đáp: Khổ Đế, hay chân lý đầu tiên, nói rằng đời sống là đau khổ. Sống là phải khổ. Không thể sống mà không chúng nghiệm một loại đau khổ nào. Ta phải chịu đau khổ về vật chất như bệnh hoạn, thương tích, mệt mỏi, già nua rồi chết. Và ta phải chịu đau khổ về mặt tâm linh như cô đơn, phiền giận, bực bội, sợ hãi, bối rối, thất vọng, sân hận v.v...

Vấn: *Nói như thế có phải chăng là có hói bi quan yếm thế không?*

Đáp: Tự điển định nghĩa bi quan là "có thói quen nghĩ rằng bất luận gì sẽ xảy đến cũng đều là xấu" hoặc "tin rằng điều xấu mạnh thế hơn điều tốt". Phật giáo không dạy gì giống như hai điều này. Phật giáo cũng không phủ nhận rằng có hạnh phúc trong đời sống. Phật giáo chỉ giản dị nói rằng sống là chúng nghiệm đau khổ, vật chất và tinh thần. Đó là một lời nói rất đúng và rõ ràng là hiển nhiên, không thể chối cãi. Trung tâm điểm của phần đông các tôn giáo là một thần thoại, một thánh truyện hay một tín ngưỡng rất khó, hoặc không thể kiểm nhận. Phật giáo khởi đầu với một kinh nghiệm, một sự kiện không thể chối cãi, một điều mà ai ai cũng đều biết,

THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

1- Từ đầu năm 2002 và đến cuối tháng 6.2003, Chùa Viên Giác và Ban Biên Tập Báo Viên Giác đã tổ chức thành công Giải Thường Viên Giác "Viết Về Âu Châu". Đó là cơ hội thúc đẩy những cây viết ghi lại tâm cảm của mình, đồng thời góp phần vào việc phát huy nền văn hóa của dân tộc.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi những người đã tham dự cuộc thi, dù được giải hay không được giải, hãy tiếp tục hành trình: viết và viết tiếp, không giới hạn chủ đề. Các bạn đã đặt những bước chân đầu đời đi vào văn học. Xin các bạn đừng dừng lại, vì dừng lại là bỏ cuộc và sẽ không bao giờ bắt đầu trở lại!

Xin gửi bài cho chúng tôi qua địa chỉ của Báo Viên Giác. Chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận về những tình tiết trong các bài đóng góp. Xin nhắc các bạn: độc giả đang chờ đọc những bài viết mới của các bạn.

2- Ngoài ra, chúng tôi cũng xin loan báo thêm: Tuyển Tập "Viết Về Âu Châu" đã được nhà xuất bản Tự Lực ở California mua lại bản quyền và đang chuẩn bị in tại Hoa Kỳ. Do đó Chùa Viên Giác chỉ in một lần và không tái bản nữa. Những độc giả ở Âu Châu, nên liên lạc sớm với Chùa Viên Giác để mua sách, nếu trễ quá thì sau này phải đặt mua tại Hoa Kỳ, giá thành sẽ đắt hơn.

3- Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn những vị được Giải Thường Viên Giác "Viết Về Âu Châu" đã mua sách ủng hộ hay đã cúng dường các chùa, các công tác từ thiện:

- **Trần Thị Nhật Hưng** (Giải Danh Dự + 2 Giải Khuyến Khích) đã cúng dường và ủng hộ: 2.300 Euro,
- **Phượng Quỳnh Nguyễn Thị Hiền** (Giải Tượng Lệ) đã cúng dường và ủng hộ: 1.023 Euro,
- **Diệu Hiền NTK** (Giải An Ủi) đã cúng dường: 400 Euro,
- **o Lục Nguyễn Long** (Giải An Ủi) đã cúng dường: 200 Euro,
- **Nguyễn Thanh Quang** (Giải An Ủi) đã cúng dường 135 Euro.
- **Trần Thị Kim Anh** (Giải An Ủi) đã cúng dường 100 Euro.

• **Phù Vân / Chủ Bút**

tất cả mọi người đều có chúng nghiệm, và mọi người đều tận lực cố vượt qua khỏi. Như vậy, Phật giáo là tôn giáo duy nhất thật sự phổ thông vì đi ngay vào trung tâm nỗi niềm lo âu của mỗi cá nhân đau khổ và làm thế nào tránh khỏi đau khổ.

Vấn: *Đế thứ nhì là gì?*

Đáp: Tập Đế, chân lý thứ nhì, dạy rằng tất cả mọi đau khổ đều do ái dục làm nguyên nhân. Nhìn vào nỗi khổ của phần tâm linh, ta dễ thấy rằng nó bắt nguồn từ ái dục. Khi muốn điều gì mà không được toại nguyện, ta cảm nghe buồn phiền. Khi mong chờ một người nào sống lâu, mạnh khỏe mà không được, ta cảm nghe bị bỏ rơi và thất vọng. Khi muốn được người khác ưa thích, thương yêu, mà không được, ta cảm nghe bị xúc phạm. Chí đến khi ta muốn và được, điều này lắm lúc cũng không đưa đến hạnh phúc, bởi vì không bao lâu sau đó ta cảm nghe buồn chán, không còn thích thú quan tâm đến và bắt đầu ước muốn điều khác. Một cách đơn giản, Tập Đế dạy rằng có được những gì mong mỏi cũng

không chắc là hạnh phúc. Thay vì kiên trì chiến đấu để thành đạt điều mong muốn, hãy cố gắng sửa đổi chính cái lòng ước muốn của mình. Tâm khát khao ham muốn cướp đoạt của ta niềm vui được vừa lòng và hạnh phúc.

Vấn: *Những bằng cách nào ham muốn và ái dục dẫn đến đau khổ về mặt vật chất?*

Đáp: Trọn đời, ước muốn và khao khát điều này hay điều kia và đặc biệt, lòng khát khao muốn sống, muốn được tiếp tục hiện hữu, tạo một năng lực hùng mạnh đưa cá nhân đi tái sanh. Khi tái sanh, ta có một xác thân và như đã đề cập ở phần trên, có thân là có bệnh hoạn, thương tích, mệt mệ kiệt quệ, già yếu suy nhược, rồi chết. Do đó ái dục đưa đến đau khổ vật chất, vì nó đưa đến tái sanh.

(Còn tiếp)

(Tham khảo theo sách *Khéo vấn, khéo đáp của Tác giả Ven. Shrivasti-Dhammika - Dịch giả Phạm Kim Khánh*)

• **Thiện Căn**

thịt rơi, gây kinh hoàng, làm cho từng người dân đêm nằm ngủ không yên, lúc nào cũng nơm nớp lo có người trong đội hoặc du kích rình rập bên nghe trộm.

Nhà thơ Hữu Loan ngừng nói, nhấp vài hớp trà, rồi nhìn tôi đăm đăm kể tiếp:

. Lúc đó, anh còn là Chính trị viên Tiểu đoàn. Anh thấy tận mắt những chuyện đấu tố. Hơn nữa, mình là người có học, hiểu biết luân thường đạo lý, lại có tâm hồn nghệ sĩ, nên anh cảm thấy chán nản quá và không còn kính trọng già Hồ cũng như chủ nghĩa cộng sản nữa. Tuy nhiên, anh đã trốn làm đảng viên được mấy năm rồi. Thú thật với chủ, lúc đó anh thất vọng vô cùng!

Trong một xã thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cách xa anh ở độ mười lăm cây số, có một gia đình địa chủ rất giàu nắm trong tay gần năm trăm mẫu tư điền. Ông địa chủ giàu lòng nhân đạo, rất yêu nước, thương người. Ông thấy bộ đội Sư đoàn 304 của anh thiếu ăn, nên ông thường cho tá điền gán gạo tới chỗ đóng quân để ủng hộ bộ đội. Anh là Trường phòng Tuyên Huấn và Chính Trị nên phải thay mặt anh em ra cảm ơn tấm lòng tốt của ông ta, đồng thời đề nghị lên Sư đoàn trường trao tặng bằng khen ngợi để vinh danh ông. Riêng anh rất quý mến và luôn luôn nhớ đến ông.

Thế rồi một hôm anh nghe tin gia đình ông địa chủ ấy bị đội đấu tố mang cả hai vợ chồng ra cho dân đấu tố, si và, nhục mạ, rồi chôn xuống đất để hộ cái đầu lên trời. Xong, họ cho trâu kéo bừa qua lại hai cái đầu cho đến chết. Gia đình ông bà địa chủ xấu số chỉ còn có một cô con gái mười bảy tuổi được tha chết nhưng bị đội đấu tố đuổi ra khỏi nhà với vài bộ quần áo. Đã hơn nửa, chúng còn ra lệnh cấm không cho ai được liên hệ, nuôi nấng hoặc thuê cô ta làm công. Thời đó, cán bộ cấm dân chúng cả việc lấy con cái của địa chủ làm vợ làm chồng.

Anh Hữu Loan chớp chớp đôi mắt nhìn nheo có hai vành mi ướt đẫm màu thương cảm. Anh mím miệng, nuốt nước bọt cho bớt nghẹn cổ, rồi kể tiếp:

Biết chuyện thảm thương giáng xuống gia đình ông bà địa chủ mà anh hằng nhớ ơn, anh trở về xã đó xem cô con gái của họ sinh sống ra sao, vì trước kia anh cũng biết mặt cô ta. Lúc gần tới nơi, may sao anh gặp cô ta áo quần rách mướp, mặt mày lem luốc,

đang lom khom tìm vài củ khoai mà dân bỏ sót nhét vào túi áo, rồi chùi với một củ vào quần đưa lên miệng gặm. Anh quá xúc động, nước mắt muốn ứa ra. Anh lại gần hỏi thăm và được cô ta kể lại rành rọt hôm cha mẹ cô bị đấu tố chết ra sao. Cô ta khóc mếu nói rằng gặp ai cũng bị xua đuổi; hàng ngày cô phải đi mót khoai ăn đỡ đói lòng, tối về ngủ trong miếu hoang; cô rất đói khổ lo lắng, không biết ngày mai còn sống hay sẽ chết vì đói khát!

Anh nghe mà lấy làm thương tâm quá, trong lòng vô cùng xúc động. Anh bèn đem cô ta về quê của anh, rồi bắt chấp lệnh cấm, anh đã lấy cô ta làm vợ. Cho đến ngày nay, bà ấy đã cho anh mười người con ngoan. Khi xưa, quê anh nghèo, nhà anh cũng nghèo, anh lại còn ở trong bộ đội nên không có tiền. Nhưng hai vợ chồng cố gắng chịu đựng đùm bọc nhau bữa đói bữa no.

Sau khi lấy vợ, anh trở lại đơn vị làm đơn xin bỏ ngũ và trả lại thẻ đảng, rồi về quê luôn không chờ cấp trên có chấp thuận cho anh giải ngũ hay không. Được một năm, vợ anh sinh cho anh một cháu trai rất kháu khỉnh.

Năm 1954 Việt Minh thắng thực dân Pháp. Cuối năm đó, nhà nước bảo Tổ Hữu đặt Nguyễn Đình Thi là một văn nô làm Chủ tịch Hội nhà văn miền Bắc cộng sản, quy tụ hết nhà văn vào hội. Anh ở dưới quê nhưng Nguyễn Đình Thi cho mời anh lên Hà Nội nhận chức Tổng thư ký Hội nhà văn Bắc Việt. Anh thương vợ con cả năm sống ở nhà quê với mảnh vườn ba trăm thước, nên bàn với vợ anh: "Nhân dịp Hội nhà văn mời cộng tác, vợ chồng mình lên đó có lương và tiêu chuẩn gạo cũng đỡ khổ hơn là ở quê nhà". Thế là hai vợ chồng thu xếp lên Hà Nội ngay. Anh thi hành chức vụ Tổng thư ký, được cấp một căn nhà nhỏ, được lĩnh gạo cho hai vợ chồng và hai đứa con trai. Hàng tháng, anh còn lĩnh số lương khiêm tốn để mua thức ăn.

Sau ít tháng, Tổ Hữu ra lệnh cho Nguyễn Đình Thi tổ chức Đại hội Nhà văn toàn thể miền Bắc quy tụ tất cả anh chị em nghệ dân sự cũng như quân sự. Tất cả mọi người kéo về Hà Nội họp mặt đầy đủ, ai nấy hồ hởi lắm.

Hội nhà văn mời hết khách quý trong các ngoại giao đoàn. Anh được chọn làm thư ký ngay Đại hội. Cán bộ đảng và nhân viên chính quyền tới tham dự, có Hồ chủ tịch ra đọc diễn văn khai mạc cho long trọng. Trong bài diễn

văn, ông Hồ chú trọng nhất đến trách nhiệm nặng nề của nhà văn lúc đó và vạch ra đường hướng cho anh chị em nhà văn đi theo. Tựa trung, ông muốn đưa ra một chỉ thị...

Nghe Hữu Loan kể đến đây, một ý nghĩ nảy ra trong đầu, tôi vội giơ tay ngăn anh lại, rồi ôn tồn nói:

Xin anh vui lòng kể chi tiết buổi khai mạc Đại hội nhà văn có ông Hồ chủ tọa.

Anh Hữu Loan bốp trán, rồi chậm rãi nói:

- Lúc ông Hồ ra đọc diễn văn khai mạc, ông cúi chào và cảm ơn các quan khách, cán bộ đảng cùng nhân viên chính quyền, và các văn nghệ sĩ (mà ông gọi bằng "các chú"). Đọc xong diễn văn, ông nói thêm: "Các chú văn nghệ sĩ hãy nghiêm túc học tập để hoàn thành nhiệm vụ cao cả của mình". Đoạn ông hỏi: "Ai có ý kiến gì thì cứ mạnh dạn góp lời để bổ túc thêm. Tôi rất hoan nghênh".

Trong số anh em nghệ sĩ đi họp hôm đó có nhiều vị thuộc loại nhà văn tiền chiến nhiều tuổi hơn hoặc bằng tuổi ông Hồ. Thế mà ông cứ ngang nhiên gọi tất cả là "các chú". Điều này làm anh nổi tự ái và nóng mắt. Anh liền giơ tay lên xin góp ý. Ông Hồ thấy anh xung phong liền đi lại bắt tay anh cười thân mật nói: "Chú có ý kiến gì đóng góp, cứ tự nhiên phát biểu để mọi người cùng nghe". Anh khoanh tay lễ phép cúi đầu: "Dạ thưa Chủ tịch kính mến của dân tộc Việt Nam, tôi được Chủ tịch cho phép đóng góp ý kiến, do vậy tôi xin mạo muội đưa ra một đề nghị nho nhỏ thô sơ, nếu có gì sơ suất thất thố xin Chủ tịch rộng lòng tha thứ cho". "Không sao. Chủ củ tự nhiên góp ý". Già Hồ nói.

"Kính thưa Chủ tịch kính mến, tôi thật là vui sướng được chỉ định làm Thư ký trong những ngày Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ nhất. Đại hội này là biến cố trọng đại sẽ được ghi vào lịch sử đồng thời cũng là niềm hãnh diện cho tất cả anh chị em văn nghệ sĩ khắp nơi được về thủ đô hội họp gặp mặt cùng nhau học tập chuẩn bị cho hướng đi ngày mai như lời dạy bảo của Chủ tịch nói trong bài diễn văn khai mạc. Vinh dự lớn lao cho anh chị em văn nghệ sĩ là được Chủ tịch anh minh kính mến làm Chủ tịch danh dự của ngày Đại hội cũng như đọc diễn văn khai mạc trước các quan khách ngoại giao đoàn, các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước ta mới độc lập và có chủ quyền. Để Chủ tịch giữ trọn vẹn

ương vị và tư thế của một vị lãnh đạo anh minh có công đuổi thực dân Pháp giành độc lập cho quốc gia, tôi xin phép Chủ tịch góp một ý kiến thô thiển là xin Chủ tịch hãy gọi các văn nghệ sĩ là "anh chị em văn nghệ sĩ" thay vì "các chú văn nghệ sĩ". Bởi vì đây là ngày trọng đại có đủ quan khách quý hóa chứ không phải là một buổi họp tọa đàm thân mật của văn nghệ sĩ. Nếu ở trong buổi họp thân mật mà Chủ tịch gọi chúng tôi là "các chú" văn nghệ sĩ thì anh chị em sẽ vui lắm vì đó là lời thân mật của gia đình văn nghệ".

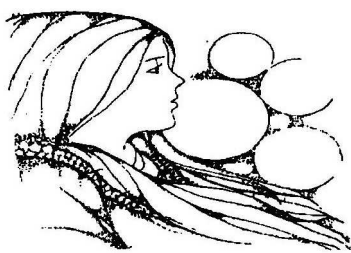
Nói xong, anh lễ phép cúi đầu chào Chủ tịch và các quan khách cùng văn nghệ sĩ ngồi dưới. Anh nghe có một vài tiếng vỗ tay. Liền đó, ông Hồ tiến lại bắt tay rồi ôm lấy anh với nụ cười rất xã giao của nhà chính trị. Ông nói: "Tôi thành thật khen chú đã góp ý hay cho tôi. Tôi xin ghi nhận".

Nói xong, để tỏ ra mình là người trên biết ghi nhận lời kẻ dưới, ông Hồ quay lại nói với văn nghệ sĩ cùng quan khách bên dưới: "Kính thưa văn nghệ sĩ, tôi xin thành thật ngợi khen lời góp ý của nhà thơ Hữu Loan, và bây giờ xin anh em ai có ý kiến gì hay cứ việc mạnh dạn lên đây phát biểu. Chúng ta là văn nghệ sĩ cần phải nói thẳng nói thật để sáng tác phục vụ cho nhân dân".

Anh đi xuống bàn thư ký. Khi bước ngang qua hàng ghế đầu, anh liếc nhìn thấy Tố Hữu và Nguyễn Đình Thi mặt lạnh như tiền, hai cặp mắt nhìn anh không một chút thiện cảm. Anh biết hai ông thầy của anh rất ghét và tức anh, nhưng anh làm lơ về chỗ ngồi tiếp tục nhiệm vụ của mình.

Tiếp theo đó, là phần thảo luận các đề tài trong bài diễn văn của ông Hồ nêu ra. Đến mười hai giờ, mọi người nghỉ đi ăn, chờ buổi chiều bàn tiếp. Anh cũng rời chỗ đi ăn cơm. Khi ra phòng ngoài, nhiều bạn bè xúm lại bắt tay anh ôm anh và tỏ lời khen ngợi anh can đảm nêu ý kiến rất hay. Tuy nhiên, một số đồng nhìn anh bằng cặp mắt không những tỏ ra thiếu thiện cảm mà còn khinh khi nữa. Trong số bạn bè yêu mến và ca ngợi anh, có một anh bạn vỗ vai anh bảo nhỏ: "Cậu hay lắm! Nhưng hãy giữ mình thận trọng đó".

(Còn tiếp)



Con nhớ ngày cha đi tù

Con nhớ ngày cha đi tù

*Mắt mẹ ướt thâm quầng đêm
khó ngủ*

*Gặm củ sắn mẹ dành cho chưa
đủ*

Con đói cha ơi!

*Trạc phân bò năm ấy đội qua
sông*

*Nước ngập ướt tràn xuống môi
con mặn*

*Sông vô tình vẫn trôi bình lặng
Bão tố cha ơi! Bão tố toi bời!*

Lũ lụt đi qua, rom ướt mẹ phơi

*Cong người xuống, mẹ gồng
trên vai hẹp*

*Gánh cả giang sơn, đầu trần,
không dép*

*Mẹ thân thờ, lão đảo gọi tên
cha*

*Năm tháng đi qua, năm tháng đi
qua*

*Mẹ vẫn nép cuộc đời trong
rom rạ*

*Con giấu tuổi thơ vào nỗi buồn
lớn quá*

*Gánh tháng ngày tát cạn biển
thời gian*

• Nguyễn Thị Bích Ngọc



The days dad got imprisoned

How harrowing were the days dad got imprisoned:

Mom could hardly sleep, got her eyes wet, rings wizened.

Gnawing the tiny rootstock Mom spared for me: how sad!

I was so hungry, dad!

The cow feces I bore on my head across the river,

Wetted, dripped from the basket, salted my lips.

The heartless stream was still flowing to make me shiver.

Oh dad! such storms had risen to break life into chips.

After the flood, mom dried the damp hay nearly kaput;

Humping her back, she carried on either slender shoulder

The burden of family responsibility, bareheaded, barefoot;

She staggered, listlessly calling

for dad, the householder..

Months had thus slipped away, and years gone by;

Mom still hid and rested her life in thatch, straw and slime.

I concealed my youth in such sadness as the immense sky,

Shouldering my days struggling to drain the sea of time.

• Thanh Thanh

Trung Thu Trăng và Cuội

*Nỗi Lòng Trăng Cuội
Nỗi Buồn Của Trăng*



NGUYỄN CHÂU

Trăng và Cuội là đề tài được dân gian Việt Nam bàn đến mỗi lần Trung Thu, Rằm tháng Tám âm lịch lại về. Cho đến nay thì ngày Rằm tháng Tám âm lịch, ngày Trung Thu đã được xem như một cái Tết trong truyền thống lễ hội của Việt Nam, sau Tết Nguyên Đán (đầu năm âm lịch) và Tết Đoan Ngọ (mồng năm tháng Năm âm lịch).

MỘT VÀI TỤC LỆ TRONG DỊP TRUNG THU

Cách nay hơn nửa thế kỷ, một đêm rằm tháng Tám tại Hà Nội, một cụ đồ của Đại Việt, nơi mệnh danh là "đất ngàn năm văn vật" đã được mô tả một cách chi tiết như sau:

"Trăng sáng quắc. Phố xá nhộn nhấc những người. Đây rình tùng xoèng. Đó rình tùng xoèng. Đầu phố một đám rước. Cuối phố một đám rước... Người đông như trẩy hội, đèn sáng tựa sao sa. Nào đèn cá chép, đèn thềm thú; nào đèn kéo quân, đèn xè rãnh. Lã Vọng buông câu sông Vị Thủy, vua Thuấn cày voi chạy chữ công... Vui cha chả là vui.

Hết cỗ nhà lại đi ngắm cỗ người: Nhà ta khéo, nhà nó vụng. Nhà ta nhiều bánh, nhà nó ít xôi..." (trích lại từ Hương Hoa Đất Nước -Bàng Bá Lân-1982).

Trên đây là một đoạn văn đăng trên báo về một Trung Thu xa xưa. Thời đó, tục vui hưởng Trung Thu rất nhiều thi vị, rộn ràng và xôn xao...

Thi vị đối với người lớn dự "Cổ Trông Trăng". Rộn ràng, náo nức, xôn xao là các em nhi đồng và thiếu niên với lồng đèn các loại, múa lân, múa thiên cầu, ca hát vui chơi dưới ánh trăng sáng ngời ngà ngọc...

Đón Rằm tháng Tám thường được âm thầm chuẩn bị vào lúc trời chuyển vào thu... Theo phong tục miền Bắc Việt Nam, Rằm tháng Tám, ngoài các loại đèn trung thu còn có những đồ chơi bằng đất, bằng thiếc, bằng giấy tô màu rực rỡ... trong đó có một thứ khá đặc biệt đó là những ông "tiến sĩ giấy".

Dân gian cho rằng mua hình nộm Tiến sĩ về cho con là cha mẹ gửi gắm ước mơ khoa bảng tương lai vào con mình... như một mong cầu... Theo Bàn Bá Lân, hình "Tiến sĩ giấy là đồ chơi rẻ tiền nhất và cũng thịnh hành nhất" vào thời cách đây hơn 50 năm, giá chỉ có vài ba xu. Những nhà giàu bày cỗ to thì đặt những hình Tiến sĩ lớn, bày vào chỗ cao nhất trong mâm cỗ.

Đến cuối thế kỷ thứ 19, khi cái học từ chương khoa cử của các vị Tiến sĩ không giúp được gì nhiều trong công cuộc chống lại thực dân Pháp, tục lệ này đã bị các nhà thơ ưu thời mẫn thế đem ra mỉa mai chế giễu bóng gió những người có danh mà không hữu dụng cho đất nước. Trần Tế Xương thì chỉ bông đùa nhẹ nhàng:

*"Ông đồ khoa nào, ở xứ nào?
Thế mà hoa hốt với tâm bào
Mỗi năm một tết trung thu đến
Tôi vẫn quen ông chẳng muốn chào!"*

Nhưng cụ Nguyễn Khuyến thì rất hẳn học chua cay. Trong bài thơ vịnh "Ông Nghè tháng tám" Nguyễn Khuyến viết:

*"Cũng cở, cũng biển, cũng cân đai
Cũng gọi ông Nghè có kém ai!
Mảnh giấy làm nên khoa giáp bảng
Nét son điểm rã mặt văn khôi
Tấm thân xiêm áo sao mà nệ
Cái giá khoa danh ấy mỗi hồi.
Ghế chéo, lọng xanh ngồi bảnh chọe
Nghĩ rằng đồ thật hóa đồ chơi!"*

Hẳn học, chua cay, là vì... vào thời kỳ này đã có nhiều kẻ kiếm được học vị, bằng cấp mà không có thực tài, học lực... Một bài khác, cũng của Nguyễn Khuyến, lấy tên là "Tiến sĩ giấy" đánh trực tiếp vào những kẻ kém tài đức mà cao vọng:

*"Rõ chú hoa man khéo vẽ trò
Bỗng ông mà lại đủ thằng cu!
Mây râu vẽ mặt vang trong nước,
Giấy má nhà bay đáng mấy xu ?
Bán tiếng mua danh thầy lữ trẻ
Bảng vàng bia đá vẫn nghìn thu.
Hỡi ai muốn ước cho con cháu
Nghĩ lại đời xưa mấy kiếp tu?"*

CÁC ĐỀ TÀI TRÒ CHUYỆN TRONG ĐÊM RẪM THÁNG TÁM

Trong dịp họp mặt dùng "Cổ Trông Trăng" các văn nhân, thúc giã thường bàn đến chuyện Trăng, chuyện Cuội. Các truyền thuyết về Trăng, về Cuội được kể lại trong dịp này. Thi sĩ Tản Đà khi nhìn trăng đã cảm khái viết nên những dòng tâm sự khá bi thiết:

*"Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi!
Trần thế em nay chán lắm rồi
Cung quế đã ai ngồi đó chửa
Cành đa xin chị nhắc lên chơi
Có bầu có bạn can chi tủi
Cùng gió cùng mây thế mới vui
Rồi cứ mỗi năm rằm tháng tám
Tựa nhau trông xuống thế gian,
cười!"*

TRĂNG TRONG THẦN THOẠI VIỆT NAM

Thần thoại Việt Nam kể rằng: Mặt trăng, Mặt trời là hai chị em con của ông Trời. Trăng là em. Trời giao cho hai cô con gái hàng ngày phải thay phiên nhau đi xem xét trần gian. Cô chị Mặt Trời ngồi trên chiếc kiệu có bốn người khiêng đi. Nhóm phu khiêng kiệu có hai lớp: già và trẻ thay nhau. Nhóm già đi chậm, mặt Trời ngồi lâu, ngày ở trần gian dài. Nhóm trẻ đi nhanh, ngày ở trần gian ngắn lại

Về tính tình, cô chị Mặt Trời nóng nảy, cô em Mặt Trăng cũng không kém... làm cho người dưới trần gian ban đêm cũng phải chịu nóng bức như ban ngày. Tiếng than van của loài người đến tai nhà Trời. Bà Trời liền lấy tro trát vào mặt cô Trăng. Từ đó cô Trăng đổi tính, khuôn mặt dịu dàng,

khác với chị Mặt Trời nên dưới trần gian ai cũng thích Trăng.

Cứ mỗi lần cô em ngoảnh mặt nhìn xuống mặt đất là Rằm, quay lưng lại là đêm ba mươi, ngoảnh sang phải hay trái là Trăng thượng huyền hay hạ huyền.

Truyền thuyết dân gian nói rằng chồng của hai cô Mặt Trăng và Mặt Trời là một con gấu. Mỗi lần gấu đến với vợ thì trần gian bị nhật thực hay nguyệt thực, nghĩa là mặt Trời hay mặt Trăng bị che khuất... mặt đất bị tối tăm. Những lúc đó, người trần gian phải làm âm ỉ lên để xua đuổi gấu đi. Người ta đánh trống, khoa chuông, gõ mõ, giã vào cối không, đánh vào các vật bằng kim khí mục đích gây tiếng động mạnh, inh ỏi để cho gấu sợ... gấu chạy nhanh đi. Người ta cũng cho rằng, mặt Trời, mặt Trăng bị gấu che thường có hại đến mùa màng...

THẦN THOẠI TRUNG HOA

Thần thoại Trung Hoa thì cho rằng mặt trăng là Cung Quảng Hàn, một nơi rất lạnh lẽo, là chỗ ở của Hằng Nga.

HẰNG NGA là một người đàn bà đẹp, vợ của một tay cung thiện xạ tên là HẬU NGHỆ... Hậu Nghệ nổi tiếng vì đã bắn rơi chín con QUẠ LỬA đậu ở cây Phù Tang giữa biển cả. Sau khi bắn, Hậu Nghệ đi đến núi Côn Lôn, xin được thuốc trường sinh từ bà Tây Vương Mẫu đem về nhà, cất giấu. (Quạ Lửa có nơi nói là chín mặt trời).

Hằng Nga tò mò, thừa lúc chồng đi vắng, lấy thuốc ra, uống thử... bỗng thấy người lâng lâng, rời khỏi mặt đất, bay thẳng lên mặt trăng... Hậu Nghệ về, biết chuyện, tức giận, rút tên lấp vào cung bắn lên mặt trăng, nhưng Hằng Nga đã được con Thỏ Ngọc (Ngọc Thỏ) che chở. Từ đó, Hằng Nga ở một mình trên cung Quảng-Hàn với Thỏ ngọc.

Người Trung Hoa còn cho rằng có con cóc (thiềm thừ) trên mặt trăng, nó hay ôm lấy mặt trăng nên người ta nhìn lên thấy những vết đen loang lổ...

Từ huyền thoại này mà văn chương Việt Nam có hình ảnh về Cung Quảng, về Hằng Nga hay chị Hằng... Rồi từ truyền thuyết Đường Minh Hoàng du Nguyệt Điện, thi văn đã gọi trăng là Nguyệt. Thực ra thì Nguyệt được Âm lịch lấy làm tháng vì tháng là đơn vị của chu kỳ mặt trăng soi sáng quả đất, mỗi tháng một lần trăng tròn. Trong Tử

vi Đẩu số, Trăng là Thái Âm tinh và mặt trời là Thái Dương tinh.

CUỘI VÀ TRĂNG GIỮA THẾ NHÂN

Truyền thuyết và cổ tích Việt Nam có hai CUỘI có thân thể và hoàn cảnh khác nhau.

Nhưng trần gian thì cứ cho rằng CUỘI là người không thật thà, chuyên nói những điều dối gạt. Trong thành kiến xấu đó, người ta thường lờ cả TRĂNG vào. Chẳng hạn trong thành ngữ "nói trắng, nói cuội" tức là nói điều không thực tế, chuyện mơ hồ.

Cuội thì chỉ bị gán cho tội nói dối, nhưng Trăng thì bị gán cho nhiều điều hơn: như xa thực tế, lãng mạn, đa tình, lẳng lơ...

Chẳng hạn, khi có người ngẩn ngơ trước một thực tế, người Pháp nói "*Vous êtes tombé de la lune*" :Anh từ mặt trăng rơi xuống à ! Những thành ngữ như : "thói trắng gió", "tính hoa nguyệt", hay "tính trăng hoa" thường dùng để chỉ người lãng mạn đa tình, ý xấu, không đứng đắn...

Các thi sĩ thì nhìn Trăng theo nhiều cách khác nhau.

Người ta kể rằng, xưa, Lý Bạch đã vì yêu Trăng mà chết đuối. Hôm ấy, Lý Bạch ngồi uống rượu trên thuyền, nhìn thấy trăng dưới lòng sông đẹp quá, liền nhảy xuống Hoàng Hà để ôm và vớt Trăng lên!

Lý Bạch, tên chữ là Thái Bạch, hiệu Thanh Liên, có tài về thơ văn, được liệt vào bậc nhất đời nhà Đường (triều Đường Huyền Tông). Được vua rất yêu chuộng, bị Cao Lự Sĩ gièm pha, khi ông làm bài "Thanh Bình Điệu" ví Dương Quý Phi với Trileu Phi Yến. Quý Phi sinh ghét Lý Bạch, Đường Huyền Tông cũng không tin dùng nữa.

Với Xuân Diệu thì Trăng là "vú mộng của muôn đời thi sĩ" cho nên mỗi lần thấy trăng là thi sĩ xao xuyến, xúc động:

"Trăng nhập vào dây cung nguyệt lạnh

Trăng thưởng, trăng nhỏ, hồi trăng gần..."

Theo Hàn Mạc Tử thì Trăng là một cô gái lẳng lơ kêu gọi, quyến rũ tình ái. Thơ cổ cũng có câu về trăng:

"Chị trăng, đi gió khéo thày lay"

Trong văn chương cổ điển Á Đông xưa, Trăng là một trong bốn đề tài ngâm vịnh của tao nhân mặc khách. Bốn thứ đó là Phong, Hoa, Tuyết, Nguyệt.

Người xưa không đồng hóa Trăng với Hằng Nga. Vì Hằng Nga là biểu tượng của một người đàn bà có vẻ đẹp vĩnh cửu, không thay đổi theo thời gian (hằng), nga là người đẹp. Trăng là nơi Hằng Nga tỵ nạn. Ngoài ra, theo lá thư mà Trời gửi trả lời Tàn Đà khi Tàn Đà muốn hỏi con Trời làm vợ, thì Hằng Nga là người đàn bà không chịu ở với chồng: "Hằng Nga bất nại bảo phu miên" nên đã tìm một nơi xa trần tục để ở. (thơ Tàn Đà - Hối Trời).

VỀ CON THỎ NGỌC và CON CỐC TRÊN CUNG TRĂNG

Truyền thuyết Trung Hoa kể rằng trên trăng có con Thỏ Ngọc, lông trắng, cho nên mặt trăng còn gọi là "ngọc thỏ" đối với mặt trời là "Kim Ô" (Quạ Vàng). Theo sách Phật, con thỏ trên cung trăng là con thỏ có lòng thương đồng loại, khi thấy những con thỏ khác đói, nó liền nhảy vào lửa, tự thiêu để làm món ăn cho mấy con kia. Phật đã nhật bộ xương con thỏ nhân đức đem lên cung trăng, rồi làm cho nó sống lại.

Ngoài ra còn có con Thiềm Thừ tức con cóc, hay con ếch ương. Theo sách cổ Trung Hoa thì Hằng Nga vợ Hậu Nghệ sau khi ăn cắp thuốc trường sinh của chồng đã bay lên cung trăng và hóa thành con cóc và ở luôn tại đấy. Do đó trong ngôn ngữ có chữ "Thiềm cung" và "Thiềm luân" cũng chỉ mặt trăng. (Trong "Nhân Nguyệt Vấn đáp" có câu: "Chốn thiềm cung phòng độ bao xa").

Trăng còn được gọi là "Chị" do chữ "Nguyệt tỷ" của Trung Hoa: Lý Thương Ẩn đã viết: "Nguyệt tỷ tăng phùng hạ thái thiềm" nghĩa là "Cung thiềm từng gặp chị Trăng".

Ngoài chữ Thiềm cung hay cung thiềm, người ta còn nói đến "Cung Quế". Đây cũng là truyền thuyết Trung Hoa thâm nhập vào văn chương Việt. Tương truyền trong trăng có một cây quế (Nguyệt Trung Quế). Một vị tiên ông tên Ngô Cương, thường dùng riu bỏ vào cây quế ấy để đốn, nhưng cứ rút lưới riu ra thì vết thương trên cây quế liền lành lặn lại như cũ, đốn mãi không có hiệu quả. Nên đành thôi. Do đó có chữ Nguyệt Quế hay Cung quế

để chỉ Trăng. Do tích này, Vua Trần Hậu Chúa, khi xây cung cho bà Trương Lệ Hoa, đã cho dựng một cửa tròn lớn hình mặt trăng, khảm một tấm gương thủy tinh, phía trước có trồng một cây quế... như trên cung trăng.

CHUYỆN CUỘI TRONG DÂN GIAN VIỆT NAM

Trước hết là:

*"Thằng Cuội đứng giữa mặt trăng
Cầm riêu cầm rựa đón sẵn kiền kiền
Đem về làm nốt làm thuyền
Đi buôn đi bán té tiền cho vay..."*

Chuyện kể rằng: "Một hôm Cuội vào đốn củi trong rừng, bỗng thấy một ổ có bốn con hổ con. Nghĩ là sẽ có nguy hiểm cho con người sau này, tiện tay cầm riêu, Cuội đập chết hết. Chợt nghe tiếng hổ mẹ rống đàng xa. Sợ quá, Cuội leo tót lên ngọn cây gần đó. Nhìn xuống, thấy hổ mẹ đang lồng lộn buông ra những tiếng gầm gừ rùng rợn. Rồi hổ mẹ im và chạy về phía bờ suối ở bên trái. Cuội ráng hết sức nhìn theo, thấy hổ mẹ đến gần một cây, giống như cây đa nhỏ, hổ nhào lên nhiều bận đớp một số lá đem về ổ, nhai nhỏ rồi mớm cho con. Chỉ một lát, cả bốn con đều sống lại. Mẹ con hổ dắt díu nhau đi nơi khác.

Cuội vội vàng tụt xuống, theo vết chân hổ đến bờ suối, đào gốc cây quý ấy, giữ nguyên cành lá rể cái, rể con... vác về. Giữa đường gặp một ông lão, nói rằng đó là cây cái tử hoàn sanh, rất quý, phải giữ nơi trồng cây sạch sẽ tinh khiết. Cuội trồng cây ấy ở vườn sau.

Từ đó, Cuội đã dùng lá cây làm thuốc cứu người rất thần diệu, dù ai đã nhắm mắt tắt hơi vẫn sống lại được. Cuội đã cứu sống được cô gái xinh đẹp con của một phú hộ trong vùng. Cô được nhiều chàng trai tranh nhau cưới làm vợ, nhưng ông phú hộ đã gả cho Cuội vì Cuội đã có công cứu sống nàng.

Bọn trai tráng tức hận, bàn mưu thừa lúc Cuội vào rừng đốn củi, xông vào nhà giết chết vợ Cuội, bọn chúng còn moi ruột tìm ra để Cuội không thể cứu sống được. Nhưng lá cây đã cứu được vợ Cuội sống lại. Vết thương đã lành nhưng tim gan vợ Cuội không như trước, đã lộn xộn, làm cho vợ Cuội như người mất trí nhớ.

Mỗi lần Cuội vào rừng đều dặn vợ đừng phóng uế vào chỗ cây thuốc.

Nếu phóng uế tạt vào cây, cây sẽ đông lên trời. Tiếc thay, vợ Cuội đã không nhớ lời, khi ra vườn đã đi tiểu vào gốc cây. Cây rung mình, long gốc, lừng lững bay lên... Cuội từ rừng vừa về, thấy cây đã bay cao quá đầu, hoảng hốt, không nói năng gì, chỉ kịp lấy riêu móc vào rễ cây, chực kim cây lại với mình. Nhưng cây vẫn cứ bay thẳng lên... Cuội vẫn không buông nên cả hai đều đến cung trăng. Và từ đó đến nay, Cuội vẫn còn ngồi tại gốc cây đa trên mặt trăng... như dân gian đã nhìn thấy mỗi khi trăng Rằm sáng trong trên bầu trời.

Truyện thứ hai: CUỘI CHĂN TRÂU

*"Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Để trâu ăn lúa gọi cha ời ời..."*

Chuyện kể rằng" Cuội là con một gia đình nông dân. Cuộc lo việc chăn trâu, ngày đem trâu ra đồng cho ăn cỏ, tối dẫn trâu về. Cuội có vợ chưa cưới là cái Gái thường bới cơm ra đồng cho Cuội ăn trưa...

Thường khi dắt trâu ra đồng cỏ, Cuội thả trâu rồi tìm đến bóng mát cây đa ngồi nhìn mây bay nghe gió reo, suối chảy... Trâu của Cuội thường đi ăn lúa của người làng. Cuội bị la mắng quở phạt. Cha hỏi: Cuội làm gì mà để trâu ăn lúa? Cuội đáp là Cuội bận xem tiên nga múa hát nên quên trâu. Không ai tin lời Cuội nói. Vì làm gì có tiên nga nào đâu trên ruộng đồng... Ai cũng cho là Cuội nói dối để chạy tội không làm tròn công việc... Cuội buồn lắm. Không ai tin Cuội cả. Một hôm cái Gái đem cơm ra cho Cuội và khuyên Cuội đừng nói dối nói gạt nữa. Cuội muốn chứng minh lòng mình, liền bảo cái Gái ngồi lại với Cuội để chờ xem tiên múa và nhạc trỗi... Cái Gái đã nghe lời ngồi xuống bên Cuội... Cuội say sưa nhìn thình thoảng hỏi cái Gái có nghe thấy gì không... Cái Gái nói là chẳng có tiên múa, nhạc trỗi gì cả, Cuội chỉ nói gạt thôi... Cuội chỉ những cành cây đang đu đưa, phát phơ theo gió nhẹ, chỉ mây, chỉ suối... nói với cái Gái: đấy đẹp và hay lắm sao Gái không thấy... Cái Gái tức giận nói: "Cành cây gió thổi đu đưa mà anh nói là tiên múa à? Gió kêu vù vù, nước chảy róc rách... mà anh nói nhạc à? Anh điên khùng rồi Cuội ơi!"

Cái Gái vùng vằng ra về... và xin bố mẹ hồi hôn với Cuội... Thế là Cuội

không còn chỗ dung thân... Hy vọng cuối cùng có sự thông cảm và đồng cảm nơi cái Gái cũng đã tiêu tan... Suốt đời mang tiếng dối gạt một cách oan uổng.

NỖ OAN CỦA CUỘI NỖ BUỒN CỦA TRĂNG

Ở đời điều khổ nhất không phải là sự nghèo khó, không danh vị chức tước gì trong xã hội. Khổ nhất là sự hiểu lầm. Khổ nhất là bị nghi oan, bị gán cho cái mà mình không hề làm, không cố ý làm... Hiểu lầm vì ta có những hành vi bên ngoài gây ngộ nhận như "đi qua vườn dưa, cúi xuống sửa giày", "đứng dưới gốc lý đưa tay lên sửa mũ" v.v... Những ngộ nhận do hành vi cụ thể bên ngoài thường dễ giải oan được ngay. Nhưng những hiểu lầm về suy tư về rung cảm của tâm hồn thì nhiều lúc thật vô phương cứu độ...

Người có tâm hồn nghệ sĩ nhìn cây lệ liễu sẽ thấy một giai nhân dịu dàng tha thướt... liễu yếu đào tơ... hay thấy một nỗi buồn tang tóc rướm lệ... Tất cả vũ trụ đều hóa thân dưới cái nhìn của nghệ sĩ... Lăng kính của tâm hồn mỗi người sẽ làm biến dạng sự vật và cảnh quang chung quanh theo ước mơ riêng...

*"Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng..."*

Tâm thức và cảm nhận của Xuân Diệu trên đây đâu có giống với sự thật. Liễu có buồn không? Chúng chịu tang ai?

Xuân Diệu có nói dối không?

Hình như chưa có ai dám bảo là Xuân Diệu nói dối về rặng liễu trong bài thơ "Đây Mùa Thu Tới" thế mà thằng Cuội lại mắc hàm oan khi có cái nhìn thiên nhiên, vũ trụ với nhãn quan nghệ sĩ của mình. Có thể Cuội đã thấy tiên ca múa, nghe suối hát và thông đàn và đã ngây ngất mái tóc lệ liễu uốn lượn trong gió nhẹ... như nhiều văn nhân, thi bá tự ngàn xưa... May mà Cuội không nghe lời nhẩn rồi rồi cung trăng về trần gian:

*"Cuội ơi, ta nói Cuội nghe
Ở cung trăng mãi làm chi..."*

Đối với những người chỉ biết đời sống thực tế tiền gạo áo cơm... thì nghệ sĩ là những kẻ "ru với gió, mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây" vô tích sự, nói những điều hoang tưởng, điên khùng. Thực ra, Cuội đã không nói dối ai. Cuội chỉ nói về những gì mình thấy qua sự tiếp nhận của tâm hồn Cuội mà thôi... Người ta cho Cuội nói dối là vì họ không đồng cảm với tâm thức Cuội, họ không đồng thanh khí hay không cùng tần số rung cảm với tâm hồn Cuội.

Vậy thì Cuội cũng đừng buồn, vì trong cuộc đời này, người bị hiểu lầm như Cuội rất nhiều và lúc nào cũng có. Khốn nạn nhất là khi người ta đem lòng mình ra làm thước để đo lòng kẻ khác... không chịu nhân nhượng hay thông cảm. Hàng triệu nỗi khổ đau vì ngộ nhận, do không đặt mình vào địa vị và tâm cảnh của kẻ khác, kể cả những người nói là yêu thương nhau tha thiết cũng ngộ nhận nhau khi họ chỉ có ý thức tư hữu và chiếm đoạt người khác... chỉ muốn người khác trở thành nô lệ chứ không yêu tha nhân như một tự do...

Cuội cũng còn may mắn nhiều, vì cái Gái đã vì không đồng cảm với tâm hồn Cuội đã dứt khoát ngay từ đầu...

Nỗi oan của Cuội đã được giới nghệ sĩ và những người có tâm hồn biết rung cảm trước thiên nhiên, nghệ thuật giải tỏa.

Ngày nay, chắc đã có nhiều người đã hiểu vì sao "*bóng trăng trắng ngà có cây đa to, có thằng Cuội già ôm một mối mơ*".

Phải chăng Cuội ở cung trăng đã mơ một ngày Cuội chẵn trâu được hạnh phúc vì không còn bị ngộ nhận.

Cuội cung trăng có ý kiến gì về những gán ghép mà người trần đã áp đặt cho trăng?

Trăng thực sự ở quá xa, cách mặt đất tới 384,321 kilomet, tương đương 238,857miles (khoảng cách tối đa), khoảng cách ngắn nhất giữa cung quầng và trần gian là 356,334 kilomet, tức 221,463 miles. Nếu đi nhanh bằng tốc độ ánh sáng thì chỉ trong hơn một giây đồng hồ (1 second) ta sẽ tới mặt trăng! Đường kính của trăng là khoảng hơn 3476.6 Kilomét, khoảng 2160 miles.

TRĂNG BAO NHIÊU TUỔI, TRĂNG GIÀ?

Trăng bao nhiêu tuổi rồi mà trông vẫn trẻ mãi.

Về tuổi của Trăng, theo những dữ kiện từ Chương Trình Apollo thì Trăng đã được hình thành từ hơn 4.6 tỷ năm trước. Mặt trăng qua chân dung chụp bằng phương pháp TEI (trans-earth injection) của Apollo 16, là một khuôn mặt rỗ hoa với một quần thể hồ ao và biển: nào Hồ Biển Động (Mare Crisium - Sea of Crisics), nào Biển Biên Thùy (Mare Marginis - Border Sea), Biển Sương Mù... Biển Thanh Tĩnh... và bao nhiêu vực sâu... Trăng đã già lắm. Bởi vì ngay vài triệu năm đầu của thời sơ sinh, Trăng đã bị nung đốt trong lửa nóng cao độ làm chảy cả đá...

Trăng gần gũi với trái đất nhất và đã gắn bó thân phận với trái đất từ thiên vạn kỷ. Nhưng từ sau chuyến "Du Nguyệt Điện" của Đường Minh Hoàng (thế kỷ thứ 8-TTL) phải đến mùng 2 tháng Sáu, năm 1966 Tây lịch, loài người mới gởi phi thuyền thăm hỏi Surveyor I lên mặt nguyệt. Surveyor I của NASA đã cho hay là Cung Trăng nhiều lớp bụi dày hơn địa cầu là nơi tự cho là "Trần gian" bụi đời. Ba tháng trước đó, ngày mùng 3 tháng Hai 1996, người Nga đã cho phi thuyền Luna 9 hạ xuống Nguyệt cầu... rồi thôi...

Tháng Chạp năm 1968, vào dịp Giáng sinh Chúa, hai phi hành gia Mỹ đã tò mò tọc mạch bay mười vòng quỹ đạo quanh Nguyệt cầu... và lần đầu tiên đã nhìn thấy mặt sau của chị Nguyệt.

Ngày 20 tháng Bảy 1969, loài người chính thức đặt chân lên Nguyệt cầu. Sứ mạng của phi thuyền Apollo 11 đã hoàn thành với cuộc đổ bộ của một phi hành gia Hoa Kỳ trên Vùng Biển Thanh Tĩnh (Sea of Tranquility region). Sau đó, lần lượt có thêm năm người Mỹ đáp xuống mặt trăng, tổng cộng là sáu.

- 18.11.1969 : xuống vùng Đại dương Bão tố (Ocean of Storms)
- 05.02.1971 : Vùng Fra Mauro
- 31.7 và 02.8.1971 : Vùng Hadley Apennine
- 20-23.4.1972 : Vùng Descartes
- 11-14.12.1972 : Vùng Taurus Littrow.

Chương trình thăm Nguyệt cầu của Nam thần Apollo đã tốn gần 25 tỷ Mỹ kim. Không tìm thấy Nguyệt Điện, toàn bộ cư dân gồm Hằng Nga, thằng Cuội, Ngọc Thổ, Thiềm Thừ, Cây Đa, Cây

Quế... đều đã di tản... NASA thu được hơn 2.000 mẫu đất và đá nguyệt cầu, đưa về địa cầu được khoảng 882 pounds (400 kilogam).

NGUYỆT LÃO LÀ AI ? CÓ BÀ CON GÌ V I TRĂNG KHÔNG ?

Người trần gian, trong nhiều cuộc tình duyên đã thường hay oán trách một người mệnh danh là Nguyệt Lão. Có người thì nói là "ông tơ bà nguyệt" đa đoan gây nhiều ngang trái, trần hoàn đốn đau!

Vậy thì Nguyệt Lão là ai ?

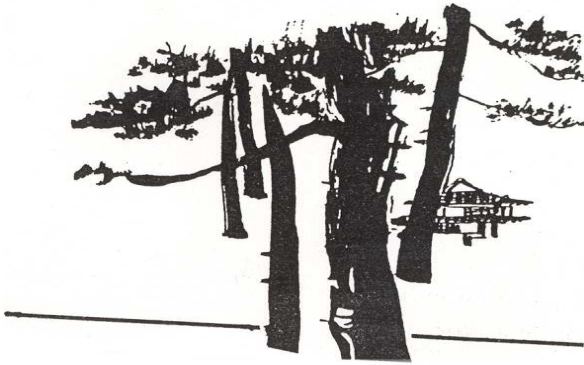
Theo sách điển tịch thì Nguyệt Lão là một ông già ngồi dưới ánh trăng, đọc sách, bên cạnh có một cái giỏ đựng chỉ màu đỏ. Chuyện kể rằng: Đời nhà Đường, có người tên là Vi Cố, ở trọ tại Tông Đô, một hôm thấy ông lão ngồi đọc sách dưới trăng, tò mò thăm hỏi sách gì? Ông lão đáp: trong sách này, những cặp vợ chồng nào sẽ gặp nhau đều đã chép sẵn. Hỏi "chỉ đỏ để làm gì?". Ông lão đáp: chỉ hồng để cột chân vợ chồng lại với nhau. Vi Cố hỏi đến người vợ tương lai của mình. Ông Lão đáp là "con gái của người ăn mày ngoài chợ". Vi Cố biết ngoài chợ có một cô bé, con người ăn mày ti tiện. Vi Cố sợ phải kết duyên với người thấp kém, nên đã tìm cách giết chết con bé, Vi Cố đã chém con bé một nhát vào đầu, bà mẹ bồng con chạy trốn mất biệt. Về sau, Vi Cố lấy một người con gái nhà quan làm vợ. Một hôm, hai vợ chồng ngồi chơi, Vi Cố nhìn thấy cái sẹo trên đầu vợ. Hỏi ra mới biết chính là người con gái ăn mày năm xưa bị Vi Cố chém, đã được một vị quan xin về làm con nuôi. Từ đó có tích "Nguyệt lão xe duyên" hay "ông tơ bà nguyệt" với ý nghĩa "vợ chồng là duyên nợ đã định sẵn từ trước, không khước từ được...

Vậy là Nguyệt Lão không bà con gì với Trăng, chỉ ngồi dưới trăng mà thôi...

Loài người đã lên tới mặt trăng từ thập niên 1960, đã thấy rõ khuôn mặt của trăng... và đã thất vọng nhiều nếu không muốn nói là tuyệt vọng, Nhiều người đau đớn vì các huyền thoại về trăng đã tan vỡ. Giờ đây, còn có ai sẽ mơ một người thiếu nữ đẹp như trăng ?

Nhưng dù sao, trăng Trung Thu vẫn sáng, vẫn trong và đẹp hơn trăng các mùa khác, nên loài người vẫn vui thú dưới ánh trăng... tạm quên đi tất cả những gì tò mò tọc mạch của khoa học•

VĂN CHƯƠNG VÀ DÂN CHỦ



Ts. Bùi Hạnh Nghi

(Tiếp theo VG số 136)

LIÊN HỆ GIỮA VĂN CHƯƠNG VÀ DÂN CHỦ

Dân chủ là điều kiện phát huy Văn chương

Không có tự do thì văn chương chẳng khác gì cá nằm trên cạn. Phải có tự do dân chủ văn chương mới được phát triển tốt đẹp. Athènes, thủ đô Hy Lạp, ngay từ thế kỷ thứ 6 trước Tây lịch đã có một thể chế dân chủ trực tiếp rất tiến bộ. Đó là một hiện tượng hiếm hoi thời bấy giờ, trong khi tất cả các nước và vùng khác đều do tầng lớp thượng lưu thống trị. nếp sống và tinh thần dân chủ tại thành phố này đã là cơ hội cho sự phát triển tốt đẹp của văn hóa và sự phồn thịnh của nền kinh tế. Kết quả đã mang lại một nền văn chương xán lạn còn được lưu truyền mãi cho đến ngày nay.

Thừa kế của nền dân chủ Athènes là cộng hòa La Mã. Tuy dân chủ thời đó là đặc quyền của tầng lớp công dân tự do chứ không có dân chủ cho lớp người nô lệ, nhưng cộng hòa La Mã đã là môi trường cho giới trí thức tạo được những tác phẩm tuyệt vời và đã truyền cho Âu châu của những thế hệ sau cho đến ngày nay một gia sản luật pháp và văn chương vô cùng phong phú. Hai nền dân chủ vừa nói không những đã tạo được những thể chế dân chủ mà – điều này mới quan trọng hơn – đã gây dựng ý thức và tinh thần dân chủ và lưu truyền cho những thế hệ sau. Tây Âu đã trải qua nhiều thời đại quân chủ chuyên chế và phong kiến áp bức, nhưng ý thức dân chủ từ truyền thống Hy La vẫn như ngọn lửa thiêng cháy âm ỷ trong tiềm thức các dân tộc để khi thời

cơ đến thì bùng lên. Thời đại Phục-hưng bắt nguồn từ Ý Đại Lợi cũng là sự hồi sinh của văn minh La Mã với chính thể cộng hòa tự do và đã là cơ hội cho sự phát triển văn hóa và kinh tế. Đến mấy thế kỷ sau truyền thống tốt đẹp đó đã làm bùng lên các cuộc cách mạng dân chủ tại Mỹ và Pháp...

Ai đã từng đọc tác phẩm của một số nhà văn trong nước trong giai đoạn đầu sau khi "cởi trói" đều phải công nhận chỉ mới bắt đầu được hưởng một chút tự do đã khơi nguồn cho sáng tác và tạo thành một bầu khí sáng tác thật là khởi sắc và tạo nên nhiều tác phẩm hay chưa từng thấy trong những giai đoạn trước. Tiểu thuyết của Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Huy Thiệp... tuy chưa phải là tuyệt tác nhưng cũng là những ví dụ chứng minh cho định luật: tự do cần thiết cho sự phát triển của văn chương.

Dân chủ còn ảnh hưởng tốt đẹp trên cách sử dụng ngôn ngữ. Sau cách mạng dân chủ 1919 tại Trung Hoa ngôn ngữ được dùng trong các tác phẩm văn chương không còn là ngôn ngữ bác học của một thiểu số trí thức mà là ngôn ngữ đại chúng.

ĐỘC TÀI HỦY HOẠI VĂN CHƯƠNG

Nếu dân chủ tự do chấp cánh cho văn chương, mang cho văn chương đôi giày bầy dậm thì độc tài là xiềng xích trói buộc và là thuốc độc hủy hoại văn chương, hay ít ra cũng không tạo môi trường cho sự hình thành những tác phẩm đặc sắc. Sáng tác văn chương là một hình thức thể hiện cá tính và bản ngã của con người. Nếu sáng tác chỉ theo lệnh trên và chỉ để vừa lòng thượng cấp rập theo những khuôn mẫu áp đặt thì làm sao phát huy được cá tính và bản ngã, làm sao nói lên được tiếng nói trung thực của lòng người viết và tất nhiên chỉ có thể đẻ ra những đứa con tinh thần èo uột ốm yếu để khỏi nói là quái thai mà những ai yêu thích và am hiểu văn chương đọc lên phải cảm thấy bàng hoàng như lạc vào thế giới của ác mộng. Nền văn học dưới các chế độ cộng sản nhất là ở Việt Nam đầy dẫy những sản phẩm loại này và chỉ cần so sánh văn thơ của một vài tác giả như Tố Hữu, Huy Cận v.v... trước và sau khi họ biến thành công cụ cho giới cầm quyền cộng sản là đủ thấy độc tài vừa hủy diệt tài nghệ vừa tiêu diệt phẩm cách con người.

Không riêng gì độc tài cộng sản mới là thuốc độc của văn chương. Quân chủ phong kiến tuy về phương diện này không độc địa bằng cộng sản nhưng cũng không thể là môi trường thuận lợi cho tự do sáng tác. Chỉ viết ra nổi bất bình về chuyên chế quá độ hay là những bất công xã hội là đã mang họa vào thân. Sáng tác văn chương mà phạm húy đã là trọng tội và làm thơ phú trong các kỳ thi mà phạm húy thì dù bài vở đặc sắc đến mấy cũng bị loại bỏ. Chuyện Kiều không phải là một tác phẩm có tư tưởng chống quân chủ vậy mà Vua Tự Đức khi đọc đến đoạn nói về Từ Hải đã phê "*Nếu Nguyễn Du còn sống thì phải nọc ra mà đánh mấy chục trượng*" (vi

tội đã ca tụng Từ Hải mà dưới mắt triều đình Từ Hải là một tên phản loạn).

Nhưng công bằng mà nói, cũng có những triều đại quân chủ tạo điều kiện cho văn chương được triển nở. Chỉ xin đan cử hai ví dụ: Triều đại Vua Lê Thánh Tông với Hội Tao Đàn và Nhị Thập Bát Tú và văn chương Pháp vào thế kỷ thứ 17 dưới thời Louis 14. Tuy nhiên công trạng của các triều đại này đối với văn chương vẫn chưa thể so sánh với kết quả tốt đẹp của nền dân chủ. Chỉ một thiểu số thuộc thành phần xã hội được ưu đãi mới có cơ hội đọc và thưởng thức văn chương. Mà số người sáng tác lại càng hiếm hoi hơn. Văn chương dưới thời quân chủ chỉ là xa xỉ phẩm của một thiểu số không ảnh hưởng gì đến đại chúng.

NHỮNG NGUY CƠ ĐE DỌA DÂN CHỦ:

Helmut Schmitt, cựu thủ tướng Đức, đã nhận định về mối đe dọa thường xuyên của dân chủ như sau: *"Có những dân tộc sử dụng lá phiếu của mình một cách vô ý thức, bầu cho những kẻ thù của dân chủ, nghĩa là họ đã sử dụng quyền tự do để biểu quyết chấp nhận bạo quyền hủy diệt tự do. Tại nhiều quốc gia thế giới thứ ba và một số quốc gia hậu cộng sản thuộc cựu đế quốc Liên Xô nền dân chủ đang bị lung lay vì không có ổn định kinh tế và xã hội. Tại một vài nơi người ta nhân danh dân chủ để vi phạm quyền tự quyết về ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo của các nhóm thiểu số và để công khai chà đạp nhân quyền. Cả đến Hiến pháp của Cộng Hòa Liên Bang Đức vốn được xem là một gương mẫu cho dân chủ cũng chưa hoàn toàn bảo đảm cho quốc gia khỏi bị lũng đoạn bởi một vài nhóm có quyền lực hoặc là bảo đảm cho chính trường khỏi bị khống chế bởi các đảng phái và điều đó đã khiến quần chúng xa rời và đứng đưng đối với dân chủ"*¹.

Trong nhiều trường hợp, độc tài có thể do những người hay những tổ chức đã được bầu ra một cách dân chủ hoặc được hình thành và sinh hoạt trong khuôn khổ luật pháp. Ngay tại các nước dân chủ tiến bộ, có thể xảy ra nạn độc tài của các đảng phái lớn, độc tài của giới tài phiệt... Nhiều khi tự do và bình đẳng chỉ có trên lý thuyết và trong hiến pháp còn trong thực tế thì bị vi phạm trắng trợn.

Một nguy cơ khác có thể làm lụn bại ý chí đấu tranh cho dân chủ là bị ru ngủ bởi nguy biện: Cởi mở và phát triển kinh tế sẽ đưa đến cởi mở chính trị và tiến trình dân chủ sẽ là một cuộc cách mạng ôn hòa hậu quả tất yếu của cởi mở kinh tế. Lập luận này không phải chỉ mới được đưa ra khi Việt cộng học đòi cởi mở của Nga Sô mà trước đó hàng chục năm khi các cường quốc Âu châu bắt đầu muốn viện trợ cho Việt cộng và tính chuyện giao thương, vấn đề đã được tranh cãi sôi nổi.

¹ Helmut Schmitt, Bài tựa sách đã dẫn *Wagnis Demokratie của Joachim Willink*.

Người ta lầm tưởng – hay biết mình sai nhưng vẫn nhắm mắt quả quyết – rằng giúp Việt cộng phát triển kinh tế sẽ đưa đến cởi mở chính trị và dân chủ tự do. Họ biện minh rằng cởi mở kinh tế sẽ tạo ra một tầng lớp trung lưu làm nòng cốt cho việc phát triển tự do dân chủ, ép buộc bạo quyền phải cởi mở chính trị. Nhưng thực tế đã cho thấy rằng những biện pháp viện trợ và giao thương đã không tạo ra tầng lớp trung lưu mà chỉ tạo ra tầng lớp tư bản đồ và đào hố ngày càng sâu giữa một thiểu số cực kỳ giàu sang và đại đa số quần chúng nghèo đói. Các chính quyền ngoại quốc đã bắt đầu viện trợ từ hơn 20 năm nay và sau khi cởi mở kinh tế giới doanh thương ngoại quốc đã vào đầu tư, lập hãng xưởng và bao nhiêu đồng hương đã nối gót, vậy mà chưa có một tia sáng dân chủ nào lộ dạng ở cuối đường hầm. Lập luận cho rằng kinh tế sẽ đưa đến cởi mở chính trị đã bị thực tế phủ nhận một cách phũ phàng. Quyền bắt tay với Việt cộng để làm kinh tế là quyền của mọi người, ngoại quốc cũng như đồng hương. Nhưng quyền và nhiệm vụ của chúng ta là phê phán, đồng thời vạch rõ sự xảo trá và yêu cầu họ dừng giả hình bằng lời tuyên bố rằng: bắt tay làm ăn với Việt cộng là mưu cầu lợi ích chính trị cho dân tộc về sau.

VĂN CHƯƠNG PHỤC VỤ DÂN CHỦ

Nhà văn và nhà trí thức chân chính thường là người luôn ngờ vực ý thức hệ và nhóm cầm quyền. Vì ý thức hệ dễ trở thành guồng máy đàn áp con người và quyền lực, cả đến những quyền lực được bầu ra hợp pháp theo luật lệ dân chủ, cũng phải đề phòng nó biến dạng. Vì, như trên đã nói, quyền bính dễ làm hư hỏng con người và quyền lực luôn có xu hướng độc tôn và chuyên chế. Nhiệm vụ nhà văn là góp phần hữu hiệu vào việc gây ý thức và kịp thời phát hiện, tố cáo và đả phá những gì làm tổn thương hoặc đe dọa dân chủ.

Khi đất nước còn điều linh dưới chế độ độc tài, nhà văn có trọng trách góp phần vào việc dành lại dân chủ. Điều đáng mừng là đã có nhiều tác phẩm giá trị tố cáo chế độ độc tài và chính sách phản dân chủ tàn bạo của Việt cộng. Những tác phẩm này đã được thoát thai từ tài năng và nhiệt huyết của các tác giả và là kết tinh của những kinh nghiệm đau thương qua nhiều năm tù tội hay là qua một quãng đời sống dở chết dở dưới gọng kìm của Bác và Đảng. Nhìn chung tác phẩm của những tác giả tiêu biểu nhất như Trần Văn Thái, Hà Thúc Sinh, Nhã Ca, Tạ Ty, Hoàng Liên, Thế Giang ... và gần đây hơn, Nguyễn Chí Thiện, Vũ Thư Hiên và Bùi Ngọc Tấn ... là cả một công trình văn chương đồ sộ, có một tác dụng rất lớn trên tâm thức đồng hương tại hải ngoại cũng như quốc nội trong cuộc đấu tranh dành lại dân chủ. Vài tác phẩm đã được dịch ra ngoại ngữ và đã được giới thức giả ngoại quốc chú ý và tất nhiên đã tạo được phần nào sự hỗ trợ tinh thần của quốc tế trong việc tiêu diệt chế độ độc tài tại quê hương².

² Bản dịch Anh, Đức, Pháp của Tập *Hoa Địa Ngục I* hay là *Tiếng Vọng Từ Đáy Vực* của Nguyễn Chí Thiện đã được xuất bản tại ngoại quốc và *Chuyện Kể Năm 2000* của Bùi Ngọc Tấn đã được trích dịch ra Anh ngữ tại Gia Nã Đại, hy vọng sẽ được

Nhìn rộng ra thế giới ta thấy vô số nhà văn nhà thơ lấy việc chống độc tài làm chủ đề sáng tác và đã tạo được những tác phẩm tuyệt vời. Trong kho tàng vô tận này – có thể làm đối tượng cho một thiên khảo cứu phong phú – chỉ xin đan cử hai trường hợp làm ví dụ:

Václav Havel, nhà văn tôi trích dẫn ở trên, đã sáng tác nhiều thiên khảo luận nổi danh trên thế giới trong tư thế chứng nhân của một xã hội nạn nhân của chế độ độc tài cộng sản. Havel cũng là một kịch tác gia chuyên về đề tài dân chủ/độc tài rất được hâm mộ. Sau đây xin tóm tắt sơ lược một vở kịch của ông.

"Phản Kháng", kịch một màn: Nhân vật chính là nhà văn bồi bút Stanek. Nhờ bề cong ngòi bút nên ông được chút địa vị trong ban biên tập của đài truyền hình. Bỗng nhiên ông được tin một đồng nghiệp bị bắt mà nhà văn đó lại là người tình của con gái ông và đã tặng cho cô này cái bầu. Ông bèn liên lạc với những người quen biết quyền thế để nhờ giúp đỡ nhưng không ai nhúng tay vì ai cũng sợ mất địa vị và bề nổi cơm. Lục lọi mãi trong ký ức Stanek mới nhớ đến nhà văn Vanek, một người bạn thân niên nhưng đã đoạn giao nhiều năm vì xu hướng khác nhau. Khác với Stanek, Vanek đã từng bị tù vì chống đối chế độ và nay phải đi làm lao động trong một hãng bia. Stanek mời Vanek đến chơi để nhờ Vanek làm kiến nghị phản kháng đòi trả tự do cho bố của con gái ông. Nào ngờ chính Vanek đã có sẵn trong cặp một bản kiến nghị về việc này với 50 chữ ký của những thành phần chống đối nổi tiếng và bây giờ đưa bản kiến nghị yêu cầu Stanek ký vào³. Nhưng Stanek thoái thác và thay vì ký vào bản kiến nghị thì chỉ trao cho Vanek một số tiền, nhờ chuyển lại các văn sĩ túng thiếu. Đồng thời ngụy biện rằng, việc ký tên thì đã có những "chuyên viên về kiến nghị", những "anh hùng liên đới" chuyên đi làm các "dịch vụ luân lý". "Đâu phải ai cũng có thể là chiến sĩ tranh đấu cho nhân quyền... Phần chúng tôi thì nhiệm vụ là chăm môm để được yên thân, nhường lại cho các anh nhiệm vụ cao cả, là lên tiếng thay cho chúng tôi, các anh cam chịu đày đọa nơi trần thế để được phần thưởng trên thiên đàng". Ngụy biện chưa đủ ông ta còn lên giọng đạo đức giả để trách bạn không đủ sáng suốt nhận ra ông cũng là người có tâm hồn, có lương tri, biết phân biệt điều phải trái: "Sao anh không chịu hiểu rằng những người như tôi vẫn xem giá trị tinh thần cao hơn, đáng quý hơn địa vị hiện tại của mình, chúng tôi cũng thèm muốn được trở thành người tự do, được dành lại sự lương thiện và liêm chính và trút bỏ khỏi vai mình tảng đá nặng nề của tội nhục vì hèn nhát. Anh đâu ngờ rằng đã từ lâu tôi thèm khát được dịp làm một cái gì để mình có thể trở thành người chân chính như trước, để có thể tìm lại sự bình an cho tâm hồn... để có thể sống với chân lý,

xuất bản một ngày gần đây. Đầu năm 2002 nhà văn SAID, Chủ tịch Văn Bút Đức quốc đã được mời nói chuyện về thân thế và tác phẩm Bùi Ngọc Tấn trên đài truyền thanh của Đức.

³ Tác giả Havel đã từng bị tù 2 năm rưỡi vì chống đối và sau đó phải làm lao động trong một hãng bia. Nơi đây ông vẫn tiếp tục chống đối bằng những kiến nghị chính ông soạn thảo và chính ông vận động đồng nghiệp ký vào.

để thoát khỏi cảnh sống của một người cầm bút sáng tác theo yêu cầu... để giải quyết được những ray rứt, những xung khắc giữa lương tâm và địa vị. Nhưng đó là khía cạnh tâm lý chủ quan, còn khía cạnh khách quan là nếu có chữ ký của tôi thì:

1. Dư luận quần chúng sẽ quá chú trọng đến việc tôi, một người của chế độ, đào ngũ sang phe chống đối và quần chúng sẽ lãng quên việc chính là đòi tự do cho nạn nhân.

2. Chữ ký của tôi có thể làm nhà cầm quyền phẫn nộ và do đó có một thái độ cứng rắn đưa lại hậu quả trái ngược với mục đích của kiến nghị.

Vì hai lý do đó tôi đành phải hy sinh xác tín chủ quan và hy sinh lòng tự trọng để khỏi làm hỏng việc lớn là can thiệp hữu hiệu cho người bạn vừa bị bắt!!!

Với vở kịch này Havel đã tô đậm nét tính chất bỉ ổi của hiện tượng bồi bút dưới chế độ độc tài.

Trên đây là tác phẩm của một văn sĩ đã từng là nạn nhân của chuyên chế. Còn tác phẩm sau đây là của một nhà văn không hề là nạn nhân nhưng vì lương tâm và thiên chức người cầm bút đã vạch trần nguy cơ độc tài đối với nhân loại. Đó là Max Frisch, một nhà văn nổi danh vào bậc nhất của Thụy Sĩ vùng nói tiếng Đức. Trong vở kịch "Vạn-lý Trường-thành", một vở kịch siêu thực hài hước, Max Frisch đã đưa lên sân khấu một số nhân vật lịch sử biểu tượng của độc tài chuyên chế, cho ta thấy nền dân chủ luôn bị đe dọa vì xu hướng độc tài có thể luôn tái phát, vì một số nhà độc tài của nhiều thời đại tuy đã chết nhưng vẫn luôn luôn rình rập để đầu thai trở lại áp đặt nền chuyên chế lên nhân loại. Vai chính của vở kịch là Tần Thủy Hoàng. Khi đã làm bá chủ thiên hạ, đã ngự trị trên tất cả các nước xung quanh và không còn vùng đất nào để tiếp tục thôn tính và khi đang thảo kế hoạch xây Vạn-lý Trường-thành bằng sức lao động khổ sai của những thành phần bị cho là chống đối, Tần Thủy Hoàng chỉ còn một việc là tiêu diệt người chống đối cuối cùng. Ông không biết người đó là ai, chỉ biết rằng người đó tự xưng là "tiếng nói nhân dân" và cho lưu truyền trong quần chúng những bài thơ, bài hát tố cáo chính sách chuyên chế tàn bạo. Nhà vua quyết tìm cho ra nhân vật "phiến loạn cuối cùng" này. Một hôm cùng đoàn tùy tùng dạo chơi ngoài hoàng thành nhà vua thấy giữa đám dân chúng tung hô vạn tuế có một chàng trai đứng im, không tung hô mà cũng không có vẻ gì là hồ hởi. Thái độ "khả nghi" của anh chàng này khiến nhà vua quyết đoán rằng đó là tác giả của "tiếng nói nhân dân" và ra lệnh bắt. Ngờ đâu đó chỉ là một gã gánh nước thuê vừa cầm vừa đàn, con của một bà nhà quê. Dù vậy nhà vua vẫn cho lập tòa án để xử "tiếng nói nhân dân". Phiên xử bi hài này vẫn không làm cho người cầm nói được để thú nhận mình là tiếng nói nhân dân, nên nhà vua ra lệnh tra tấn cực kỳ dã man, để "cho dù nó quả thật là cầm đi nữa thì cũng phải tra tấn cho đến khi nó bật thành tiếng nói để nhận tội".

Bên cạnh vai chính Tần Thủy Hoàng Max Frisch đã cho xuất hiện trong một buổi dạ yến do nhà vua khoản đãi nhiều nhân vật lịch sử qua nhiều thời đại khác nhau, trong đó có Nã Phá Luân, nhà độc tài xem nhân loại như

để quốc cho mình thống trị và như một chiến trường khổng lồ để mình đi từ chiến thắng này đến chiến thắng khác bất chấp đau thương chết chóc của ngàn vạn sinh linh và Philippe Đệ Nhị, hoàng đế Tây Ban Nha, người đã áp dụng mọi thủ đoạn tàn bạo để duy trì nền thống trị sắt máu trên các thuộc địa và đã từng cộng tác với cơ quan thanh trừng của Thiên Chúa giáo thời Trung cổ truy lùng những người "lạc đạo" đem lên dàn hỏa thiêu... Một nhân vật khác của vở kịch là Brutus, ông này không là bạo chúa mà là nhà cách mạng diệt trừ hôn quân. Nhưng cuối cùng vẫn phải than rằng công việc khử trừ bạo chúa chỉ là công việc dã tràng bởi vì tuy ông đã ám sát nhà độc tài Caesar và phải trả giá rất cao là hy sinh tính mạng mình và vợ mình nhưng trong lịch sử nhân loại vô số Caesar đang chờ dịp tái sinh.

Ngoài các nhân vật lịch sử mà Max Frisch cho khán giả thấy là những quái vật độc tài đang còn rình rập để trở lại chính trường, còn một nhân vật của thời hiện đại được mệnh danh là "*Người hôm nay*", vừa là diễn viên trong vở tuồng, vừa đóng vai nhà trí thức đứng trên quan điểm của thế kỷ 20 để bình luận về lịch sử độc tài. Ông tự nhận là "*tiếng nói nhân dân*", nhưng Tần Thủy Hoàng lại xem ông là tên hề không đáng quan tâm chỉ biết nói bậy bạ để mua vui cho vua và triều thần nên để cho ông ta muốn nói gì thì nói. Và "*Người hôm nay*" đã lợi dụng tư thế này để biện hộ cho gã cầm vô tội và lên án độc tài chuyên chế đang đe dọa sự sống còn của nhân loại. Lời "*Người hôm nay*" nói với các bạo chúa: "*Trong thời đại bom nguyên tử và bom khinh khí thì phương cách làm lịch sử của các nhà độc tài toàn trị như các ngài là nguy cơ của cả nhân loại. Ngày nay loài người có sức tạo ra trận lụt đại hồng thủy. Về kỹ thuật chẳng có gì khó khăn. Do đó, nếu muốn nhân loại tồn tại thì không thể giao trách nhiệm làm lịch sử cho các ngài*" nghĩa là cho những tên độc tài khát máu kiểu Tần Thủy Hoàng, Nã Phá Luân hay là Philippe Đệ Nhị.

TRANH ĐẤU CHO CÁC TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM

Ngoài việc sáng tác, nhà văn còn có thể gián tiếp phục vụ dân chủ bằng cách giúp đỡ và tranh đấu cho những người tù lương tâm vì kêu gọi và đòi hỏi tự do mà bị giam cầm, bị đàn áp như trường hợp linh mục Nguyễn Văn Lý với bản án phi nhân đang làm cả thế giới phẫn nộ. Công việc tranh đấu cho tù nhân lương tâm mang nhiều ý nghĩa: vừa thể hiện tinh thần liên đới với những người ngộ nạn vừa đấu tranh cho dân chủ bằng cách tố cáo sự tàn bạo của chính thể độc tài trước công luận. Riêng đối với chúng ta thì đó là một công tác hiện nay cần thiết hơn lúc nào hết, vì chính quyền của các nước dân chủ Âu Mỹ đang vì quyền lợi kinh tế mà làm ngơ hay chỉ phản đối lấy lệ trước sự vi phạm dân chủ của Việt cộng. Tiếng nói của nhà văn bao giờ cũng là tiếng nói có trọng lượng, nhất là của những nhà văn tên tuổi hay là của những tổ chức có uy tín quốc tế như Văn Bút. Điểm này cũng phù hợp với Hiến Chương Văn Bút Quốc

Tế. Ủy ban quan trọng nhất của tổ chức này là Ủy Ban Văn Sĩ Bị Cầm Tù (Writers in Prison Committee).

Trong vấn đề dân chủ thì mọi công dân có ý thức đều phải nhận lấy trách nhiệm và phải hành sử nhiệm vụ của mình. Nhưng trọng trách của nhà văn nói riêng và nhà trí thức nói chung nặng nề hơn, vì như trên đã nói, vấn đề dân chủ trước hết là một vấn đề ý thức và tinh thần và cũng là lãnh vực và môi trường hoạt động đặc thù của nhà văn. György Konrad, nhà văn Hung Gia Lợi tôi trích dẫn ở phần trên đã nhận định như sau trong bài diễn văn ông đọc tại Frankfurt khi nhận giải thưởng Hòa Bình của Hiệp Hội Các Nhà Xuất Bản Đức: "*Tư tưởng làm nên lịch sử và đó cũng chính là sức mạnh, là uy lực của trí tuệ... bất cứ chế độ nào mãi mãi đàn áp trí thức thì sớm muộn gì cũng sẽ bị uy lực của trí tuệ lật đổ*". Người cầm bút không nên tự cao tự đại gán cho mình vai trò soi sáng dư luận, giáo dục quần chúng nhưng ít ra phải bảo vệ sự độc lập của trí tuệ và dùng trí tuệ để chống lại tất cả mọi bạo lực hủy diệt tự do và đe dọa văn minh nhân loại.

Dưới một chế độ độc tài sắt máu, phản ứng và cách thế đối phó của các nhà văn không hoàn toàn đồng dung với vận mệnh nước nhà và số phận dân tộc có thể khác nhau tùy hoàn cảnh, tùy tư cách và bản lĩnh của mỗi người nhưng tựu trung có thể được phân loại như sau:

Hoặc là: công khai chống đối ngay trong nước, công khai đòi hỏi dân chủ tự do và sẵn sàng chấp nhận tù đày chết chóc. Đó là một thái độ anh hùng, một tấm gương sáng về quả cảm hy sinh. Nước ta không thiếu những vị anh hùng này và gần ta nhất là những nhân vật tên tuổi đang bị quản thúc, khủng bố, tù đày trong nước. Nhưng không thể đòi hỏi và chờ đợi ai cũng phải làm anh hùng.

Hoặc là: nếu có phương tiện thì ra nước ngoài để được tự do phơi bày tội ác của chế độ.

Hoặc là: ở lại trong nước và tiếp tục ngấm ngấm chống đối, bằng những sáng tác được bí mật phổ biến trong một trận chiến du kích tinh thần.

Hoặc là: ở lại trong nước và giữ một thái độ mà người Tây phương gọi là vượt biên tinh thần hay là di tản nội tâm. Trong số người này có những người tiếp tục bí mật chống đối nhưng cũng có những người rút lui vào thái độ hoàn toàn tiêu cực, tìm lãng quên trong hưởng thụ hay là chạy trốn vào lãnh vực tình cảm cá nhân.

Loại phản ứng cuối cùng và cũng là loại tồi tệ bản thủ nhất là bẻ cong ngòi bút để làm tay sai. Đó là hiện tượng bôi bút đã và đang phát triển tại Việt Nam. Hiện tượng bôi bút đã một thời là đề tài tranh luận sôi nổi và gây xáo trộn trầm trọng nội bộ Văn Bút Đức. Bởi lúc nước Đức còn chia đôi thì bên cạnh Trung tâm Văn bút Tây Đức còn một Trung tâm Văn bút bên Đông Đức cộng sản, trong đó có nhiều thành phần dùng tài nghệ văn chương của mình làm lợi khí tuyên truyền cho chính quyền bạo lực hoặc tố cáo và trừ dập các đồng nghiệp chống đối. Sau ngày thống nhất nước Đức, việc sát nhập hai trung tâm Văn bút Tây và Đông Đức đã được đặt ra. Và rất nhiều văn sĩ Tây Đức cũng như Đông Đức

và những nạn nhân của chế độ trước đây đã đòi hỏi Văn Bút Đông Đức phải "lột xác" trước khi gia nhập Trung tâm Tây Đức và phải khai trừ tất cả những thành phần bôi bết đã phản bội Hiến chương Văn Bút và phục vụ cho nền chuyên chính độc tài. Bởi vì tuy Đông Đức đã được giải thoát khỏi ách cộng sản, nhưng những bôi bết Đông Đức cũ vẫn chưa nhìn nhận lỗi lầm của mình trước công chúng. Phía Tây Đức và các nạn nhân lập luận rằng, mặc dù phải bao dung và khoan nhượng trong tinh thần hòa giải huynh đệ, nhưng phải phân biệt bạn thù và chỉ khoan nhượng bao dung khi kẻ lầm đường đã thành thật sám hối. Bao lâu Văn Bút Đông Đức chưa chịu lột xác, chưa chịu hoàn toàn dứt khoát với quá khứ và chưa thanh lọc hàng ngũ thì chưa thể có hòa giải và thống nhất.

Phải sau nhiều năm tranh luận gay gắt Văn Bút hai miền mới được thống nhất theo quyết định của đa số, nhưng cho đến nay vẫn còn nhiều người bất bình vì sự thanh lọc chưa được toàn vẹn trong hàng ngũ Văn Bút Đông Đức cũ.

Nhắc lại câu chuyện Văn Bút Đức quốc trong bài này vì đó không phải chỉ là một tranh chấp nội bộ của tổ chức Văn Bút mà nằm trong khuôn khổ rộng lớn của chiến trận Dân chủ/Độc tài trong lãnh vực văn chương. Chiến trận này đã làm nổi bật một phương châm hành động: Mặc dù tinh thần dân chủ đòi hỏi phải bao dung và khoan nhượng, nhưng trong trận thư hùng giữa Thiện (Dân chủ) và Ác (Độc tài) vẫn phải phân biệt bạn thù và chỉ khoan nhượng bao dung khi kẻ thù đã rời bỏ giới tuyến bên kia, nhìn nhận lỗi lầm và dứt khoát với quá khứ lầm lạc. Cũng như trong vấn đề giao lưu văn hóa, chúng ta phải dứt khoát không thể có thái độ nhập nhằng, không thể giao lưu với những thành phần đã và đang tự bán mình làm công cụ cho bạo quyền đàn áp nhân dân, phản bội đồng nghiệp và bóp méo chân lý mà chưa có một dấu hiệu nào chứng tỏ đã hồi tâm phản tỉnh.

KẾT LUẬN

Mọi người trong chúng ta, dù là tác giả hay độc giả, đều có thể dùng văn chương làm vũ khí lợi hại chống độc tài, phải xem dân chủ là mục tiêu tối thượng và phải chống lại tất cả mọi hình thức phản dân chủ, chống lại tất cả mọi thứ cường quyền và tay sai đang dùng bạo lực để chà đạp những quyền tự do căn bản của con người. Nhưng muốn tranh đấu hữu hiệu cho dân chủ, trước hết phải là người đã thấm nhuần tinh thần dân chủ, trong cách suy tư, trong lối diễn tả và trong lối sống. Chúng ta nên tự đặt cho mình câu hỏi về trình độ hiểu biết của mình về dân chủ. Chúng ta đã và đang làm gì để vun trồng ý thức và tinh thần dân chủ trong chúng ta và trong cộng đồng? Bởi chúng ta xác tín với nhau rằng vấn đề no cơm ấm áo của mấy chục triệu đồng bào cũng như vấn đề phần vinh của đất nước trong tương lai chỉ có thể thực hiện sau ngày Việt cộng tan rã, khi nền dân chủ tự do đích thực đã được thiết lập trên toàn cõi Việt Nam. Đó là mục đích chung của tất cả mọi hình thức đấu tranh và trong trận chiến này nhất định phải có phần đóng góp của văn chương. •

HỘI QUỐC TẾ Y SĨ VIỆT NAM TỰ DO
6338 Victoria Avenue Suite 6, Montréal, Québec,
CANADA H3W2S5

THÔNG CÁO MỜI THAM DỰ GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC

Nhằm góp phần phát triển sinh hoạt văn hóa trong Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại, Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do dự định vào năm 2004 sẽ trao tặng hai (2) giải thưởng vinh danh hai tác giả có công trình sáng tác hoặc biên khảo giá trị.

Mỗi giải thưởng trị giá US\$4,000 (bốn ngàn Mỹ-kim): một cho tác phẩm trúng Giải Sáng Tác, một cho tác phẩm trúng Giải Biên Khảo. Ngày công bố và trao giải là ngày Đại Hội Quốc Tế Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do Kỳ V, 28 tháng 12 năm 2004, tại thành phố Sydney, tiểu bang NSW, Úc Đại Lợi. (Tác giả trúng giải vẫn giữ bản quyền tác phẩm của mình.)

Hội Đồng Tuyển Lựa gồm những vị dưới đây, hiện cư ngụ tại các quốc gia tự do:

- Nhà văn Võ Phiến (Hoa-kỳ)
- Nhà văn Phan Lạc Phúc (Úc-châu)
- Nhà khảo sử Trần Gia Phụng (Gia-Nã-Đại)
- Nhà văn Nguyễn Hưng Quốc (Úc-châu)
- Nhà văn Đoàn Quốc Sỹ (Hoa-kỳ)
- Bác sĩ Trần Văn Tích (Đức quốc)

Các tác phẩm gửi dự tranh cần hội đủ những điều kiện sau:

1. Tác Giả: không can dự vào các chế độ từng hạn chế quyền sống hay đàn áp Con Người. Tác giả tự ghi danh tham dự. Ngoài ra, những người thuộc y-giới hay ngoài y-giới cũng có thể đề nghị tác giả và tác phẩm dự tranh.

2. Tác Phẩm: chủ yếu Việt ngữ, thực hiện từ năm 1975 đến nay, đã hoặc sắp xuất bản.

3. Thời Hạn: tác phẩm gửi dự tranh trong thời hạn kể từ ngày thông cáo này được phổ biến tới hết ngày 31 tháng 5 năm 2004.

Chúng tôi trân trọng kính mời quý vị ghi danh tham dự, hoặc giới thiệu tác phẩm dự tranh với Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do, gửi sáu (6) bản tác phẩm đến một trong các địa chỉ liên lạc sau đây:

*** Quý vị ở Á và Úc-châu:**

Vietnamese Medical Association of the Free World
17 Cumberland Rd, Greystanes NSW 2145, AUSTRALIA

*** Quý vị ở Âu và Phi-châu:**

Association Internationale des Médecins du Việt Nam libre
81, avenue de l'Épargne, 91390 Morsang-sur-Orge,
FRANCE

*** Quý vị ở Canada:**

Association Internationale des Médecins du Việt Nam libre
C. P. 101 Succ. "Jean-Talon", St Leonard, H1S-2Z1,
CANADA

*** Quý vị ở Hoa-kỳ:**

Vietnamese Medical Association of the Free World
P.O. BOX 29528, Atlanta, GA 30359, USA
Ngày 15 tháng 08, 2003
Bác sĩ Trần Đình Thủy
Chủ-tịch Ban Chấp Hành



Vu Lan Thăng Hội tại Chùa Viên Giác

Thiện-Lâm Phạm-Văn-Mộc

*Tục truyền tháng bảy mưa ngâu
Ngày Rằm lễ hội rủ nhau lên chùa
Lễ Phật cầu cho mẹ cha
Kể còn người khuất an hòa siêu thăng (1)*

Hai tuần lễ đầu của tháng 8.2003, trời nắng chang chang, nhiệt độ lên tới 38 đến 40 độ C. Ở bên Pháp sức nóng lên tới trên 40 độ C làm một số người không chịu được phải tử vong! Đúng là: *cái nóng nung người nóng nóng ghê!*

Ấy vậy, mà vào cuối tuần lễ thứ hai, vào ngày 15/8 thứ sáu, nhiệt độ hạ dần xuống còn ngoài 20 độ C và có gió hiu hiu mát. Đây quả là một sự màu nhiệm tuyệt vời mà chư Phật, chư Bồ Tát đã hộ trì che chở.



Hình 1: Cung thỉnh Chử Tôn Đức quang lâm chánh điện.

Thông thường hàng năm cứ đến ngày Rằm Tháng Bảy, những người con Phật năm châu bốn bể, nhất là các nước Phật Giáo Á Châu, nơi nơi đều tổ chức tưng bừng trọng thể Đại Lễ VU LAN. Mùa Vu Lan về cũng là cơ hội cho những người con hiếu thảo nghĩ đến công đức sinh thành để hồi hướng cũng như cầu nguyện cho cha mẹ hiện còn tại thế cũng như đã qua đời được vạn phần an lạc.

Phật dạy: "Thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên", và trong ca dao Việt Nam:

*Niềm hiếu đạo dạt dào sinh động
Ởn sinh thành cất ngất bao la*

*Làm con thương mẹ kính cha
Được tình cốt nhục chan hòa niềm vui.*
và bài hát:
Uống nước nhớ nguồn, làm con phải hiếu
Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Công đức sinh thành, người ơi đừng quên
Em ơi! hãy nhớ năm xưa
Những ngày còn thơ... công ai nuôi dưỡng ?
Vì đâu anh nên người tài ba
Hãy nhớ công sinh thành
Vì đâu mà có ta ?
Làm người ở trên đời
Nhớ công ơn sinh dưỡng
Đó mới là hiền nhân.



Hình 2: Chử Tôn Đức Tăng Ni tụng kinh Vu Lan.

Ngày Đại Lễ VU LAN Rằm Tháng Bảy, theo truyền thống tập tục của các quốc gia Á Đông, người ta còn gọi là ngày "xả tội vong nhân".

Ý thức được ngày lễ trọng đại này, nên những người con Phật đã từ khắp nơi trên nước Đức, kể cả các quốc gia lân cận, về chùa Viên Giác rất đông đảo và dự lễ khai kinh Vu Lan báo hiếu vào lúc 10 giờ ngày thứ bảy 16.8.2003.



Hình 3: Chử Tôn Đức Tăng Ni lắng nghe Thông Điệp của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo gửi ra tử trong nước.

Buổi chiều vào lúc 15 giờ, Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác ban một thời giảng về ý nghĩa ngày lễ Vu Lan báo hiếu.



Hình 4: Chư Phật Tử tham gia Đại Lễ Vu Lan.

Thượng Tọa Phương Trượng cũng kể sơ qua về sự qua đời của Đạo Hữu Hà Thị Lan Anh, Pháp danh Thiện Pháp, vào trung tuần tháng 7.2003 vừa qua tại chùa Viên Giác. Đạo Hữu Thiện Pháp là một Phật Tử thuần thành, khi còn sống, ĐH có một tín tâm thật vững chắc, luôn ngưỡng vọng và tôn kính ba ngôi Tam Bảo. ĐH Thiện Pháp hằng say làm mọi Phật sự và cung kính cúng dường Tam Bảo. ĐH ước nguyện: *Khi nào con chết, xin được chết tại chùa Viên Giác. Được nhiều chú Tăng Ni và Đạo Hữu Phật Tử hộ niệm.* Quả thật, lời nguyện của ĐH Thiện Pháp đã được viên mãn. "Hữu cầu tất ứng" với lòng chí thành.



Hình 5: Lễ tác bạch cúng dường Trai Tăng.

Thượng Tọa Phương Trượng nói: Người ta ai cũng phải chết, không ai tránh khỏi. Nhưng phải sống làm sao? Khi còn sống phải làm mọi hạnh lành, gây nhiều phước đức, hầu mong tiêu trừ nghiệp ác, sinh về Cực Lạc.

Phần cuối, Thượng Tọa Phương Trượng nêu một câu hỏi và yêu cầu đại chúng Phật Tử hiện diện trong đạo tràng trả lời.

Câu hỏi mà Thượng Tọa Phương Trượng đặt ra: Tại sao tôi lui về làm Phương Trượng cố vấn và tịnh tu cùng dịch kinh điển, chứ không giữ ngôi vị hiện tại ?

Có rất nhiều nam nữ Phật Tử trình thưa ý kiến. Cuối cùng, Thượng Tọa Phương Trượng cũng chấp nhận mọi ý kiến đều hay cả. Nhưng chỉ đúng 80% mà thôi. Và, Thượng

Tọa Phương Trượng tóm lược cho biết: Trong kinh Phật dạy: "Tăng vô nhất vật" và Thượng Tọa Phương Trượng thực hành hạnh "xả bỏ".



Hình 6: Hơn 50 Tăng Ni tham dự lễ Trai Tăng.

Thật vậy, có bài kệ cho vị Tăng sĩ:

Nhất bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du
Thanh mục đồ nhân thiếu
Vấn lộ bạch vân đầu.

Dịch nôm:

Một bát cơm ngàn nhà
Một thân muôn dặm xa
Mắt xanh nào ai có
Hỏi đường mây trắng qua.

và như mấy câu thơ trong bài thơ: **Đời Tăng Sĩ**

Là Tăng sĩ bốn phương trời rảo bước
Không nhà riêng, không ràng buộc cảnh đời
Đem tử bi trang trải khắp nơi...
Cho nhân thế với đi bao sầu hận.

.....
Hoa Tử Bi đồn nở khắp Ta Bà
Cõi trần thế ngát hương hoa Giải Thoát.

mà chỉ có các bậc chân tu, thực học, đạo cao đức trọng mới làm được. Mà nay, Thượng Tọa cựu Viện Chủ chùa Viên Giác đã thực hiện được. Thi quả Ngài là một vị tu sĩ có đạo cao đức trọng của một bậc chân tu ít ai bì kịp.



Hình 7: Lễ cúng vong cho các Hưởng Linh quá vãng.

Vào buổi tối lúc 19 giờ. Một chương trình văn nghệ mừng Đại lễ Vu Lan 2547 được mở màn. Đặc biệt có: Rõ ràng hai à Tố Nga, mà không, xin nói ngay, đây không phải Tố Nga là hai chị em Thúy Vân và Thúy Kiều trong "Đoạn Trường Tân Thanh" đâu. Mà là hai chị em ca sĩ nổi danh trên các sân khấu văn nghệ tại hải ngoại, đó là: Nữ danh ca Ái Vân đến từ Hoa Kỳ và em là ca sĩ Ái Thanh tại Hannover, Đức Quốc, hợp cùng các ca sĩ sở tại và các Ban Vũ của các Gia Đình Phật Tử Đức Quốc. Cùng nhau chung sức chung lòng tạo dựng một chương trình văn nghệ thật đặc sắc để dâng cúng dường nhân ngày Vu Lan Thắng Hội và cũng để cống hiến quý đồng hương và quý Đạo Hữu, Phật Tử một niềm vui... nho nhỏ, hầu vui đời "Nỗi Buồn Viễn Xứ".



Hình 8: Chư Tăng Ni và quý Phật Tử tham dự đêm Văn nghệ Vu Lan.

Qua ngày hôm sau, Chủ nhật 17.08.2003. Lúc 05 giờ 45 chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và 2 chúng Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di hội tụ về Chánh Điện để tọa thiền và tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Sau khi tụng thời kinh Lăng Nghiêm chấm dứt. Có hai sự kiện đặc biệt tiếp sau:

1. Lễ tấn phong và giao, nhận chức vụ Trụ Trì chùa Tâm Giác tại München giữa Đại Đức Thích Từ Trí cựu Trụ Trì và Đại Đức Thích Đồng Văn tân Trụ Trì chùa Tâm Giác München; do lệnh bổ nhiệm của Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức Quốc, thể theo đơn thỉnh nguyện của Đại Đức Thích Từ Trí.

2. Lễ cung nghinh kính thỉnh Đại Đức Thích Hạnh Tấn, tân Viện Chủ chùa Viên Giác kiêm Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVNTN tại Đức Quốc làm Cố Vấn Giáo Hạnh Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc, thay thế Thượng Tọa Phương Trượng cựu Viện Chủ chùa Viên Giác kiêm cựu Chi Bộ Trưởng và Cố Vấn Giáo Hạnh GDPT Việt Nam tại Đức Quốc lui về làm Phương Trượng Cố Vấn.

Tiếp đó, Đại Đức tân Cố vấn Giáo Hạnh GDPT VN tại Đức Quốc ban Huấn Từ cho các Huỳnh Trưởng GDPT cũng như tất cả các Đoàn sinh GDPT phải dưng mãnh, tinh tấn thực hành đúng câu phương châm: BI - TRÍ - DỨNG của GDPT của Giáo Hội PGVNTN.

Đúng 10 giờ, nghi thức cung nghinh chư Tôn Đức quan lâm chánh điện và niệm hương chính thức cử hành Đại Lễ Vu Lan rất trang nghiêm và tôn kính. Tụng thời kinh Vu Lan. Thời kinh chấm dứt.

Nghi thức Bông Hồng Cài Áo được diễn ra. Hoa màu đỏ cho những ai còn Mẹ. Hoa màu trắng cho những ai không còn Mẹ! Mất Mẹ, là mất cả bầu trời, tuổi thơ.. ngậm ngùi cảm động... với những tiếng đàn réo rất u buồn! Và giọng

hát trầm buồn của em nữ đoàn sinh GDPT, khiến cho bao tấm lòng của những người con chí hiếu phải trào dâng niềm xúc động!...

Đại Đức Viện Chủ chùa Viên Giác đọc Thông điệp về ngày Đại Lễ Vu Lan của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN từ trong nước gửi qua.

Đến 11 giờ 00 cúng Tổ và chư Hương Linh thờ tại chùa. Và 12 giờ: Ngộ trai và lễ cúng dường Trai Tăng, dâng tứ vật dụng lên hiện tiền Tăng nhân ngày Vu Lan báo hiếu tại hậu đường.

*

Nhân mùa Vu Lan báo hiếu, con xin thành tâm nguyện cầu Hồng ân Chư Phật và Đức Mục Kiền Liên Bồ Tát soi sáng cho những tâm hồn nhân loại còn u mê, chứa đầy những tội lỗi tham sân, để hướng dẫn họ đi vào con đường làm lành, lánh dữ; và cũng cầu mong những cánh cửa Thiên đường, Cực lạc được mở rộng khắp trên trần thế, cho loài người được sống trong cảnh yêu thương, đầm ấm, không còn hận thù chém giết để cùng chung hưởng phúc lành, hòa bình vĩnh cửu.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

Ghi Chú : (1)

- Cha mẹ còn tại thế thì được an hòa
- Cha mẹ đã khuất sẽ được siêu thăng Phật quốc.

THÔNG BÁO

Kết quả các lô trúng số TOMBOLA Đại Lễ VU LAN 2547 tại chùa Viên Giác

Độc đắc:

Vé máy bay Du Lịch Việt Nam hạng nhất, ghé Đài Loan 4 ngày bao gồm tiền khách sạn tại Đài Loan: **0091**

Hang nhất: Máy DVD + Karaoke : **1132**

Hang nhì: Máy hút bụi : **0150**

Hang ba: Máy nướng : **0549**

Hang tư: Máy CD+Cassette Stereo recorder: **0466**

Hang năm: Một bộ bàn ghế sử dụng Picnic: **1653**

Hang sáu: Máy nướng bánh mì Sandwich: **1238**

Hang bảy: Đồng hồ treo tường: **0104**

Hang tám: (4 lô) 1 túi đựng CD; DVD :
0111 - 1129 - 1243 - 1814

Hang chín: (10 lô) 1 hộp bút màu :
**0066 - 0233 - 0342 - 0364 - 0777 -
0858 - 1144 - 1454 - 1901 - 1966**

● Tạp ghi

DUYÊN PHẬT SANH

(Vài cảm niệm trong khóa học
Phật Pháp Châu Âu thứ 15 tại
vương quốc Đan Mạch)

Quảng Diệu Trần Bảo Toàn

Thời gian bay biến đổi với kiếp nhân sinh như bóng câu qua cửa, như giấc mộng kê vàng. Nhân sinh quả, quả sinh nhân, trùng trùng điệp điệp, vô thủy vô chung, vô cùng vô tận. Trăm năm qua một kiếp người, nghiêng vai nhìn lại khóc cười chóng thay. Ái, ố, lạc, bi, khổ như những mắt lưới vô hình giăng mắc, giam giữ con người trầm lạc trong cõi vô minh, trôi nổi trong luân hồi sinh tử. Nếu có hành giả giác ngộ đứng quan sát chúng sinh, chắc chắn thức giả ấy phải kêu lên thương xót: "*Than ôi, chúng sinh quanh quẩn trong luân hồi sinh tử như kiến bò miệng bát, như trẻ lên ba cố trèo qua bờ tường thuốc rượu!*". May nhờ Tam Bảo, chúng sinh bớt khổ vì mê mờ lầm lạc. Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đã tìm ra con đường giải thoát, ngài chuyển Pháp Luân và truyền thừa mệnh mạch Phật giáo qua hình ảnh Tăng Già. Từ nhân duyên khởi điểm ấy, mãi đến hôm nay đã 2500 năm trôi qua, chúng sinh vẫn được hưởng an vui. Tùy phước phận mỗi người, các vị xuất gia chân tu đắc được an lạc tự tại thường trụ nơi tâm, bạch y cư sĩ thì tùy hỷ công đức mà có được những chuỗi tháng ngày thanh lương thông thả! Người học Phật (cả xuất gia lẫn tại gia) sau khi thấm nhuần giáo pháp vi diệu, họ hành Bồ Tát Đạo, cung kính với mọi chúng sinh có nhân duyên với họ, phát nguyện độ khắp tất cả chúng sinh, sau đó còn hồi hướng công đức cầu cho tất cả chúng sinh đều thành Phật. Nếu một người có nhân duyên tìm đến Phật Thừa, ta bảo người ấy có DUYÊN PHẬT, thì khi người ấy mang chủng tử Phật tiếp tục trao truyền đến chúng sinh hữu duyên

khác, ta có thể gọi sự kiện ấy là DUYÊN PHẬT SANH!

Vâng, tôi sử dụng **Duyên Phật Sanh** để chỉ các khóa học Phật Pháp Châu Âu do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) Châu Âu tổ chức vào mùa hè hằng năm, để Phật tử có nhân duyên lãnh hội các thời hóa duyên, thuyết Pháp của chư Tôn Đức.

Năm 2003 cũng giống như bao năm trước đây, từ đầu mùa hạ bà con Phật tử gần xa đã ối ối rủ nhau khăn gói đi tu! Người thì chuẩn bị lấy hè, người lo phương tiện chuyên chở, người lo trị tụng Lăng Nghiêm, quyết thuộc lòng trước khi thọ Bồ Tát Giới, có vị ham *dzui* chỉ lo viết kịch, làm thơ, soạn vũ khúc, diễn tuồng v.v... mong trở tài biểu diễn, trên là cúng dường chư Tôn Đức, dưới phục vụ đạo hữu ít giây phút thoải mái sau những ngày tận tâm, tận lực "*nhồi Duy Thức, nhập Tánh Không*" trong suốt khóa Huân Tu. Phải thành thực công nhận rằng: Khóa Phật Pháp vào mỗi mùa hè đã đóng một vai trò hết sức thiết yếu trong đời sống cư sĩ Phật tử tại Châu Âu.

Như bản thân tôi, năm nay do ảnh hưởng suy thoái kinh tế thế giới, không thể nhận thêm người thay thế khi vài ba đồng nghiệp mãn duyên với sở, nên bận rộn tui bụi, không làm sao sắp xếp lấy thêm hè để tham dự khóa học từ đầu đến cuối như Ba Mẹ tôi được. Nhưng nhớ lời hứa năm kia tại Thụy Điển, không ít thì nhiều phải tham dự. Suy qua tính lại, tôi bèn đặt vé đi tu 5 ngày cuối khóa (khóa học kéo dài 10 ngày từ 18 đến 28 tháng bảy), thi sĩ Tuệ Kiên ở Texas biết chuyện bèn viết email khôi hài rằng "*chúc cháu hưởng nhiều lợi lạc tinh tấn trong pháp môn tu học nửa mùa!*".

Cảm quan khác lạ khởi sanh trong tâm thức tôi, đây là lần đầu tiên tôi không đến với khóa học trong vị trí *người khách*, mà trong vai trò *người chủ*. Cảm giác quen thuộc, thân thương nào đó chiếm hữu tôi, để tôi phải buột miệng kêu lên: Ô, không phải ta *đi đến* với khóa học Phật Pháp, mà là ta *về* với Tam Bảo! Giống đứa con hoang đàng trở lại nhà cha, sau chuỗi ngày giang hồ gió bụi. Ngày trước, tôi chỉ học Phật qua lăng kính khoa học, triết lý... thành ra rất ngại ngừng khi sử dụng những từ ngữ, phương tiện thông dụng trong các đạo tràng Phật Giáo. Chao ôi, những danh từ như Ngưỡng Bạch, Cung thỉnh,

Triêm Ân, Tán Thán... những đồ dùng như Vạt Hồ, Áo Tràng, Tràng Hạt, Tọa Cụ... sao mà xa lạ với tôi quá sức. Nhất là gặp các Thầy Cô trẻ, tôi không biết xưng hô sao cho phải, nên thường dùng câu không có chủ ngữ hay thiếu vị ngữ. Nhưng nay tất cả những phương tiện, ngôn từ đó trở thành quen thuộc trong đời sống hàng ngày của tôi. Hơn nữa, tôi đã Quy Y Tam Bảo, giữ gìn Ngũ Giới, hàng ngày trị tụng Kinh Điển, Chú Lăng Nghiêm, Đại Bi Đà Ra Ni... Chính vì vậy, tôi giống người cùng tu, đã dám mon men đến gần đấng Trưởng Già Cha Lành và khẽ gọi nho nhỏ Cha ơi!

Đan Mạch là một vương quốc nhỏ, nằm phía Bắc nước Đức, tiếp giáp với Thụy Điển, Na Uy. Diện tích khoảng 80.000 cây số vuông, dân số trên dưới 5 triệu người. Dân Đan Mạch sống chính yếu nhờ các nông sản thực phẩm, ngư nghiệp, dịch vụ du lịch, bào chế dược phẩm (hãng Novo Nordisk nổi tiếng trên thế giới với thuốc chống tiểu đường), ngân hàng v.v... Mặc dù là thành viên trong Liên Hiệp Âu Châu, song Đan Mạch vẫn sử dụng đồng Kroner chứ không chịu dùng đồng Euro. Đã hai lần chính phủ kêu gọi người dân biểu quyết dùng đồng Euro làm đơn vị tiền tệ quốc gia, song đều bị đa phần bác bỏ. Trái ngược với Na Uy, Đan Mạch không có các mỏ dầu lớn nhỏ. Người dân Đan Mạch vẫn thường bảo họ là những người bị Thượng Đế ruồng bỏ, tổ tiên họ là những tên cướp biển Wiking. Lương hưởng tại Đan Mạch khá cao, song thuế thu nhập cũng không dưới 50%. Đời sống an sinh xã hội rất tốt, các phương tiện công cộng như bệnh viện, trường học đều miễn phí. Người già, người thất nghiệp và thanh niên được chính phủ chu cấp đầy đủ. Một thanh niên tròn 18 tuổi, chính phủ trợ cấp cho khoảng 3.500 Kroner (hối đoái 1 USD = 7 Kroner) mỗi tháng, họ có thể ra mượn nhà ở riêng, tự lập và đi học. Nếu còn ở với cha mẹ thì số trợ cấp chỉ khoảng 1.000 Kroner/tháng. Có khoảng 15-20 ngàn người Việt đang định cư tại Vương quốc Đan Mạch. Nhờ chịu khó siêng năng, cầu tiến nên người Việt được người dân bản xứ rất thương mến và nể vì. Tại Đan Mạch có năm ngôi chùa Việt Nam: Chùa Quảng Hương do Thượng Tọa Thích Giác Thanh trụ trì và chùa Vạn Hạnh do Đại Đức Thích Hạnh Bảo trụ trì và 3 ngôi chùa khác chưa có trụ trì. Tinh thần học Phật của bà con Việt Nam tại Đan

Mạch rất cao. Họ hội nhập phong tục của người bản xứ, nên rất thành thật và hiền hòa.

Khóa tu học Phật Pháp châu Âu lần thứ 15 được tổ chức tại Aarhus, thành phố lớn thứ hai của Đan Mạch, sau Copenhagen. Tôi lấy máy bay chuyển tiếp tại Copenhagen, đi Aarhus. Trên đoạn đường này, tôi ngồi bên cửa sổ và lặng lẽ chiêm ngưỡng cảnh trí Đan Mạch bên dưới. Đan Mạch không giống Thụy Sĩ chập chùng đồi núi, mà rất bằng phẳng. Những cánh đồng lúa mì, lúa mạch bạt ngàn vàng rực dưới ánh nắng mặt trời. Biển xanh bao bọc xung quanh vương quốc. Vương quốc không phải là một mảnh lục địa nổi liền, mà được tạo dựng bởi các hòn đảo san sát bên nhau. Ngày nay, khoa học và kinh tế cho phép người dân Đan Mạch "nối tấm sơn hà" của họ bằng những nhịp cầu. Chính nhờ vậy, người ta có thể lái xe đi khắp lãnh thổ mà chẳng cần phải xuống phà, sang bắc. Từ phi trường Aarhus, tôi lấy xe bus đến ga xe lửa cách đó 45 phút. Một chú trong Ban Tổ Chức đón tôi tại nhà ga với nụ cười thân thiện. Trên đường lái xe về trại, chú kể cho tôi nghe đời sống sinh hoạt của dân mình tại Đan Mạch. Theo chú thì đời sống nước này rất tốt đẹp, cộng đồng thương yêu đùm bọc nhau, dù rằng cũng có những phần tử cá biệt thích tọc mạch bới móc, hoặc dựng đứng những chuyện thị phi, song nơi nào chẳng thế! Ngay cả khi Đức Thế Tôn còn tại thế, cũng có người chửi rủa, ám hại Ngài nữa mà! Chú bảo Đan Mạch một năm được có vài ngày nắng đẹp, gom cả lại đây để cúng dường cho đạo tràng thanh tịnh này! Chú đúng là một người Phật tử thuần thành, nhìn đâu cũng thấy Pháp Phật nhiệm màu, bàng bạc hiển hiện trong nắng trong mưa! A Di Đà Phật, xin thành tâm tán thán, cảm niệm công đức của chú.

Khóa học được tổ chức tại ngôi trường trung học, tiện đường xe cộ, song biệt lập và tĩnh lặng. Vừa vào văn phòng ghi danh, tôi gặp Đại Đức An Chí, tân trụ trì chùa Khuông Việt Na Uy. Thầy trò gặp nhau tay bắt mặt mừng, vì Thầy An Chí là phát ngôn viên chính của GHPGVNTN tại các khóa Phật Pháp. Hơn nữa, năm trước tôi được cùng Thầy tham dự thuyết trình tại trại sinh hoạt thanh thiếu niên Phật Giáo (SHTTNP) ở Aschaffenburg Đức Quốc do Thầy Hạnh Tấn chủ trương. Nên vừa thấy tôi, Thầy An Chí đã lo cho nơi ăn chốn

ngủ. Thầy cho biết Thượng Tọa Viện Chủ chùa Khuông Việt lên ngôi Phương Trượng và nhập thất nên Thầy rất bận rộn với công việc Phật sự, cho nên năm nay Thầy không đến tham dự trại SHTTNP ở Đức được. Xin thành kính tri ân Thầy và mong được gặp Thầy trong trại SHTTNP năm tới tại Frankfurt.

Nói sao cho hết niềm hân hoan khi được gặp lại chư vị Tôn Đức khả kính: Hòa Thượng Viện Chủ Khánh Anh, Hòa Thượng Trưởng Lão Duy Thức Học Thắng Hoan, Thượng Tọa Phương Trượng Viên Giác Tự, Thượng Tọa Phương Trượng Khuông Việt Tự, Thượng Tọa Nguyên Siêu tới từ Hoa Kỳ, Thượng Tọa Bồ Đề Tâm Nhất Chân, Đại Đức Trụ Trì Viên Giác Tự Hạnh Tấn, Đại Đức Đồng Văn, Sư Bà, Sư Cô (nhất là Sư Cô Diệu Trâm *Tổng Trì*) và nhiều vị nữa.

Hạnh phúc thay trở về căn nhà Phật Giáo. Bà con quyến thuộc tâm linh, ai cũng hoan hỷ chấp tay niệm hồng danh chư Phật chào hỏi, vấn an. Tôi được các bác các cô trong Ban Trai Soạn lôi ngay vào bếp (tôi đến trễ, thành ra giờ Quá Đường (ăn trưa) vừa hoàn mãn), đãi cho bữa cơm chay hết sức thanh tịnh và ngon miệng. Đang lúc đói bụng, thay vì theo luật người tu học chỉ được ăn một bát cơm úp vào buổi trưa, tôi ăn ngay bốn chén cơm, một đĩa xào và một tô canh lớn. Các cô các bác trong Ban Trai Soạn nhìn tôi ăn như rồng cuốn, vừa hài lòng vừa ái ngại. Hài lòng vì cơm chay có ngon thì thực khách mới chiếu cố tận tình như vậy. Ái ngại vì các bác biết rằng sau khi hết đói, tôi phải lên Chánh Điện sám hối vì tội... ăn tham!

Nhưng chẳng đợi cho tôi có thời gian sám hối, cô Huệ Liên từ Anh Quốc, cô Diệu Lý từ Đức Quốc và "đạo hữu bất đắc dĩ" Diệu Như (tức Mami yêu quý của tôi) đã kéo xuống bếp thúc tôi ăn cho nhanh để còn bàn chuyện làm văn nghệ. Than ôi, tôi đến khóa học để tu thân, tâm, khẩu, ý chứ có phải để đóng tuồng đâu! Nhưng mọi người cứ cả quyết rằng: Phải Trì Hành hợp nhất thì mới là tu! Dù rằng tôi có cái giọng rồn rảng của ông Trương Phi cũng không thể cãi lại Tam Nữ Đòng Ngôn (ba người đàn bà cùng nói)! Thế là tôi bị/được chỉ định lập chương trình văn nghệ và làm MC cho buổi văn nghệ bế giảng cuối khóa cùng với cô Huệ Liên (biệt hiệu Sen Hồng, tôi không thích màu sắc nên lâu lâu gọi tắt là cô Sen!)

Qua đó, tôi bị cuốn hút vào thế giới thanh sắc của đêm văn nghệ. Ngoài các giờ giáo lý nghe Pháp, công phu, cầu an, chấp tác trong Ban Hành Đường... chúng tôi phải liên lạc với các "nghệ sĩ" để lên chương trình. Quả thật chưa từng thấy, năm nay số tham dự viên khoảng 650, hơn 50% là thanh niên, trong lứa tuổi 16-35. Điều cần biết đến, thanh niên Phật Tử Việt Nam, thuộc thế hệ thứ hai, thứ ba... tham gia các khóa Huân Tu, phần đông rất thành công trên đường học vấn, sự nghiệp thế tục. Không hiếm các Bác sĩ, Tiến sĩ, Kỹ sư, Luật sư, Cao học, Cử nhân, Tú tài và các chuyên viên các ngành dịch vụ, kỹ thuật cao cấp ở các quốc gia Châu Âu, họ đã tốt nghiệp, hoặc sắp tốt nghiệp. Nhiều người còn giữ những chức vụ lãnh đạo trong các công ty, xí nghiệp... Nhưng khi tới với khóa Phật Pháp, họ cởi bỏ lớp áo thế tục, quên đi đời sống nghề nghiệp mà xắn tay áo tham gia các Ban, làm các công việc như vệ sinh, bưng khay, rửa chén, giữ trật tự... một cách hoan hỷ và hăng hái. Số lượng thanh niên thọ Bồ Tát Giới cũng không dưới 50% tổng số Bồ Tát tại gia! Lành thay, tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại tài cao, chí cả, hăng say xây dựng sự nghiệp tương lai tại xứ người, nhưng không vì vậy mà xao lãng đời sống tâm linh, dẫn thân bố thí, trau dồi văn hóa dân tộc, tinh tấn trong đạo Pháp! Tương lai đất nước dân tộc, nhìn vào đây đã thấy khởi sắc lắm vậy!

Khoảng 40 tiết mục văn nghệ được ghi danh đóng góp với rất nhiều đề mục: Ca, vũ, kịch, ngâm thơ, vọng cổ, hát đối... nhưng vì thời gian trình diễn chỉ vỏn vẹn 3 tiếng đồng hồ, nên chúng tôi phải lược bỏ đi phân nửa. Sự chọn lựa hết sức khó khăn, phải phân đồng đều ra các tiết mục, các quốc gia, các ban và các lứa tuổi. Chúng tôi hết sức đau lòng, khi phải gạt bỏ sự đóng góp quý báu của quý vị ra khỏi chương trình văn nghệ bế giảng. Hôm nay, tôi ngồi viết lại những dòng tạp ghi này, xin thành tâm sám hối và xin lỗi tới quý cô bác, anh chị nào không được sắp xếp trình diễn trong đêm văn nghệ ấy. Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát!

Chúng tôi cũng chân thành tán thán đến công đức lớn lao của các bác, các cô chú và anh chị em tại Đan Mạch. Quý vị lo lắng cho đại chúng thật chu đáo, từ nơi ăn chốn ở, đêm đến sau giờ chỉ tịnh, mọi người đã an giấc, thì các anh em trẻ trong ban trật

tự, chia nhau thức thâu đêm để đi tuần quanh trại, trông coi xe cộ cho học viên không để cho kẻ xấu đập phá như trường hợp xảy ra trong đầu khóa học.

Những ngày ở trại, thật tuyệt vời. Được nghe Pháp vi diệu, được trò chuyện tiếp xúc với các thiện hữu tri thức, được ăn các món chay thanh tịnh và nhất là tìm thấy sự an lạc tuyệt đối từ thân tâm.

Ngẫm lại, từ khóa tu học Phật Pháp tại Thụy Điển mùa hạ 2001 đến nay tròn vẹn 2 năm. Ngày ấy, tôi may mắn được Thượng Tọa Phương Trượng Viên Giác khai thị và đánh thức sự kỳ diệu của đời sống tâm linh, khi tôi đến cầu Ngài chỉ dạy cho những điểm thắc mắc trong triết học Phật Giáo, để viết luận án. Thầy Viên Giác là bậc chân tu, nên chánh khí pháp lực rất mạnh. Tôi vốn là người dạn dĩ trước đám đông, vì đời sống nghề nghiệp, tôi tiếp xúc rất thường với những Topmanagers của các phái đoàn trên thế giới, các chính trị gia các nước Tây Phương... chưa khi nào tôi tỏ ra nao núng hay... run, khi phải ăn uống, hội họp, đàm đạo với họ. Nhưng khi ngồi trước mặt Thầy cầu Pháp, tôi run bần bật, không nói lên lời. Tôi có cảm giác Thầy nhìn thấu hết cái tâm thế tục hoang đàng của tôi. Thầy dạy tôi những điều rất cơ bản trong các nghi thức tâm linh, nhưng những lời khai thị đầu tiên ấy như những ánh sáng nhiệm màu soi vào nơi tâm thức tối tăm bị bao bọc bởi ngã mạn, trí thức biện thông, vô minh mà tôi thường hãnh diện. Từ đó, tôi tìm đến các thiện hữu tri thức cầu học hỏi với họ, các thiện hữu tri thức tìm đến tôi để hướng dẫn, chỉ bảo. Bao nhiêu vị Thầy đã đến cho tôi những bài Pháp nhiệm màu.

Mùa xuân năm nay, tôi được duyên lành đến hầu Đại Lão Hòa Thượng Huyền Quang tại Quảng Ngãi, dù chính quyền gây cho rất nhiều khó khăn, nhưng những giây phút được hầu Ngài, quả là phước đức cho tôi.

Tôi đến Thanh Minh Thiền Viện trên đường Trần Huy Liệu, quận 3, hầu Hòa Thượng Quảng Độ thì họ không cho gặp mặt, nên đành đứng trước phòng Ngài bái chào và lui bước.

Một duyên phúc lớn lao cho tôi là những giờ tiếp kiến với Thượng Tọa Tuệ Sỹ tại Tu viện Quảng Hương Già Lam. Tôi được biết về Ngài rất nhiều qua sách vở, nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ mình lại có phước phần làm đệ tử của Ngài. Thầy Tuệ Sỹ gầy ốm, dáng người khắc khổ, đơn sơ, nhưng Thầy

có đôi mắt sáng diệu kỳ và sâu thăm thẳm. Đôi mắt của trí tuệ siêu phàm, của ý chí vững chắc như kim cương bất hoại, của từ bi che chở cả chúng sinh. Tôi đến hầu Ngài vào buổi sáng tinh sương, Ngài tiếp tôi trong căn phòng nhỏ được ngăn làm hai của Ngài. Tôi vừa kính phục, vừa thương cảm ngược mắt nhìn Thầy, một người đã từng bị án tử hình, một nhà bác học với tri sở Phật học, Triết học, Ngôn ngữ học và Thi phú sâu thẳm vô bờ. Giọng nói của Thầy nhỏ nhẹ, nhưng rất rõ ràng đi sâu vào lòng người nghe. Qua một tuần trà, tâm tôi bị Ngài nhiếp phục hoàn toàn, dù không chuẩn bị sẵn, tôi chợt thấy nhân duyên đến với Tam Bảo bừng sáng trong lòng, tôi xin Thầy làm lễ quy y cho ngay tại phòng Thầy. Thầy thắp nhang bàn Phật, hướng dẫn tôi hành lễ và ban cho tôi Pháp danh Quảng Diệu. Tôi ngập chìm trong hạnh phúc an lạc. Thân tâm tôi chấn động mãnh liệt, tôi thấy mình như hóa thai hoá cốt bước vào cuộc đời khác, từ nay tôi đã trở thành người con Phật chân chính. Từ một kẻ hoang đàng phàm phu, tôi chợt thấy được ý thức phụng sự Tam Bảo và chúng sinh bừng sáng trong lòng. Sau khi hành lễ trước bàn thờ Phật, tôi cung kính dâng lễ Sư Phụ tam bái. Xin nói thêm, vì cái tâm ngã mạn của tôi trước đây, tôi chỉ lạy Phật, lạy chư vị Đại Bồ Tát và Ông Nội tôi. Thầy Như Điển là vị Thầy đầu tiên tôi tạ lễ khai thị bằng ba lạy và Thầy Tuệ Sỹ là vị Thầy thứ hai tôi thành tâm hành lễ.

Sau khi quy y với Thầy Tuệ Sỹ, tôi ra Hà Nội nhìn cảnh Bắc Hà đón xuân. Nhưng trong tâm tôi, nguồn an lạc vẫn chan hòa giữa chốn chợ đời. Thấy bao nhiêu cảnh khổ, khiến tâm tôi xao động và tìm cách giúp đỡ, song sự nhiệm màu trở thành người con Phật vẫn cho tôi sự bình an tự tại. Có lần đứng ngắm cảnh hoàng hôn bên bờ Hồ Tây, tôi chợt lạc vào cảnh giới tinh lặng của thiền định. Tôi không nghe tiếng người nói, tiếng ồn ào xung quanh nữa, cơn gió nhẹ thổi tới, cánh hoa Đào vương rơi, cánh hoa Mãn Đình Hồng chợt lay, cánh hoa Vạn Thọ rì rào rung rẩy, cánh hoa Thược Dược khiêu khích thách đố, hoa Mai vàng (chắc mới từ miền Nam chở ra) và nụ Tầm Xuân như dệt nên bức tranh tuyệt mỹ. Nguồn thơ từ đầu tràn về, tôi sắp xếp viết được nên bài thơ Thất Ngôn Bát Cú, dâng lên cúng dường, thay lời cảm tạ Thầy Bổn Sư Tuệ Sỹ:

Gió nhẹ, mây trôi, hoa vẫn tưới

*Trời Tây, ánh sáng rạng ngời ngời
Trúc biếc, Tầm Xuân e ấp nụ
Mai vàng, Đào thắm rộ nở nở
Tâm thiền tuy nhạt, song liễu ngộ
Trí thế dầu thâm, chẳng hiểu đời
Trăm ngàn vạn Pháp, do tâm tạo
Gió nhẹ, mây trôi, hoa vẫn tưới.*

Sau cái nhân duyên nhiệm màu ấy, cánh cửa Phật Pháp chợt mở ra cho tôi. Tôi có cơ hội được bao nhiêu thiện hữu tri thức dẫn dắt chỉ bày. Hôm nay tôi viết xuống đây những hàng chữ tri ân gửi tới chư vị Tôn Đức: Hòa Thượng Thắng Hoan, Hòa Thượng Minh Tâm, Thượng Tọa Như Điển, Thượng Tọa Trí Minh, Sư Phụ Tuệ Sỹ, Đại Đức An Chí, Đại Đức Hạnh Tấn, Đại Đức Đồng Văn, Đại Đức Hạnh Từ... xin cảm tạ các Bồ Tát tại gia cô Diệu Đông, cô Quy Nguyên, cô Nguyễn Ngọc, bác Nguyễn Biên, chị Diệu Lý, anh Thiện Tín... và hai vị Bồ Tát đặc biệt Diệu Như và Đức Trí đã nuôi con khôn lớn nên người, chỉ cho con đường ngay lối thẳng.

Đêm văn nghệ bế mạc khá thành công, tuy nhiên vì thiếu nhân lực trong ban văn nghệ nên có đôi khi sân khấu bị trống ít phút, nên MC Huệ Liên và Quảng Diệu phải nói đồng dài đến tiết mục kế tiếp được chuẩn bị. Chương trình có nhiều tiết mục rất độc đáo, các vũ khúc thật tuyệt vời, các giọng ca thật điêu luyện... Mọi người đều vỗ tay nhiệt liệt tán thưởng. Tuy nhiên, có ít nhiều sự việc không thể tránh khỏi sai sót, chúng tôi chân thành mong chư vị vì tinh từ bi của chư Phật chư Bồ Tát mà hoan hỷ cho.

Năm ngày trôi qua thật nhanh, bao nhiêu kỷ niệm thân thương còn vương vấn trong lòng, những gương mặt an lạc, những nụ cười vô ưu, những bài Pháp trân báu, tôi chưa thể tường trình hết được, nhưng tôi hứa sẽ trình bày đến quý độc giả trong các bài kế tiếp.

Để kết thúc bài tạp ghi này, tôi viết hai câu thơ cổ gửi hầu quý vị:

"Thửa khắc tượng phùng như nhất mộng

Mộng trung cựu hữu cánh như hà?"
(Giờ khắc tượng phùng như giấc mộng

Bạn lòng nay biết ở nơi nao?)

Kính chúc chư vị thân tâm thường an lạc, tinh tấn và chóng thành Phật Quả.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật •

MỘT CHUYẾN HÀNH HƯƠNG

Thành tâm, cung kính tưởng niệm
Chư Giác Linh
CỔ H.T. THÍCH THIÊN ĐỊNH VÀ
CỔ HT. THÍCH TRUNG QUÁN

Nhật Trọng

Nhân mùa Đại Lễ Vu Lan báo hiếu năm nay, Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg & VPC có tổ chức một chuyến hành hương thăm viếng các chùa tại miền Nam nước Pháp trong thời gian 7 ngày. Một số Phật Tử thuộc Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC có nhân duyên được tham dự chuyến hành hương này.

Từ 7 giờ sáng ngày 19.08.03, chúng tôi đã có mặt nơi điểm hẹn tại Ma.Neckarau để chờ xe Bus và các Đạo hữu đến từ Aschaffenburg.

Sau khi xếp các hành lý lĩnh kính lên xe, Đạo hữu Minh Dũng, Trưởng Ban Tổ Chức điểm danh và thông báo vài điều cần thiết cho chuyến đi rồi xe Bus khởi hành.

Như ý nghĩa của chuyến hành hương là thăm viếng các cảnh chùa, lễ Phật, vãn an quý Chư Tôn Đức, nghe Pháp, làm công quả và cúng dường... kết hợp với việc du ngoạn vài thắng cảnh tại địa phương để nâng cao kiến thức và bồi dưỡng sức khỏe; dọc đường chúng tôi được xem Paris by Night để giải trí cũng như được xem Video Tang lễ cố Hòa Thượng THÍCH TRUNG QUÁN để chiêm nghiệm nhiều hơn về Pháp môn tu Tịnh Độ và việc vãng sanh lưu xá lợi của nhiều Chư Tôn Đức Tăng Ni cũng như Cư sĩ tại gia trong thời gian gần đây. Ngoài ra, chúng tôi còn có dịp kể những mẫu chuyện mang nhiều Đạo tình, hát cho nhau nghe những bài tân cổ nhạc nhiều Đạo vị.

Xe Bus đã chạy ngang qua trung tâm thành phố Lyon. Đây là lần thứ hai có được nhân duyên trở lại thăm chùa, tôi cảm thấy lòng mình dâng lên một niềm cảm xúc, nôn nao. Đúng 18 giờ 30 phút, phái đoàn hành hương đã đến địa điểm đầu tiên. Phía bên trái chúng tôi là cổng chùa THIÊN MINH và xa tít trên cao, ngôi Già Lam thật trang nghiêm, thanh thoát nổi bật trong ánh nắng hoàng hôn.

Chúng tôi vãn an Thượng Tọa Viện chủ; Thầy đã đón tiếp chúng tôi với những nụ cười thân thương, gần gũi. Sau đó, chúng tôi tập trung lên chánh điện để lễ Phật. Bữa ăn chiều nay quý Đạo hữu "chủ nhà" đã chiêu đãi chúng tôi một châu bún rêu thật ngon.

Sáng hôm sau, Thượng Tọa đã hướng dẫn chúng tôi thời khóa tri tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm vô cùng an lạc. Tiếp theo là phân tác bạch cúng dường. Đặc biệt, chúng tôi còn

được chiêm bái Xá Lợi Phật. Ban Tổ Chức cũng không quên xin được chụp hình lưu niệm cùng với TT Viện chủ và quý Chư Tôn Đức.

Chùa Thiên Minh tọa lạc trên một đồi cao. Từ dưới lộ, sau Cổng Tam Quan thật uy nghi, chúng tôi nhìn thấy bao quát cảnh chùa vô cùng thanh lịch. Khách hành hương phải trải qua gần trăm bậc thang mới đến ngôi nhà khách. Phòng ăn ở dưới Keller. Còn Chánh Điện thì ở trên lầu. Từ hành lang phía trước và hai bên hông Chánh Điện, chúng ta có thể nhìn thấy cảnh trí chung quanh chùa; xa xa là rặng núi chập chùng; Thầy nói với chúng tôi: Rặng núi đó là một tấm bình phong che chở cho chùa...! Nhìn xuống sân chùa, chúng tôi cũng thấy những công trình kiến trúc vô cùng mỹ thuật và mang nhiều Đạo vị qua các sự tích: Đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Đản Sanh, thuyết Pháp lần đầu tiên độ cho năm anh em Kiều Trần Như; Đức Phật nhập diệt...

Sau khi ăn điểm tâm, nghe Pháp, phái đoàn hành hương đã tạm biệt để lên đường về chùa PHÁP HOA ở Marseille. Nhân dịp tiện đường, Thượng Tọa đã hoan hỷ hướng dẫn chúng tôi ghé thăm chùa PHẬT QUANG, cách Lyon khoảng trên 100Km. Đây là một cảnh chùa rất ngoạn mục, cũng do Thầy hỗ trợ để xây dựng nên, nhưng cho đến nay chưa có Thầy trụ trì.

18 giờ ngày 20.08.03, chúng tôi đã đến chùa PHÁP HOA. Từ dưới chân núi nhìn lên cổng chùa cao vời vợi trên kia, lại phải mang theo nhiều hành trang linh kính, chúng tôi phải... thờ ba hơi, nhắc nhớ nhau nói... "khỏe, khỏe, để đi đến nơi, về đến chốn"! Các Đạo hữu trẻ đã nhiệt tình phụ giúp cho các Bác lớn tuổi. Đặc biệt, anh Định, một Phật Tử cận sự của chùa Pháp Hoa đã dùng xe hơi nhỏ để chở các hành lý lên chùa, dành cho chúng tôi một tình cảm thân thiết như đã quen biết nhau từ lâu.

Sư Cô GIÁC TỬ đã đón tiếp chúng tôi bằng những nụ cười, những tiếng chào hỏi thật thân thương. Chúng tôi vãn an Sư Cô và xin lên Chánh Điện để lễ Phật. Ở đây không có nhiều Phật Tử, không có Ban Trai Soạn, nên Sư Cô đã chỉ dẫn cho chúng tôi các phòng ốc, bếp v.v... và trong suốt thời gian 5 ngày lưu lại đây, chúng tôi đã tự túc nấu ăn.

Ngoài những thời khóa tụng Kinh, lễ Phật, nghe Pháp, chúng tôi xin phép Sư Cô cho đi tham quan vài thắng cảnh tại địa phương, mua sắm kỷ vật và đặc biệt là đi tắm biển. Anh Định cũng đã nhiệt tình hướng dẫn chúng tôi...

Chùa PHÁP HOA do Cố Hòa Thượng THÍCH THIÊN ĐỊNH đã xây dựng. Riêng bản thân chúng tôi, chỉ được gặp Hòa Thượng một lần khi Hòa Thượng qua chùa Viên Giác để đón mừng Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ

14 vào ngày 18.06.1995. Vô cùng tôn kính phong cách cũng như đức độ của Hòa Thượng, nhưng khi Ngài viên tịch, chúng tôi cũng không có nhân duyên đến đánh lễ, tiễn đưa! Hôm nay, đến đây, được tận mắt nhìn thấy cảnh chùa thật đẹp, phải nói là hết sức trang nghiêm, thanh tịnh; chúng tôi thấy lòng mình nao nao, nhớ thật nhiều hình bóng cũng như công đức của Thầy! Trên một đỉnh đồi phía trước, bên phải của chùa là Thích Ca Phật Đài với Tôn Tượng Đức Bồ Sư, ngự trên một bảo tọa thật oai nghi. Bên cạnh, phía dưới là Tháp của Cố Hòa Thượng. Lên đây, đánh lễ Phật, đánh lễ Xá Lợi của Ngài, chúng tôi đã chí tâm nguyện nguyện để có được thêm nhiều tha lực cho bước đường tu học của mình. Ngay phía trước, trên một cột cao, lá cờ Phật Giáo tung bay trong gió. Đặc biệt, Sư Cô Giác Tử đã dành cho phái đoàn hành hương Đức quốc vinh hạnh được thay lá cờ Phật Giáo mới tinh. Chúng tôi cảm niệm tâm tình, ý nhị của Cô, cho chúng tôi lưu lại nơi đây một kỷ niệm.

Trong thời gian ở đây, chúng tôi cũng có đến viếng chùa PHỔ ĐÀ. Hôm đó Sư Cô Như Quang vắng mặt vì bận Phật sự tại Strasbourg; Sư Cô Diệu Huệ đã đón tiếp chúng tôi rất thân thiết.

Sáng nào chúng tôi cũng tham dự thời khóa tri tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm do Sư Cô chủ trì và chúng tôi đã thay nhau làm Duy Na, Duyệt chúng. Khi nghe Pháp hoặc trong các bữa ăn, chúng tôi luôn giữ nền nếp của người Phật Tử tại Đức quốc và Sư Cô đã nhiệt tình khen ngợi.

Tối ngày 23.08.03, phái đoàn chúng tôi cũng có tổ chức một buổi Văn nghệ để cúng dường Chư Phật, dâng lên Sư Cô ít nhiều tâm tình, kỷ niệm và cùng chung vui để sáng ngày mai lên đường tiếp tục chuyến hành hương. Hầu hết Cô Bác, Đạo hữu đã đóng góp thật nhiều tiết mục và đêm Văn nghệ thật tươi vui.

Khởi hành từ lúc 9 giờ 30 sáng ngày 24.08.03, nhưng vì kẹt xe nên đến hơn 20 giờ, phái đoàn hành hương mới đến chùa PHỔ HIÊN. Chúng tôi cung kính vãn an Sư Bà THÍCH NỮ NHƯ TUẤN, lễ Phật và rất vui mừng được gặp Sư Cô Như Quang cùng quý Cô thường trụ tại chùa.

Sáng ngày 25.08.03, chúng tôi được tham dự thời khóa tri tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, niệm Phật và đi kinh hành nhiều Phật thật lâu. Sau đó, Sư Bà đã ban cho Phật Tử những lời Pháp Nhủ vô cùng quý báu, sách tấn về Pháp Môn tu Tịnh Độ, chuyên trì niệm Phật.

Dùng điểm tâm xong, chúng tôi đã từ giã Sư Bà cùng quý Cô. Nhưng trước khi lên đường trở về Đức, chúng tôi còn được quý Đạo hữu Minh Trọng và chú Hiếu hướng dẫn tham quan thành phố Strasbourg, nhà thờ chánh

và mua sắm chút ít quà biếu cho những người ở nhà.

Quý Thầy Cô thường sách tấn Phật Tử nên tổ chức các cuộc hành hương kết hợp với du ngoạn để vừa tu học vừa nâng cao kiến thức. Chúng tôi hết sức vui mừng vì chuyến đi đã thành công viên mãn. Năm mươi Phật Tử, 38 người lớn và 12 trẻ em đã có được nhân duyên thăm viếng 5 cảnh chùa, lễ Phật, vấn an quý Chư Tôn Đức, làm công quả, cúng dường và bên cạnh chúng tôi cũng được tham quan các thắng cảnh tại địa phương, đặc biệt là có được nhiều giờ tắm biển để bồi dưỡng sức khỏe, " nạp năng lượng" cho mùa Đông giá buốt sắp đến!!

Đọc đường, nhiều Cô Bác, nhiều Đạo hữu đã nhiệt tình kể lại những mẩu chuyện mang nhiều Đạo tình, hát cho nhau nghe những bài ca nhiều Đạo vị. Suốt thời gian 7 ngày, chúng tôi đã cùng đi trên một chuyến xe, cùng sống chung trong những mái chùa, trao nhau những tình cảm và kỷ niệm thân thương. Nhân dịp này, tôi có kể về trường hợp vãng sanh của Bác THIÊN PHÁP Hà Thị Lan Anh. Đặc biệt, chúng tôi đã nhắc đến điều mà Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác đã nói với Bác trong lúc lâm chung là: "Nếu Bác muốn được như ý nguyện, có đồng đủ Thầy, Bạn thì Bác ra đi trước cuối tuần này, vì qua thứ hai tất cả phải đi dự khóa tu tại Đan Mạch".

Và chắc chắn rằng, do tha lực của Chư Phật, Chư Bồ Tát, do công đức tu trì, do hạnh nguyện của Bác Thiên Pháp mà Bác đã xả bỏ xác thân tứ đại đúng như lời nguyện của Thầy: Rạng sáng ngày thứ sáu, Bác đã ra đi để ngày Thứ bảy, quý Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni cùng rất nhiều Đạo hữu Phật Tử đã cử hành lễ nhập liệm cho Bác và ngày Chủ nhật thì Tang lễ đã viên thành. Thật là một nhân duyên thù thắng, một tấm gương chói sáng cho Phật Tử chúng ta trên bước đường hành trì Pháp Môn Tịnh Độ.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban Tổ Chức, nhất là anh chị Minh Dũng đã bỏ ra nhiều thời gian và công sức để cho chúng tôi có được một chuyến hành hương nhiều lợi lạc.

Xin cung kính cảm niệm quý Chư Tôn Đức đã từ bi ban cho chúng con nhiều tình cảm thân thương, những lời Pháp nhủ quý báu.

Xin chân thành cảm ơn anh chị Định đã tự nguyện và nhiệt tình hướng dẫn chúng tôi tham quan đây đó trong suốt 5 ngày chúng tôi ở tại chùa Pháp Hoa, Marseille. Xin cảm ơn anh Minh Trọng và chú Hiếu thật nhiều.

Sau hết, xin cảm tạ tất cả tâm tình Đạo hữu đã gửi gắm cho nhau để chuyến đi được an vui và thành công viên mãn.

Nam Mô A Di Đà Phật

TIN SINH HOẠT

Hội Tình Thương Đức Quốc Cứu Trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Tháng 6 năm 2003 vừa qua, nhân dịp Lễ Kỷ Niệm 25 năm thành lập Chùa Viên Giác và xuất bản báo Viên Giác, Hội TT - Đức Quốc đã đến giới thiệu sinh hoạt của Hội tại Chùa Viên Giác. Nhờ vậy, đã có nhiều ân nhân lưu tâm đến việc trợ giúp cho Thương Phế Binh/QLVNCH, những Chiến sĩ Anh hùng mà chúng ta mang ơn họ muôn đời.

NHỮNG TẤM LÒNG VÀNG

(tiếp theo)

Bà Trần Thị Nhật Hưng (Schweiz) 300€, Ông Nguyễn Hữu Đại (Bielefeld) 20€, Quầy Hàng Tình Thương Chùa Viên Giác (Hannover) 100€, Bà Phương Quỳnh-Nguyễn Thị Hiền (Hamburg) 57€, Bà Hồ Thị Lâm (Bietgheim-Bissingen) 20€, Bà Ng. Thị Thu Hà (Offenbach) 30€, Ông Trang Nguyễn (Offenbach) 50€, Bà Ngô Thị Nga (Troys-France) 20€, Ông Trần Hữu Lượng (Neu-Anspach) 100€, Ông Nguyễn Tích Phùng (Hamburg) 50€, Bà Ng. Thị Chi (Krefeld) 50€, Ông Bà Phạm Văn Thùy & Ng. Kim Phụng (Pforzheim) 25€, Ông Bà Phạm Phú Minh & Vũ Thị Ngọc Tuyền (Norway) 3 hồ sơ (đã gửi về giúp TPB 246€ kể cả cước phí), Ông Triệu Cẩm Viễn (Liège-Bi) 2 hồ sơ.

DANH SÁCH PH BINH NHẬN TIỀN

(tiếp theo)

• **Sài Gòn:** Ng. Văn Vụ 50€, Nhận 882.500 đVN: Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Hoàng Diệu, Trương Kim Dũng, Đặng Văn Minh.

• **Đà Nẵng:** Nguyễn Phiên 817.500 đVN.

• **Quảng Ngãi:** Nhận 817.500 đVN Nguyễn Văn Hùng, Trần Minh Quang, Nguyễn Tuấn Khanh; Nhận 825.000đVN: Lê Liêm, Lê Chinh, Ng. Minh Tâm, Ng. Văn Tuấn, Đinh Ân, Ngô Văn Bình.

Sách mới xuất bản

"Hạnh Phúc Trong Tâm Tay"

của Thiện Xuân -
Inna Malkhanova

do chùa Viên Giác xuất bản
năm 2003.

Sách này dành cho các bạn trẻ
đang bước vào đời!

Và cũng dành cả cho các bậc
cha mẹ, ông bà của các bạn!

- Sách dày 296 trang. Bìa hình
màu.

- Giới thiệu của Thượng Tọa Thích
Như Điển, Phương Trượng chùa
Viên Giác.

- Giá ủng hộ 12 Euro (chưa kể
cước phí bưu điện)

- Tất cả số tịnh tài do độc giả mua
ủng hộ sẽ được sung vào quỹ
phát triển Niệm Phật Đường
"THẢO ĐƯỜNG" tại Nga.

Địa chỉ liên lạc :

Chùa Viên Giác - Hannover.

ĐÊM CA VỮ TÌNH THƯƠNG

Tổ chức tại:

Hội trường nhà thờ **St. Andrea**
Nürnbergstrasse 184 Orschel-
Hagen (Reutlingen)

Thứ Bảy ngày 01.11.2003
từ 17 giờ 00 đến 23 giờ 30

* Karaoke & Dạ vũ với dàn Âm
Thanh tuyệt hảo * Đầy đủ đĩa Karaoke
chính bản với các bài ca hay, được mọi
người ưa thích* Khung cảnh hữu tình
với các món ăn đậm đà hương vị Quê
Hương

- Xổ Số Tobola với nhiều lô trúng
đáng giá.

* Địa điểm dễ tìm, nhiều chỗ đậu
xe gần.

Hội Tình Thương/ Đức Quốc
Trần Trọng Kính Mời

Địa Chỉ Liên Lạc:

1)- Nguyễn Thành Nam Tel. 0711-
244927.

2)- Nguyễn Văn Tộ Tel. 07121-
46510

3)- Nguyễn Tiến Hóa, Konto
Nr.0305459700,

BLZ 64080014, Dresdnerbank
Reutlingen

(VH Trần ghi)

SÂN KHẤU ÁO LAM

(Đêm Văn Nghệ mừng Đại Lễ Vu Lan 2547 tại Berlin)

Thiện Hạnh



Tháng bảy, mùa xá tội vong nhân, mùa Báo Hiếu của những người con Phật theo gương Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên, tháng bảy mùa Vu Lan là mùa hạnh phúc nhất của những người còn cha mẹ khi trên áo mình cài một bông hồng đỏ... và ngậm ngùi tưởng niệm đến đấng sanh thành khi mình nhận một bông hoa trắng... Báo Ân Cha Mẹ là một việc làm cao quý nhất của bốn phận làm con vì cha mẹ là hình ảnh của quê hương, uống nước phải nhớ nguồn.

Berlin, thủ đô của nước Đức, nơi có ngôi chùa Linh Thứu với sự hướng dẫn của Ni Sư Trụ Trì Thích Nữ Diệu Phước, có Sư Cô Tâm Viên, có Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm, đơn vị tiên phong, lớn mạnh và cũng là nơi xuất thân của nhiều nhân tài Áo Lam...

Tháng bảy cũng là tháng nghỉ hè, nhưng những người Áo Lam Chánh Niệm đang mang hết khả năng mình để chung sức cùng với chùa tổ chức lần đầu tiên Đêm Văn Nghệ Mừng Đại Lễ Vu Lan, đây cũng là sự mong muốn

của Thượng Tọa Phương Trượng Viên Giác và Phật Tử chùa Linh Thứu, mục đích nhằm giới thiệu ngôi chùa và sự hướng dẫn tinh thần Phật Tử Việt Nam của Ni Sư tại thủ đô thống nhất này.

Tại nghe không bằng mắt thấy, đến nơi mới nhìn rõ sự chuẩn bị quy mô và cực nhọc của anh chị em Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm, chùa nằm xa nên mọi sự tập dợt và hoàn thành kỹ thuật sân khấu đều được tập trung tại nhà Huynh Trường trách nhiệm, nhà có bao nhiêu phòng đều được mang ra tận dụng để chuẩn bị cho đêm văn nghệ, phòng tập múa, phòng tập kịch, phòng làm kỹ thuật, thậm chí không đủ chỗ phải mang ra trước cửa nhà làm, cũng may hàng xóm vui vẻ cảm thông, khách đến nhà thấy cảnh này ai cũng phải lắc đầu khâm phục sự hy sinh lớn lao của gia đình bạn.

Mùa Nhớ Ông Cha Mẹ Phật lịch 2547, năm thứ ba nhân duyên mới hội đủ sau hai năm dự định tổ chức nhưng không thành vì nhiều lý do, đêm Văn nghệ chủ đề „**Cha mẹ và Quê Hương & Uống nước nhớ nguồn**„, được khai diễn vào ngày thứ bảy 02.08 vào lúc 18:30 tại rạp hát lớn có ghế ngồi như trong rạp Kino, có sân khấu rộng đẹp, có sức chứa khoảng 700 người; tham dự đêm Văn Nghệ có Phương Trượng chùa Viên Giác, Hòa Thượng Kiến Tánh từ Việt Nam, Đại Đức Thông Trí đến từ Hòa Lan, chư Ni từ Việt Nam, chư Ni chùa Linh Thứu và chùa Bảo Quang cũng như rất đông quan khách người Đức, tuy thư mời và quảng cáo hơi trễ, nhưng đêm Văn Nghệ đã lôi cuốn được khoảng 500 khán giả đến ủng hộ.

Viết về Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm là phải kể tài làm văn nghệ và kỹ thuật sân khấu, từ những năm đầu Chánh Niệm đã thủ vai chánh trong những đêm Ca Nhạc do chùa Viên Giác tổ chức, những hạt giống tốt này được truyền thừa cho đến ngày nay, các bậc đàn em theo bước chân những người đi trước, vẫn tiếp tục hoàn thành sứ mệnh một cách tốt đẹp.

Các Gia Đình Phật Tử bạn từ khắp nơi trên nước Đức đã đáp lời mời về trang điểm cho đêm văn nghệ thêm hoa, thêm lá. Hôm nay tổ chức Gia Đình Phật Tử đang mang nghệ thuật cúng dường mùa Vu Lan thắng hội.

Khai mạc đêm Văn nghệ là phần diễn văn chào mừng của **Ni sư Linh Thứu**: „*Đến tham dự là bảo tồn, giới thiệu truyền thống tốt đẹp của Phật Giáo với tuổi trẻ vì mỗi người đều có*

một Mẹ hiền và một Quê hương, chúng ta là gạch nối từ cha mẹ, từ quá khứ tới tương lai...„

Phượng trượng chùa Viên Giác: „*Khen ngợi sự hướng dẫn của Ni sư trụ trì, của Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm đã đóng góp không nhỏ cho sự hình thành các Phật sự chùa Linh Thứu, hy vọng trong tương lai Berlin và vùng phụ cận sẽ ủng hộ tích cực hơn và được sự hướng dẫn của Ni sư Linh Thứu...„*

Sân khấu được trang trí bằng ngọn núi cao tượng trưng cho *Công cha* và dòng suối nhỏ ví như *Nghĩa Mẹ*. Chương trình Văn nghệ thật đặc sắc kéo dài hơn 4 tiếng, thời tiết hôm đó nóng khoảng 30 độ nhưng khán giả vẫn chịu khó vừa ngồi xem vừa giơ tay quạt... không nở bỏ ra ngoài vì các tiết mục quá hay: Chánh Niệm với một ban Hợp ca hùng hậu và vững vàng trong ca khúc *Tạ ơn cha mẹ*, giọng ca điệu luyện của Diệu Nguyễn với bài *Sám hối kinh* do Huynh trưởng Áo Lam phổ nhạc, đôi song ca Ngọc Hiếu & Thiên Hương không thua gì *Ca sĩ chuyên nghiệp*, những màn múa như *Giọt nước Cam lồ* nói lên tình mẹ là hạnh nguyện của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, như *Giọt Mưa Thu* mùa nhớ nghĩ đến mẹ hiền và quê hương, các em Oanh Vũ đã báo hiếu trong ngày lễ Vu Lan bằng cách *nói tiếng Việt* qua một vở hài kịch rất dễ thương, đặc biệt nhất là màn múa *Con Rồng Cháu Tiên* lừng danh của Chánh Niệm, màn múa lần này được cải biến thêm con Hạc nên Rồng múa có phần háng hái hơn vì gặp được Hạc, Rồng do các Thanh nam và Hạc do các Thanh nữ trình diễn thật sống động tựa như cánh chim Hồng, con chim Việt, tựa như cánh chim mở hội Diên Hồng, mở cõi Giang san con Hồng cháu Lạc, nở ra trăm trứng do các em Oanh Vũ diễn múa tên gọi là *Đông Bào*, màn múa công phu và lịch sử này có thể gọi là *linh hồn của đêm văn nghệ!!!* Ngoài ra Gia Đình Phật Tử Tâm Minh đã cúng dường màn vũ *Bông Hồng Cài Áo*, các Thanh Thiếu nữ Tâm Minh múa rất hay và đẹp, Chánh Giác với *Ổn Nghĩa Sanh Thành* do Mai Loan, Phương, Lý và Quang Châu trình diễn, Mai Loan đóng thật cảm động trong vai người mẹ hiền tảo tần nuôi con, người viết từng được thưởng thức qua nhưng xem lại vẫn thấy hình như mình sắp khóc!!! Hài kịch *Mối tình anh em* do đôi kịch sĩ Áo

Lam Thanh Sơn & Kim Trí đến từ hai Gia Đình miền Nam xa xôi là Chánh Tín & Chánh Dũng và phần đệm nhạc của anh Thiện Đạo, cặp bài trùng này từng nổi danh trên sân khấu chùa Viên Giác trong những năm qua, đã đem lại cho khán giả những nụ cười thật thoải mái, tiết mục *Đàn tranh* mang âm hưởng quê hương được diễn đạt qua biệt tài của Phật tử Thụy Sĩ, màn *Cải lương* với giọng ca ngọt ngào của Phật tử Berlin đã đưa mọi người trở về với sân khấu cải lương một thời xa xưa, đội *múa Ấn Độ* đã làm tăng thêm phần mới lạ và nhộn nhịp của đêm văn nghệ, hấp dẫn và vui nhộn nhất là 2 màn biểu diễn qua chiếc *Áo Dài thời trang* và *Áo Dài cuối* do nhóm trẻ tại Berlin đạo diễn, các bạn trẻ sáng kiến rất hay, mang nhạc Hip Hop cải tiến làm chương trình sôi động hẳn lên nhưng vẫn giữ được nét đẹp của chiếc Áo Dài, của truyền thống Quê hương, thành thật ngợi khen tài đạo diễn cũng như sáng kiến mới lạ của các bạn trẻ này; kể về các tiết mục của đêm văn nghệ mà không nhắc đến 2 anh chị điều khiển chương trình là một thiếu sót lớn, *anh Ngọc Hiếu* và *chị Đan Thanh* có thể gọi là 2 MC điều luyện của tổ chức Áo Lam, 2 anh chị ngoài tài điều khiển, giới thiệu chương trình còn là những *giọng ca vàng* của sân khấu miền Bắc Đức; nhân sự Áo Lam làm việc ở hậu trường sân khấu, trong Ban Tổ Chức thì rất nhiều không thể viết hết công trạng của họ được, lần này tổ chức Gia Đình Phật Tử đã khéo léo kêu gọi được sự cộng tác của giới trẻ bên ngoài nên đã tạo được một lực lượng làm việc rất mạnh, *buổi tối này đáng được noi gương*, ngoài ra kỹ thuật tổ chức và điều động của Gia Đình Phật Tử rất chặt chẽ và quy củ; đêm văn nghệ vinh danh Tình Cha và Nghĩa Mẹ kết thúc trong sự vui mừng của tất cả mọi người, hai chữ *thành công* không cần phải nhắc đến vì có nhắc đến cũng bằng thừa; mùa Nhớ Ôn và Đền Ôn năm nay Chánh Niệm và tổ chức Áo Lam coi như đã đền đáp được phần nào Ôn Tam Bảo, Ôn Thầy, món quà dâng tặng Phương Trượng chùa Viên Giác trước khi Ngài lên đường nhập thất.

Chủ nhật hôm sau là lễ Vu Lan chính thức được tổ chức tại chùa Linh Thứu vào lúc 10:00 với sự chứng minh của toàn thể chư Tôn Đức Tăng Ni, có thêm sự hiện diện của Đại Đức Chi Bộ Phó Nội Vụ Đại Đức Thích Đồng Văn

chùa Viên Giác, buổi chiều sẽ có lễ An vị tôn tượng Bồ Tát Địa Tạng ở khu đất dùng làm *nghĩa trang Phật Giáo không phân biệt chủng tộc* mà chùa Linh Thứu vừa được thành phố Berlin cung cấp.

Vào cổng chùa đã nhìn thấy trên áo anh, áo chị, áo em cài *một bông hồng đỏ* như thắm hãnh diện nói với mọi người: *Tôi là người điểm phúc còn Cha còn Mẹ*, những ai *cài hoa trắng* thắm hướng về đấng sanh thành cầu nguyện nhân mùa Báo Ân, nhìn các em nhỏ bước từng bước nhẹ nhàng với khuôn mặt ngây thơ thành kính, cầm những cây nhang thật trọng cảm lên các tôn tượng Bồ Tát trong sân chùa giống hệt như những thiên thần, ò đẹp quá hình ảnh của mùa Nhớ Ôn! tôi chợt ước gì mình vẫn còn bé như ngày nào theo mẹ lên chùa lễ Phật, nếu gặp lại vị thầy xưa chắc tôi sẽ nói: „*Thưa thầy con vẫn còn mẹ!*„

Đã lâu không ghé thăm Linh Thứu tự, không ngờ chùa sửa sang lại rất

khang trang, Chánh điện được nói rộng ra, có quầy phát hành mới đẹp... nhưng Phật tử về chùa vẫn thích nhất là *Cây cảnh vườn chùa*: rộng rãi, mát mẻ, có thể ngồi dưới bóng mát của những tàng cây trốn nắng và chuyện trò, đoàn áo Lam cũng không ngoại lệ đó, hễ có dịp là ngồi chung, ăn uống, cười giỡn, bữa nay ăn mừng cuộc đấu chung kết tối qua của Gia Đình Phật Tử, chị Tâm Bạch chạy tới, chạy lui mang từng món ăn *đặc biệt* đến chiêu đãi đàn em nơi xa, bác Gia trưởng Thị Lộc ngỏ lời cảm ơn, Ni Sư trụ trì phúc hậu như người mẹ hiền vừa khen tặng, vừa trao đến các Gia Đình những *bao lì-xì* nặng trĩu, xin cung kính biết ơn Ni Sư, xin được nói lên lời cảm tạ Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm đã tạo cơ hội cho Đoàn thể Áo Lam góp phần công đức trong mùa Hiếu Hạnh năm nay và một buổi du ngoạn *vui không thể nào quên* được.

Mùa Tri Ân Cha Mẹ 2003
(tặng Nụ Cười, Niềm Vui và Tình Thúc)

Nhật mộ hương quan

• Văn Nương

*Trời nổi cơn bão loạn
Tìm đất lành độ thân
Mang theo Hồn Sông Núi
Xa chủ nghĩa vô thần*

*Tôi nghe Hồn Sông Núi
Sừng sững gốc thông già
Trên đồi cao vọi vọi
Cùng nhạc gió giao thoa*

*Tôi nghe Hồn Sông Núi
Bùng tỏa ánh bình minh
Vàng chiếu dương rạng rỡ
Giục hoa cỏ chuyển mình*

*Tôi nghe Hồn Sông Núi
Xào xạc lá rừng phong
Đêm về với tinh tú
Giữa bầu trời mênh mông ...*





*Ví dầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi
Khó đi mẹ dắt con đi
Con đi trường học, mẹ đi trường đời*

Thế nhưng không phải ai cũng có được cái hạnh phúc đơn giản này. Bởi vì không ít người chẳng bao giờ được mẹ dắt tay đi trên cầu tre lắt lẻo, cũng như chẳng bao giờ biết được cái cảm giác chạy nhảy tung tăng, hay từng bước thành thoi trong một chiều gió lộng, mà suốt đời chỉ biết lặng lẽ nhìn mọi người đi lại bằng đôi mắt buồn rầu và tuyệt vọng. Cảm thông sâu xa với nỗi bất hạnh này, Ban Từ Thiện chùa Linh Thú tại Berlin đã và đang thực hiện một chương trình tràn đầy nhân ái, đó là **chương trình phát xe lăn cho người bại liệt**.

Hai năm trôi qua, chương trình từ thiện này đã được thực hiện một cách nhịp nhàng, chu đáo. Với lòng tận tụy, thương yêu, Sư Cô Như Giác (Đại diện Ban Từ Thiện chùa Linh Thú) đã trực tiếp trao tận tay gần 350 xe lăn cho các bệnh nhân. Tên người tặng và người nhận đều được in vào xe rõ ràng, như một biểu tượng cho tình nhân loại, nghĩa đồng bào, hễ máu chảy thì ruột mềm.

Có rơi vào hoàn cảnh này, chúng ta mới thấm thía biết cảnh tình và sự khốn khổ của họ, trót sinh ra đời với một ngôi sao xấu. Họ như một bóng mờ sống bên lề xã hội, mắt vẫn thấy, tai vẫn nghe, cũng mơ ước tương lai..., nhưng tất cả đều chôn theo đôi chân bất động. Còn làm gì được nữa, khi bản thân mình như một cục thịt, ai đặt đâu thì ngồi đó, lại còn là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Cái cảm giác ấy tôi cũng đã trải qua, không nhiều lắm, chỉ 6 tháng thôi. Do một tai nạn xe, tôi bị gãy xương chậu và phải nằm bất động 6 tháng trên giường bệnh. Dù được bác sĩ cho biết trước, sau 6 tháng tôi sẽ phục hồi và đi lại bình thường,

Lặng Lẽ

vậy mà... tôi vẫn thấy 6 tháng đó như 6 thế kỷ và mình như một loài chùm gối, sống vô dụng chẳng ích lợi cho ai. Cho nên, tự ti mặc cảm ở những bệnh nhân này chắc chắn là không nhỏ. Cũng suy nghiệm từ bản thân, có lẽ điều làm ta bức xúc nhất là cái cảm giác bất lực, ăn bám và phải nương tựa vào kẻ khác. Từ đó, tôi nghĩ rằng, tặng cho họ một chiếc xe lăn không những đem đến cho họ một sự an ủi, mà còn là gửi đến họ một sự chia sẻ hạnh phúc. Trước hết, chiếc xe lăn sẽ giúp sinh hoạt cá nhân của họ dễ dàng hơn, người thân nhờ đó cũng bớt phần vất vả. Sau nữa, bằng vào chiếc xe họ cũng có thể kiếm sống hàng ngày, như đi bán vé số hay đi bán chổi chẳng hạn.

Nhìn em Nguyễn Văn An, 11 tuổi, ngụ ở ấp Thọ Bình, Xuân Thọ, Xuân Lộc - Đồng Nai, với đôi chân bại liệt vì bị bại não bẩm sinh. Mẹ chết khi vừa sanh em, gia đình gồm có 6 người, thuộc diện xóa đói giảm nghèo trong ấp. Nhìn em đến nhận xe, lòng tôi cứ bàng hoàng mãi không thôi. Sao lại như vậy nhỉ? Gương mặt em sáng láng, đôi mắt em thông minh, chiếc mũi cao thanh tú, còn cái miệng thì cười thật tươi. Nhưng khổ thân em! Chắc em đã âm thầm níu chặt lấy niềm vô vọng của tuổi trẻ bất hạnh để cho nước mắt rơi xuống mọc thành rêu trên tuyết, những cánh hoa xương rồng trên sa mạc. Song, tôi vẫn mừng cho em được sống, dù cuộc sống thật nhiều khổ đau, nhiều nước mắt. Và em ơi! Đừng đầu hàng số phận, hãy nhìn thẳng vào nó mà phấn đấu vươn lên, tìm cho mình một lẽ sống, vì hạnh phúc chỉ đến với ai có ý chí và nghị lực.

Dù trái tim có muôn ngàn mảnh vụn

Những vầng thơ vẫn bay bổng không gian

Vẫn tha thiết hòa đồng trong cuộc sống

Vẫn vui tươi lành mạnh mãi yêu đời.

Can đảm lên em. Bên cạnh em và những mảnh đời như em còn có chúng tôi, còn có biết bao tấm lòng nhân ái, vị tha luôn theo dõi và sẵn sàng giúp đỡ. Vì sao vậy? Vì cuộc đời này chỉ như một giấc mộng, thế giới này là hư ảo, vô thường. Tôi, em và tất cả rồi sẽ trở về cát bụi... "*Bao nhiêu năm làm kiếp con người, chột một chiều tóc trắng như vôi. Lá úa trên cao rụng đầy, cho trăm năm vào chết một ngày*". Duy chỉ có nhân ái, vị tha là tồn tại, vì nó chính là cái chân, cái thiện, cái mỹ của cuộc đời. Trên phương diện đạo đức, nhân ái và vị tha chính là TỬ BI, là hai trong bốn phạm trù Từ - Bi - Hỷ - Xả, mà đã là Phật Tử thì phải hướng tới để tu tập.

TỬ (metta) có nghĩa là hòa tan, là hóa giải những uất kết, là đem hạnh phúc tới. **BI** (karumà) là lấy đi niềm đau, nỗi khổ của người khác. Từ Bi là yếu tố cần thiết trong tình thương đích thực và hạnh phúc không thể nào có được nếu ta không có tình thương. Do vậy tu học không có nghĩa là giết chết khả năng thương yêu trong con người của chúng ta, trái lại tu học tức là làm cho tình thương trong ta lớn lên, nở ra và vững mạnh. Đức Phật luôn dạy chúng ta hãy sống "vì an lạc của số đông, vì hạnh phúc cho số đông, vì lòng thương tưởng cho đời".

Vì ý nghĩa trên mà chương trình phát xe lăn ra đời, mang tính cách tự giác trong mỗi người, chia sẻ niềm đau với những mảnh đời bất hạnh. Hành động đơn sơ mà cao cả, nhỏ bé mà ấm áp tình người, làm sao nói hết cho được. Dẫu thời gian có qua đi, nhưng tâm tình ấy mãi là biểu tượng đẹp đẽ về trách nhiệm giữa người với người trong cuộc sống. Đó cũng chính là đạo lý làm người.

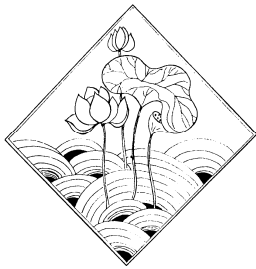
Nếu mỗi người trong chúng ta bước vào đời đều hành trang cho mình cái đạo lý làm người này, thì sự khổ đau ở thế gian này mỗi ngày mỗi vơi đi.

*Ta hãy sống bằng tấm lòng nhân ái
Trái tim mình sẽ dịu bớt niềm đau.*

Cùng đi với đoàn Từ Thiện chùa Linh Thú

• **Quảng Hạnh** kính ghi

Sư Phụ



Nguyên Cầu

Trong chùa, đại chúng ai cũng thích gọi Thầy (Thượng Tọa Thích Như Điển) là Sư Phụ. Tôi cũng thế. Trước kia cái từ này tôi thường chỉ thấy dùng trong những chuyện xưa, những tiểu thuyết vô hiệp kỳ tình Trung Hoa của Kim Dung hoặc phim vô hiệp... Nhưng nay khi dùng cái từ "Sư Phụ" tôi thấy sao mà vừa kính nể vừa gần gũi thân thương như thế...

Tôi chưa từng nghiên cứu Tự điển Hán-Việt, nhưng theo thiên ý của tôi, từ "Sư Phụ" mang 2 ý nghĩa. Khi ai đã từng gọi "Sư Phụ" thì người đó xem người được gọi vừa là người Thầy chỉ đường cho sự nghiệp, cho cuộc đời mình, vừa là người cha yêu dấu của mình.

Có lẽ những ai đã từng được nghe Thầy thuyết pháp đều thấy trong những bài giảng, Thầy thường liên hệ chặt chẽ với thực tế. Điều này giúp cho Phật Tử thấy được mối liên hệ giữa đạo và đời. Những lời dạy dỗ của Bồ Tát, Chư Phật không đơn thuần, viển vông mà nó là chân lý vĩnh cửu nhưng con người vốn bị vô minh che lấp; quá nhiễm ái; nghiệp nặng sâu nên cứ bị cuốn mãi trong những nỗi đau, phiền muộn, vui sướng tạm thời để rồi trôi lăn mãi trong vòng luân hồi...

Ấn tượng nhất của tôi là mỗi lần có lễ quy y Thầy truyền giới cho những người muốn thọ Ngũ Giới, trong lòng tôi dâng trào lên cảm xúc sao mà thiêng liêng quá tựa như chính mình mới được quy y Tam Bảo. Đó là tâm trạng của người đi lạc lối được Thầy chỉ đường đi và hơn thế nữa là con đường dẫn đến hạnh phúc trong đời thường. Tôi có may mắn được làm công quả, ở thường xuyên trong chùa nên được học Phật Pháp vào mỗi chiều thứ hai theo thời khóa của chùa.

Tuy là người đã học qua đôi chút về sư phạm, nhưng ngoài những bài giảng pháp tôi còn học thêm nhiều kinh nghiệm về cách giảng từ Thầy. Cách dùng từ vựng, cách khái quát vấn đề, cách hỏi bài và gợi ý khuyến khích người học phải đào sâu, phương pháp đi sâu từng chi tiết v.v...

Thầy thường xuyên vắng chùa đi làm Phật sự, dù chưa lần nào được theo Thầy nhưng tôi vẫn hình dung được đã đến lúc nhu cầu tâm linh người Việt nói riêng và nhu cầu tìm hiểu Phật Giáo của người Âu Châu nói chung trở thành bức thiết. Phật Giáo ngày càng sáng lên như ngọn Hải Đăng trong những đêm giông bão.

Càng ngày tình hình kinh tế, những dự báo thời tiết của thế giới đã chứng minh con người vì tham, sân, si gây nên biết bao tai họa, đúng như lời Phật dạy cách đây hơn 2.000 năm. Thầy nói về nhu cầu đào tạo Tăng, Ni, tu học và hoằng dương Đạo Pháp - Đó là trách nhiệm không những chỉ dành cho Tăng Ni mà cũng là nhiệm vụ của người Phật Tử tại gia nữa.

Thình thoảng, trong đại chúng gọi Thầy là "Ông già". Tôi cũng thích cách gọi Thầy như thế bởi nó nói lên cái mà người gọi cảm thấy vừa kính nể, vừa cảm thấy gần gũi, thân thương. Cứ đến ngày cuối tuần, dù không ai nói ra nhưng thấy Thầy lên đường đi làm Phật sự với các Thầy, Chú, mọi người đều xót xa. Ai cũng biết những chuyến đi như thế đã lặp đi lặp lại suốt 25 năm qua không một lời ta thán. Có những lúc sau một chuyến đi dài 2, 3 tuần giảng Pháp ở Mỹ, Đan Mạch v.v... vừa mới trở về chùa, nếu có Phật Tử nào thỉnh Thầy đi cúng đám tang, Thầy không ngần ngại nhận lời.

Tám gương Thầy cụ thể trước mắt vẫn thuyết phục, vẫn là động lực khiến đại chúng trong chùa làm việc. Sau này nếu tôi không còn duyên ở chùa nữa, có lẽ tôi không quên hình ảnh Thầy đi kiểm tra từng máy sưởi khi mùa Đông đến; dáng thấp thoáng đi vòng quanh sân chùa, phòng in, nhà bếp để xem mọi người làm việc ra sao? Trên gương mặt Thầy tỏ rõ sự lo lắng thật sự khi trong đại chúng có người bệnh hoặc một sự cố nguy nan nào xảy ra bất ngờ. Mọi người ai cũng thấy mình được quan tâm chăm sóc nhất là sau những chuyến đi Phật sự dài ngày của Thầy, chúng tôi ai cũng nhận được món quà nhỏ những đầy ý nghĩa của Thầy. Ở gần bên Thầy thế mà chúng tôi ít có dịp được trao đổi nhiều với Thầy như Phật Tử các nơi. Tuy nhiên có những lúc thật bất ngờ, khi chúng

CHIA BUỒN

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin Hiền Phu của ĐH Du Kiêu Diễm cũng là bào đệ của ĐH Thiện nh Trần Ngọc Dung :

TRẦN VĂN THANH

Pháp danh THIÊN NHƯ

Sanh ngày 19.02.1962 (Nhâm Dần)
tại Kiên Giang - Rạch Giá - Việt Nam
Đã từ trần ngày 21.08.2003
nhằm ngày 24 tháng 7 năm Quý Mùi
tại Tübingen - Đức Quốc
Hưởng dương 42 tuổi

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Hương Linh Thiện Như Trần Văn Thanh sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc và thành kính chia buồn cùng hai cụ Trần Sun Sến & Chim Thị Hiền, thân sinh của người quá cố và quý tang quyến.

-Niệm Phật Đường Tam Bảo
-Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & VPC

tôi đang làm việc hoặc nghỉ ngơi, Thầy bất chợt xuất hiện nhẹ nhàng sau lưng. Khi thì Thầy động viên đầy sự thông cảm, tế nhị nhưng cũng có lúc là những lời quở trách đầy nghiêm khắc trong công việc khiến mọi người thấm thía.

Viết về Thầy biết bao nhiêu người nổi tiếng đã viết. Nhưng có lẽ, cảm nặng ơn tình Thầy đã dành cho đại chúng, Tăng, Ni, Phật Tử công quả sống gần bên Thầy dưới mái chùa Viên Giác thân thương mới cảm nhận 2 tiếng Sư Phụ đầy đủ ý nghĩa đó.

Việc Thầy đi xa để nhập thất dịch kinh làm chúng tôi cảm thấy thiếu vắng. Nhưng đó cũng là lẽ tất nhiên của Sư Phụ chúng tôi thực hành hạnh xả bỏ tất cả trên con đường đi đến giải thoát.

Dù ra đi nhưng Thầy vẫn chu đáo để lại di sản quý báu: Người tiếp tục dẫn đường cho chúng tôi - Thầy Thích Hạnh Tấn - trưởng tử của Sư Phụ đầy đủ đức hạnh.

Trời Hannover đã vào thu, không gian trong chùa Viên Giác gần như lắng đọng sau một năm hoạt động Phật sự, tu học đầy ấn tượng trong lòng mọi người. Đó cũng là lúc mọi người chiêm nghiệm những điều đã xảy ra...♦

(Tháng 9/2003)



**Đã từ lâu tôi mong muốn được chia sẻ rộng rãi với đồng bào của mình về nỗi lo lắng là con cháu của chúng ta không còn biết nói và viết tiếng Việt nữa. Nhưng tôi không biết bằng cách nào để mọi người hiểu và đồng cảm với tôi. Thật may mắn, tôi vừa được đọc cuốn sách Giải thưởng Viên Giác Viết Về Âu Châu, nhân dịp 25 năm thành lập Chùa và Báo Viên Giác. Vì vậy tôi viết bài này gửi đến Ban Biên Tập và nếu có thể, xin quý vị dành một góc khiêm tốn trên báo, đăng bài viết này của tôi. Tôi xin thành thực cảm ơn và xin kính chúc Quý Báo luôn thăng tiến.*

• **Bùi Anh Thư**

Người Việt ơi, xin hãy nói tiếng Việt đi

Tôi là người Việt Nam. Cũng như bạn, tôi đang sống ở hải ngoại. Điều trăn trở lớn nhất của tôi hiện nay là thế hệ con em chúng ta đang sống ở nước ngoài ngày càng ít hoặc không biết tiếng Việt. Qua trang giấy nhỏ, tôi muốn bạn chia sẻ cùng tôi sự bức xúc này.

Thực tế cuộc sống của người Việt chúng ta ở nước ngoài, như bạn cũng

đã thấy, bên cạnh cái may mắn, sự thành đạt, cũng còn nhiều điều mất mát, thất vọng. Lớp trẻ, thế hệ thứ 2, thứ 3 - lớp con em của chúng ta hoặc rời nước từ khi còn nhỏ, hoặc sinh ra và lớn lên ở nước ngoài. Sang đây, cuộc mưu sinh đã lôi các bậc cha mẹ xa rời con cái. Tôi cũng như bạn, như nhiều người khác, nếu may mắn kiếm được việc làm thì đi từ sáng đến chiều. Người ở hãng xưởng, người mở tiệm ăn hay nhà hàng, người làm việc trong công sở... Công việc đã cuốn hết thời gian để chúng ta không còn thì giờ được gần con cái. Bạn thử hình dung xem, cộng đồng người Việt chúng ta sống rải rác khắp năm châu, nơi ít nhất thì có vài gia đình với vài chục người; nơi nhiều có hàng chục ngàn người nhưng thử hỏi xem có bao nhiêu người có thì giờ gần con để dạy dỗ, giáo dục chúng như nền nếp, đạo đức Việt Nam? Bạn đi từ sáng đến tối ở nơi làm việc. Con bạn, ngay từ hồi ấu thơ đã hòa với xã hội này, đi nhà trẻ, đi mẫu giáo rồi đến hết phổ thông. Xung quanh là người Tây, tiếng Tây. Tất nhiên, con tôi, con bạn muốn hòa nhập cuộc sống, phải hiểu biết ngôn ngữ của họ. Có nghĩa là, thời gian con em chúng ta gần họ nhiều hơn gần bố mẹ. Nay nhé, sáng bạn đi sớm thì con bạn chưa ngủ dậy. Tối bạn mới về (nếu đi làm xa) con bạn đã đi ngủ sớm để mai còn đi học. Ngày nghỉ cuối tuần, bạn có chương trình của bạn, còn chúng có việc riêng của chúng. Khi chúng còn nhỏ, bạn còn có thể dùng tiếng Việt để trao đổi, chuyện trò với con. Song, càng ngày thời gian càng ít, trong khi đó ngôn ngữ càng phức tạp lên. Theo cuộc sống, con bạn cũng lớn lên nhưng với tiếng Việt, chúng chưa đủ từ, chưa đủ sự hiểu biết. Còn tiếng Tây, với chúng lại rất dễ dàng để bộc lộ tình cảm, để giao tiếp... Và chúng càng ngại nói tiếng Việt. Nếu bạn không đủ thời gian, không đủ kiên nhẫn để giải thích cho con thì chúng càng không hiểu và càng ngại nói tiếng Việt.

Tôi quen nhiều người có con lúc bé nói tiếng Việt khá thành thạo. Bẵng đi một thời gian, đến khi tôi gặp lại họ thì thấy than thở rằng trẻ quên hết tiếng Việt rồi, rằng tôi phải nói tiếng Tây với nó cho nhanh cho nó hiểu... Vâng, vô tình họ đã góp phần đánh mất tiếng mẹ đẻ của con họ nhanh chóng hơn.

Tôi rất mừng khi thấy những dịp nghỉ hè hoặc Tết, lễ, cộng đồng người Việt cũng có tổ chức gặp mặt để vui

chung nơi chùa chiền hoặc tổ chức Tết Việt Nam ... Tôi để ý thấy những người trung tuổi, người già thấy nhau thì tay bắt mặt mừng, trò chuyện bằng tiếng mẹ đẻ. Còn các bạn trẻ, lúc đầu cũng có tham gia đôi câu, hoặc lắng nghe chuyện. Nhưng chỉ một lúc sau, có lẽ do vốn tiếng Việt có hạn nên các bạn trẻ đó ngồi im, sau đó thì... "rút lui có trật tự". Bởi, chúng đâu có hiểu sự sâu xa ý nhị, cái hóm hình khôi hài hay sự thâm trầm sâu sắc trong từng câu từng chữ của tiếng Việt. Thật là đáng tiếc, phải không bạn ?

Tôi có quen một cô gái bố người Việt Nam, mẹ là người Pháp nhưng cô ta không hề biết một chữ Việt nào. Không may, bố cô lâm bệnh nặng, phải vào nhà thương và không qua khỏi cơn bệnh hiểm nghèo. Hai tuần trước khi ông ta từ trần, ngày nào cô cũng vào săn sóc cha già nhưng thật buồn thay, cô không hiểu bố mình muốn gì trước lúc nhắm mắt xuôi tay ở xứ người. Cô khóc rất nhiều và kể với tôi rằng 2 tuần đó ông toàn nói tiếng mẹ đẻ. Tôi hiểu ngay rằng ông muốn nói với con gái mình:

"Con ơi, lá rụng về cội. Đã gần hết một đời cha sống nơi đất khách quê người; nay đến lúc cha về với tổ tiên, ông bà. Cha muốn nắm xuông tàn của mình được chôn ở nơi chôn nhau cắt rốn, nơi mà cha biệt xứ hơn 60 năm qua. Cha muốn con gái bé bỏng của cha, mang dòng máu Việt Nam trong người nhưng con lại không hề biết quê nội con ở đâu, phong tục tập quán nơi đó thế nào. Bây giờ cha ra đi vĩnh viễn, cha tiếc rằng chẳng còn gì lưu lại ở con để con biết được con có một người cha là người Việt Nam. Con chỉ có đôi mắt đen và nét mặt phảng phất người Châu Á, thế thôi. Cha buồn lắm con ạ..."

Tôi nói với cô thế, chỉ cho cô đến chùa gần nơi cô ở để xin cầu siêu cho bố. Cô mừng lắm.

Sở dĩ, tôi kể cho bạn chuyện này để thấy tại sao phải bảo tồn tiếng mẹ đẻ. Nếu không, những tình cảm thiêng liêng nhất cũng sẽ bị mai một. Tôi đã thấy, có nhiều gia đình, bố mẹ đều là người Việt Nam mà con cái không hề biết tiếng Việt. Tôi quen một bà, khi chồng mất, họ hàng ở Việt Nam viết thư sang chia buồn, thăm hỏi nhưng các con bà lại không hề biết lá thư kia nói điều gì trong đó! Mỗi lần có thu

Việt Nam sang, bà lại phải dịch cho chúng, mặc dù con bà ai cũng có học vị cao, có địa vị trong xã hội này. Tôi chạnh lòng chợt nghĩ, nếu mai kia người mẹ đó mất đi, không hiểu những lá thư kia có còn gửi sang đây nữa không? Hoặc nếu có thư sang, những người con của bà có đem đi nhờ dịch hay đành lòng cắt đứt sợi dây liên lạc tình cảm với họ hàng huyết thống của cha mẹ?

Tôi cũng như bạn, ít ra cũng có một năm được 1 hay 2 dịp xum họp cùng con cái, bạn bè xa gần lúc nghỉ hè hoặc Giáng sinh. Có một lần, tôi tham dự Tết gia đình. Mọi nhà đến từ Đức, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Anh, Canada. Nếu không có tiếng Việt, làm sao người lớn chúng tôi có thể trò chuyện thân mật được? Còn lũ trẻ, chúng dùng tiếng Anh để nói chuyện với nhau. Chúng bảo, tiếng Anh cả thế giới dùng, không cần ai cũng phải biết tiếng Việt mới nói chuyện được! Hỡi ôi, tóc đen, mũi tẹt, da vàng mà lại phải dùng tiếng nước ngoài để trao đổi với nhau? Bạn có thấy buồn như tôi không?

Tôi muốn nói với lũ trẻ rằng: "Dù người chúng ta có vào quốc tịch nước sở tại, dù có nói tiếng của họ thông thạo như người bản xứ, dù rằng cũng biết nhún vai, xòe tay, lắc đầu... thì chúng ta vẫn là người của xứ sở mắt đen, tóc đen, da vàng và trong huyết quản của chúng ta cũng vẫn mãi mãi có dòng máu Việt Nam chảy". Rồi, người nước ngoài đi du lịch Việt Nam về có nói rằng: "Cái dáng thướt tha, dịu dàng, thùy mị của con gái Việt Nam trong chiếc áo dài, hấp dẫn hơn là một trang phục hở rốn hở ngực. Vậy thì tại sao chúng ta lại tự đánh mất chúng ta?"

Để kết thúc bài viết này, một lần nữa tôi tha thiết kêu gọi: "Người Việt ơi, xin hãy nói tiếng Việt đi".

(Nanterre - France)



Lá thư Bắc Mỹ

• Lê Thị Bạch Nga

Người tu Phật ngu mê như tôi chỉ mong ước một ngày kia Phật hiện ra với mình trên đóa sen hồng rực rỡ. Đóa sen hồng được gọi là "hoa giác ngộ".

Có biết đâu rằng giữa cõi trần ai, chư Phật đã luôn luôn thị hiện trong cây, trong lá, giữa mây trắng, trời xanh, trên nước biếc hoa cười hay trên đám lục bình lơ lửng đó đây trôi theo những dòng sông trước khi ra biển.

Phật cũng đã hiện ra trên nụ cười hiền vui của những thế nhân mang tâm bồ tát, trên ánh mắt an bình của em bé sơ sinh, những vị Phật tương lai...

Cho nên, tôi xin ghi lại ít vần thơ để quý tặng Thầy và bà con, hơn nữa để góp mặt vào dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Chùa và Báo Viên Giác mà tôi là một học trò của Thầy và đã hưởng rất nhiều lợi lạc, yên vui.

Kính bút
Lê Thị Bạch Nga

Trời Liên Hoa



*Có một ngộ đi về miền vĩnh cửu
Nói không buồn, không khổ, chẳng mê
ngư
Chẳng có lạnh lùng, lời than tiếng khóc
Chẳng có cô đơn, chẳng có hận thù.*

*Con đường đó đi về xa xôi lắm
Trải vạn dặm đường, qua mấy đò sông
Ta đứng bên cầu, xa xa bờ giác
Ngóng tìm thuyền bát nhã để sang
sông.*

*Sông nước mệnh mang đường xa vời
vời
Không thuyền, không lái, chẳng kẻ chèo
trông*

*Ta nguyện cầu, xin thế âm Phật lực
Con cúi đầu, bạch bạch nỗi lòng
KHÔNG*

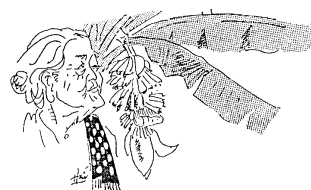
*Rồi chiều xuống, trong mỗi mồn chỗ
đội
Một vành trăng lơ lửng giữa trời QUÊN
Trên dòng sông, hao lục bình rộ nở
Lóng lánh màu trắng hoa nở thành
SEN*

*Ôi lạ Phật! Đóa sen xanh đã nở
Đóa sen này đây dấy chốn hồng trần
Con vẫn gặp trên đường đời mê mãi
Mà chẳng nhìn ra, chỉ ngóng SEN
HỒNG*

*Có một ngộ đi về miền vĩnh cửu
Nói không buồn, không khổ, chẳng
hồn trông
Từ hôm đó, ta lên đường lặng lẽ
Giữa dòng tâm, sen chỗ một vầng
trắng.*

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát
(Lê Thị Bạch Nga 2003)

Bài thơ tặng Mẹ



*Tuổi mẹ trên tám mươi (80 t.)
Tuổi con gần sáu chục (60 t.)
Chuyện đời như mây trôi
Vui nhất mẹ còn đó
Nụ cười mẹ hiền vui
Chuyện đây với tâm sự
Chuyện đời như mây trôi!
Mẹ ơi, phải không mẹ??
Chuyện đời như mây trôi...
Xin giữ mãi nụ cười
Yêu thương*

Kỷ niệm những ngày ngồi bên mẹ ở
nhà thương Hôpital de MTL - Canada
Tháng 6.2003
(Lê Thị Bạch Nga)

Thêm một cánh chim về trời



Tâm bút của Phù Vân (Vài cảm niệm về Bà Ruetzel)

Tôi lặng người khi nghe anh Nguyễn Văn Lộc, bạn tôi, nhắn tin qua T-Net Box, bà Ruetzel đã từ trần vào lúc 2 giờ ngày 21.8.2003. Cái hung tin không chờ không đợi rồi cũng đến.

Từ ba năm nay bà Ruetzel đã chiến đấu với cơn bệnh hiểm nghèo, bệnh ung thư. Tuy thế bà vẫn làm việc và liên tục làm việc, ngoại trừ những lúc sức khỏe quá kiệt quệ bà phải vào chữa trị tại bệnh viện. Bà làm việc bằng tất cả tấm lòng từ ái, tận tâm, tích cực và hăng say giúp cho người nghèo khó từ những đệ tam quốc gia, nhất là cho người Việt tỵ nạn cộng sản từ hơn 23 năm nay.

Khi được tin bà mang chứng bệnh nan y, tôi chỉ thầm cầu nguyện cho bà được an trên phù hộ để kéo dài cuộc sống an vui và tiếp tục giúp đỡ cho những người đang gặp khó khăn. Tôi biết, niềm hy vọng của tôi cũng rất mong manh, bởi vì nền y học tân tiến của thế giới đến nay vẫn chưa tìm được phương thức và thuốc men chữa trị, ngoại trừ có một phép màu nhiệm nào đó cứu độ. Hai người bạn văn của tôi cũng mang chứng bệnh trầm kha này và đã lần lượt giã từ bút nghiên về với cõi trời. Bây giờ lại thêm một thiên thần chấp cánh về trời. Bà Ilse Sophie Ruetzel, 64 tuổi, đã vĩnh viễn ra đi...

Trong khung trời âm đạm của những ngày cuối hạ sang thu, hình ảnh của bà Ruetzel với những kỷ niệm buồn vui chập chờn trước mắt. Tôi đã khóc chăng? Nước mắt có thể làm khuây nguôi những nỗi khổ đau nhất thời, nhưng nước mắt đâu có rửa sạch được những thị phi trong cõi đời vô thường, đầy dẫy gian dối, ác tâm?

Tôi ngồi thần thờ trầm mặc để chờ một câu trả lời từ tâm thức. Nhưng tâm thức tôi vốn đã bất an, nay lại thêm nỗi ngậm ngùi ngổn ngang khôn tả! Vẫn không có câu trả lời...

Tôi gọi điện thoại chia buồn với Erich, chồng bà Ruetzel. Với ông bà, tôi chỉ gọi tên, Ilse và Erich, như những người Đức thân quen thường gọi nhau. Đã khá lâu, từ hồi tôi thay đổi chỗ ở, tôi rất ít có cơ hội gặp ông bà- nhất là Erich. Erich đã khóc thổn thức khi nhận ra tôi, giọng ngậm ngùi kể lể và không quên hỏi xin:

"-Hòa ơi, mày cho tao địa chỉ để tao gọi thiệp báo tang. Trước giờ lâm chung, Ilse có nhắc nhở đến mày và bảo tao phải tìm cách báo tin cho mày biết... Ilse còn sợ tao quên hay không còn nhớ đến mày nữa nên đã tả hình dáng, lý lịch, bằng cấp và công việc làm của mày hiện tại..."

Tôi xúc động tột độ, đọc cho Erich địa chỉ của tôi. Chỉ một đôi dòng ngắn ngủi mà tôi nghe giọng mình cũng sụt sùi buồn thảm...

Trong buổi lễ mai táng tại nghĩa trang Oejendorf / Hamburg vào lúc 13 giờ 45 ngày 02.9.2003, Mục Sư George von Open đã nói: "Hôm nay chúng ta đến đây để tiễn đưa bà Ilse Ruetzel lần cuối đến nơi an nghỉ cuối cùng. Nhưng chết không phải là hết, mà chính là sự sống vĩnh cửu trong lòng người. Chúng ta nên vui mừng vì chúng ta có một bà Ruetzel hiện hữu trong đời sống của chúng ta...". Vâng, Ilse sẽ sống mãi trong lòng những người Việt. Thôi đừng khóc khi những ngày huy hoàng đã mất, mà hãy cười lên khi biết rằng những ngày vui đó vẫn luôn hiện hữu bên ta. Tôi tự nhủ lòng, đừng khóc khi nghe tin bà mất, đừng buồn khi bà đã vĩnh viễn ra đi. "Leuchtende Tage: nicht weinen, weil sie vorübergehen, sonder lächeln, dass sie gewesen" (Tagore). Ilse không mất, Ilse vẫn mãi mãi tồn tại trong lòng tôi. Chao ôi, sống gói thóc về, sinh ly tử biệt!

Mục sư George von Open trước đây đặc trách giáo phận Jenfeld, ngay từ ban sơ cũng đã yểm trợ tinh thần cho bà Ruetzel thực hiện những công tác thiện nguyện để giúp đỡ tập thể người Việt từ khi họ mới chân ướt chân ráo được chính quyền tiểu bang Hamburg tiếp nhận từ năm 1980. Giờ đây, dù được chuyển công tác qua một giáo phận khác, Mục sư George von Open vẫn được Erich mời trở lại để làm thánh lễ tiễn đưa bà Ilse Ruetzel đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong không khí trang nghiêm, Mục sư George von Open kể lại cuộc đời và những hoạt động của bà Ruetzel. Qua đó, tôi mừng tượng như mình sống lại từng quãng đời quá khứ không xa qua từng lời rao giảng của vị Mục Sư...

Tôi đến Hamburg năm 1982, sau khi xong khóa Đức ngữ tại Rothenburg ob der Taube, một tỉnh nhỏ của tiểu bang Bayern. Trong thâm tâm tôi chỉ nghĩ tới Hamburg là thành phố cảng, ở đó tôi có thể tìm được bóng dáng thân quen của vùng biển mặn cát trắng của một Nha Trang, Đà Nẵng, Thuận An, Phan Thiết, Vũng Tàu, một phần thân thể của quê hương thân yêu mà mình đã phải đành đoạn cắt ruột ra đi. Tôi không phải là dân tỵ nạn được chính quyền Hamburg tiếp nhận, nên Bộ Xã Hội từ chối không giúp đỡ tôi như những đồng hương khác. Tôi được giới thiệu với bà Ruetzel- một người đàn bà bình thường, không chưng diện, không phấn son, nhưng đôi mắt thật sáng sau cặp kiếng cận và giọng nói thật đậm ấm nhiệt tình...

Chưa an cư lạc nghiệp. Tôi chưa có nhà ở, chưa có công việc làm, nhưng lại có bằng lái xe từ khi mới đến Đức, nên tôi trở thành người cộng sự "bất đắc dĩ", làm tài xế thay cho bà Ruetzel. Mỗi sáng tôi đến nhà bà thật sớm, nhận một danh sách những người Đức cho đồ gia dụng linh tinh từ bàn ghế, tủ giường cho đến tủ lạnh, máy giặt quần áo, cộng với một bảng danh sách và địa chỉ của người nhận, dĩ nhiên là người đồng hương của tôi. Nếu hôm nào có bà làm "tài xế" thì tôi trở thành "lơ xe". Hôm nào bà phải dẫn "đồng hương"

đi xin nhà ở hay đi xin tiền trợ cấp xã hội thì tôi làm tài xế và có một vài chú em làm "phụ tá". Chúng tôi là những tay "phu khâu vá", những người thợ "tháo ráp tủ giường" cho mọi người, đã không được trả tiền công mà lắm lúc còn bị cô bác chê bai đồ xấu. Khó nhất là khi đã khệ nệ mang máy giặt vào tận nhà, bị chủ nhân chê đồ cũ không nhận (đi xin đồ mà lại muốn có đồ... tốt!), lại phải hì hục mang ra xe. Đúng là kêu trời không thấu! Mà nổi đau... như hoạn nạn nào ai có hay! Tôi lái chiếc xe VW Bus cũ kỹ của bà; xe thường hay hực hặc... ho khan, tưởng có khi xe muốn "ăng-banh" nằm vạ trên những con đường xa lạ vào những buổi tối trời! Thế mà cũng nhờ ơn trên giúp đỡ, chiếc xe cũng ít khi... bệnh hoạn! Tôi cũng nhận hàng và giao hàng đúng theo danh sách, chỉ tội cái là... không bao giờ đúng giờ hẹn, bởi vì tôi thường bị lạc đường hoặc không tính toán đúng thời gian! Đi theo bà, thường chờ đồ đạc đến nhà người nhận đã quá bữa cơm tối, chủ nhân đãi bà một tô mì gói. Bà hoan hỷ ăn ngon lành. Tôi thấy việc làm hàng ngày của bà trông "đơn giản" như bà "đang giỡn" vậy...

Tôi hết làm tài xế hay lơ xe chở hàng, khi tôi đã tìm được việc làm. Tuy thế không phải là hết, bà Ruetzel bắt đầu chủ trương làm báo... ! Sau số báo ra mắt có tên là Information der Vietnamesen in Hamburg do anh Nguyễn Văn Lộc thực hiện, mỗi tháng một số, song ngữ Việt Đức. Số thứ 2 bà giao lại cho tôi trách nhiệm. Nói có vong linh bà chứng giám, tôi không hiểu bà thuyết phục tôi cách nào, mà tôi lại nhận lời? Đúng là... điếc không sợ súng! Tôi bàn với bà, nên ra một tờ đặc san (thật gan cùng mình, chưa có một chút kinh nghiệm... đau thương về nghề báo mà dám học đòi làm báo. Báo... hại, báo... đời! Nghề báo đã trở thành nghiệp đi của tôi sau này!). Tờ đặc san lấy tên là Viet-Hamb, thi giải thích cũng đơn giản như... đang giỡn của bà là tờ đặc san của "Người Việt tại Hamburg". Tôi "ôm của nợ" đó liên tiếp mấy năm. Tòa soạn, nhà in đều tọa lạc tại... hầm nhà bà, tức là cái Keller của nhà ông bà đang ở. Tôi mời bà Leilich và bà Ruetzel cố vấn. Nhưng sau khi phát hành vài số báo, bà Leilich xin rút tên ra khỏi tờ báo. Chúng tôi rất thông cảm, đây là vấn đề tế nhị cần thiết, vì bà một nhân viên của Bộ Xã Hội, nên không muốn có sự liên hệ đến tờ báo vì những bài viết chống cộng sản Việt Nam...

Tờ báo lại gây thêm phiền phức cho gia đình bà! Trước đây, phòng ăn của ông bà nay trở thành văn phòng làm việc của bà cho người Việt tỵ nạn. Người Việt gọi điện thoại cho bà reo liên tu bất tận, bất kể giờ giấc, dù đã nửa khuya hay trời mới tờ mờ sáng. Bà cũng điện thoại lu bù cho các cơ quan công quyền để giải quyết hay giúp đỡ. Những lần điểm tâm chung, tôi nghe hai ông bà cãi nhau về những chi phí, từ tiền bảo hiểm cho 3 chiếc xe, chiếc BMW 735i của ông, chiếc xe Con Vịt Ente của bà và chiếc xe VW Bus của... "người Việt", rồi chi phí về tiền điện và tiền điện thoại.

Từ những lý do này, tôi đề nghị bà Ruetzel nên chuyển tờ báo cho Hội Người Việt Tỵ Nạn, danh chính ngôn thuận tờ báo là tiếng nói của người Việt tỵ nạn tại Hamburg. Trong thời gian đang tìm thuê trụ sở cho Hội, chúng tôi ra thông báo, xin bà con giới hạn gọi điện thoại đến nhà bà Ruetzel nhất là vào những ngày lễ và cuối tuần, tránh làm phiền toái thêm cho gia đình bà. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn, tôi lại thấy bà Ruetzel tiếp tục chờ đồ đạc đi giao cho người Việt Nam vào cuối tuần. Tôi có hỏi bà về vấn đề này, bà cho biết đây là Hobby của bà, cũng như ông chồng bà Dr. Professor dạy giờ ở Đại Học Hamburg cũng có sở thích sưu tập tem thư. Mỗi người đều có sở thích riêng và làm theo sở thích của mình. Thế là huê, là hết ý!

Làm việc xã hội, giúp đỡ cho mọi người là Hobby, là sở thích của bà. Bà vui, khi tạo được niềm vui cho người khác. Bà buồn khi có người gặp khó khăn. Bà đã "liều mạng" thường xuyên đến gõ cửa những cơ quan chính quyền để năn nỉ xin giúp đỡ. Bà thường vô ra các cơ quan Xã Hội, Lao Động như... đi chơi! Nhân viên trực tiếp không chịu giải quyết ư? Cũng dễ thôi, bà đi gặp..."xếp sòng"! Cuối cùng, chuyện gì cũng AOK, tức là Alles OK, tất cả đều được giải quyết... gọn bản!

Riêng với một số bà con lớn tuổi cũng thuộc diện AOK tức *Ăn Ở Không*, hoặc những người lạ từ có tiểu bang khác đến nhờ bà xin thuê nhà. Bà cũng OK. Đến ngày hẹn phải đến gặp cơ quan cho thuê nhà, nhưng những người này lại muốn đi theo đoàn hành hương cho biết đó đây. Lại cũng đến "gõ cửa" nhà bà Ruetzel giúp đỡ. OK cứ đi chơi thỏa thích. Bà Ruetzel sẽ tìm người khác đồng trang lứa để thay thế! Thế là AOK, Alles OK! Riết rồi các cơ quan cho thuê nhà ở Hamburg như Saga, Gagfah, Neue Heimat... bà lui tới như... đi chợ. Ai cũng "kiềng" mặt bà cả!

Những năm sau này, bà lại giúp đỡ nhiều cho các sắc dân. Lại có thêm huyền thoại mới về bà. Một gia đình người Pakistan đến nhờ bà đi kiếm nhà trong thời điểm Hoa Kỳ vừa mới bị khủng bố phá sập hai tòa cao ốc Trung Tâm Thương Mãi Quốc Tế (WTC) vào ngày 11.9.2001. Cả thế giới đều chấn động. Người Đức cũng sinh ngờ vực những sắc dân thuộc vùng Cận Đông. Nhìn đâu cũng thấy toàn là dân khủng bố, đáng nghi ngại, phải đề phòng! Ông chồng bậm trợn râu ria xồm xoàm kia trông chẳng khác gì một Osama bin Laden; còn bà vợ thì áo quần rộng thùng thình, hai tay khàn che kín mặt mày. Bà Ruetzel, nói với đứa con của hai người đi theo làm thông dịch:

- Mày hãy nói lại cho bố mẹ mày hay rằng: bố mày phải cạo bộ râu xồm đi, mẹ mày phải bỏ chiếc khăn quàng hắc ám ra. Có như thế thì may ra người ta còn thương cảm để cho thuê nhà!

Đúng là bà chẳng quan tâm gì đến những điều nghiêm cấm về tập tục cổ truyền của Hồi Giáo Islam hay Moslem cả! Chẳng hiểu ông bà Pakistan này có nghe theo lời bà hay không, nhưng bà đã giải quyết được nhiều chuyện ngoài khả năng và tầm tay, lắm lúc ngoài khuôn khổ luật lệ qui định. Đúng là "bất khả tư nghi", không thể lạm bàn được! Nhưng tất cả đều do tấm lòng thiện lương của bà chỉ nghĩ đến tha nhân, nên mọi việc đều trở nên hanh thông may mắn!

Khi thuê được nhà làm trụ sở cho Hội Người Việt, chúng tôi rất mừng vì bà có một văn phòng làm việc đầy đủ tiện nghi. Chính nơi này, tôi tiếp nhận một máy in cũ to như con bò mộng và một máy Photocopie mới tinh của tờ báo Die Zeit, khởi đầu cho sự nghiệp báo... đời của tờ Viet-Hamb. Nhưng cũng chính từ giai đoạn này chúng tôi phải tự túc in báo, xếp báo... Từ đó tôi mới biết cái nổi cơ cực của... nghiệp báo, bởi vì trước đến nay, chúng tôi chỉ lay out rồi cơ quan bảo hiểm Iduna in cho. In và xếp báo không tốn một đồng xu sắc bạc, bởi vì bà Ruetzel là nhân viên cũ của hãng này. Nói cho cùng, không phải vì bà là nhân viên cũ, nhưng chính vì bà đã tả oán hoàn cảnh của người Việt hết sức thâm, làm động lòng trắc ẩn nên hãng Iduna thương tình in cho một năm báo...

Theo dòng chảy của kỷ niệm, tôi nhớ đến bà, nhớ đến công ơn to lớn của bà đã giúp cho tha nhân, để thấy những việc làm của mình vẫn còn nhỏ nhoi trong biển khổ mê mông của kiếp người.

Theo dòng tư tưởng của những lời rao giảng của vị Mục sư, tôi cảm nhận được giá trị của những lời giảng dạy, đặt

điều thị phi về bà chỉ là những giọt nước dơ bắn không thể bám trên những cánh hồng tinh khiết, trên những đóa sen thánh thiện. Những kẻ ác tâm thường bị người khác khinh khi, những tên vong ân bội nghĩa thường bị xã hội đào thải, không còn dám ngoảnh mặt nhìn đời!

Nghĩa tử là nghĩa tận, trong cõi hư vô tôi mừng tượng đến nụ cười hỷ xả của bà vẫn khoan hòa từ ái; ánh mắt của bà vẫn rộng lượng bao dung, như lời cầu xin "*Lạy Chúa, xin cho tôi tổ Chúa được nghỉ yên muôn đời và xin cho ánh sáng Chúa sáng soi ngàn thu...*". "*Chúa nhân từ! Xin lắng nghe linh hồn con tha thiết. Ân năn kêu van, lạy Chúa xin đủ thưởng. Ban xuống niềm tin, áp ủ cho tâm hồn. Lạy Chúa xin thưởng con theo lượng tử bi Chúa, Chúa ối xin xóa tội con theo lòng lân tuất vô bờ... Lòng Chúa luôn yêu thưởng tâm hồn nào ngay chính. Sáng soi cho trí lòng con theo nguồn chân lý muôn đời...*".

Ca đoàn của Cộng Đoàn Thiên Chúa Giáo Hamburg đã ăn năn van xin thống thiết xin Chúa rủ lòng thương xót sinh linh trong bài hát "Chúa Nhân Từ". Lòng tôi chìm xuống, càng chìm xuống sâu trong nỗi khổ đau. Có một bàn tay cứu rỗi nào đó nâng đỡ xác thân tôi? Có một huyền lực nào đó cứu vớt linh hồn tôi ra khỏi chốn tối tăm buồn thảm? Tôi mừng tượng mình đang chìm trong vùng ăn năn van xin cứu độ, để khổ đau này khỏi chong chất trên khổ đau khác! Điều đó có thực hay không, nhưng hầu như tôi không cảm được nước mắt.

Nhạc sĩ Golod Rostislau, người Nga trong Hội Samowar, từ 6 năm trước đến Hamburg và được bà Ruetzel giúp đỡ, đã trình tấu bản Serenade của Schubert để tưởng niệm bà Ruetzel - Chủ tịch và cũng là sáng lập viên của Hội này. Tiếng đàn vĩ cầm đã gây xúc động không ít cho số người tham dự thánh lễ. Tiếng đàn khi trầm bổng nghẹn ngào tiếc nuối, khi cao vút kể lễ biết ơn càng làm cho lòng người thêm chơi vơi trong nỗi nhớ thương. Bản nhạc này dù đã được phổ biến rất thịnh hành trong những chương trình nhạc thánh phòng trước năm 1975, nhưng âm điệu và tiết tấu âm thanh hôm nay trong nhà nguyện của nghĩa trang đã trở thành những lời chiêu niệm.

Chị Thu Mỹ- vợ anh Nguyễn Hữu Huấn, cựu Chủ tịch Hội Người Việt TNCS, người đã từng một thời sát cánh làm việc với bà Ruetzel- chị ngồi bên cạnh tôi đã không ngớt chậm nước mắt. Nhớ buổi đầu, vào năm 1983, khi được tin chị biết chơi đàn vĩ cầm, bà Ruetzel đã bôn ba đi xin cho chị cây đàn và yêu cầu chị lên đàn trong Đêm Văn Nghệ Mừng Xuân của Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hamburg. Dù qua bao lần đổi nhà, cây đàn ngày xưa vẫn còn đó, đã trở thành kỷ vật mà bà Ruetzel đã vơi vơi bay cao!

Tôi nghĩ rằng, mỗi người trong cộng đồng người Việt tại đây, ai cũng có một vài tâm cảnh riêng tư để tưởng nhớ đến bà Ruetzel, dù thọ ơn hay không thọ ơn. Bà là "Mutter der Vietnamesen"- một nhà báo đã mệnh danh cho bà là "Mẹ của người Việt Nam" từ năm 1986 qua những hoạt động cứu giúp của bà cho người Việt tỵ nạn tại Hamburg và vùng phụ cận. Hồi đó tôi thường nghĩ rằng, bà đã "mắc nợ" với người Việt từ nhiều tiền kiếp, nên đến kiếp này bà phải trả. Nhưng vào những năm sau này, khi bà Ruetzel không còn trực tiếp làm cố vấn cho Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản nữa, bà thành lập Hội Samowar, nhằm giúp đỡ cho nhiều sắc dân đến từ thế giới thứ ba. Từ đó tôi mới chiêm nghiệm được rằng, bà Ruetzel là hiện thân của một Thiên Thần ở hạ giới, một Bồ Tát trong cõi ta bà.

Sau khi bà mất, Sư Bà Diệu Tâm và quý Sư Cô đã tổ chức một buổi lễ tại Chùa Bảo Quang vào ngày 31.8.2003

để cầu siêu cho linh hồn của bà Ruetzel -dù bà là một tín hữu Tin Lành, sớm được về cõi vĩnh hằng. Trong buổi lễ này, với sự hiện diện của gần 100 Phật tử, Sư Bà đã tán thán công đức vô biên của bà Ruetzel và có nhắc đến danh hiệu "Mẹ Việt Nam" mà báo chí đã tặng cho bà Ruetzel. Theo Sư Bà, trong kinh Phật có dạy rằng "tất cả những người đàn bà đều là mẹ ta, những người đàn ông là cha ta trong nhiều tiền kiếp", nên danh hiệu mà nhà báo đã trao tặng cho bà cũng không có gì là sai trái với đạo lý nhà Phật! Và lại đây là người- nhất là người học Phật phải biết đến "tứ ân", phải nhớ đến công ơn những người đã giúp đỡ mình.

Trong niềm ân nghĩa đó, theo đoàn di quan, anh Cao Đức Tài -người đã gắn bó với bà Ruetzel trong những năm cuối cùng, mang di ảnh của bà với hàng chữ "*Ilse Sophie Ruetzel 14.6.1939 - 21.8.2003, Bleibt ewig im Herzen aller Vietnamesen in Hamburg*" (tồn tại vĩnh viễn trong tim của tất cả người Việt tại Hamburg). Anh Huỳnh Thoảng và tôi, là những người đã cộng tác khẩn khít với bà Ruetzel từ thuở ban đầu, mang vòng hoa kết toàn bằng hoa Hướng Dương (Sonneblume) như sở thích của người quá cố, với hai giải lụa ghi dòng chữ "*In Liebe und Dankbarkeit - Verein der Vietnamesischen Fluechtlinge in Hamburg e.V.*" (với lòng thương mến và biết ơn của Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Hamburg). Gần 400 người đưa tiễn bà Ruetzel đến nơi an nghỉ cuối cùng, trong đó có hơn 250 người Việt với 100 băng tang màu đen tiếc thương và 200 bông hồng màu đỏ luyện nhớ...

Michael, người con thứ hai của ông ba Ruetzel, đã khóc thốn thức tử trong nhà nguyện cho đến lễ hạ huyệt. Nước mắt dễ làm cho người lân mẫn, cho lòng chùn xuống, tiếc thương. "*Erde zu Erde, Asche zu Asche...*", cát bụi trả về cát bụi, vị Mục sư đã nói lời tạ từ cuối cùng. Tiếng sáo xót xa tấu khúc hoài niệm "Il Silenzio" của một băng hữu nào đó càng gây thêm nỗi ngậm ngùi tiếc nhớ. Ba xèng đất, một tắc lòng, hoa hồng, băng tang gửi người dưới mộ:

"-Vĩnh biệt Ilse! Thôi hãy ngủ yên, hãy ngủ yên giấc ngủ ngàn thu!".

Tôi nhủ thầm, cố giấu dòng lệ tuôn tràn.

Sau tang lễ, tôi mang di ảnh của bà Ruetzel về Kaffeekanne -cơ sở bà đã xây dựng, thiết lập một bàn thờ hương linh. Ông Lê Xuân Hồng, Chủ tịch Hội Người Việt, chính thức ngỏ lời chia buồn với gia đình tang chủ, thấp ba nén hương và cùng với số người hiện diện đánh lễ và cầu nguyện cho linh hồn bà mãi mãi an lạc. Nếu có linh thiêng, xin bà hiểu cho rằng: theo truyền thống của người Á Đông, chết là một mất mát lớn lao, một đau khổ tột cùng nên chúng tôi không thể ca múa như lời trần trối của bà.

Bà mất đi nhưng bóng dáng của bà vẫn mãi hiện hữu tại Kaffeekanne, hình ảnh của bà sẽ không bao giờ phai mờ trong tâm trí của người Việt tại nơi đây.

Trong thời gian bà lâm trọng bệnh, tôi chưa kịp viếng thăm, thi bà đã hóa ra người thiên cổ. Thật đáng trách, thật ân hận! Đã thế, trước khi lâm chung bà còn nhắc nhở đến tôi, là người đồng cảm nên bà đã hiểu thấu tâm tư tình cảm và hoàn cảnh của tôi; nhưng chính điều này lại làm cho niềm ăn năn của tôi càng thêm nặng trĩu...

(Viết trong ngày tang,
Hamburg, 02.9.03)

"XU-U-UM"



Phong-Hưng Lưu-Nhơn-Nghĩa

Khu nhà tử ngà tư đường vô Chun Phnum là xóm cuối cùng nổi dài tới bờ ruộng trên của quận lỵ hẻo lánh này. Không biết phải gọi là xóm gì, đường gì, không ai buồn đặt tên cho để nhớ. Chánh quyền địa phương xưa là ông Phủ, ông Huyện, sau đổi thành Quận, đều là gốc Miên, mấy ông làm sao biết tên các danh nhân Việt Nam mà đặt tên đường.

Nếu tò mò đi vào xóm nhìn trên cửa nhà có tấm bảng nhỏ vẽ tay "Liên gia số... Khóm số...", khách quen cũng chịu thua, phải hỏi tên người thì mới biết.

Xóm chen chúc đủ hạng người, làm đủ thứ nghề. Nhà nào trước sân có *cần-xé* rau, dưa leo, bí rợ, có thể họ làm rẫy mang về bán, hoặc vào Sóc mua bán đồ hàng bông. Nhà nào có mấy con bò đứng nhoi rơm, mùi "*ách-cô*" (1) un khói thúi thúi thơm thơm quen thuộc, biết là chủ nhà nuôi bò hay lái bò. Vài nhà bề ngoài có vẻ vô công rồi việc, nhưng họ giàu ít ai biết, đó là mấy người chuyên vô Sóc Miên ở Tà Pò, Sóc Tiết, Sla-dom cho tiền lúa, cho nuôi bò rẻ, nuôi heo rẻ. Họ bỏ tiền mua bò con, heo con gởi trong Sóc, người Miên có ruộng đất nuôi chia lời, dĩ nhiên chủ có nuôi rẻ, chia nhiều hơn, người nuôi cực đã đành, nhưng có bò làm ruộng, dân *bòn-ca* (2) không

biết lường công, có đủ "*nhăm bai phật xạ*" (3) là vui rồi.

Lọt vào hèm theo con đường đất, sâu vô trong, thường nghe tiếng gà gáy, đó là xóm nuôi gà nòi, chờ đem vô trường gà cấp độ. Lại có nhà để mấy cái *khạp da bò* (4) đựng nước mưa, trong khạp có xác mĩa để nuôi lẳng quăng cho cá thia thia ăn, đó là dân đá cá.

Trời nắng còn đỡ, mùa mưa nước ngập tới mắt cá chân. Nghề nào trong xóm này xem ra khó khá nổi, nuôi heo, nuôi bò rẻ có khi bị xô, bò heo chết thì cụt vốn, cho tiền lúa, tới tới mùa lúa háp thì chửi trừ, làm rẫy khi trúng khi thất, đá gà, đá cá là loại cờ bạc, nghề không mấy lương thiện, nhưng không phải bất lương, chỉ làm phiền lòng các bà vợ.

Lỡ kể thì kể cho hết, nhà nào giặt bao bố trong nhà biết là nhà đó cho tiền lúa, cho một lời hai! Đầu mùa dân làm ruộng trên không đủ vốn mua hạt giống, phân bón, thiếu ăn, phải tìm chủ cho tiền lúa, lấy tiền mặt, trả bằng lúa. Tới mùa gặt, chủ cho tiền lúa ra ngay ngoài đồng góp lúa tại chỗ, để trẻ không có lợi. Ai cũng chê nghề ác đức, nếu họ ác đức thì đừng tới họ để hỏi tiền lúa, họ "đâu có ép nài ai lấy tiền lúa đâu mà than phiền".

Nghĩ hoài mà không ra, mấy thế hệ qua, trước ngày Tây, Ma-rốc đổ bộ, già thì chết, con cháu tấn lên thay, mặt mũi giống cha mẹ ông bà, tiếp tục nghèo mà có ai đổi khát bao giờ đâu.

*

* *

Chú Sáu Tý là một "*khả tích kỳ nhân*" xóm này, nhà chú khuất hẳn trong đám nhà lá, khó nhận ra, bên cạnh nhà ông Tà Bu làm nghề cúng giải bình tà. Người chú cao lẳng không, tóc dài, râu lồm chồm, nước da và màu áo *Pyjama* chú mặc hằng ngày có cùng màu với cánh cửa liếp lá. Buổi trưa nằm trên chõng tre trước nhà, tinh mắt lắm mới nhìn thấy chú, như con thằn lằn mốc mốc đeo trên tường xi-măng.

Thím Sáu dậy khi con gà nhận vỗ cánh gáy sáng, khi ông Năm Hui dẫn nó đi quàng sương trên bãi cỏ. Thím ôm đống quần áo ra giếng, nhúm lửa để nấu áo quần. Thím lục trong túi áo quần xem có tiền bạc giấy tờ gì không,

thường chỉ có giấy tờ rác rến, tiền chưa bao giờ có, rồi bắt đầu chà đồ tới đúng bóng, những thau áo quần sắp dài theo giếng nước thấy ngập. Nhầm hôm gió bắc cuối năm, trong người bần thần mà vẫn cố giặt cho hết chùng ấy áo quần, thím hơi tui thân "dù cho mẹ chổng ác nhọn như mẹ Tào Thị, mẹ ghê của Nghi Xuân Tấn Lục trong tuồng Phạm Công Cúc Hoa, chắc cũng không bắt con dâu làm cực hơn tui".

Nước sôi sùng sục, thím vớt áo quần nấu bằng hai cây dừa bếp lớn bỏ vô thau nước lạnh, rồi bỏ đồ khác vào nấu tiếp. Thím ngồi chòm hóm, nhúng áo quần cho nguội, chà xà-bông mạnh tay trên cổ áo hoặc lưng quần, chà nhẹ cực xà-bông trên phần nào ít do để tiết kiệm xà-bông. Áo quần bỏ giặt được đánh dấu trên lai quần hay vạt áo để dễ nhận ra. Dù đã kiểm soát túi áo quần trước, nhưng lâu lâu cũng bị kim tây bỏ quên đâm đầu ngón tay, đau thấu trời xanh, máu đỏ thau nước, chưa kể vô nhằm những bộ nút kim loại gồ ghề thốn tay. Hôm nay phải dùng tới bàn chải đánh sạch bộ quần phục trên quận đưa xuống. Đồ nhà binh túi ời là túi, vốn đã nặng, ngâm nước lại càng nặng thêm, túi chứa đầy nước, mỗi lần nhúng nước xả, thím ngồi xuống đứng dậy liên tục như tập thể thao, xả nước ba bốn lượt mới sạch xà-bông. Vắt cho khô nước, kéo bùng bực áo quần ước cho thẳng, khi ủi sẽ nhẹ tay hơn. Áo trắng có khi cần *hồ dưỡng*, thím xé một miếng dương giấy bỏ vô thau quậy đều nhúng áo vào cho đều, mới lộn bề trái ra ngoài, mang ra phơi trên những cây sào tre, chỉ có sào tre mới chịu nổi những bộ đồ nhà binh nặng, dây chỉ căng làm áo có lằn và dễ bị sét dính áo quần. Gặp hôm nào có mấy chục bộ đồ trên quận đưa xuống một lần, thím phải giặt thật gấp, mấy ngày nữa có cuộc lễ, diễn hành, mưa gió gì cũng phải giao cho đúng hẹn. Tiền bạc sao cũng được, tính sau, người ta để yên cho mình tiếp tục làm ăn, nhất là họ nhắm mắt cho chú Sáu đi mây về gió, không làm khó dễ gì là phước rồi. Mấy bộ đồ nhà binh này, biết đâu được, lần tới sẽ rách nát, nói chi đến người mặc nó. Tiền công hỏi ai, thôi coi như tiền phúng điếu. Bình thường, ai có dám bỏ giặt ủi, ắt phải khá, đều thanh toán sòng phẳng, chỉ có nghèo mới giặt nhà giàu, chú nhà giàu ai lại giặt công của người nghèo

như vợ chồng chú Sáu, tiền công có là bao mà giặt cho mang tiếng.

Đừng tưởng chú Sáu tầm thường mà làm à! Chú thím quan trọng mà ít ai biết. Chỉ cần phơi hai hàng áo quần nhà binh là có "ngươi" báo cáo cho "ở trong" biết, là có tiệc tùng, ở Tỉnh vô, ở Vùng xuống, nên chuẩn bị phục kích hay tránh đụng lớn. Chuyện này nói nghe qua rồi bỏ, nói đi nói lại không có lợi.

Thím vẫn quần quật với áo quần, mấy ngày tới, ngày lành tháng tốt, đám cưới liên miên, họ vui, mình có việc làm có tiền. Quần tây, áo sơ-mi, pyjama giặt nhẹ tay, nhưng phải cẩn thận, nhiều chiếc áo cũ, bị sờn rồi rách cổ áo, lưng áo nhiều mồ hôi dể mục, lỗ làm rách khó ăn khó nói, thím thường nghe những câu nói mát "cái áo, cái quần bận cả chục năm nay không rách", gặp trường hợp này, thím chỉ dám trả lời một mình với chồng "10 năm áo rách là phải rồi". Thím vô thật nhẹ, bọt xà-bông như bong bóng trong thau bay lên rồi vỡ trong không khí, sợ nhứt là cây viết nguyên tử bỏ quên trong túi áo trắng, lỗ tay, viết gầy, màu xanh màu đỏ bám vô áo, dù có thuốc tẩy cũng không sạch được, chỉ còn có nước đi nắn nỉ trừ thôi, chú tiền đầu may áo mới thường cho chủ. Nói là nói vậy, chứ thím Sáu đã kinh nghiệm nhiều năm, sơ sót hoài thì ai dám tới bỏ giặt. Ít nhứt nửa năm mới giặt được bộ đồ lớn, thời đó, mặc áo sơ-mi trắng, pyjama đi ăn tiệc là sang rồi, loại đồ lớn chỉ có hai bộ, nếu không kể áo bốn túi của ông Phán Cu Ton, ông Cai Tổng Ta-Ul. Đó là hai cái áo bành-tô của ông Hội Đồng Kết và ông Đốc Nâu già, áo có một hàng nút đồng, bốn túi, mỗi túi thêm một nút đồng, cổ cao, bên trong vai áo độn vải dày cộm nước rút vào đó phơi lâu khô. Ông Hội Đồng và ông Đốc Nâu may cái áo đó từ khi ông được Tây phong chức Hội Đồng và lúc ông Đốc Nâu đậu *Certificat* đổi về đây dạy *Cours Élémentaire* đầu tiên. Ông Hội Đồng thường mặc áo bành-tô màu xanh nhạt, quần lãnh đen, thắt dây nịt bạc. Ông Đốc Nâu mỗi lần tới tiệm giặt đều nói tiếng Tây "*Vous lavez les vêtements hả?*". Chú thím Sáu không học tiếng Tây, nhưng hiểu điều ông muốn nói giặt ủi chớ gì?, nên khi giao áo, ông Đốc gật đầu "*Bon, bon!*" rất vừa ý.

Giặt tới trưa đứng bóng, hai tay thím khô vì xà-bông, áo quần dù vén

khéo tới đâu cũng ướt sũng nước và xà-bông, hai bàn tay khô hết chất nhờn, mỗi lần đếm tiền phải thấm nước miếng.

Làm nghề giặt ủi là làm dâu trăm họ, dâu của mấy ông già chồng, đàn bà dâu có đi đám cưới, hội họp gì quan trọng mà chúng diện, mà bày đặt ủi với giặt, cũng như dân *bòn-ca*, đi chân đất, *quần cãnh tăng* (5), *quần cheo* (6) vải đen, vải ú, *áo phá-lầu* (7) vải thô, mặc đi làm ruộng vợ họ giặt, họ còn chưa biết chú Sáu làm nghề gì nữa.



Thời đó, trước 1950, quận chưa có nhà máy đèn, chỉ có chủ tiệm may lớn mới có bàn ủi than. Còn các chủ tiệm dù giàu có, ăn mặc giản dị, ở nhà mặc áo thun lá, ra đường mới xỏ cái áo sơ-mi vô, về nhà cởi ra, áo cũng không cần ủi, nên chưa có nhu cầu; lại nữa, mua cái bàn ủi, cả năm xài vài lần không xứng đáng đồng tiền, các bà vợ hay đứa ở chưa quen sử dụng, than tro bay tứ tung cháy lổm đổm, lọ nghe dính mền, áo quần, có khi bàn ủi nóng quá, cháy một mảng, tiêu cái áo. Nhờ vậy mà chú thím Sáu còn sống được, nếu như ngày nay, vẫn minh, có điện, ai cũng có tủ lạnh, máy giặt, bàn ủi điện, người ta biết dùng thứ đó thì tiệm giặt ủi chú thím Sáu dẹp sớm.

Chú thím Sáu là đôi vợ chồng rất xứng đôi, tuy hai người là hai thái cực. Chú Sáu thì ốm yếu, thím Sáu người chắc nịch, hai tay gân guốc, nhanh nhẹn vì cả đời vất vả nuôi cái ông tiên nho nhỏ trong nhà. Một tên bọm nhậu, rình mò tới sào phơi áo quần định *chôm* vài cái bán uống rượu, bị thím Sáu bắt gặp tại trận, gã mới mở miệng chối beo beo, thì đã bị thím tát một cú "rò-que" làm sưng má và trặc gân cổ, phải kêu thẳng Xum tới đấm bóp và chữa mấy ngày chưa hết.

Ngày ngày, chú Sáu luôn luôn có lệ dậy trễ hơn thím Sáu. Khi chiếc xe

Lam tài nhứt chạy vô Sóc ở Ngà Tư bắt đầu nổ máy càn cạch, chú Sáu mới chống tay ngồi dậy đốt đèn dầu phộng ngay trong mùng, ngọn đèn leo lét nóng dần làm ấm và thơm không khí trong mùng, chú *tiêm* một điếu, nằm dài ra kéo một ngao, nuốt cả khói thơm và giữ cho nó thật lâu trong người, nhựa càng ngày càng mắc, lại khó mua, khói lượn trong mạch máu, thớ thịt ấm ấm, đê mê, chú rút cổ, cử động hai vai. Để da thịt, tóc tai, áo quần, mùng mền chiếu gối được ướp bằng chất thơm, phải tiết kiệm và không thể phí phạm khói, chú nằm nướng thêm cho đã, nói chơi nếu rùi có pháo kích, người nhà không lòi chú xuống hầm chắc chú cũng nằm lì trong mùng, đã là tiên, làm sao chết bậy được.

Khi chuyển xe Lam cuối cùng rời bến, chú Sáu mới dậy, thật sáng khoái, khói tan dần trong nhà, còn làng đàng mùi thơm nhẹ nhẹ.

Chú Sáu rửa mặt xong, lấy cái khăn choàng tắm chà khắp mình mẩy. Cái khăn rằn vải thô thích hợp cho việc làm sạch cái ghét trên người chú, xong, chú quấn khăn quanh cổ, để khi cần dùng tiếp.

Căn nhà lá nhỏ, vách ván, ẩm ướt suốt năm. Chú Sáu uống ly trà đậm, thêm điếu thuốc mới đủ hứng khởi bắt đầu ngay công việc. Tất cả đã được chuẩn bị sẵn, đầu ra đó. Cái lò than hồng nóng nực, thím Sáu đốt sẵn, mấy cái bàn ủi gang nướng trên cái vỉ lò. Trên cái bàn lớn kê sát tường, chỗ làm việc được sắp xếp thứ tự. Bên tay trái trên cái ghế đầu là ca nước lạnh, bên tay phải là lò than nướng bàn ủi, trên bàn là một miếng *bổ tời* cắt ra từ bao gạo chỉ xanh, miếng vải ka-ki xám và cái mền phẳng lì như miếng ván bào láng, nhiều vết cháy nhạt hay đậm đen, lỗ chỗ vì bàn ủi. Sau lưng chú là bộ ván ngựa, những đồng quần áo được xếp thứ tự, cái nào giao trước thì ủi liền.

Trong nghề mới biết, ủi quần vải ka-ki dày trước, cần thật nóng mới thẳng và hết nếp nhăn, áo nylon ủi sau cùng, khi bàn ủi bớt nóng. Nếu sơ suất dễ bị cháy, cháy áo còn hơn cháy da mình và cháy túi. Con ngựa chạy đường dài rùi may cũng phải vấp. Thằng con ông Đội trong đồn thời Tây hăm đốt nhà chú, khi chú lỡ ủi cháy cái quần vải *Tropical* duy nhứt mới may của nó, vải *Tropical* mới có lần đầu, xui là vào cuối năm, thợ may làm sao tìm

được loại vải hiếm có để may bắt thường cho nó mặc ăn Tết, chú thím Sáu mất ăn mất ngủ sợ thầy Đội tới nhà mời lên bót.

Năm nào cũng vậy, cuối năm, áo quần ủi chất cao trên bộ ván ngựa, thấy hết muốn làm, biết chùng nào mới ủi hết đồng áo quần đó; nhứt là lúc thiếu *cơm đen*, tay chân uể oải, đầu óc lơ mơ.

Việc đã làm thành thói quen, quen tay, không cần suy nghĩ, cứ bao nhiêu đồng tác trở đi trở lại. Khi lò than nướng bàn ủi đỏ hồng, hết khói lên, bàn ủi cũng vừa đủ nóng, nóng quá ủi dễ cháy, nguội quá ủi không hết nếp nhăn và không có "l", khói bám bàn ủi có thể làm dơ áo quần. Tất cả đều được tiên liệu. Động tác đầu tiên là với tay lấy ca nước súc miệng rộc rộc cho sạch thức ăn còn dính trong kẽ răng. (Lúc mới vô nghề, vừa ăn cơm với cá kho xong, quên động tác cần thiết đầu tiên này, chú phun một bãi nước miếng pha nước mắm lên áo). Sau đó, chú ngậm một ngụm nước, phùng má, cầm hai cái cổ áo, giữ một cái, qua đầu sang trái, rồi sang phải vừa phun đều cho đủ ướt cổ áo, hóp thêm ngụm nước, ngước lên phun phì phì vừa cúi đầu xuống, như gạt đầu, đủ ướt sương sương vạt áo và lưng áo. Đặt áo trên bàn, chú với lấy miếng vải quấn quai bàn ủi nhúng vào chậu nước lạnh cho dịu lại, chà bàn ủi trên miếng bố-tời cho sạch tro bụi than, đẩy bàn ủi trên miếng vải dày xem có cháy xém không, rồi mới bắt đầu ủi cổ áo, tay áo, hai vạt áo, lưng áo, máng áo lên giá cho nguội để chiều xếp lại đi giao, xếp thế nào giống như cái áo bán đứng trong hộp, không có nếp nhăn.

Năm qua tháng lại, có mấy lúc thành thói, thành thói thì thiếu thốn, thiếu nhựa. Nghề giặt ủi dù không bị cạnh tranh, cũng giống các nghề khác, lên xuống bất thường, có khi còn bị đào thải như mấy anh nài nuôi tượng chở khách, mấy anh đánh xe ngựa chở đồ hàng bông bị xe Lam, xe đồ cướp khách. Làm ruộng làm thầy lên xuống có mùa. Mùa nóng nực, khí trời độc địa sau trận mưa, hơi nước bốc lên, con nít ầm đầu, tiệm thuốc bắc Vạn Trường Xuân và Bào An Xương khảm khá, mấy ông thầy Tàu cười ha ha, vừa tán thuốc trong cối, tiếng len ken nghe vui tai.

Tháng cuối năm, người giặt ủi cực oi là cực; những tháng ra giêng, hay

tháng mưa dầm, ngồi chờ người mang áo quần tới mỗi mắt, cũng như các tiệm may không nghe tiếng đập máy. Sau mùa gặt, đám cưới đám hỏi liên liên, ngày lành tháng tốt, tân hôn vui, giặt ủi suốt ngày đêm, thuốc đầy đủ, chú Sáu mặt tinh táo hồng hào ra.

Cái nghề tạm bợ, không đáng trọng cũng không ai khinh, không cách gì phát đạt như chủ tiệm may, tiệm tạp hóa. Thịnh thoàng, ngồi uống trà rảnh rang, chú Sáu cũng tìm ra chút lý do để hành diện, khỏa lấp cái nghèo. "Muốn đi ăn đám cưới coi cho được phải bận quần áo tôi ủi à! Ông Hội Đồng, ông Đốc Nâu khen tui ủi khéo như thợ ở bên Tây". Chú Tư Ngộ hỏi móc: "Ông Hội Đồng, ông Đốc Nâu có đi bên Tây hồi nào mà biết bên Tây?". Chú Sáu không thèm nghe, tiếp tục: "Tôi từng giặt ủi cho mấy ông Tây hồi xưa, áo *veston*, áo *Ba-dờ-xuya*, áo *măng-sét*, áo có cầu vai màu đỏ màu xanh khó ủi lắm. Xứ này ai hơn tui, anh chỉ coi?". Chú Tư Ngộ vuốt đuôi: "Phài rồi, xứ này anh hạng nhứt, có ai làm nghề này ngoài anh đâu".

Chú Sáu chứng kiến nổi trôi theo bao nhiêu sự thay đổi vải vóc, thời trang từ thời Tây tới giờ, nhắc lại thời cũ, ông Cai Tổng Tà-Ui ăn mặc ra sao chưa chắc có người nhớ, chú nhớ vì lâu lâu ông Cai Tổng đi xe con cóc từ Ô Thôm ra bỏ giặt mấy cái áo lớn để đi dự đấu xào ở Ta Keo. Thời năm *một ngàn chín trăm oánh tẹt*, dân thường mặc áo bà ba đen, các chú mặc áo Tiều có nút thắt, dân thầy chú thì mặc quần Short trắng hay quần dài trắng ống rộng, vải may hết khổ, áo *măng-sét*, đeo soi mát, đội nón ni, đi giày *sandal*, dắt xe máy dầm, sang trọng biết chừng nào. Ủi quần tây này phải bàn ủi thật nóng, phải giữ hết bụi cát đóng trong lai quần. Dần dần đồ Tây thay thế đồ bà ba, áo Tiều, quần cheo, chỉ có mấy ông đạo núi Cấm và dân theo đạo Hiếu Nghĩa ở Ba Chúc còn mặc bà ba đen, bới tóc, quấn khăn. Hầu hết dân chợ mặc đồ Tây. Năm đó, nghe đâu khoảng năm 1945-47, có loại vải nhập cảng bên Tây, màu nâu lợt, hai bên rìa vải dệt màu đỏ, trắng, xanh, thợ may tiết kiệm không cần cắt bỏ, vì phần vải đó nằm ở lai quần, xếp võ trong may, khỏi dệt chỉ, không ai thấy. Vậy mà Việt Minh họ biết, ai mặc quần vải này là Việt gian, có cơ "lên núi cho mò tôm", vì rìa vải là lá cờ tam sắc của Tây. Oan ung có giải bày cũng đã muộn. Chú Sáu cũng biết người

nào ưa mặc vải này (mấy ông Thầy Ký chớ ai). Lúc đó chú Sáu còn trẻ, theo Thanh Niên Tiền Phong, cũng vác gậy đi "*Một, hai, hai một, Tây đốt nhà hồng còn cây cội*", Chủ đã báo cáo cho bên trong, công lớn lắm, mà sau này Cách Mạng vô không tặng cho chú cái huy chương nào, còn hăm he chú về chuyện cái bàn đèn.

Cái quần Tây dài ống rộng màu trắng ngự trị lâu nhứt, sau đó quần Short mất thay thế bằng quần màu:

"Thanh niên mỗi chải đầu láng bóng

Chải cánh chim lông nhóng chốn ca lâu

Áo dài tay xúng xính chiếc quần màu

Giày bóng lọng ngồi trên xe máy mới

Sống trong nước nhà đầy lửa khói

Dòng máu người đồ ổi khắp giang sơn ..."

Sau đó, chú Sáu Tý chứng kiến thêm cái cảnh đổi đời, Tây rút đi rồi, mất luôn cái quần Short, thay bằng quần ống túm theo kiểu phim cao-bồi nhập cảng kiểu bên Mỹ.

Người lớn quen mắt với quần ống rộng, thấy thanh niên chạy theo "*mốt*" mới, tức điên lên, hăm he, chửi, bọn nó cũng không nghe, mỗi lần ủi quần này, lúc đầu vải ka-ki, rồi vải "*Sakine*", làm bằng lông vịt, rách một lỗ là khó vá, nó rách toạt ra luôn, chú vừa ủi vừa làm thâm:

Vật chất văn minh quá cỡ rồi

Thanh niên ăn mặc kiểu cao-bồi

Áo thông quần xệ coi kỳ cục

Đầu tém, chân túm để tức cười"

Ái thay đổi mặc ai, vợ chồng chú bon chen làm gì, chú chỉ biết áo quần nào để ủi là chú chịu. Quần hai "l" xuôi hay hai "l" ngược mỗi lần ủi phải mất công xếp "l", mới kéo ngay để ủi, rồi còn ủi lai quần. Loại quần "*xăng l*", không có lai, ủi tuột luốt, tiết kiệm mấy phút, vài phút không bao lâu, nhưng nếu ủi chùng ba mươi cái thì sẽ thấy thời giờ là quý.

Chú Sáu cầm bàn ủi đã mấy mươi năm, qua bao nhiêu loại vải, bao nhiêu kiểu áo quần, mỗi lần kể nghe bắt mệt. Vải "ga-bạc-din", vải "popeline", vải lụa lèo mịn may đồ mát ủi nhẹ tay, vải "nylon", vải "nin phăng", vải "tuyt-xo", nhiều lắm. Cơ trời đi trên vải vóc và kiểu áo quần. Chú sống cả đời với vải vóc áo quần, đủ kiểu, đủ màu. Mỗi lần ủi áo quần vải mới ra, chú ước ao băng quơ có một bộ mặc như người ta, buồn tủi, vì sắm không nổi, Ước mơ ngăn ngùi chấm dứt, khi treo bộ đồ vừa ủi lên, lấy cái khác ủi tiếp.

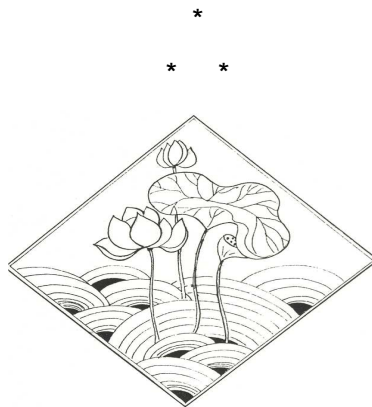
Áo quần vải vóc đổi thay thật nhanh sau này như những cuộc thay đổi chánh trị, khi chú kiệt sức vì có tuổi, lại giậm chân tại chỗ, không cách gì phát lên được, như mấy người thợ hớt tóc, đề đầu đề cổ thiên hạ mà nghèo vẫn hoàn nghèo. Hễ người ta càng tiến bộ thì chú càng lùi. Nhà máy đèn bắt đầu chạy đều, có điện ban đêm, nhiều người biết xài bàn ủi điện, chú Sáu lui vào bóng tối, vất vả hơn nhiều!

Bất cứ ai ở xứ này đều no cơm ấm áo đã nhiều đời, tuy không giàu, người ăn xin cũng đủ cơm đủ cá ăn, đêm đêm phi phà điếu thuốc vắn, tay phe phẩy quạt muỗi, ngồi trước dây phố có Radio nghe ké cái lương.

Gia đình chú Sáu sở dĩ nghèo vì chú mang bệnh ghềnh. Thuốc phiện (ít ai nhắc tới) tuy bị cấm lâu rồi, từ khi Tây về nước, chú vẫn có nhựa đắp đổi, thuốc mua bán ở đâu, qua ngà nào, chỉ có người đồng nghề cộng nghiệp mới biết. Dân ghềnh xứ này chưa tới mười người, hầu hết là đàn ông, trừ gia đình ông chủ tiệm bánh, họ thuộc thế hệ chú Sáu. Họ từng sống qua thời bình tịnh, còn Tây, tiệm hút có *ba-tăng* (9), không cần sắm bàn đèn cho tốn kém. Tới cũ thì cứ tự nhiên đến tiệm hút, nằm dài trên giường, có người *tiêm* sẵn, kéo một ngao ro ro cho đã, xong trả tiền, ra về, hút đầy đủ thì mập mạp hồng hào, khỏe người tinh táo.

Nếu Tây không về nước, chắc chú Sáu Tý sống bình thường không tệ như ngày nay. Nhưng Tây bỏ đi, có lệnh cấm hút, mới có tình trạng lên lút, lên lút thì nhựa lên giá, người tiêu thụ như chú mới cực, phải bớt lượng thuốc, tiết kiệm luôn thuốc *sái*, khói thuốc, trầm bễ khốn khổ, nhưng có đắp đổi còn hơn không.

Khi chú lớn tuổi, sức yếu hẳn thì có cuộc đổi đời lần nữa. Thuốc đã khan hiếm, thân chủ bỏ giặt ủi ngày trước, bây giờ bị phá sản, Cách Mạng vào, cơm còn lo chưa đủ, nói chi tới mặc đẹp mà giặt ủi. Giếng nước còn đó, mực nước sâu hơn, thấy thím Sáu phải buộc thêm cho dây gàu dài ra. Mấy cái thau giặt quần áo chổng lại để bên giường chung với bàn ủi, mền ủi xếp lại làm gối, lò than biến thành lò nướng bánh chuối bán chiều. Thím Sáu chuyển sang nghề bán cháo ban ngày, bánh chuối nướng ban đêm, vừa đủ cơm ngày hai bữa, quên mất món nhựa cho ông tiên trong nhà.



Chú Sáu vận mình, xương kêu rôm rộp, miệng há toang hoát, hàm dưới xiêu vẹo không há thêm được, người run bần bật. Chút chút lại cong mình như con tôm búng ngược trên giường, chiếu trơn như thoa mỡ, trong nhà tối âm âm, cái mừng triu nặng ban ngày giắt lên, ban đêm hạ xuống, vài mừng còn vương vương mùi khói thơm. Chú lẫn lộn một hồi lâu, rồi giẫy giụa, rồi ngáp. Người chú gầy xẹp hẳn đi, cái ghét đóng từng vòng trên cổ, chú vốn sợ nước.

Trong nhà, nhắc thêm tủi, con cái ra riêng tự lo chưa xong, chỉ còn lại người đàn bà duy nhứt chịu đựng kiên nhẫn sẵn sóc chú. Thím vất vả quá sức chịu đựng, thím cũng đâu còn trẻ gì, nhịn nhục tới chừng nào?, thím làm bầm: "Ráng chịu đi, biểu *cai* mà không chịu, thời buổi này, gạo mua còn không có tiền, dư đâu nuôi người ghềnh".

Chú Sáu càng làm dữ, ai cũng hèn nhát lúc Cách Mạng vào, mọi người im thin thít, không ai dám hó hé, chỉ có chú đủ can đảm, dám quậy, dám la hét đập giường đập chiếu, nguyên rủa ai làm chú khổ sở như vậy. Lúc tỉnh lại, chú thều thào "Kêu thằng Xum lại, kêu

thằng Xum cho mau, cho mau, cho mau" chú giận lắm rồi nghe. Thím Sáu vừa gói bánh vừa bực tức, trả lời: "Người Miên bị đuổi đi hết rồi, thằng Xum thằng Xê nào còn ở đây mà kêu!". Bỗng thím đứng dậy đi xay xay vô nhà, và chan chất trên lưng chú Sáu: "Ủ, mà thằng cha già dịch này lớn tật dữ a! Cơm còn chưa đủ *dong*" (10) mà còn đòi này kia, còn kêu thằng Xum đấm bóp nữa, muốn thì đi vô *Chún Phnum* (11) kêu nó! Liệu hồn à!". Thím Sáu đã nư giận, bưng thúng bánh ra chợ, bỏ chú nằm chèo queo.

*
* *

Chú Sáu há hốc, nước dãi chảy ướt gối, chú giặt nẩy người lên, rớt từ trên giường xuống đất, thân mình run như điện giật, mắt láo liêng, lạc thần, quơ tay loạn xạ quật mấy cái bàn ủi và chổng thau ngã ngổn ngang, miệng mếu, thoi thóp, cổ khô khè như bị đờm chặn "Xu-u-um" rồi lịm dần, cánh tay còn vương cái bàn ủi.

Bầu trời xanh trong bao la, không khí tinh khiết mát lạnh, chú Sáu lướt đi thông dong giữa hai hàng quần áo ủi thẳng, quần áo đủ màu sắc như cờ xí rục rở phất phới vẫy chào.

Chú thích:

- (1) *ách-cô* = phân bò.
- (2) *bòn ca* = dân Miên
- (3) *nhằm bai phạt xạ* = ăn cơm uống rượu
- (4) *khạp da bò* = khạp dày, cao độ 60cm, đường kính độ 30cm
- (5) *quần cãnh tăng* = quần ngắn, ráp bằng 3 miếng, không sợ rách đáy.
- (6) *quần cheo* = quần dài quá gối, ráp bằng nhiều miếng vải, ngồi xếp mon trong chùa không bị rách đáy và rộng rãi.
- (7) *áo phá lấu* = như áo lá đơn giản.
- (8) *xăng li* = (sans pli) không có đường nếp.
- (9) *ba-tăng* = môn bài.
- (10) *dong* = ăn
- (11) *vô Chún Phnum* = vô chân núi, lúc họ chết chôn ở núi Chún Phnum. Vô Chún Phnum nghĩa là chết. •

Hồng Diễm



Truyện của Tuy Anh

Vũ xuống tàu trong khung cảnh nhộn nhịp của ga Lyon giữa trưa mùa thu chớm lạnh. Gió heo may. Lá đã bắt đầu đổi sang màu vàng trên những tàng cây xa xa ngoài đường phố. Tự nhiên anh nhớ đến lời ca quen thuộc "... Mùa thu Paris, Trời buốt ra đi, hẹn em quán nhỏ, Rừng rùng rợn đỏ trần ly..." *. Cũng may, nơi đây anh chẳng vương bận một hình bóng giai nhân nào để hẹn hò, để rung rùng tiễn biệt...! Anh kéo cao cổ áo ấm, đặt túi xách tay nhỏ xuống sân ga. Anh đến thăm Lữ Thanh- một bạn văn chưa biết mặt, dù thư từ liên lạc với nhau đã lâu. Sự nhận diện ban đầu chắc chắn là không dễ dàng giữa dòng hành khách của những chuyến tàu đến từ nhiều hướng khác nhau. Chẳng có gì vội vàng cả trong khi anh đợi bạn đến đón. Từ hồi gia nhập vào làng báo, Vũ có dịp quen biết nhiều người trong văn giới, mà đa số chưa gặp mặt lần nào. Có vài người anh chưa có cơ hội gặp gỡ thì họ đã vội ra người thiên cổ. Có người, anh hẹn sẽ gặp, anh chưa kịp đến thăm thì họ đã bỏ anh ra đi miền viễn, thành thử anh mang mối nợ không bao giờ trả được...

Giờ sân ga đã vắng, Vũ mới bắt đầu để ý tìm bạn. Những người đàn ông tóc đen, dù già hay trẻ đều không thể qua mắt anh được. Anh nghĩ đến bạn anh, một người chưa quen, cũng đang dò dẫm trên từng gương mặt để tìm kiếm một người chưa biết mặt, mà chắc chắn rằng người đó cũng đang ngỡ ngàng kiếm tìm. Đó là cái cảm giác

nôn nao lạ lùng của kẻ đợi người tìm trên sân ga, mà trước đây anh đã từng xem trên ciné hay truyền hình, nay anh lại có dịp đóng vai chính...

- Xin lỗi, có phải anh là...?

Giọng đàn bà, một người đàn bà Việt Nam giữa xứ lạ- một người anh không hề chờ đợi. Vũ giật mình, ngỡ ngàng trả lời:

- Thưa bà...

Vũ khựng lại... Người đàn bà đối diện với anh có vóc dáng rất quen thuộc. Cũng đôi mắt trong sáng đó, nụ cười tươi thắm và giọng nói dịu dàng đó, có phải là người đã một thời đi qua trong đời anh, mà hình ảnh vẫn còn tiềm ẩn mãi trong ký ức mù xa. Phải chăng...? Anh lặng yên một lúc thật lâu, rồi ngập ngừng:

- Diễm, có phải Hồng Diễm ở An Giang không?

Người đàn bà thoáng một niềm vui rực rỡ trong ánh mắt và trên nụ cười:

- Anh Vũ! Trời ơi... anh Vũ!

Đây không phải là câu chào hay câu trả lời mà chính là tiếng reo vui mừng lẫn ngạc nhiên đến tột độ. Con xúc động làm cho nàng muốn ngã quỵ xuống. Do phản ứng tự nhiên, Vũ vội vàng dang hai tay đỡ nàng:

- Chị.. chị có sao không?

Vũ lo lắng hỏi. Người đàn bà muốn nằm yên thêm một thời gian nữa trong vòng tay của Vũ. Phút giây ngắn ngủi nhưng... là một trao gửi của một đoạn đời tưởng nhớ mà nàng đã cố kềm chế hay cố chôn vùi vào dĩ vãng. Nàng vẫn nhắm mắt mơ hồ còn nghe tiếng gọi thảng thốt của Vũ:

- Chị...chị có sao không?

"Chị có sao không... có sao không" là những âm vang của quá khứ dội về hay của tiền kiếp gọi lại để thức tỉnh. Người đàn bà mở mắt, hít một hơi dài, rồi trả lời giọng hàm ý trách móc:

- Không sao! Hình như thời gian đã làm cho anh quên chữ "em" yêu quý mà anh đã dành cho Hồng Diễm từ độ nào rồi sao?

Vũ vội vàng, mà chính anh cũng không biết tại sao mình lại có phản ứng như thế, trả lời:

-Hồng Diễm! Hồng Diễm! Đúng thật sự là Hồng Diễm rồi! Không! Không quên. Anh không bao giờ quên...!

Hồng Diễm ngập ngừng:

- Em muốn được nghe anh gọi "em" một lần khi chúng ta lại gặp nhau, để rồi...

Vũ nhìn thật sâu vào mắt Hồng Diễm, gọi nhỏ:

- Em, em...

- Cảm ơn anh đã không quên em!

Rồi nàng thoát ra ngoài vòng tay của Vũ, bình tĩnh nói:

- Chắc chắn anh đang chờ một người?

- Vâng, anh đang chờ một người bạn đến đón!

Hồng Diễm tiếp theo, giọng trở nên xa vắng:

- Em cũng đi đón một người, Vũ Hoàng, bạn văn của... chồng em! Không ngờ người đó là... anh!

Và nàng nói mau, tựa như phải nói một lần:

- Lữ Thanh hôm nay không đến đón anh, vì không xin phép nghỉ được như dự tính. Chiều nay anh ta mới về... Cũng may! Chúng ta gặp nhau trước để khỏi ngỡ ngàng khi đối diện tại nhà!

Bằng vào câu nói đó cũng đủ xác định vị trí ngăn cách giữa hai người trong hoàn cảnh thực tại. Vũ đứng chết lặng thật lâu, anh cảm thấy đôi tay mình thừa thãi trước hình tượng mà anh đã từng ôm ấp, đã từng nhớ thương, đã từng buồn bã kiếm tìm từ ngày đối đời, đúng hơn là sau ngày Vũ ra khỏi trại cải tạo tập trung. Khi không còn hy vọng, không còn cố tình tìm kiếm, thì chợt tình cờ gặp lại nhau đây. Con tạo trở trêu...

Vũ chợt thấy mình ngu ngơ khi hỏi câu hỏi vô hồn:

- Lữ Thanh là... chồng em?

- Vâng...

- Từ hồi nào?

-Năm năm sau khi anh biệt tích... Giọng Hồng Diễm sưng đầy nước mắt tủi thân.

- Năm năm... biệt tích! Thời gian đó anh đang còn trong trại cải tạo!

Chính Vũ cũng nghe giọng mình sắc lạnh. Anh cảm thấy nhỏ nhen, định nói một câu an ủi thì Hồng Diễm lại nói:

- Anh Vũ, xin anh đừng trách em. Chuyện của em không thể một hai câu mà nói hết nỗi khổ đau của một đời người... Em đưa anh về nhà nghe?

- Vâng, chúng ta không thể đứng mãi ở chỗ này được, nhưng chưa vội! Hồng Diễm, anh có được phép mời em vào một quán cà-phê hay một quán kem nào đó để chúng ta kể cho nhau nghe câu chuyện quá khứ, hay ít ra

chúng ta cũng có cảm tưởng như mình sống lại thời thanh xuân tại Sài Gòn?

Hồng Diễm không trả lời, nhưng nàng đi trước dẫn đường. Vũ xách túi theo sau. Anh khéo léo giữ khoảng cách vừa đủ để người khác nếu có quen biết với Hồng Diễm cũng không thể hiểu lầm nàng. Tuy thế, anh vẫn thấy cay đắng xót xa nỗi nhớ...

Nhớ những ngày thu mưa Sài Gòn. Lá me vàng trên đường Lê Thánh Tôn phủ đầy trên mái tóc Hồng Diễm, khi hai người choàng vai nhau đi trong mưa bụi. Câu chuyện vui, tiếng cười không dứt. Nước mưa thấm ướt tà áo lụa để lộ những mảng da thịt trắng hồng như đôi má đầy vẻ e lệ của nàng. Mà chính anh hồi đó cũng tự hổ thẹn vì đã không giấu được những thèm muốn thầm kín của mình. Bây giờ nhớ lại, Vũ mỉm cười.

- Anh lại có gì vui mà cười thế?

Hồng Diễm quay lại hỏi. Vũ trả lời thật tự nhiên:

- Anh nhớ hồi chúng mình còn ở Sài Gòn...

- Sài Gòn mùa thu, mưa bay phải không anh?

- Ừ "Mùa Thu Lá Bay"! Em đã khóc muỗi mẩn khi xem cuốn phim phóng tác theo tiểu thuyết của Quỳnh Giao. Nước mắt của em làm ngập lụt cả rạp Eden...

- Chẳng phải chỉ một mình em khóc. Nội dung cuốn phim tội nghiệp quá. Buồn quá phải không anh?

- Có buồn như chuyện chúng mình bây giờ không?

Không đợi Hồng Diễm trả lời, Vũ nói tiếp:

- Anh đã từng đi tìm dấu chân của em để lại trên đường phố Sài Gòn, để mong gặp lại em sau những ngày anh bị cộng sản cầm tù. Thế nhưng vô vọng. Những dấu chân lãng mạn của các bậc tiểu thư đài các đều bị những hình hài nửa người nửa ngợm ma thiêng nước độc quét sạch về kinh tế mới. Tất cả tàn tích tiểu tư sản không thể tồn tại được dưới chế độ chuyên chính vô sản.

- Nhưng bây giờ anh đã gặp lại em, thì ra...

- Thì ra quả đất tròn, như em muốn nói, phải không em... Nhưng thật ra, tại vì dấu chân em thiên di, và anh đã

phiêu bạt gót giày khắp nơi nên chúng ta mới gặp lại nhau. Thế nhưng...

- Thế nhưng, sao? Thôi hãy quên hiện tại đi!

- Buồn lắm phải không?

Hai người vào quán Moulin Rouge Eiscafée, chọn một bàn trống cạnh cửa sổ nhìn ra đường phố.

- Anh vẫn cà-phê phin chứ? Đã lâu không gặp, chẳng biết anh còn giữ sở thích cũ không? Hồng Diễm hỏi.

- Cảm ơn em vẫn còn nhớ đến những chi tiết nhỏ nhặt về những điều hư đồn của anh! Vũ cảm động thật tình.

- Và thuốc lá ba số 5 đầu lọc nữa chứ!

- Vâng, hồi xưa kia! Bây giờ anh đã "cai" rồi, nhưng gặp lại em, mừng quá, anh xin phá lệ một lần...

Rồi Vũ nói trong niềm hoài tưởng khi bồi bàn mang thức uống đến:

- Bây giờ nếu được nghe "*Tình Hoài Hương*" với giọng ca cao vút vượt thời gian của Thái Thanh thì chẳng khác gì thuở trước chúng mình ngồi ở nhà hàng Brodard ở đường Lê Lợi nhỉ?

- Ở quán kem Mai Hương nữa chứ anh! Em nhớ, hồi đó anh đang là Khóa sinh Sĩ quan Trường Bộ Binh Thủ Đức. Anh đóng cứng trong bộ đồ phép, khép nép ngồi trước người đẹp theo đúng quân phong, quân kỷ, trông buồn cười làm sao! Chiều cuối tuần, những người "em hậu phương" tha hồ rước đèn, còn người "anh tiền tuyến" chỉ đưa mắt ếch ngồi nhìn...

Vũ và Hồng Diễm phá lên cười.

- Trông thê thảm quá phải không em! Vũ nói và cố thổi vòng khói thuốc vào ly kem của nàng. Vòng khói mỏng vợi tan. Vũ chữa thẹn:

- Anh bây giờ tệ quá, anh chẳng làm nên trò trống gì cả! Ngày trước anh thường thổi vòng khói đậm đặc vào gọn trong ly kem của em. Khói gặp lạnh quyện vào thành ly trông mơ hồ lãng đãng như chuyện...

- Chuyện liêu trai... phải không anh?

Hồng Diễm mỉm cười nói tiếp:

- Liêu trai như mấy cuốn tự điển Pháp Việt của Đào Đăng Vỹ hay Đào Văn Tập gì đó cũng theo chân cuốn tự điển Anh Việt của Nguyễn Văn Khôn mà anh đã gói vào trong kho ám khói đầy màn nhện của các tiệm cà phê...

Vũ cười cười, xen vào:

- Mấy chủ tiệm cà phê ở đường Trương Minh Giảng hồi đó đã quen hẳn mặt anh. Mỗi lần thấy anh tới thăm...

Hồng Diễm cất ngang:

- Tôi "cầm" chứ tôi "thăm" gì! Cầm mà chẳng bao giờ thấy tới chuộc, phải không anh!

Vũ cười cười:

-Bởi vậy, bây giờ anh mới khám phá ra, số vốn liếng ngoại ngữ của anh đều nằm gọn trong các tiệm cà phê...! Hồi đó mấy ông chủ tiệm cà phê đều có câu hỏi tương tự nhau khi họ thấy anh tới: "-Cuối tuần này lại có đào đến thăm hà? Coi chừng gặp chồn tinh đó! Trông tướng tá thư sinh trời gà không chặt như vậy liệu có kham nổi với những trận mây mưa không?"... Anh chỉ cười mà không trả lời, bởi anh biết những con hồ ly dễ thương của anh không hề xuất hiện ban đêm mà chỉ đến ban ngày để cùng anh dẫn nhau đi bát phố, rước đèn, lê lét hết quán kem này rồi lại đến quán kem khác, hết ngồi đồng ở tiệm cà-phê này rồi đến tiệm cà-phê nọ; hay ngồi lì trong các rạp ciné có máy lạnh để nghỉ ngơi...

- ...Lắm lúc không những chỉ để nghỉ ngơi mà còn... ngửi mùi mồ hôi, mùi hơi người nữa! Hồng Diễm tiếp lời. Cũng chính vì thích xem phim hay, phim mới, nên chúng mình lại chui vào các rạp hát đầy nhóc khán giả! Chỉ tội cho chàng phải đứng nép ở ven bờ tường khi chỉ tìm được một chỗ ngồi cho nàng ngồi!

Vũ cười và nói thêm:

- ... và khi chờ hoài không thấy khán giả nào chịu bỏ ra về, nàng đã gọi chàng tới ngồi chung. Một ghế không thể ngồi chung hai người, nàng đành phải ngồi trên đùi hay ngồi trong lòng chàng một cách hết sức tự nhiên...

Hồng Diễm cười e thẹn, tưởng như thuở đang còn tuổi thanh xuân:

- Không hiểu sao hồi đó em lại có can đảm như vậy? Hẳn vì có nhiều cặp cũng ngồi... chung như thế hay là vì bóng tối đồng lõa với những kẻ yêu nhau phải không anh? Nghĩ lại thấy ô-dề dị hợm quá sức!

Vũ không trả lời mà trở lại chuyện cũ, thắc mắc hỏi lại Hồng Diễm:

- Nhưng anh không hiểu tại sao hồi đó em lại biết anh là khách hàng quen thuộc của mấy tiệm cà phê nhỉ?

- Em tình cờ tìm thấy tấm ảnh lai lần anh cầm chiếc máy ảnh?

- Đó là gia sản cuối cùng của đời sinh viên...! Vũ trầm tư, nói tiếp:

- Chỉ có chiếc máy ảnh là được chuộc lại, em chuộc thì đúng hơn. Còn những thứ khác thì đã quá hạn, không chuộc lại được, và lại anh cũng không còn sử dụng nữa!

Hồng Diễm cười buồn:

- Hồi đó, em về kể lại cho mẹ nghe. Mẹ bảo em đưa tiền cho anh đi chuộc lại...

Nghe nhắc đến mẹ nàng, Vũ vội hỏi:

- Bây giờ mẹ ở đâu? Mẹ có khỏe không?

Hồng Diễm rơm rớm nước mắt:

- Mẹ mất từ lâu rồi anh à! Mẹ bệnh nặng vì không thể chịu đựng được những nỗi đau đớn dồn dập. Ngay sau khi cộng sản chiếm miền Nam, chính quyền mới liền trưng thu ngôi nhà và mấy mẫu ruộng ở Long Xuyên mà hồi đó mẹ dẫn tụi mình xuống thăm, anh còn nhớ không...

Vũ ngâm ngợi:

- Vâng, anh làm sao quên được lòng thương của mẹ đối với anh. Hồi đó mẹ còn nói với anh "Đây là của hồi môn của Hồng Diễm và của con sau này..."

Hình ảnh của người mẹ miền Nam dịu hiền chất phác thật thà lung linh trước mắt, Vũ thấy mắt mình nhòa lệ. Anh cúi xuống cố giấu những xúc động nghẹn ngào...

Hồng Diễm thở dài kể tiếp:

- Mấy năm sau, Khả Mỹ bị bắt đi nghĩa vụ, đưa sang chiến trường Campuchia. Chưa đầy một năm, chính quyền xã thông báo cho mẹ đi nhận xác con. Mẹ vật vã, co quắp, ngất xỉu. Còn em thì chết lặng trước hung tin này...

Vũ muốn quàng lấy vai Hồng Diễm để an ủi, để xoa dịu vết thương lòng, nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, anh chỉ cầm lấy tay nàng xoa nhẹ không nói một lời. Bởi chẳng có lời nào thiết tha hơn bằng lời nói của trái tim cảm thông...

Hồng Diễm nấc lên nghẹn ngào:

- Anh biết không, ngay sau đó em thuê một chiếc xe Lam lên tận biên giới để nhận xác em. Em không hiểu bằng vào sức chịu đựng nào, bằng vào sự phò trợ tinh thần của đấng thiêng liêng nào, mẹ và em đã vượt qua những đoạn đường gian khổ. Hẳn là

vong linh của em Khả Mỹ đã phù hộ cho mẹ và em. Trên chuyến xe Lam trở về, em mừng tượng như xe chở một quan tài và hai xác chết chưa tắm liệm. Em và mẹ nằm lịm bên quan tài của Khả Mỹ...

Bây giờ thì Vũ không còn giấu được những giọt nước mắt xót thương. Anh để mặc cho hai dòng lệ tuôn trào. Anh khóc thương cho mẹ, cho Khả Mỹ và anh cũng khóc cho chính thân phận điêu linh của mình. Anh khóc bởi bây giờ anh mới có người thân bên cạnh để khóc muồi mẫn sau bao nhiêu năm anh cố đè nén...

Khả Mỹ đưa em út của Hồng Diễm, mỗi lần theo chị từ An Giang lên Sài Gòn, thường yêu cầu Vũ dẫn đi các phòng trà hay vũ trường Jo Marcel, Queen Bee, Đêm Màu Hồng... Không phải Khả Mỹ ham mê nhày đầm mà nó muốn được nghe các ca sĩ hát trực tiếp và xem các nhạc sĩ hòa tấu, bởi ngón đàn Guitare của nó cũng điệu nghệ lắm. Những mùa hè, Vũ về thăm quê Hồng Diễm, Khả Mỹ thường đệm đàn cho chàng hát. Tiếng hát của Vũ nhẹ nhàng gợi cảm tình quê hương, tình người, tình yêu hòa bình. Hồng Diễm ngồi tựa vào lưng chàng, lòng rạt rào hạnh phúc trong ánh trăng huyền diệu. Ước mơ này nối tiếp ước mơ kia...

Bây giờ thế cuộc đổi thay, những ước mơ xưa đều trở thành hoang tưởng... Hồng Diễm đã lấy lại bình tâm ngâm ngợi kể tiếp:

- Tang thương đối với gia đình em không phải chỉ ngưng lại nơi đây. Anh Khả Ái cũng bị chết trong trại tù cải tạo ở Lạng Sơn. Giấy báo tử được trại gửi về cho gia đình, kèm theo giấy "trả quyền công dân" cho anh. Thật khôi hài và mỉa mai! Mẹ và em không còn nước mắt để khóc thương cho thân phận làm người bại trận. Theo lời kể lại của những người có thân nhân cải tạo chung một trại tù, sau khi đi thăm nuôi trở về cho biết, Khả Ái là người khảng khái không chịu khuất phục trước bạo lực, cho nên đối với cán bộ quản giáo, anh là người cần phải thanh trừng. Vì vậy trong một lần đi lao động bên ngoài, anh bị cán bộ bắn chết, rồi vu cáo cho anh toan trốn trại. Xác anh được mang về và được anh em bạn tù chôn cất nhưng theo lệnh của trại, phải san bằng không được đắp thành một nấm mồ, tuy nhiên anh em trại viên vẫn lén lút đánh dấu để sau này thân

nhân còn biết chỗ để thăm viếng hay cải táng...

Vũ thàng thốt kêu lên- tiếng kêu xót thương đau đớn. Cộng sản không từ chối một hành động đốn mạt nào, một đòn thù hèn hạ nào, một tội ác dã man nào mà không dám làm để tiêu diệt đối thủ! Hồng Diễm ngậy dại nhìn vào khoảng không. Nàng tự hỏi, trong cõi hư vô vong linh của những người thân yêu đã được siêu thoát hay chưa?

Vũ cũng băng khuâng, nhìn ra ngoài khung cửa. Anh nghĩ tới khung trời cao rộng của Trường Bộ Binh Thủ Đức, thời kỳ anh còn là khóa sinh sĩ quan... Một buổi sáng khi chuẩn bị đi di hành dã trại, Trung Úy Trung Đội Trường gọi tên Vũ ra khỏi hàng quân chờ lệnh. Sau đó anh được hướng dẫn lên văn phòng Tiểu Đoàn. Anh hết sức phân vân lo lắng, không hiểu mình có phạm trọng tội gì để phải chịu quân kỷ. Anh đã trình diện vị Thiếu Tá theo đúng nghi thức, nhưng vị sĩ quan khoát tay cho miễn và chỉ ghé đối diện mới ngồi. Anh ngồi xuống, lòng bốt lo âu và thăm tự hỏi chẳng biết có chuyện gì xảy ra. Vị Thiếu Tá quan sát anh từ đầu đến chân, rồi đột ngột hỏi:

- Anh quen với Hồng Diễm ở An Giang?

Rất ngạc nhiên, nhưng Vũ cũng lễ độ trả lời:

- Thưa Thiếu Tá, Hồng Diễm, là bạn của tôi!

- Bạn hay người yêu? Anh nhớ rằng, bạn gái khác với người yêu đó nha!

- Là người yêu!

Trả lời xong, Vũ cảm thấy lo lắng. Nếu ông Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trường này mà lại có... tình ý gì với Hồng Diễm thì đúng là tai họa vào thân. Ông ta lại hỏi thêm:

- Anh có yêu cô ta không?

Vũ thoáng nhìn thẳng vào ông rồi trả lời giọng dứt khoát, vì anh nghĩ, nếu có điều gì bất tường thì cũng đành coi như là định mệnh an bài:

- Dạ có!

Nói thế, nhưng sau khi trả lời anh cũng đo lường những dấu hiệu thay đổi trên gương mặt của vị sĩ quan có quyền "sinh sát" ở trong quân trường. Ông ta ngồi yên thật lâu. Thời gian yên lặng này đủ làm căng thẳng cân não của Vũ. Cuối cùng ông ta nhòm dậy, mỉm cười nói:

- Hồng Diễm là em của người bạn đồng khóa của tôi, Trung Tá Khả Ái.

Từ Trung Đoàn Thủy Quân Lục Chiến nó điện thoại để gọi gắm "thằng em rể tương lai" cho tôi chăm sóc giùm! Tôi gọi anh lên đây để báo cho anh biết là tôi sẽ làm tròn nhiệm vụ của một người bạn...

Hỡi ôi, người chiến binh hào hùng đã từng lội mìn gót giày hành quân khắp bốn vùng chiến thuật, nay đã ra người thiên cổ. Vũ thở dài buồn bã nói với Hồng Diễm:

- Diễm à, điều làm cho anh ân hận mãi là cho đến khi tan hàng rã ngũ anh vẫn chưa một lần gặp anh Khả Ái. Ông anh thương "thằng em rể tương lai" đến như vậy mà số mạng sao quá ngắn ngủi! Nhưng mà...

- Nhưng mà sao anh?

Hồng Diễm nhìn Vũ tần ngần hỏi. Vũ cũng nhìn vào mắt nàng thật lâu rồi hỏi, thay vì trả lời câu hỏi của nàng:

- Hình như bây giờ em ốm hơn hồi đó?

- Hồi đó ư? Hồi đó, sau cuộc đổi đời, anh đi biệt. Gia đình em chịu bao nhiêu tai biến. Trong hoàn cảnh bi thương như vậy, Lữ Thanh, người bạn dạy cùng trường đã đeo đuổi em từ lâu thường tới lui an ủi mẹ, chăm sóc cho em. Nhiều lần mẹ hỏi em có nhận được tin tức gì của anh hay không. Em làm sao trả lời cho mẹ yên lòng. Bạn bè của anh người thì đi cải tạo, người thì đã vượt biên. Tang thương dâu biển cả, biết đâu tìm để hỏi thăm! Thời gian chờ đợi ngày càng mòn mỏi. Em vẫn còn sức để chờ đợi, nhưng mẹ thì hao mòn kiệt lực. Cuối cùng mẹ bảo em:

"Diễm à, mẹ biết con gái cứng của mẹ vẫn yêu thương một lòng chung thủy với Vũ, nhưng Vũ thì sống chết ra sao không biết. Mẹ bây giờ tuổi đã già, chỉ còn mối bận tâm là con cháu thành gia thất, mà trong hoàn cảnh khó khăn này con cần một nơi để nương tựa. Mẹ thấy Lữ Thanh cũng thương con, đeo đuổi con từ lâu. Với Vũ con có duyên mà không có nợ, với Lữ Thanh có lẽ con nợ nó từ kiếp trước. Nó có quốc tịch Pháp. Sở dĩ nó chưa xin đi Pháp vì nó còn mong con hồi tâm nghĩ lại. Mẹ không ép con, nhưng mẹ thấy tuổi già và bệnh hoạn một ngày không xa mẹ cũng tử giả con để về với tổ tiên ông bà mà thôi. Mẹ không muốn thấy con chôn vùi tuổi xuân dưới chế độ tàn độc này, con hãy tìm cách rời khỏi xứ sở này. Có vậy mẹ mới yên tâm nhắm mắt...!".

Em xin mẹ cho em một thời gian suy nghĩ. Mẹ biết em không vâng lời, nên mẹ sinh bệnh. Bệnh càng ngày càng nặng, mẹ chỉ chờ câu trả lời của em trước khi nhắm mắt. Em đã khóc muội mẩn bên giường bệnh và nhận lời cầu hôn của Lữ Thanh. Đám cưới chạy tang! Cô dâu về nhà chồng. Tan nát một cuộc tình! Em đã khóc và thầm gọi tên anh "Vũ, Vũ ơi, anh có hiểu cho em chăng?...".

Hồng Diễm nước mắt lưng tròng, nhìn Vũ chờ đợi. Vũ nắm chặt tay nàng thì thầm:

- Anh hiểu! vâng anh hiểu em!

- Anh có tha thứ cho em hay không?

Vũ gạt đầu, âm thầm không nói. Hồng Diễm cũng chìm vào im lặng...

Trong cõi không gian im vắng đó, bỗng có tiếng chuông điện thoại reo vang. Cả hai đều giật mình, ngo ngác. Hồng Diễm lục túi xách tay, lấy Handy:

- Hallo, Hồng Diễm đây! Anh đấy hả?

Có tiếng nói của Lữ Thanh bên kia đầu dây. Vũ lắng nghe tiếng được tiếng mất:

- Em đang ở đâu? Đã gặp anh Vũ Hoàng chưa?

- Em đang chờ ở nhà ga. Chuyển tàu anh Vũ Hoàng đã đến rồi, nhưng em chưa đón được anh! Có lẽ anh ta không đi chuyến này...

- Anh không tin như thế! Tối hôm qua anh Vũ Hoàng còn gọi điện thoại báo tin cho anh biết là anh sẽ đến bằng chuyến xe lửa lúc 12 giờ.

- Anh có nghĩ là anh Vũ Hoàng bị trễ tàu vì một lý do nào đó hay không và anh ta sẽ đi chuyến tàu kế chẳng? Em đang chờ đón anh chuyến tàu tới. Nếu không, thì chắc anh Vũ Hoàng đã hủy bỏ chuyến thăm viếng chúng ta rồi!

- Anh sẽ đến sân ga lúc tan Sở để cùng đón anh Vũ Hoàng, nếu anh tới!

Hồng Diễm nói vội vàng:

- Không, không cần. Anh khỏi đến đây, bãi Sở anh nên về nhà ngay! Lỡ anh Vũ Hoàng đã đến mà em không nhận diện ra, anh ta có thể thuê Taxi về nhà mình rồi cũng nên.

- Thôi vậy cũng tốt. Mỗi người chờ mỗi nơi để đón anh ta.

...

Nắng đã tàn. Chiều xuống thật nhanh. Mây mùa thu còn vương vất trên những tàn cây. Lá vàng muện phiến rơi rụng. Vũ thần thờ:

- Anh không hiểu nên vui hay buồn khi gặp lại em, Diễm ơi! Tuy nhiên có một điều anh rất hài lòng là đã giải quyết được một nghi vấn đè nặng trong lòng từ bao nhiêu năm nay, đó là Hồng Diễm vẫn sống và đang có một mái ấm gia đình...

- Không! Không!... Nàng khoát tay như muốn ngăn những điều Vũ sắp nói, nhưng Vũ vẫn tiếp tục:

- Hồng Diễm, anh xin một lần cuối, một lần mà thôi trong đời anh... là em hãy quên đi cuộc gặp gỡ ngày hôm nay!...

Dừng lại một lúc như cố lấy hết can đảm, Vũ nói thật nhanh:

- Nói thật với em, anh chỉ yêu một Hồng Diễm ngày xưa, một Hồng Diễm riêng anh, chứ anh không thể yêu Hồng Diễm, vợ... của Lữ Thanh ngày nay. Bà Lữ Thanh còn có bốn phận làm vợ và làm mẹ. Em cũng vậy, Diễm à! Anh nghĩ, em hãy giữ lại hình ảnh của Vũ với những kỷ niệm êm đẹp ngày xưa, chứ không nên thương nhớ đến Vũ hay Vũ Hoàng phiêu lãng ngày nay. Anh sẽ cố quên em và xin em hãy quên anh đi. Vâng, chúng ta phải cố quên nhau...

*

Mưa. Tự nhiên trời đổ mưa. Mưa thu hay là những giọt nước mắt chia ly. Vũ bỏ cuộc hẹn với Lữ Thanh. Trên đường trở lại ga xe lửa một mình, để chờ chuyến tàu trở về cố quốc, Vũ thầm quyết định phải tìm cách chấm dứt mọi liên hệ xa gần với Lữ Thanh, với tổ chức Văn Bút nơi anh đang sinh hoạt. Anh cũng sẽ thay đổi địa chỉ và số điện thoại để Hồng Diễm không có cơ hội liên lạc được với anh...

Bây giờ Vũ mới thực sự thấy mình bơ vơ trên sân ga vàng vọt ánh đèn. Âm vang thật buồn của câu hát "... Ga Lyon đèn vàng, Cầm tay anh không nói, Nói chỉ cũng muện màng..." *.

Chưa bao giờ anh cảm thấy thấm thía câu hát như thế này. Chỉ mới vài phút trước đây, khi ôm nhau giã từ, bàn tay của Hồng Diễm còn run rẩy trong bàn tay Vũ, giọt nước mắt nóng hổi của nàng còn làm ướt sũng vai áo anh. Không ai nói được với ai một lời, bởi có nói chỉ cũng muện màng ...

(Thất Sơn, tháng 7.03)

* Thơ Cung Trầm Tưởng

Làng tôi



Khiêm Cung

Tôi sinh ra tại làng Bắc Nam. Hiện nay mồ mà ông bà tôi còn tại đó.

Làng này thuộc lãnh thổ Miên, còn gọi là làng Đồng Đúc Thượng, giáp ranh với làng Đồng Đúc Hạ bấy giờ thuộc tỉnh Châu Đốc - Việt Nam. Từ chợ Châu Đốc lên Nam Vang qua ngã Bình Di, đi bằng đường thủy được khoảng 15 km, bạn sẽ gặp một chỗ đất bồi thành cù lao rất lớn ở giữa sông gọi là Cù Lao Ba tại làng Vinh Trường, tiếp tục đi khoảng 15 km nữa lại gặp một cái cồn gọi là Cồn Cát, nhìn qua bên phải là làng Bắc Nam.

Một con sông nhỏ hiền hòa chảy qua Bắc Nam, trước khi đổ ra sông cái. Cù lao sông nhỏ này gọi là Cồn Cát. Dân trong làng thường phân biệt làng Bắc Nam thành hai xóm: Xóm Trong gần nguồn sông, người Miên ở; Xóm Ngoài là khu vực vàm sông, giáp mối giữa sông nhỏ và sông cái, nơi định cư của người Việt và người Hoa. Lúc bấy giờ Việt-Miên-Lào là ba nước Đông Dương thuộc Pháp. Người Việt và người Miên sống với nhau rất hòa thuận.

Xóm Trong có chùa của các Sư Sãi vấn y vàng hoặc y nâu, có những hàng cây thốt nốt tựa tựa như cây dừa. Các Sư Sãi tu theo phái Tiểu Thừa, ăn mặn, đi chân đất, ôm bình bát đi khất thực, tức là đi quyên các Phật tử cúng dường thực phẩm. Các Sư Sãi cũng đi luôn ra Xóm Ngoài để khất thực. Theo sau Sư Sãi thường có một hai chú tiểu làm thị giả, phục vụ cho Sư.

Theo tục lệ của người Miên, các chú tiểu này vào chùa tu học một thời gian, vừa học giáo lý vừa học chữ, sau đó trở về sống một cuộc sống bình thường với gia đình. Thanh niên nào chưa qua một khóa tu học thì khó cưới

vợ, vì chưa đạt tiêu chuẩn đạo đức và học vấn.

Lúc nhỏ tôi thường theo cha vào Xóm Trong đi coi người Miên đua thuyền trong ngày Lễ Rước Nước và Lễ Đưa Nước. Những chiếc thuyền dài mà thon nhỏ, gọi là ghe ngo, đầu có chạm đầu rồng, đuôi có chạm đuôi rồng. Đầu thuyền có người đội trống, đầu chít chiếc khăn màu, tay cầm một cây gậy chỉ huy có buộc vài màu tua tủa, đầu ngúc nga ngúc ngắc theo nhịp bơi của các đồng đội. Đuôi thuyền có người cầm lái. Giữa thuyền là hai hàng người cầm dầm để bơi. Các thuyền đua rẽ nước phóng nhanh trong tiếng reo hò cổ vũ của đám đông người ủng hộ hai bên bờ.

Tôi cũng say sưa xem vũ *Là Khol*. Trong điệu vũ này có một cặp vũ công, một nam một nữ, tôi không rõ tại sao cha tôi thường gọi họ là *con trống, con mái*. Y phục của họ rất đặc biệt, đội mũ tròn có chóp nhọn ở trên giống như cái tháp, áo ngắn tay bó sát thân người, mặc váy gọi là *xà-rong*, kéo vạt phía trước vắt ngược lên thắt lưng phía sau, trông rất kín đáo. Con mái có đeo vòng tay và kiềng cằng bằng bạc. Thân thể của vũ công thật dịu dàng, tay của vũ công thật dẻo theo tiếng nhạc ngũ âm.

Trong giàn nhạc ngũ âm có hai nhạc cụ chánh. Nhạc cụ thứ nhất là những cái đĩa tròn bằng kim loại, nổi u lên ở giữa, đặt nối tiếp nhau trên một khung tròn. Mỗi cái đĩa là một nốt nhạc. Nhạc công ngồi ở giữa khung tròn, dùng hai cái dùi gỗ vào chỗ u của những cái đĩa, phát ra những âm thanh "bòn bon bón bon, bón bon bón bon...". Nhạc cụ thứ hai là những thanh tre kết lại thành một mảng, treo hai đầu mảng thanh tre này lên hai đầu một cái máng bằng sắt dài độ một mét, có hình dáng một chiếc xuồng, hai đầu cong lên. Nhạc công thứ hai cũng dùng hai cái dùi gỗ lên các thanh tre kêu "tằng tằng tằng tằng, tằng tằng tằng tằng...".

Xóm Ngoài có sinh hoạt theo tập tục của người Việt và người Hoa, có công-xi rượu của Chú Bánh Lớn, có khu chợ nhỏ ở vàm sông. Đi vào phía trong một đôi có khu đình làng với cây đa tàng rất to mà bông ruột, có những hàng cây sao cao vút, với nhà việc, nơi làm việc và hội họp của Ban Hương Chức Hội Tề, có miếu thờ Quan Thánh Đế Quân, ông Quan Bình và ông Châu Xương và miếu thờ ông Oanh. Ông Oanh còn được gọi là Ông Thần Súng, nghe nói là một quan đang cựa trông

coi đội đại bác, lập được nhiều chiến công hiển hách, khi chết được vua sắc phong thần.

Theo truyện Tam Quốc Diễn Nghĩa của La Quán Trung, Quan Thánh Đế Quân còn gọi là Quan Công, tên thật là Quan Vân Trường, đã cùng với Lưu Bị và Trương Phi kết nghĩa anh em tại Vườn Đào. Quan Vân Trường là một người trung dũng, một kiện tướng, hết lòng phò tá Lưu Bị. Khi sa cơ, không chịu đầu hàng Tôn Quyền, nên bị chém đầu. Hồn phách không tan, về hiển thánh tại núi Ngọc Toàn, có một người mặt trắng là Quan Bình và một người mặt đen râu rậm là Châu Xương đứng hầu hai bên. Quan Bình là con nuôi và Châu Xương là tùy tướng của Quan Công.

Tôi có nhiều kỷ niệm với khu đình làng.

Người ta đồn rằng ở khu đình làng có ma. Chính hai người cô ruột của tôi cũng nói khi trời nhá nhem tối đi ngang qua đó hai cô nhắm mắt lại mà chạy, nghe có tiếng chân rượt theo, chạy càng nhanh tiếng chân rượt theo càng gấp, hai cô chạy về đến nhà mặt mày tái mét.

Một hôm nọ, ông Bảy Can rủ thanh niên vô khu đình làng bắt ma. Cha tôi hăng hái, tình nguyện đi đầu. Trời tối đen. Từ trong bọng cây đa hiện ra một bóng ma gầy gò, tóc xòa khỏi lưng quần, tay chân quờ quạng. Cha tôi nhanh như chớp phóng đến bóp cổ con ma. Ông nghe tay mình ấm ấm và nghe con ma kêu rên khe khẽ: Buông tay ra! Tao là Bảy Can đây!

Hóa ra ông Bảy Can lên trốn vào bọng cây đa trước để giả ma hù đám thanh niên.

Những lúc trăng thanh, có lễ hội hoặc có đám cúng đình, tôi cùng với bạn bè chơi cút bắt hoặc chơi chuyền cột bắt cột ở các hàng cây sao, vui thật là vui. Trong trò chơi này, bốn đứa trẻ đứng dựa lưng vào bốn cây sao ở bốn góc; hai đứa đứng chéo góc là một phe. Hai đứa của phe này rời cây sao - gọi là cây cột- của mình để chạy qua cây cột của bạn. Phải chạy cho nhanh, bằng không thì phe kia sẽ chạy đến chiếm cột đang bỏ trống, phe mình thua.

Dân làng rất tin tưởng thần quyền, nên thường cúng kiếng để cầu nguyện người khuất mặt khuất mày phò hộ cho gia đình tai qua nạn khỏi, mua may bán đắt, nhứt bốn vạn lợi.

Ngày Rằm Tháng Giêng làm bè bằng nhiều thân cây chuối kết lại để tống ôn, tức là đưa tà ma, bịnh tật ra

khỏi làng mình. Trên bè có con heo quay, có giầy tiền vàng bạc, có khói hương nghi ngút. Chung quanh bè có treo đủ loại cờ giấy, lớn có, nhỏ có, đủ màu sắc. Ban Hội Tề cúng vái xong thì thả bè trôi theo dòng nước chảy ra sông cái. Nghe nói khi chiếc bè vừa ra khỏi vàm sông, con heo quay biến mất trong tay của một số người chờ chực sẵn.

Ngày Rằm Tháng Bảy, đạo Phật có lễ Vu Lan, dân làng Bắc Nam cúng Thí Ré hay Thí Thực Cô Hồn. Sân trước miếu Quan Thánh Đế Quân được trải đệm. Trên đệm sắp có hàng ngũ các giỏ bánh kẹo, mía, trái cây; các cỗ bồi bằng giấy màu, hình nón cao hơn một mét, cỗ này đơm bánh qui, cỗ kia đơm tiền các hoặc tiền giấy. Sau khi Ban Hội Tề cúng cô hồn xong, một hồi trống vang lên. Hồi trống vừa dứt là dân làng được quyền giết đồ cúng, kể cả các cỗ tiền. Một cảnh náo loạn diễn ra, có kẻ trầy tay, có người sút trán. Nhưng ai cũng thấy vui mỗi năm có dịp làm cô hồn sống! Một lần nọ, có một thanh niên nhảy vào giết cỗ trước khi hồi trống chấm dứt, bị phạt cúng một con heo quay.

Hàng năm có Lễ Nghinh Ông, tức là cung nghinh các vị thần linh đang thờ tại các miếu trong khu đình làng. Cứ bốn thanh niên khiêng một cái kiệu để cung nghinh chư vị Châu Xương, Quan Bình, Ông Oanh, đang lên đồng, miệng thổi xi xị, tay cầm kiếm sắt cắt lưỡi lấy máu vẽ bùa, hoặc chém vào lưng, hoặc dùng cây sắt nhọn xuyên thủng hai bên má, máu chảy đầm đề. Một dịp để dân làng cầu xin chư vị giúp cái nọ cái kia.

Cũng theo lệ hằng năm, làng cúng đình hay là cúng thần. Làng mời một gánh hát bộ về hát chầu để thần xem. Ông Cố của tôi, một bậc uyên thâm nho học và lâu thông tường tích, là ông Hương Cả, cầm châu, tức là cầm cái dùi trống chầu. Một câu hát hay của đào kép, được khen bằng một tiếng "thùng", hay hơn một chút là hai tiếng "thùng, thùng", thật hay là ba tiếng "thùng, thùng, thùng". Hát sai tường tích hoặc hát cương bị phạt heo quay để cúng tạ lỗi với thần.

Tết đến, trong sân đình có dựng cây tre niêu, trên đọt tre có treo một lá phướn và một hai món gì nữa mà tôi không nhớ rõ, nghe nói để trừ tà. Mẹ tôi gói bánh tét, nấu trong một cái nồi thật lớn, đặt trên một có lò dã chiến, kê bằng ba cục gạch ở sau hè, chụm củi nhánh cây khô, cả nhà thường quây quần bên bếp lửa hồng, vừa canh

chừng chụm thêm củi, vừa chuyện trò, cười vui như pháo nổ. Mỗi nhà cắm mấy cây cọc tre cao khoảng một mét rưỡi dọc theo hai bên bờ sông, trên mỗi cọc có một thếp đèn dầu cá, ban đêm thắp đỏ rực hai bên bờ và phản chiếu lung linh xuống nước sông. Ai ai cũng mặc áo mới, đi lễ Đình, Chùa, cúng Tổ Tiên, chúc nhau những điều tốt đẹp nhất trong năm mới. Trẻ em vui vẻ nhận lì-xì của người lớn. Pháo tiếu, pháo đại nổ đi đùng. Trẻ con như tôi đốt pháo kim, loại pháo nhỏ, chỉ lớn hơn chân nhang một chút, tiếng nổ nghe tí tách. Đặc biệt là đầu đầu cũng thấy cờ bạc, chỗ này một sòng bài cào, nơi kia một sòng bầu tôm cá cọp...

Hầu hết dân làng làm nghề cá mắm. Tôm cá đầy sông. Đời sống dễ dàng. Mỗi nhà thường bó thật chặt một bó nhánh cây khô gọi là bó chà. Ngâm bó chà dưới bờ sông cho cá chui vào. Sau khi bắt nổi cơm lên bếp, người ta ra bờ sông kéo nhanh bó chà lên bờ, động mạnh xuống đất, cá rớt ra rất nhiều, thừa thải cho một bữa cơm.

Miền Tây Nam Việt Nam thuộc hạ lưu sông Cửu Long, từ tháng bảy đến cuối tháng tám âm lịch, nước sông từ từ dâng cao hơn mặt đường từ một mét đến hai mét. Dân địa phương gọi là nước ngập để phân biệt với lũ lụt, vì lũ lụt nước dâng lên đột ngột và ào ạt hơn. Sàn nhà thường cất cao hơn mức nước ngập. Có nhiều nhà bị ngập, phải lấy ván kê thêm.

Mùa nước ngập, tôi thường theo chị tôi bơi xuống ba lá ra ngoài đồng để bắt ốc bươu. Đồng ngập nước, ốc bươu nổi lều bều. Chị em tôi để chiếc xuống nằm ngang chiều gió, mỗi người một cái rổ cào ốc vô, chốc lát đầy xuống. Lúc đó tôi hay nhìn quanh nhìn quất, xem ở rặng cây xa xa trên đồng nước bao la, có cái giàn để quan tài người chết hay không. Mùa nước ngập, nếu không có đất gò để chôn người chết, người ta phải làm một cái giàn có cái mui che lại, dùng để tạm quan tài người chết, chờ khi nước rút hết mới chôn xuống đất. Ghê quá!

Tôi thích nhất là vào tháng bảy ta, nước vừa lên cao hơn mặt đường độ năm tấc, cá rô đồng, cá trê, cá lóc nhón nhơ lội trong nước trong dưới sân nhà. Tôi bỏ sợi dây câu có móc mồi trùng qua kê ván lót nhà sàn, chờ con cá tới đớp mồi, xốc xốc vào bụng rồi kéo ghì ghì sợi nhợ câu, tôi giật lên, một con cá rô đồng no tròn, đã tay làm sao!

Cũng trong mùa nước ngập, cha tôi thường bắt một cái cầu bằng một tấm ván dài độ 4 mét cho tiện giặt giũ và múc nước sạch để xài. Đêm đêm mấy con vịt của lối xóm đến ngủ ở đầu cầu, rồi đẻ trứng ở đó. Sáng ra, nhìn xuống đáy nước ở đầu cầu, thấy mấy cái trứng trắng phau, tôi thích thú nhảy ùm xuống nước vớt trứng lên để dành luộc giảm nước mắm trong với ớt, một món ăn thanh đạm nhưng rất phổ biến ở đồng quê.

Còn nữa, làm sao tôi quên được vườn xoài của Ông Cố phía sau nhà. Vỏ xoài chín cây có màu ửng hồng nơi phần cuống, từ giữa trái xoài trở xuống vỏ còn xanh. Xoài chín cây rất thơm, thơm hơn xoài còn sống hái xuống đem giú. Đêm đêm mấy con dơi quạ nghe mùi thơm tìm xoài chín cây để ăn. Chúng vừa chạm đến trái xoài thì xoài rụng. Tôi thường cùng các bạn thấp đuốc đi lượm xoài. Đứa nọ thổi tắt đuốc đứa kia, rồi tranh nhau quờ quạng trong đêm tối để tìm trái xoài rụng.

Nhắc tới làng Bắc Nam, một luồng kỷ niệm dồn dập đến trong đầu tôi với những tình cảm chân thành, thiết tha đối với nơi chôn nhau cắt rốn, đối với cái chất phác, hiền hòa của người đồng hương ngày trước.

Mọi việc đã đổi thay theo thời gian. Xóm Ngoài làng Bắc Nam gặp tai biến. Thành Tây trường đồn Bắc Nam bắt đầu lo sợ dân bản xứ âm mưu lật đổ chánh quyền thực dân, nó nói: "Bối tóc Phật Giáo (Phật Giáo Hòa Hảo) - Mặc áo Việt Minh - Ở trần du kích". Nó bắt và tra khảo nhiều người dân trong làng, một số người bị nó bắn chết. Dân Xóm Ngoài dần dần bỏ làng ra đi. Gia đình tôi tản cư về quê ngoại ở An Phú, ngang Cù Lao Ba. Đến năm 1954, Liên Bang Đông Dương tan rã, Việt Miền không còn thuận thảo như xưa. Người Việt không còn dám trở về Bắc Nam vì sợ Miền "cấp Duồn", tức là chặt đầu người Việt.

Đã mấy mươi năm xa cách, tôi không còn biết xóm cũ làng xưa thay đổi ra sao, có lẽ đã trở thành nơi hoang vu đầy lau sậy, đình, miếu đã bị san bằng, mồ mà ông bà tôi đã phẳng lì, nắm xương tàn đã trở thành cát bụi. Còn hồn phách chư vị thần linh hiển hách ngày nào bây giờ còn phảng phất nơi đầu cây ngọn cỏ hay đã siêu thăng thoát hóa?

Nhưng dầu cho vật đổi sao dời, làng Bắc Nam vẫn còn nguyên vẹn trong tim tôi. •

(Sydney 05/2003)

Huyện Nam Đường có con sông lớn tên là sông Dục. Nguồn sông phát xuất từ Trầm Châu, ò ạt chảy qua Đại Đồng, Đồng Luân, đến bên Phú Thạch thì đổ ra bể. Sông lớn mênh mông, nhiều chỗ xoáy thành vực sâu thẳm, nước chảy cuồn cuộn, sóng vỗ gầm gừ nhất là vào khoảng hai làng Đại Đồng và Đồng Luân (1). Dọc theo bờ sông có những làng xóm dân cư đông đảo, phần lớn đều sống về nghề chài lưới, lênh đênh trên mặt nước sông hồ.

Vũ Sinh người làng Đại Đồng, là con nhà thế gia chi tộc, tánh tình hào sảng không chịu câu thúc. Lúc trẻ Sinh đã nổi tiếng ôn văn phong nhã lại thêm có dũng lực hào khí hơn người nên các bạn vẫn khen chàng là một trang dũng sĩ, cũng vừa là một văn nhân tài tử. Cha mẹ chẳng may mất sớm, chàng thu thập gia sản cất lấy một căn nhà lá nhỏ day mặt ra con sông lớn, cách xa chỗ đông người. Những đêm trăng sáng long lanh, nhìn ra mặt sông cái, sóng nước chập chờn nhấp nhô, rì rào sau mấy rặng thủy liễu lưa thưa, thật là thơ mộng.

Một hôm rảnh rỗi, Sinh cao hứng đi dạo dọc theo bờ sông dần dà đến xóm chài lưới, chợt thấy thiên hạ bu đông. Động tánh hiếu kỳ chàng cũng chen chân vào xem. Thì ra nhà chài vừa mới lưới được một con rùa nước to lớn lạ thường, chiếc mai xanh lốm đốm những chữ trắng trông thật lạ lùng nhưng không rõ là chữ gì? Vì không có ai đủ tiền mua nên bác chài định làm thịt để bán chia cho dân làng. Con vật ngo ngoe trên bãi cát trông thật tội nghiệp, nước mắt chảy ràn rụa nhìn thấy được. Động lòng trắc ẩn, Sinh bỏ ra một số tiền lớn mua lấy con rùa xanh, rồi trước sự kinh ngạc của phường chài lưới, chàng đích thân cùng vài người trai tráng mang xuống bến nước để phóng thích nó. Con Linh Qui mừng rỡ quẫy mạnh nước phóng vọt đi phút chốc đã mất dạng.

Vài ngày sau, một hôm nằm ngủ Sinh chợt thấy một phu nhân đứng tuổi, mặc chiếc áo màu xanh lốm đốm hoa trắng trông thật là trang nhã phúc hậu, đến vái chào chàng và nói:

-Tôi là Linh Qui phu nhân ở sông Dục. Ôn tái tạo của ông tôi vẫn giữ chặt nơi lòng không bao giờ dám quên. Thế nào rồi đây cũng có dịp báo đáp ân sâu, mong ông đừng cho là chuyện huyền hoặc. Có vật mọn này xin biểu ông để làm tin.

Rồi vị phu nhân đặt xuống cạnh giường một vật nhỏ lấp lánh, xá chàng một xá xong quày quà ra đi.. Sinh rất lấy làm kinh ngạc vừa muốn kêu hỏi,



chợt giật mình tỉnh giấc, nhìn quanh quẩn không thấy một ai. Nhìn xuống cạnh giường thì rõ ràng một miếng ngọc nhỏ lấp lánh màu xanh nước biển, có vân trắng như những đợt sóng lăn tăn trông thật lạ kỳ khó thấy được ở chốn nhân gian. Cố nhớ lại, chàng cũng không rõ đã gặp phu nhân này ở nơi nào nhưng dù sao miếng ngọc vẫn làm chàng thật phân vân, không hiểu đâu là thực đâu là mộng. Thật là một vật đẹp hiếm có nên chàng rất trân quý đem cho thợ khéo làm thành đồ trang sức, đeo luôn ở bên mình.

Vì ở dọc miền sông lớn nên Sinh và các bạn vẫn thường hay bơi lội đùa giỡn trong làn sóng nước. Nhưng từ khi mang miếng ngọc vào mình, ngẫu nhiên chàng nhận thấy là có thể bơi lội rất nhanh, lặn dưới nước rất lâu lại nhìn thấy được tất cả mọi vật mà không cần lấy hơi để thở. Do đó Sinh mặc tình vùng vẫy dọc ngang trong dòng nước bạc của con sông cái chẳng khác nào một loài thủy tộc của Thủy Tinh Cung. Các bạn đều lấy làm lạ, có hỏi chàng cũng chỉ đáp ậm ừ, không rõ tại sao?

Gần nơi nhà chàng, về phía thượng lưu, có một vùng nước xoáy rất mạnh, phía dưới là vực sâu thẳm, nước xoáy tròn ào ạt tung bọt trắng xóa cả một vùng rộng lớn. Vào những đêm mưa to gió lớn, dòng nước chảy thật siết, lồng lộn gầm gừ, sóng nổi cao cuồn cuộn đập vỗ ầm ầm dường như muốn nuốt chửng các ghe xuồng lơ trôi lạc vào vùng này. Dân chài đồn đại là có giống thủy quái ẩn náu nơi vực sâu nên luôn luôn tránh xa không dám bén mảng đến gần. Đã có vài lần thuyền chài lưới bị đắm trong cơn sóng gió ở cái vũng nước xoáy này, dân làng cố tìm xác người chết nhưng cũng không tìm thấy được. Do đó đặt tên là "Vũng Chết". Tiếng dữ đồn đại càng được lan truyền, dần dà không ai dám đến gần nữa.

Đọc theo hai bên bờ sông của "Vũng Chết" cây cối mọc um tùm hoang dại mặc cho chồn cáo chim

Thần Nữ Sông Dục

● Hà Ngọc Bích

muông làm tổ, nhất là những hàng thủy liễu chạy dài mọc chen chúc với những cây đại như vẹt, đước, làm tăng thêm vẻ tĩnh mịch ma quái của toàn cả khu vực. Phía dưới của nhiều khoảng lớn dài lại là một vùng bùn sinh nước đọng nên các đám dứa nước, mái giầm chen lẫn với các cỏ lác, lục bình, rau mát, sen súng, bèo nước mọc thoi lan tràn bờ bãi tạo thành một vùng rộng lớn xanh um tươi mát, tĩnh mịch ít người lai vãng. Sinh vốn bản tính gan dạ lại có tính hiếu kỳ của tuổi trẻ thích nơi vắng lặng nên thường hay la cà lai vãng đến du ngoạn tại vùng hoang dã này.

Một hôm nhàn hạ, chàng thả dọc theo bờ sông, ngắm cảnh trời nước bao la rồi đi dần đến khu hoang vắng định tìm hái một vài búp hoa sen về chưng nhà. Ngẫu nhiên, chàng thấy một thiếu nữ chừng đôi chín xinh đẹp lạ đời như trong những chuyện Liêu Trai, đang đứng tựa mình vào một gốc thủy liễu, nhìn về phía trời nước xa xa. Sinh rất ngạc nhiên vì chưa từng gặp được thiếu nữ này ở trong làng và cũng không rõ vì sao một thiếu nữ mảnh mai như một tổ nữ trong tranh lại dám đến vùng hẻo lánh này. Nổi tánh hào hoa chàng lân la đến gần, tìm cách làm quen.

- Cô nương, sao một mình lại dám đến nơi vắng vẻ này, không sợ hồn ma bóng quế làng vắng ở nơi đây sao?

Cô gái trừng mắt nhìn chàng với vẻ mặt lạnh lùng rồi bảo:

- Ta là một hồn ma dữ, ngày trước chết đuối ở bờ sông này thì còn sợ ma quỷ nào nữa? Anh làm rộn người ta, không sợ ta vật anh chết à?

Sinh bật cười, cao hứng bảo:

- Cô nương! Tôi với cô vốn không thù oán, chẳng qua thấy cô ngồi buồn nên muốn đến trò chuyện giải khuây thôi. Lê nào vì việc nhỏ ấy cô nương lại làm hại tôi sao? Lại nữa, tôi vốn là một kẻ sĩ đọc sách thánh hiền, tự nghĩ mình không làm điều gì bất nhân bất

nghĩa thì có gì mà phải sợ, dù cô nương có là một hồn ma bóng quế đi nữa.

Cô gái chưa kịp nói gì thì Sinh lại tiếp:

- Và lại, sống chết đều có mạng số, âm dương hai cõi tuy khác nhau nhưng cũng chung một bản thể, có cõi dương tất có cõi âm, có chi là lạ. Thật tình, nếu có dịp tôi cũng muốn viếng âm cảnh một phen cho thỏa tánh hiếu kỳ.

Sinh ngừng lại, nhìn thiếu nữ, mỉm cười rồi tiếp:

- Tôi chỉ nói đùa cho vui, cô nương đừng giận. Thật ra cô hình dong thoát tục, tư dung nguyệt thẹn hoa nhường chắc Hằng Nga cũng chỉ đến thế mà thôi, sao lại bảo là hồn ma bóng quế? Chẳng lẽ ma cũng đẹp như tiên nữ hay sao?

Lần này thì cô gái phải phì cười, ứng hồng đôi má, dịu giọng:

- Anh đã gặp tiên nữ lúc nào mà lại dám bảo tôi đẹp như một tiên nữ xuống trần? Chắc là muốn nói nịnh tôi để tôi tha cho cái tội vô cớ đến quấy rầy người ta chứ gì?

Sinh được dịp lần la với người đẹp:

- Từ trước tôi vẫn chưa được cái hạnh ngộ với một tiên nữ tuyệt sắc nào nhưng nay thì đã gặp rồi. Cô nương chắc cũng không có lòng dạ nào ghét bỏ một kẻ hàn sĩ. Nếu cô nương ghét thì đã đuổi tôi đi rồi. Nay cô không đuổi đi vậy là đã tha cho cái tội vô cớ đến quấy nhiễu cô, có phải vậy không?

Cô gái bật cười hích hích càng thêm vẻ xinh tươi:

- Anh thật là một hàn sĩ diên rồ. Nhưng thôi, tôi đang buồn vẫn vợ có anh nói chuyện cũng vui vui. Chỗ này hoang vắng ít người lại vắng nên tôi thường hay đến đây để ngắm cảnh trời nước bao la tịch mịch. Tánh tôi xưa nay không thích nói chuyện với những chàng trai trẻ, vì mẹ nuôi tôi vẫn thường bảo họ đều là những phường bội bạc, dối trá, lằng nhằng chỉ mong lấy lòng mấy cô gái non trẻ.

Sinh vội phân trần:

- Cô nương nói thật oan cho tôi quá! Cô thử nhìn xem phong cảnh nơi đây thật là u nhã xinh tươi, các nhánh thủy liễu mềm mại phất phơ trước gió. Trên mặt nước, lá sen nõ cao xanh muốt một vùng, lấm tấm những hoa sen hồng nõ rộ xen lẫn với một vài hoa súng màu tím nhạt. Không khí trong lành thoang thoảng một hương thơm dịu dịu như đưa khách nhàn du vào chốn Đào Nguyên tiên cảnh. Thật là:

"Bất tri thủ địa qui hà xử,

Tu tỳ Đào Nguyên vấn chủ nhân"

hay :

*"Chốn này ai biết về đâu nhĩ,
Hãy đến Đào Nguyên hỏi chủ nhân" (2)*

Thiếu nữ xem chừng có vẻ thích thú mỉm cười. Sinh được dịp lại càng thêm ba hoa với người đẹp:

- Ngày xưa Tú Uyên nhân đạo chơi ở ngòi Bích Câu mà gặp được tiên nữ Giáng Kiều. Cô nương xem cảnh đẹp nơi đây cũng đâu có kém gì? Tiếng chim riu rít trên các cành thủy liễu, đàn bướm đủ màu sắc đang chập chờn bay lượn trên các chùm hoa dại. Xa xa một con cò trắng mảnh mai yếu điệu đứng yên lặng rình cá hay một con chim thẳng chài cánh xanh biếc mỏ đỏ phóng vút mình xuống mặt nước chớp gọn một con cá nhỏ màu trắng bạc. Cô nương bảo tôi không đến chỗ này thì còn đến chỗ nào nữa?

Lần này thì cô gái thật tình cười vui vẻ, bảo chàng:

- Anh thật là miệng lưỡi mồm mép trơn như mỡ, tán hươu tán vượn chắc là đã quen tán tỉnh mấy cô gái nhẹ dạ chứ gì?

Sinh lại giật nảy mình chống chế:

- Cô nương lại nói oan cho tôi nữa rồi. Đã là kẻ sĩ đọc sách thánh hiền thì phải giữ tâm địa mình cho ngay thẳng rỗng rang như một thân trúc biếc chớ sao có thể tà vạy cong queo được. Chẳng qua tôi thấy cô ngồi một mình suy tư giữa cảnh đẹp của thiên nhiên trời nước mà này sinh lòng cảm hứng của một kẻ tình si trước mọi vẻ đẹp của tạo hóa mà cô nương là một tuyệt tác của hóa công, chớ khi nào lại dám có thái độ càn rỡ khinh bạc đối với cô nương được.

Thiếu nữ ứng hồng đôi má, ấp ứng:

- Tôi bậy thật, thôi tôi xin lỗi anh nhé! Tôi không nghi ngờ anh nữa đâu và bây giờ tôi hiểu tại sao mẹ nuôi tôi rất quý trọng anh và đem cả bảo vật của bà ấy để tặng cho anh.

Sinh không hiểu ắt giáp gì cả, chỉ say đắm nhìn nàng khẩn khoản:

- Cô nương có thể cho tôi biết được khuê danh chăng?

Cô gái ứng hồng đôi má, e thẹn nhìn Sinh:

- Tôi không nói cho anh biết đâu để anh lại đem khoe khoang với các bạn hữu của anh chứ gì?

Rồi nàng chăm chú nhìn Sinh, thấy chàng có vẻ thất vọng, nhân nhó, nên lại dậm ra thương hại:

- Thôi được, tôi nói cho anh nghe nhưng cấm anh không được nói lại với ai. Mẹ nuôi tôi vẫn thường gọi tôi là Thương Thương. Vậy từ nay anh có thể kêu tôi bằng Thương Thương cũng

được. Ngoài anh ra không có chàng trai nào được tôi nói cho biết đâu!

Từ ngày quen biết thiếu nữ, Sinh càng thấy yêu đời hơn, nên thường hay đến tìm nàng nơi khu đất hoang vắng. Cả hai đều ý hợp tâm đầu nhưng Sinh vẫn hoàn toàn mù tịt không biết nhà nàng ở đâu?

Có lần nàng nhìn Sinh chợt hỏi:

- Em thấy chàng thường hay bơi lội gần vùng vực nước xoáy. Nơi đó rất nguy hiểm, chàng không sợ chết à?

Sinh nhìn nàng điềm tĩnh bảo:

- Anh nghi ngờ có loài thủy quái ẩn náu ở cái vực ấy để sát hại dân lành. Từ ngày anh được miếng ngọc quý nên thông thạo thủy tánh, vùng vẫy trong làn sóng nước không thua gì các giống thủy tộc, do đó có ý định tìm cách diệt trừ nó để trừ hại cho dân chài lưới ở vùng này.

Thiếu nữ trầm ngâm nhìn chàng, do dự như muốn nói điều gì nhưng lại thôi.

Một ngày nọ, trời đang giữa trưa bỗng nổi mây đen, gió bắt đầu thổi mạnh, giông mưa ầm ầm trút xuống, sóng nước cất cao cuộn cuộn nhấp nhô. Sinh chợt thấy một chiếc xuồng con với một thằng bé đang bị sóng gió lôi cuốn vào vùng nước xoáy. Chiếc xuồng chòng chành như sắp bị lật úp mặc dù thằng bé vẫn cố lèo lái. Một đợt sóng lớn từ xa bổ chụp xuống, thằng bé bị hất tung lên cao. Sinh chạy vội vào nhà chụp lấy chiếc chia sắt rồi phóng xuống ra giữa dòng nước xoáy để tìm cách cứu thằng bé đang trôi lên hụp xuống giữa cơn ba đào cuồng nộ. Sóng vỗ ầm ầm, nước cao cuộn cuộn, gầm gừ như một đàn thú dữ. Bỗng nhiên trong dòng nước xoáy Sinh cũng kịp nhìn thấy bóng dáng một con thuyền luồng to lớn đang phóng vút về phía miếng mồi ngon. Không kịp suy nghĩ, chàng cầm chia sắt lao mình vào dòng nước bạc chặn con quái vật lại và dậm mạnh chia sắt vào đầu nó. Cuộc chiến ngang ngửa dữ dội, con quái vật uốn khúc vẫy vùng, Sinh cũng dục ngang giao đấu. Sóng nước tung cao, chẳng mấy lúc mà đã pha lẫn máu đỏ hồng. Có lẽ con thủy quái đã trúng nhiều chia nhọn nhưng Sinh cũng thấm mệt vì bị vài vết thương, không còn vùng vẫy xông xáo như trước nữa. Chàng cố cầm cự một cách mệt nhọc, càng lúc càng yếu dần, nếu kéo dài e rằng phải chịu chôn thân trong bụng thủy quái. Đang cơn nguy cấp, bỗng đâu chàng thấy một con Linh Quy cục lớn và một con Giao Long đuôi dài uốn khúc từ đâu không rõ xông vào đánh nhau dữ dội với con thuyền luồng trong

lần sóng nước. Nhân cơ hội tốt và nhờ có sự giúp sức, Sinh đủ thời gian lừ thể tận lực đâm ngập chiếc chia sắt vào yết hầu của con thường luồng, kết liễu cuộc đời của con quái vật.

Thời gian sau, gió bắt đầu dịu lại, sóng không còn簸 cao, dân chài thấy Sinh nằm xõng xoài trên bãi cát lồi, thân thể mang nhiều thương tích, thoi thóp thở mệt nhọc. Người ta mừng rỡ, đốt lửa hơ nóng và thoa bóp cho chàng. Từ ngày đó, dân chài lưới bị đắm thuyền không còn bị mất xác như trước nữa và cái "Vùng Chết" dần dà mất đi về quái dân âm u.

Có điều dân trong làng thấy Sinh ngẫu nhiên có nhiều báu vật lạ đời ít thấy nơi chốn trần gian. Thiên hạ đồn đại là chàng có thuật lạ nhìn thấy được những của báu dưới nước nhất là dưới đáy vực sâu của vùng nước xoáy. Chàng đem bán đi một phần lấy tiền để cứu giúp kẻ nghèo khó trong làng và sửa sang ngôi nhà của chàng lại, nghiêm nhiên trở thành một nhà giàu có thể gia trong vùng.

Chỉ có điều lạ là Sinh không bao giờ nghĩ đến chuyện lấy vợ. Nhiều nhà giàu có vọng tộc trong làng có ý muốn gả con gái cho những chàng vẫn lễ phép tử chối bảo là đã có giai ngẫu rồi. Tuy nhiên không ai biết rõ vợ chàng là người phương nào và chàng đã lấy vợ từ lúc nào? Chỉ có vài bạn thân đôi khi thấy trong nhà chàng có bóng dáng của một giai nhân kiều diễm và một phu nhân đứng tuổi trang nhã, có lẽ là mẹ của nàng. Một người bạn nổi tánh hiếu kỳ cố tình vào nhà để rõ thực hư nhưng tuyệt nhiên chỉ thấy có một mình Sinh. Vài năm sau, bỗng nhiên Sinh bán tất cả gia sản, đem phân phát cho người nghèo rồi biệt vô tăm tích, không ai rõ là chàng đã đi đâu?

Chỉ có một người bạn thân ngày trước, nhân một hôm uống rượu cao hứng mới thổ lộ là Sinh đã bỏ đi theo vợ, vốn là Thần Nữ của sông Dụng để về sống nhân hạ nơi cung nước làng mây, trường sinh bất tử.

Chú thích:

(1) Viết theo tài liệu "Sông Dụng" của Tùng Niên trong Tang Thương Ngẫu Lục, Phạm Đình Hồ và Nguyễn Ân.

(2) Nhập Thiên Thai, Tào Đường, Đường Thi Tuyển Dịch, Chi Điền tiên sinh.

Gửi Quỳnh Giao quê nhà



Chút tâm huyết qua dòng mực chày

Theo thời gian luôn nảy vắn thơ

*Hôm nay nào có đâu ngờ
Nếu còn tồn tại cũng nhờ tình thâm (*)*

*Bao tâm sự âm thầm ghi lại
Dưới đèn khuya mê mải từng trang*

*Lâu nay luôn vẫn bàng hoàng
Một mình phòng vắng ngỡ
ngàng tử thân !*

*-Sao cỏ sự xoay vắn đến thế ?
Bỗng một ngày dâu bể đa đoan
Ngẩn ngơ nước mắt nhà tan !
Nhỏ thương thương nhỏ biết
làm sao đây ?*

*Có những buổi ngòi ngáy suy
nghĩ*

*Tiệc những ngày hủ hỉ bên
nhau*

*Quê mình quanh quẩn ra vào
Đất mình mình sống thế nào
cũng xong*

*Buồn thì đi vòng vòng thăm
bạn*

*Thăm cháu con ở nán vài ngày
Hàng quà hàng bánh đâu đây*

*Lúc nào cũng sẵn cũng đầy
thức mua*

*Đường quanh quẩn vài tua
thành phố
Ra khỏi nhà là có xích-lô
Đã quen nếp sống xô bồ
Sẵn "Dân Tộc Tính" cỡ đồ ông
cha*

*Chẳng có gì phiền hà nhau cả
Gặp nhau cười dả là càng vui
-Từ khi sang ở xứ người
Tiếng mình tiếng họ! ba hồi
buồn tênh !*

*Nói thủ tiếng dập dềnh nhằng
nhít !*

*Rồi cười trừ như hệt Chú Ba !
Bên Tàu ngày mới vừa qua
Bắt tay luôn miệng "xà-và"
cảm thông !*

*-Ôi viết mãi cũng không kể xiết
Gửi bà con cho biết nỗi niềm
Tâm tình kể lẽ huyền thuyên
Chỉ vì đang lúc buồn miên man
buồn*

*Bỏ phong bì gửi luôn tốc độ
Viết gửi về hỏi Có hay Không
?*

*Chắc rằng phải thật là hay !
Không hay sao lại viết ngay
gửi liền !*

*Viết về khoe với Như Hiên
Tâm tử người ở nơi miền viễn
phương*

*Tính dở dở ương ương tự thuở
Biết làm sao được hỏi các em ?
Hôm nào làm bữa chả nem
Hy Khương, Việt Nữ tôi xem
thỏ này*

*Chị Vân Nường chẳng gầy hoa
cúc !*

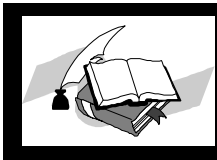
*"Quá đất" rồi! gặp lúc sang
đông*

*Ngoài trời tuyết phủ mênh
mông*

*Thèm sao một chút vị nòng
Quê ta !*

• Vân Nường

(*) Cháu Sơn làm cho cuốn "Trăng
Viễn Phương"



**ĐIỂM
SÁCH**

"Trong ánh lửa thù"

của Uyên Thao

- * *Một cuộc tình tuyệt vời*
- * *Một tác phẩm văn chương đặc sắc*
- * *Một vấn đề thời sự nóng bỏng*

TẠ QUANG KHÔI

Khi bắt đầu đọc **TRONG ÁNH LỬA THÙ** của Uyên Thao, chúng tôi không có ý định "điểm" hay "giới thiệu" mà chỉ muốn thưởng thức một tác phẩm văn nghệ của một người bạn đang phải tranh đấu gay go với bệnh tật, nhưng vẫn không ngừng làm việc.

Rồi một tình cờ đã khiến chúng tôi quyết định phải giới thiệu cuốn **Trong Ánh Lửa Thù** với bạn đọc.

Khi chúng tôi đang đọc dở dang cuốn sách của Uyên Thao, một người thân mới đi thăm Việt Nam về, làm quà cho một cuốn tiểu thuyết đã sử mới xuất bản ở Hà Nội vào đầu năm 2002. Đó là cuốn **Khúc Khải Hoàn Dang Dở** của Hà Ân. Sự tình cờ nằm ở chỗ cả hai cuốn sách cùng có một đề tài là chiến thắng lẫy lừng của nhân dân ta trong công cuộc chống quân xâm lăng Nguyên-Mông dưới triều nhà Trần. Nước Đại Việt ta đã ba lần đại thắng một cường địch, hung bạo, từng dày xéo nhiều nước ở phương Tây và lập nên một triều đại mới ở Trung Hoa.

Sau khi đọc cả hai cuốn tiểu thuyết đã sử của hai tác giả, một ở hải ngoại, một ở trong nước, chúng tôi mới quyết định giới thiệu **Trong Ánh Lửa Thù** của Uyên Thao và sẽ nói qua về cuốn sách in trong nước để so sánh.

Trong **Trong Ánh Lửa Thù**, Uyên Thao đã tả lại mối tình thơ mộng nhưng ngang trái giữa một vương tử nhà Lý và một quận chúa nhà Trần, con gái yêu của Trần Thủ Độ. Theo sử, chúng ta đều biết Trần Thủ Độ đã cướp ngôi nhà Lý cho họ Trần. Ông đã dùng những thủ đoạn vô cùng độc ác để "nhổ cỏ phải nhổ cả rễ" tiêu diệt những mầm mống có thể nổi lên chống lại nhà Trần khi triều

đại mới chưa được vững vàng, lòng dân còn hướng về nhà Lý. Những thủ đoạn đó đã khiến các vương tôn công tử nhà Lý phải chạy trốn ra nước ngoài (có người đã phiêu dạt tới nước Cao Ly ở tận miền Bắc xa xôi) hoặc phải thay tên đổi họ để sống lẫn lút trong dân chúng.

Dù bị truy nã gắt gao, con cháu nhà Lý vẫn âm thầm mưu tính khôi phục lại ngôi vua mới bị mất. Địa bàn hoạt động chính của nhóm này là miền thượng du Bắc Việt, chân dãy núi Hoàng Liên Sơn. Trần Thủ Độ là người thông minh, thủ đoạn, tất nhiên phải biết những hoạt động đó của con cháu nhà Lý. Ông tăng cường kiểm soát các động, các trại của dân miền sơn cước. Không những thế ông còn gài gián điệp vào vùng đó để dò xét, phá hoại hoặc tiêu diệt kẻ địch. Hai tên gián điệp mà ông trọng dụng lại chính là gián điệp của quân Mông cổ phái sang Việt Nam sửa soạn cho cuộc xâm lăng sắp tới của chúng. Ông biết gốc gác của hai tên gián điệp này nhưng vẫn dùng chúng vì biết lợi dụng chúng mà không sợ bị chúng phản. Ta có thể coi ông như một phù thủy cao tay, đủ khả năng sai khiến bất cứ loại âm binh nào. Nhưng ông không ngờ định mệnh trở trêu đã không chiều ông.

Trong một chuyến đi chơi xa khỏi kinh thành Thăng Long, quận chúa Thụy An, con gái út của quốc sư Trần Thủ Độ, đã thầm yêu một vương tử họ Lý. Nàng không ngờ chính vị vương tử này là lãnh tụ, là linh hồn của một tổ chức đang âm thầm chống lại nhà Trần, mưu toan đoạt lại ngôi báu cho họ Lý. Trung Chính, chàng vương tử trẻ tuổi họ Lý, là một người văn võ song toàn, tính tình thuần hậu, cương trực, đúng là một bậc quân tử của thời phong kiến xưa. Người đàn ông như vậy tất nhiên phải lọt mắt xanh của nàng quận chúa bé nhỏ, ngây thơ, trong trắng, sống trong nhung lụa và được cha mẹ nuông chiều. Nàng là ái nữ của một người có nhiều quyền thế nhất triều đình, có thể chưa hề tiếp xúc với một trang nam nhi nào. Cái định luật từ ngàn xưa "trao tài gái sắc" không một ai tránh khỏi, nhất là sau khi Thụy An được chàng vương tử hào hoa ba lần cứu ra khỏi cơn nguy biến mà nàng đã vô tình cùng người em họ dẫn thân vào.

Khi Trung Chính biết được hai tên gián điệp của Trần Thủ Độ gửi lên miền sơn cước lại chính là gián điệp của quân Thát đát, chàng nghĩ chàng phải có bổn phận thông báo để ngăn chặn những hậu quả tai hại có thể xảy ra cho nước Đại Việt. Thực ra, "con cáo già" Trần Thủ Độ cũng đã biết rõ mối nguy hại do hai tên gián điệp Thát đát đã gây ra. Ông đã bí mật sai một đặc phái viên đi tìm chúng để thanh toán.

Chàng vương tử trẻ tuổi tìm cách đột nhập dinh quốc sư dù bị người yêu can ngăn. Đứng giữa hai kẻ thù địch không đội trời chung, một bên là cha, một bên là người yêu, nàng quận chúa bé nhỏ không biết làm gì hơn là viết cho cha một bức thư bày tỏ tâm sự của mình và xin cha hãy nương tay cho vương tử họ Lý.

... "Xin cha vì lo cho xã tắc và vì thương con hãy giữ lại mạng sống cho chàng. Con tha thiết yêu chàng và chính chàng sẽ là cánh tay cần thiết của cha khi sơn hà nguy biến..." (trang 402)

Nhưng dù đã van xin, Thụy An cũng hiểu rằng cha nàng là một người cứng rắn, khó lay chuyển. Nàng cũng biết khi người yêu đã dẫn thân vào "hang hùm" sẽ khó bảo toàn được tính mạng dù võ nghệ của chàng có tinh thâm đến đâu. Một mình chàng làm sao chống lại nổi bọm gia tướng và cấm binh bảo vệ chung quanh quốc sư, người nào cũng thuộc loại võ nghệ cao cường! Vì quá lo cho tính mạng của người yêu, Thụy An quyết định phải can thiệp trực tiếp. Rồi khi vương tử Trung Chính đang bị vây khốn, cuộc chiến đang đi đến chỗ quyết liệt và sôi động nhất, nàng quận chúa bé nhỏ đã bất ngờ xuất hiện để hứng lấy một mũi dao cắm ngập giữa ngực. Tất cả người trong cuộc đều bàng hoàng đứng tay.

Nhưng cái chết của nàng quận chúa bé nhỏ si tình ấy không phải là cái chết vô ích. Nó đã cứu được mạng sống của người nàng yêu tha thiết và đã hóa giải được mối thù nghịch cổ cưu giữa hai phe. Trước xác chết của con gái, Trần Thủ Độ đã đồng dạ tuyên bố:

"Từ nay kẻ nào còn phân biệt cố triều với bản triều đều là quốc tặc. Mọi người trên giang sơn Đại Việt này đều là con dân Đại Việt. Vương tử, tử nung vương tử là con ta. Tay gươm của vương tử chính là cánh tay bảo vệ bờ cõi Đại Việt trong những ngày sắp tới." (trang 407)

Thế rồi sáu năm sau, khi viên tướng Mông Cổ là Ngột Lương Hợp Thai đem quân xâm lấn nước Đại Việt, vương tử Lý Trung Chính chỉ huy một đoàn nghĩa binh miền sơn cước, hợp cùng cánh quân của triều đình do vị tướng trẻ Trần Quốc Tuấn từ phía Nam tiến lên, đã phá tan ba vạn quân Thát đát. Ngột Lương Hợp Thai phải mở đường máu cùng vài chục vệ sĩ chạy thoát về Tàu. Như vậy là tác giả đã tự giải đáp được thắc mắc của chính mình.

Trong trang đầu tiên của cuốn **Trong Ánh Lửa Thù** tác giả đã nêu thắc mắc đó, như sau:

"Một câu hỏi đã vang lên: Do đâu mà ông cha ta dựng nổi những trang sử ngời sáng ngay sau thời gian người trong một nước chém giết nhau không thường xót?"

Để giải đáp, Uyên Thao đã đặt ra một giả thuyết: mối tình ngang trái của quận chúa nhà Trần với một vương tử nhà Lý cũ và cái chết bất ngờ đầy bi thảm của nàng quận chúa khi muốn cứu người yêu, đã hóa giải được mối thù nghịch không đội trời chung giữa hai dòng họ.

Thường thường, chính sử chỉ ghi lại những sự kiện, những biến cố cùng những hậu quả của những sự kiện hoặc biến cố đó mà không đi sâu vào chi tiết. Vì thế, người đọc sử sau này có những thắc mắc không sao giải thích được. Tác giả **Trong Ánh Lửa Thù** đã có thắc mắc loại đó và ông đã tìm được lời giải đáp. Lời giải đáp đó đúng hay sai chúng ta khó mà quyết đoán nổi. Điều quan trọng là chúng ta đã có một tác phẩm văn chương đặc sắc trong đó tác giả còn đưa ra lời giải đáp cho một thắc mắc lịch sử vẫn thường hiện diện với mọi người, nhất là trong bối cảnh lịch sử hiện nay của đất nước chúng ta.

Mối tình mà tác giả dựng nên trong **Trong Ánh Lửa Thù** là một mối tình vừa lãng mạn vừa ngang trái mà người đọc có thể đoán rằng sẽ đi đến đổ vỡ. Nhưng có lẽ không ai đoán được cái kết thúc quá bi thảm như vậy.

Chính chúng tôi khi đọc đến đoạn nàng quận chúa bé nhỏ, ngây thơ liều nhày ra húng lẩy một mũi ám khí vào giữa ngực đã rất bàng hoàng và xúc động đến nghẹn ngào. Trong những giây phút xúc động đó, chúng tôi thầm trách tác giả đã chọn một kết thúc đầy oan trái cho một mối tình rất thơ mộng. Tác giả nữ "hạ sát" một cô bé ngây thơ, thùy mị vô cùng đáng yêu. Nhưng sau khi nghĩ kỹ lại, chúng tôi thấy tác giả đã có lý khi bắt nàng quận chúa xinh đẹp ấy phải chết. Cái chết phải bi thảm mới đủ sức thuyết phục nỗi hai con người đầy thành kiến, lấy thù nghịch làm lẽ sống. Cả hai cùng muốn tiêu diệt lẫn nhau vì dòng họ của mình. Con người sắt đá, thù đoạn và xảo quyệt như quốc sư Trần Thủ Độ phải chính mắt thấy con gái yêu của mình chết vì sự thù nghịch mới tỉnh ngộ. Lý vương tử cũng phải chứng kiến sự hy sinh của người yêu mới có thể dập tắt được ngọn lửa thù hận đang ngùn ngụt cháy trong tâm can, để chấp nhận một sự hòa giải. Đó là sự liên kết giữa hai dòng họ để gây nên một sức mạnh chống lại cuộc xâm lăng vũ bão của quân Mông cổ.

Trong **Trong Ánh Lửa Thù**, Uyên Thao không chỉ giàu tưởng tượng khi dựng nên mối tình thơ mộng đó, mà ông còn giàu tưởng tượng với những tình tiết

hư cấu khiến người đọc bị lôi cuốn không sao cưỡng lại nổi.

Cuốn dã sử của Uyên Thao là một cuốn truyện đầy biến chuyển và kịch động. Những cuộc tranh chấp của các sơn trại, những thù đoạn ác của hai tên gián điệp Mông Cổ cùng những mưu toan thâm kín của phe cựu Lý đã được dàn dựng xen vào giữa những cảnh lãng mạn tình tứ khiến người đọc khó có thể bỏ ngang khi đã bắt đầu đọc. Phải theo dõi đến trang cuối cùng của truyện!

Nhưng dù có bị lôi cuốn đến mấy, chúng tôi vẫn nhận thấy rằng tác giả đã một phần nào chịu ảnh hưởng tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung khi mô tả những cuộc đấu võ hoặc đánh kiếm. Không những thế, tác giả còn đặt ra một môn kiếm thuật tủy Việt Nam, đó là **Việt Nữ Kiếm** được sáng tạo từ thời Lạc Long Quân mở nước, sau bị thất truyền, ít người được học đầy đủ cả môn võ. Vương tử Lý Trung Chính đã được "chân truyền" nên dã sử dựng Việt Nữ Kiếm một cách nhuần nhuyễn, không ai địch nổi. Chúng ta hãy nghe tác giả giải thích về Việt Nữ Kiếm:

"Theo tưởng truyền, Việt Nữ Kiếm khởi nguồn từ Lạc Hồng thần kiếm là bí pháp có từ thuở Lạc Long Quân mở nước. Kiếm phổ thần kiếm gồm hai phần Thủ kiếm và Hùng kiếm được thần Kim Qui gom lại trao tặng cho An Dương Vương vào lúc xây thành Cổ Loa để làm vật báu trấn quốc. An Dương Vương làm sai lời chỉ dẫn của thần Kim Qui nên có đổ sụp đổ và thần kiếm thất truyền từ đó. Mãi tới khi Trưng Nữ Vương dấy binh, nữ tướng Lê Chân mới tìm được kiếm phổ Thủ Kiếm truyền dạy cho tướng sĩ. Vì thời gian gấp rút, Lê Chân phải chia kiếm phổ làm tám phần dạy cho tám người cùng một lúc để giữ lại báu vật của tiền nhân. Việc làm này khiến Thủ Kiếm lưu truyền về sau không còn nguyên vẹn. Ngót hai trăm năm sau, một người khác đã dành nhiều công tập hợp các hệ phái Thủ Kiếm cổ dựng lại tuyệt nghệ bí truyền này. Đó là nữ tướng Triệu Trinh Nường tại Cửu Chân, người được đấng thời tặng biệt danh Việt Nữ. Môn kiếm từ đó có tên là Việt Nữ Kiếm..."

Việt Nữ kiếm của Uyên Thao khiến chúng tôi nhớ đến những "bí kíp" của Kim Dung, như Giáng long thập bát chưởng, Cửu dương chân kinh, Cửu âm chân kinh, Tịch tà kiếm phổ vv...Nhưng, xét cho cùng, Kim Dung có thể bịa đặt ra những môn võ đó, tại sao Uyên Thao không thể làm được? Biết đâu Việt Nữ Kiếm có thật, rồi sau này bị thất truyền?

Về hình thức, sách in đẹp, trình bày trang nhã, như những cuốn sách khác của nhà xuất bản Tiếng Quê Hương. Có

điều làm chúng tôi ngạc nhiên là không đề giá bán, chỉ thấy ghi lệ phí bưu điện là 3 Mỹ kim cho một cuốn.

Đến đây, chúng tôi xin nói về cuốn tiểu thuyết dã sử (bia sách ghi là Tiểu thuyết lịch sử) **Khúc Khải Hoàn Dang Đổ** của Hà Ân do nhà xuất bản Hà Nội in vào đầu năm 2002. Theo sử, chúng ta đều biết Trần Thủ Độ đã mượn cơ Lý Chiêu Hoàng không con để truất bà khỏi ngôi hoàng hậu. Lý Chiêu Hoàng là công chúa và cũng là vị vua cuối cùng của triều nhà Lý. Trước đó bà bị ép phải nhường ngôi cho chồng, bây giờ lại mất luôn ngôi vị hoàng hậu. Để bảo đảm vua Trần sẽ có con, Trần Thủ Độ bắt An Sinh vương Liễu, anh ruột của đương kim hoàng đế, phải nhường...vợ đang có thai cho vua. Bị ức hiếp, An Sinh vương nổi loạn, nhưng không thành công. An Sinh vương Liễu chính là thân phụ của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn. Từ đó, mối thù nghịch giữa hai ngành trưởng và thứ âm ỉ mãi. Trước nguy cơ quân Nguyên lại xâm lấn bờ cõi Đại Việt lần nữa, ngành thứ (đang làm vua) cố tìm cách hòa giải, ve vãn ngành trưởng, vì biết rằng không ai có kinh nghiệm chống quân Nguyên bằng Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn. Hà Ân đã viết một cuốn truyện với đề tài lịch sử đó. Chúng tôi không đi sâu vào nội dung, nhưng phải công nhận rằng tác giả đã rất công phu dựng một truyện dài (hơn 600 trang) với nhiều chi tiết lịch sử xen lẫn hư cấu để tô điểm cho cuộc chiến thắng của nhà Trần trước quân Mông cổ tàn bạo, man rợ, đồng thời cũng để lôi cuốn độc giả (nhưng đã thất bại). Chúng tôi chỉ muốn đề cập tới cách hành văn và những lời đối thoại trong truyện. Trước hết, về những lời đối thoại, chúng tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy các vương tử nhà Trần xưng hô với nhau bằng những lời lẽ rất bình dân. Chẳng hạn Chiêu Minh vương Trần Quang Khải khen tài cưỡi ngựa của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn:

"- Đệ thấy anh trưởng phóng ngựa như bay xem ra phong độ vẫn như xưa".

Hoặc Hưng Đạo vương nói với Chiêu Minh vương:

"- So với tháng trước chú Ba nom gầy yếu hơn..."

Sau khi Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật lấy vợ, một cô thôn nữ bình dân, Thượng hoàng ban tước hiệu cho vợ của Chiêu Văn Vương là Trinh Túc. Vợ chồng Trần Nhật Duật qui xuống tạ ơn:

"-Tạ ơn thượng hoàng đã ban thưởng. Đây là mệnh ban phong đặc biệt xưa nay chưa từng có. Vợ chồng em xin đội ơn anh cả".

"Trần Thánh Tông cười khà khà".

Trong thời kỳ phong kiến cực thịnh cách chúng ta khoảng tám trăm năm, vua và các vị vương của nhà Trần xưng hô với nhau là "Anh Cả", "Anh Trường", "Chú Ba" sao? Nếu ngày nay một nhà văn Việt Nam tỵ nạn cộng sản ở Mỹ viết một truyện về một cặp vợ chồng ở Saigon trước năm 1975 mà gọi nhau là "Ha ni"(honey) thì độc giả sẽ nghĩ sao?

Trong một đoạn khác, tác giả cho một nhân vật gọi các tiểu tướng của quân Nguyên là "tướng nhép". Cách đây tám trăm năm nhân dân ta đã biết dùng từ "nhép" để chỉ sự nhỏ bé mà chúng ta biết chắc rằng nó thuộc loại tiếng lóng của thời bây giờ?

Ngoài ra, giọng văn của Hà Ân trong **Khúc Khải Hoàn Dang Dở** là giọng văn tuyên truyền hơn là tiểu thuyết. Tác giả gọi những người trong phái bộ của sứ giả nhà Nguyên ở Thăng Long bằng "thằng" hay "gã". Chúng tôi nhớ lại những ngày sau 30 tháng 4, 1975 bị kẹt lại Saigon, phải dự những buổi học tập mà cán bộ cộng sản mệnh danh là "cái tạo", đều thấy các giảng viên gọi các lãnh tụ miền Nam là thằng: "thằng Diệm", "thằng Thiệu", "thằng Kỳ", "các thằng tướng Ngụy"... (trong khi đó, báo chí hải ngoại vẫn trình trọng gọi các lãnh tụ cộng sản là "Ông, Bà" hoặc chức vị của họ, như: Tổng bí thư, Thủ tướng, Bộ trưởng...). Tác giả còn dùng cả những từ đặc sệt tuyên truyền, như "sừng sỏ" ("những tên do thám sừng sỏ"). Qua giọng tuyên truyền này, chúng tôi nghĩ Hà Ân đã được huấn luyện trong các lớp viết văn tuyên truyền thời "chống Mỹ cứu nước". Khi viết tiểu thuyết, ông không bỏ được thói quen đã có khi viết những bài tuyên truyền để đăng báo.

So sánh hai cuốn tiểu thuyết cùng viết về sự nghiệp chống xâm lăng của nhà Trần chúng tôi thành thực nhận xét rằng cuốn **Trong Ánh Lửa Thù** của Uyên Thao hơn hẳn cuốn **Khúc Khải Hoàn Dang Dở** về mọi phương diện, cả từ nội dung đến hình thức. Khi đọc **Trong Ánh Lửa Thù**, chúng tôi bị lôi cuốn ngay từ trang đầu. Nhưng khi đọc **Khúc Khải Hoàn Dang Dở**, chúng tôi đã phải tặn dụng tất cả kiên nhẫn của mình để có thể đọc tới trang cuối cùng. •

Độc giả muốn mua sách xin gửi thư về:

Tủ sách TIẾNG QUÊ HƯƠNG
P.O Box 4653, Falls Church -
VA 22044 - USA

- Sách giao tận nhà ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ thêm 3USD lệ phí Bưu Điện.
- Ngân phiếu, lệnh phiếu mua sách xin ghi trả cho: Tiếng Quê Hương. •

Bản Tin của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ

Chuyển dịch bản tin viết bằng Pháp ngữ

Mười ba năm tù chỉ vì đã dịch ra Việt ngữ "Thế nào là Dân chủ?"

♦ **Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam tố cáo chế độ hủy diệt tự do ở Việt Nam**

Thêm một nạn nhân nữa của bạo quyền cộng sản Việt Nam. Ngày 18 tháng 6 vừa qua, bác sĩ Phạm Hồng Sơn đã bị tòa án nhân dân Hà Nội kết án 13 năm tù và 3 năm quản chế về tội "làm gián điệp"*. Ân Xá Quốc Tế, Phóng Viên Không Biên Giới, Hội Quan Sát Nhân Quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Ký Giả đã nhứt trí cực lực lên án hình phạt nặng nề và bất công đối với một nhà trí thức dám sử dụng quyền của ông được tự do diễn đạt và phát biểu tư tưởng. Khá lâu trước vụ án, hồi tháng hai và tháng ba năm nay, trong 30 ngày, Ủy Ban Bên Vực Nhà Văn bị Cầm Tù thuộc Văn Bút Quốc Tế đã mở một cuộc vận động toàn cầu để hỗ trợ ông Phạm Hồng Sơn, chín người cầm bút và tu sĩ nạn nhân của chính sách trấn áp khắc nghiệt những người Dân chủ đối kháng ở Việt Nam.

Nhắc lại, ngày 27 tháng 3 năm 2002, ông Phạm Hồng Sơn đã bị bắt giữ sau khi phiên dịch tài liệu "*Thế nào là Dân chủ?*" lấy từ Trang nhà điện tử của tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Việt Nam. Tốt nghiệp trung tâm Pháp Việt Huấn luyện Quân trị viên, vị bác sĩ 35 tuổi này còn là tác giả của nhiều bài viết cổ xúy việc xây dựng một Nhà nước Pháp chế tôn trọng Nhân quyền được phổ biến trên Internet. Chẳng hạn như bài "*Vận Động Dân Chủ: Trọng tâm chủ yếu trong trật tự mới của Thế giới*". Hay là bài "*Tim kiếm sự dung hòa giữa Dân chủ và Nhân Quyền*". Ngày 6 tháng 3 năm 2002, ông Phạm Hồng Sơn lại còn gửi đến tổng thư ký đảng Việt cộng Nông Đức Mạnh, bài "*Những tín hiệu đáng mừng cho Dân chủ tại Việt Nam*".

Từ khi bị nhốt tù đến nay, ông Phạm Hồng Sơn không được phép gặp mặt bà vợ và hai đứa con nhỏ. Bà Phạm Hồng Sơn, nhũ danh Vũ Thúy Hà, hiện là thư ký ban giám đốc Văn Phòng Vùng Á châu - Thái bình dương của Cơ quan Pháp thoại Liên-chính-phủ. Cảnh sát đã đòi bà Phạm Hồng Sơn đến làm chứng tại phiên tòa. Nhưng họ đã ngăn cản bà diện kiến

chồng bà lúc ông Phạm Hồng Sơn bị tòa xét xử và tuyên án. Phiên tòa chỉ diễn ra non 4 tiếng đồng hồ. Quyền bào chữa không được tôn trọng (không có luật sư biện hộ độc lập). Các nhà ngoại giao và phóng viên báo chí quốc tế hành nghề tại Việt Nam đều không được phép dự khán.

Kiểu bắt chước công lý để diễu cợt như thế thật xứng hợp với thời kỳ Staline ngự trị ở Liên Xô. Cái trò hề pháp luật đó khiến chúng ta nghĩ đến những tù nhân ngôn luận và lương tâm khác. Chúng ta nhớ đến giáo sư Nguyễn Đình Huy, bị kết án 15 năm tù từ tháng 8 năm 1995. Linh mục Nguyễn Văn Lý, 15 năm tù và 5 năm quản chế từ tháng 10 năm 2001. Nhà luật học Lê Chí Quang, 4 năm tù và 3 năm quản chế từ tháng 11 năm 2002. Nhà dân chủ đối kháng Nguyễn Khắc Toàn, 12 năm tù và 3 năm quản chế từ tháng 12 năm 2002. Chúng ta cũng nhớ đến nhiều người bị giam hãm giữa ngục thất hay trại tập trung mà không bị buộc tội hoặc xét xử: nhà báo Nguyễn Vũ Bình, nhà viết quân sử Phạm Quế Dương, giáo sư Trần Khuê, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, v.v... Chúng ta cũng không quên những người cầm bút và tu sĩ bị quản thúc nghiêm mật tại gia hay tại chùa, như thi sĩ Bùi Minh Quốc, văn sĩ Hà Sỹ Phu, Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ.**

Cũng cần nhắc lại rằng chế độ hủy diệt tự do Hà Nội còn là hội viên Cộng đồng Pháp thoại. Bạo quyền đó nhận được một sự viện trợ rất quan trọng của chính phủ Pháp, trong lúc Nhân quyền luôn luôn bị chà đạp thô bạo tại Việt Nam - một nước được xếp hạng thứ nhì trong Vùng Á châu - Thái bình dương và hạng thứ 6 trên thế giới vì đã xử bắn nhiều tù nhân bị kết án tử hình trong năm 2002.

Genève 20 tháng 6 năm 2003

Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ

Ligue Vietnamienne des Droits de l'Homme en Suisse

Vietnamese League for Human Rights in Switzerland

Ghi chú: * Hình phạt nặng nề và bất công đó đã bị công luận quốc tế cực lực phản đối. Vì thế cho nên vào ngày 26 tháng 8 năm 2003, tòa phúc thẩm của bạo quyền Hà Nội đã phải giảm án bác sĩ Phạm Hồng Sơn xuống còn 5 năm tù và 3 năm quản chế. ** Hòa thượng Thích Quảng Độ được án xá ngày 27 tháng 6 năm 2003.

Giới thiệu

TUYỆT TÌNH LAM VÀ BÊN ÁNH LỬA HỒNG

CD Gia Đình Phật Tử của Võ Tá Hân

Quang Ngộ Đào Duy Hiểu

Quang Ngộ xin giới thiệu đến quý anh chị Huỳnh Trường 4 đĩa nhạc CD's mới vừa được phát hành trong tháng 4 năm 2003, rất phong phú dành riêng cho tổ chức GIA ĐÌNH PHẬT TỬ chúng ta.

Đây là 120 ca khúc mới đặc biệt dành riêng cho GDPT và được thu vào 4 CD's với tựa đề: **"TUYỆT TÌNH LAM 1 & 2" VÀ "BÊN ÁNH LỬA HỒNG 1 & 2"**, mỗi CD có 30 bài hát. Quang Ngộ đã nghe hết 4 CD's rất nhiều lần và cảm thấy các bài hát rất phù hợp cho tổ chức GDPT, càng nghe càng cảm thấy rằng lời nhạc và tiếng hát mến thương của các ca sĩ trong 4 CD's đã làm hiện rõ nét và tô đẹp thêm những hình ảnh sinh hoạt trong GDPT; cụ thể như tựa đề của một số bài là: Bác Gia Trưởng, Huy Hiệu Hoa Sen, Trại Hè, Chu Niên, Hợp Đoàn v.v... Những bài hát ngắn gọn và dễ thương này, có thể tập cho các em đoàn sinh hát trong mỗi tuần sinh hoạt; còn một số bài với lời hát và âm điệu rất phong phú có thể dùng để cho các em vũ trong các buổi lễ, lửa trại, hoặc chương trình văn nghệ. Nói chung phần đông các bài hát rất tươi vui, nhiều thể điệu, và lối hòa âm của các bản nhạc rất hay, rất mới và quá tuyệt vời cho chúng ta.

Theo Quang Ngộ, đây là cơ duyên hiếm có đã đem đến cho tổ chức GDPT chúng ta mà từ lâu chúng ta hằng mong ước. Từ trước đến nay trong sinh hoạt GDPT chúng ta cứ hát đi hát lại những bài hát cũ, ít có người sáng tác những bài hát mới. Từ nay chúng ta không còn lo lắng về nhạc sinh hoạt vì đã có nhạc mới tha hồ tập cho các em mình hát trong những ngày sinh hoạt hoặc trong các ngày trại.

Thưa quý anh chị, theo quan niệm của Quang Ngộ 4 đĩa nhạc CD's đó là do hai ân nhân đã hết lòng quan tâm và nghĩ đến tuổi trẻ Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại, trong đó có GDPT chúng ta: Chú Tuệ Kiên đã làm thơ và Nhạc sĩ Võ Tá Hân đã phổ nhạc và những bài hát này đã được các giọng ca danh tiếng trình bày.

Chú Tuệ Kiên, cùng nhóm Phật tử Đạo Tâm thực hiện chương trình phát thanh Tu Học Phật Pháp Tiếng Từ Bi ở Dallas và là một thành viên trong Ban Bào Trợ của Trung Tâm Sinh Hoạt Quảng Đức. Quý anh chị có thể vào nghe chương trình này tại Website: <http://www.lotuspro.net>. Võ Tá Hân là một nhạc sĩ tên tuổi trong giới nghệ sĩ Việt Nam ở hải ngoại, nhạc sĩ đã phát hành trên 26 CD's vừa nhạc Đạo, vừa nhạc tình ca quê hương, nay đến nhạc sinh hoạt GDPT. Quý anh chị có thể tìm hiểu thêm về nhạc sĩ Võ Tá Hân tại Website: <http://www.vota.com/nhac> hoặc đọc những lời giới thiệu đầy chân tình của chư tôn đức dưới đây:

* *"Nhạc Võ Tá Hân đang đánh động và lay gọi thế giới tuổi trẻ tìm về gốc rễ quê hương, dân tộc, tổ tiên và nòi giống. Võ Tá Hân đã khéo chọn những thi văn mang phẩm chất thanh thoát của các thiền sư, thiện trí để phổ nhạc và hưởng đạo xông ngát mùi phướng..."*

• Hòa Thượng Thích Tịnh Từ

* *"... tôi mong nhạc sĩ sẽ tiếp tục dùng nhạc phổ biến lời Phật dạy đến gần với đồng bào Phật tử trong và ngoài nước để cuộc sống được an lành và thịnh vượng..."*

• Sư Cô Thích Trí Hạnh

* *"Thầy rất hoan hỷ về việc làm Phật sự của đạo hữu Võ Tá Hân, qua những tác phẩm nhạc đạo Phật Giáo. Trước ngưỡng cửa thế kỷ 21, Phật giáo cần phải chuyển mình cho hợp với đạo Phật trong đời sống và hòa đồng với tuổi trẻ. Thì nay đạo hữu là nhân tố làm giàu thêm kho tàng văn hóa Phật giáo. Thầy rất tán thán và mừng cho ba mẹ của đạo hữu có được một người con như đạo hữu"*

• Thượng Tọa Thích Minh Mẫn

Theo cảm nghĩ của Quang Ngộ, Gia Đình Phật Tử Việt Nam chúng ta có thêm hai ân nhân. Đặc biệt nhất là mặc dù không xuất thân từ GDPT, nhưng vì lòng thương yêu tổ chức GDPT, một tổ chức nuôi dưỡng và giáo dục thanh thiếu niên theo tinh thần và đường hướng Phật giáo, nhằm đào tạo thế hệ thanh thiếu niên mai sau trở thành những Phật tử thuần thành, với đủ hạnh Bi-Trí-Dũng nên chú Tuệ Kiên và Nhạc sĩ Võ Tá Hân đã bỏ công sức để hoàn thành những nhạc phẩm quý báu này. Quang Ngộ cũng hy vọng rằng những nhạc phẩm này sẽ trở thành những bài hát mới của tổ chức GDPT chúng ta. Quang Ngộ cảm thấy 4 đĩa CD's này là một tài liệu cần có trong tủ sách nhạc sinh hoạt của mỗi Huỳnh Trường GDPT. Đồng thời Quang Ngộ xin đề nghị quý anh chị họa mi trại và đời sống trại của các trại huấn luyện, trại họp bạn sắp tới nên mua các CD's này để tập các bài hát mới cho các anh chị em trại sinh. Không những thế, 4 đĩa CD's này còn tạo điều kiện cho các em nghe và học hỏi giáo lý cũng như tiếng Việt qua âm nhạc.

Thưa quý anh chị, với lòng thương yêu chân thành đối với tổ chức GDPT chúng ta, chú Tuệ Kiên và Nhạc sĩ Võ Tá Hân đã nhiệt tâm bỏ công sức để hoàn thành 4 đĩa CD's này, là một việc làm hết sức kính nể, tán thán và hoan nghinh. Do đó, xin anh chị hãy yểm trợ cho nhạc sĩ Võ Tá Hân và chú Tuệ Kiên bằng cách mua 4 đĩa CD's nhạc sinh hoạt GDPT và các CD's nhạc Ca Khúc Phật Giáo, nhạc tình ca quê hương hầu phụ giúp thêm tài chánh để nhạc sĩ tiếp tục sáng tác thêm những nhạc phẩm mới dành riêng cho GDPT chúng ta trong nay mai.

Hiện Quang Ngộ có nhận để phát hành 4 đĩa CD's nhạc sinh hoạt GDPT, và các CD's nhạc Ca Khúc Phật Giáo: Nguyễn cầu, Dâng Hương, Mặt Trời Hồng Tình Thúc, Trường Ca Phật Sử, Hải Triều Âm, Vu Lan Nhớ Mẹ, Thiên Trà, Đảnh Lễ Mười Phương, Tháng Bảy Vu Lan, Mùa Hoa Đạo, và sẽ nhận thêm các CD's nhạc tình ca quê hương để phát hành. (giá ủng hộ \$8 dollars cho mỗi cuốn)

Quý anh chị muốn mua CD's này xin liên lạc:

Quang Ngộ Đào Duy Hữu

1744 Honeysuckle Road

Livermore, Ca 94551

ĐT: 925-454-1638 (nhà), 925 413-1765 (cell), email:

h.dao@attbi.com

Với số tiền lời thu được trong những CD's Quang Ngộ sẽ ủng hộ hết vào quỹ cho Ban Tổ Chức Đại Hội Huỳnh Trường toàn quốc của GDPT vụ trong tháng 11 sắp tới.

Kính chào tinh tấn

Quang Ngộ Đào Duy Hữu

Liên Đoàn Trường GDPT Vạn Hạnh

Ủy Viên Doanh Tế BHD Miền Liễu Quán

TIN TỨC - THÔNG BÁO

Thông cáo báo chí làm tại Paris

• Hà Nội lừa dối dư luận thế giới và vi phạm luật pháp Việt Nam và quốc tế trong việc chuẩn bị đưa ra tòa xét xử Thầy Thích Trí Lực

Ông Lê Dũng, phát ngôn nhân của Bộ Ngoại Giao, tuyên bố tại Hà Nội ngày hôm qua, 12.9.2003, rằng ông Phạm Văn Tường (Thích Trí Lực) sẽ bị đem ra xét xử vì tội "trốn đi nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân" chiếu theo điều 91 của Bộ luật Hình sự. Nhưng không cho biết ngày xét xử. Tội này có thể bị tù 3 năm đến tù chung thân.

Trả lời các báo chí và hãng thông tấn về tin này, ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam và cũng là phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói rằng: "Đây là một sự giả mạo và vu khống, chứng tỏ thái độ và lập trường vô sỉ mà nhà cầm quyền Hà Nội sử dụng để đàn áp công dân Việt Nam và chà đạp các quyền con người cơ bản. Cộng đồng thế giới không thể nào im lặng trước sự vi phạm trầm trọng các công ước quốc tế về nhân quyền và phi bạo các nghĩa vụ này. Lời tuyên bố của Bộ Ngoại Giao Hà Nội cho thấy chủ tâm dối gạt cộng đồng thế giới về sự bắt cóc Thầy Thích Trí Lực tại một nước láng giềng ở Nam Vang và giam giữ bí mật suốt một năm qua, dù rằng Thầy Thích Trí Lực đã được Cao Ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc công nhận và cấp thẻ tỵ nạn chính trị".

Thầy Thích Trí Lực, thế danh Phạm Văn Tường, 49 tuổi, bị bí mật cầm tù suốt một năm qua tại trung tâm tạm giam của Bộ Công An ở số 237 đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Do bị tù đầy, quản chế, công an sách nhiễu không ngừng từ năm 1992, vì lập trường đấu tranh cho nhân quyền và tự do tôn giáo, Thầy Thích Trí Lực đến Nam Vang xin tỵ nạn chính trị vào trung tuần tháng 4.2002. Cao Ủy Tỵ nạn LHQ tại đây đã xem xét hồ sơ và chứng nhận Thầy Trí Lực là nạn nhân bị đàn áp nhân quyền và tôn giáo nên cấp thẻ tỵ nạn vào ngày 28.6.2002.

Thế nhưng vào lúc 8 giờ tối ngày 25.7.2002, một nhóm người Việt Nam lạ mặt đã đến tại nơi Thầy Trí Lực tá túc ở số 36 Eo đường 125, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, thủ đô Phnom Penh, bắt cóc đưa lên xe chở đi. Biệt vô âm tín từ đó. Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam và Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền tại Pháp, Ấn Á Quốc Tế tại Luân Đôn cũng như Human Rights Watch tại Hoa Kỳ đã lên tiếng báo động thế giới. 22 Thượng Nghị Sĩ và Dân Biểu Quốc Hội Cam Bốt cũng lên tiếng tố cáo chính quyền Hun Sen không thi hành nghĩa vụ quốc tế trong việc bảo vệ người tỵ nạn chính trị trên lãnh thổ Cam Bốt. Nhưng hai nhà cầm quyền Nam Vang và Hà Nội đều phủ nhận việc bắt cóc này.

Ngày 2.8.2002, bà Phan Thúy Thanh, phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao, trả lời chất vấn của các hãng thông tấn quốc tế tại Hà Nội rằng: "Tin loan báo của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris (về việc công an mật vụ Việt Nam bắt cóc Thầy Thích Trí Lực tại Nam Vang) là sự vu khống bịa đặt mà chúng tôi bác bỏ". Thế nhưng nay, ông Lê Dũng, thay thế vai trò bà Phan Thúy Thanh, lại cho biết là công an "bắt Thầy Trí Lực tại vùng biên giới vào tháng 7.2002".

Cao ủy Tỵ nạn LHQ đã cho Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam biết rằng "quy chế tỵ nạn chính trị của Thầy Thích Trí Lực vẫn giữ nguyên hiệu lực, vì Thầy ấy không tự ý bỏ về Việt Nam". Cao Ủy Tỵ nạn LHQ đã có văn thư gửi nhà cầm quyền Hà Nội để bênh vực và bảo vệ Thầy Trí Lực, nhưng chưa được hồi âm.

Theo sự kết án của nhà cầm quyền Hà Nội, chiếu điều 91 của Bộ luật hình sự trong chương "vi phạm an ninh quốc gia", thì Thầy Thích Trí Lực sẽ bị xử án tù từ 3 năm đến chung thân. Nhưng sự biệt giam bí mật suốt một năm qua mà không thông báo cho thân nhân được biết, nhà cầm quyền Hà Nội đã vi phạm điều 67 của Bộ luật Tố tụng hình sự của chính họ. Điều 67 quy định rằng "Người ra lệnh bắt phải thông báo ngay cho gia đình người bị bắt". Trong khi ấy, bắt cóc người vô tội trên một nước khác ngoài lãnh thổ Việt Nam là vi phạm trầm trọng luật quốc tế.

Do đó, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam kêu gọi một cuộc xét xử công minh cho bị can Phạm Văn Tường (Thích Trí Lực) và yêu sách Hà Nội để cho một Luật sư thuộc Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền (FIDH) từ Paris về Sài Gòn biện hộ, và ngay từ giờ này vị Luật sư ấy có thể lên đường đi Việt Nam ngay để gặp gỡ bị can Thích Trí Lực chuẩn bị hồ sơ biện hộ.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam cũng tố cáo trước công luận thế giới sự đàn áp nhân quyền ngày càng gia tăng tại Việt Nam đối với những người bất đồng chính kiến đang đấu tranh ôn hòa cho các quyền con người cơ bản, quyền tự do tôn giáo và dân chủ. Công luận thế giới chưa người phần nộ với những cuộc xét xử kịch hề, phi pháp vừa qua đối với Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, và hôm 10.9, đối với 3 người cháu của Linh mục Nguyễn Văn Lý: Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Trục Cường và Nguyễn Vũ Việt, mà ngoài tội bấn tin tức Linh mục Lý ra nước ngoài còn có tội tiếp xúc với Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ở Quảng Ngãi và lưu trữ các Thông Cáo Báo Chí của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, là cơ quan phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. -

• Công an Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế ngăn cản không cho Phái đoàn chủ Tăng về Tu viện Nguyên Thiệu ở Bình Định dự cuộc họp của Giáo Hội do Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ triệu tập

Cuộc họp của Hội Đồng Lương Viện (Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo) tổ chức tại Tu viện Nguyên Thiều ở Bình Định do Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang triệu tập vào các ngày 17, 18 và 19.9 gặp nhiều khó khăn do Công an ở các địa phương Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế và Sài Gòn tìm cách cản trở hoặc cấm đoán các Phái đoàn chư Tăng lên đường.

Từ nhiều tuần lễ, tình hình trở nên căng thẳng và trầm trọng qua hai sự kiện. Một là, những bài viết vu khống và mạ lỵ hàng giáo phẩm và thành viên cao cấp thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được tung ra khắp nơi, gửi qua đường Internet và bưu điện tới các chùa, các cơ sở Phật giáo trên toàn quốc cũng như ở hải ngoại. Tác giả các bài ấy mệnh danh là Phật tử, nhưng ngôn ngữ thì xấc láo, hỗn xược, nội dung thì chuyển chỗ nguyên vẹn các chủ trương, đường lối đánh phá và vu cáo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất rêu rao trên khắp mặt báo trong nước gần ba mươi năm qua. Thứ hai, là chư Tăng đại diện Giáo Hội ở Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị và Sài Gòn bị Công an tra hỏi và răn đe.

Sự việc đã xảy đến cho các Thượng Tọa Thích Phước Viên, Thích Thái Hòa ở Huế, Thích Hải Tạng ở Quảng Trị, Thích Thanh Huyền, Thích Nguyên Lý ở Sài Gòn. Tại những buổi "làm việc" này, công an tập trung tra vấn sự liên hệ và những công tác gần đây được Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ giao phó cho họ. Ngoài ra nhắm răn đe các Thượng Tọa không được về Bình Định dự phiên họp vào trung tuần tháng 9 cũng như không được tham gia vào các chức vụ do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đề cử. Nhưng tất cả các Thượng Tọa nói trên đều khẳng khái từ khước và khẳng định rằng: Chúng tôi triệt để chấp hành mọi chỉ thị của chư vị lãnh đạo Giáo Hội chúng tôi là Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Quảng Độ. Đe dọa và áp chế là quyền của các ông, thi hành bốn phận theo lương tâm của người Tăng sĩ Phật giáo có quá trình 2000 năm lịch sử dân tộc là quyền của chúng tôi.

Tại Bình Định, thì từ hai tháng qua, nhiều phái đoàn đại diện Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Ban Tôn Giáo, Công an, không ngừng viếng thăm Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Từ Hà Nội vào thì có phái đoàn do ông Thứ Trưởng Công an Nguyễn Văn Hường cùng với ông Trịnh Công Huy, Tổng Cục An Ninh Chính Trị cầm đầu, và phái đoàn ông Ngô Yên Thi, Phó Trưởng Ban Tôn Giáo Chính Phủ. Sau các câu vấn an xã giao, các phái đoàn đều nhắm vào mục tiêu duy nhất là mời Đại Lão Hòa Thượng ra Hà Nội tham gia lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Nhưng Hòa Thượng Thích Huyền Quang luôn giữ vững lập trường bất biến của Hòa Thượng từ gần ba mươi năm qua, khi trả lời rằng: **"Tham gia, sáp nhập hay cộng tác luôn luôn phải có hai đối tác mới thành. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phải được phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý trước đã, sau đó mới có thể bàn thảo các chuyện khác"**. Hòa Thượng cũng xác nhận rằng: **"Chính các ông, chứ không phải chúng tôi, đã gây chia rẽ khối Phật giáo dân tộc khi cho ra đời Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam năm 1981"**.

Tại Sài Gòn, ngày 9.9, 12 cán bộ và công an đến Tu viện Già Lam ở Gò Vấp "làm việc" với Thượng Tọa Thích Thanh

Huyền, mục tiêu răn đe Thượng Tọa không được cộng tác với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Do những câu hỏi có tính xúc phạm nhân phẩm và nội bộ Phật Giáo, Thượng Tọa trả lời: Các anh chị không có quyền bàn đến chuyện Giáo Hội của chúng tôi. Tôi sẽ không trả lời gì cả. Nói rồi bỏ ra khỏi phòng và không chịu ký vào biên bản làm việc.

Ngày 10.9, đến lượt Thượng Tọa Thích Nguyên Lý bị công an triệu đi "làm việc" với những răn đe không được cộng tác với Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, không được ra Bình Định họp Giáo Hội. Nhưng Thượng Tọa khẳng định rằng không ai có quyền ngăn cấm lương tâm chúng tôi hoạt động cho lý tưởng tôn giáo của chúng tôi.

Ngày 12.9, chín cán bộ đại diện cho Ban Tôn Giáo Thành Phố, Ủy Ban Nhân Dân Quận và Công an đến Thanh Minh Thiền viện xin gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nói là *"mang quà đến mừng Hòa thượng nhân dịp Trung Thu"*. Thế nhưng nội dung câu chuyện lại lái vào ba vấn đề: Nhà nước chỉ công nhận Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (tức Giáo Hội Nhà Nước) thôi, chứ không công nhận Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Vậy yêu cầu Hòa Thượng đừng củng cố nhân sự, và đừng ra Bình Định họp như đã dự trù vào trung tuần tháng 9.

Hòa Thượng hỏi chức vụ người đưa ra yêu sách. Người này xưng là Trưởng Ban Tôn Giáo thành phố Hồ Chí Minh. Hòa Thượng liền đáp: *"Nếu ông có đủ thẩm quyền, thì xin viết ngay tại đây một Quyết định giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và cấm tôi không được làm những điều như ông vừa nói. Tôi sẽ thi hành theo quyết định, chứ nói miệng chẳng có bằng cớ gì"*. Ông Trưởng Ban Tôn Giáo thành phố đáp là ông không có thẩm quyền ra một Quyết định như thế. Hòa Thượng Thích Quảng Độ nói tiếp: *"Vậy thì xin ông về phản ảnh với cấp trên có thẩm quyền ra một Quyết định như thế rồi mang lại đây cho tôi để tôi thi hành. Còn hiện nay tôi phải gánh vác việc Giáo Hội do sự giao phó và tin tưởng của chư Giáo phẩm Tăng Ni và Phật tử trong cũng như ngoài nước. Tôi không thể trốn tránh trách nhiệm ấy, tôi không thể đào ngũ. Cho nên, tôi vẫn tiếp tục tiến hành các công tác Phật sự của Giáo Hội chúng tôi"*.

Vào lúc 6 giờ sáng ngày 15.9, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng chư Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Nguyên Lý, Thích Thanh Huyền, v.v... lên đường ra Bình Định dự cuộc họp của Hội Đồng Lương Viện, dự trù vào các ngày 17, 18 và 19.9. Cuộc hành trình bằng xe hơi từ Sài Gòn ra đến Bình Định không gặp cản trở hay khó khăn gì.

Tuy nhiên hai phái đoàn ở Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế thì bị công an cản trở.

Phái đoàn Huế gồm có nhị vị Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Thích Như Đạt, nhị vị Thượng Tọa Thích Phước Viên, Thích Thái Hòa, và Đại Đức Thích Pháp Lương. Dù bị răn đe, hăm dọa không được vào Bình Định họp, nhưng chư Tăng ở Huế vẫn quyết chí ra đi. Trong tình trạng căng thẳng do công an Huế hù dọa, vấn đề khó khăn là kiếm cho ra phương tiện chuyên chở. Mãi đến tối hôm 17.9 mới thuê được xe và phái đoàn khởi hành vào lúc 3 giờ 30 sáng 18.9.

Đến chân đèo Hải Vân, thì có điện thoại gọi người tài xế phải tức tốc về Huế. Thế là cả Phái đoàn bị bỏ rơi dưới chân đèo, nằm vị đành thà bộ theo hướng Đà Nẵng, lòng phân vân không biết dùng phương tiện gì đến kịp ngày họp ở Tu viện Nguyên Thiều. May thay lên tới đỉnh đèo, Phái đoàn gặp một chiếc xe trống khách, liền thuê đi Bình Định. Đến nơi vào lúc 2 giờ rưỡi chiều 18.9. Công an canh gác dày đặt chung quanh các lối vào Tu viện Nguyên Thiều. Nhưng Phái đoàn không bị ngăn cấm.

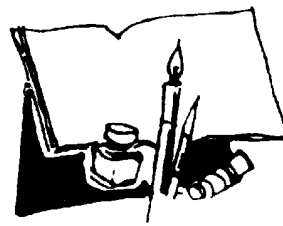
Trái lại ở Quảng Trị, thì Thượng Tọa Thích Hải Tạng bị công an cấm cố tại chùa Long An, xã Triệu Thương, không cho lên đường vào Bình Định. Từ ngày 6.9, Thượng Tọa đã nhận được giấy của Ủy Ban Nhân Dân Xã bắt đi "làm việc". Tại đây công an hạch sách đủ điều về chuyến đi vào Bình Định và Sài Gòn gặp nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ trước đó. Rồi suốt 10 ngày qua, các cán bộ chính quyền, Ban Tôn Giáo, công an thường trực đến chùa răn đe Thượng Tọa phải chấm dứt liên hệ với Nhị vị Hòa Thượng lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Mặc bao đe dọa, vào chiều ngày 17.9, Thượng Tọa ra Quốc lộ cách chùa 1500 thước đón xe đi. Vừa chạy một lúc, bỗng có hai thanh niên mặc thường phục đi Honda đến chặn xe và ra lệnh không được chở Thượng Tọa. Người tài xế không tuân lệnh thì một thanh niên dùng dùi cui điện dí vào ngực. Liền lúc đó một chiếc xe hơi mang bảng số 74B1509 đến chặn đường và hỏi Thượng Tọa đi đâu. Thượng Tọa trả lời đi Bình Định họp. Ông Chiến, Trưởng Ban Tôn Giáo Quảng Trị, ra lệnh: Không được đi đâu hết! Tiếp đấy, ông Thuận, Thiếu tá Công an Triệu Phong đẩy Thượng Tọa lên xe chở về chùa. Tại đây có thêm ông Dung và ông Quyền đều mang cấp bậc Trung tá công an Quảng Trị. Dù không trưng dẫn một văn thư nào của Nhà nước, nhưng chúng khẩu đồng tử, họ ra lệnh cấm Thượng Tọa Hải Tạng không được vào Bình Định.

Vào 8 giờ tối giờ Việt Nam hôm nay, 18.9, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế gọi dây nói về Tu viện Nguyên Thiều vấn an chư Đại Tăng và hỏi thăm tin tức cuộc họp của Hội Đồng Lương Viện, thì được biết những khó khăn xảy ra cho các phái đoàn phó hội như đã kể tóm gọn trên đây.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế biết rằng Giáo Hội sẽ có văn thư phản đối việc công an địa phương vi phạm các quyền tự do cơ bản của người công dân trong việc đi lại và hoạt động tôn giáo. Mà trong trường hợp hôm nay mang chủ đích phá rối cuộc họp nội bộ của Giáo Hội. Văn thư sẽ gửi đến các nhà lãnh đạo ở Hà Nội. Nhưng hiện đang chờ những phúc trình đầy đủ chi tiết về các vi phạm xảy ra tại Quảng Trị, Huế và Sài Gòn.

Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, thì cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế biết Tu viện Nguyên Thiều đã làm thủ tục ghi danh tạm trú chư Tăng về họp. Nhưng với tình hình căng thẳng như hiện nay, chung quanh Tu viện công an vây gác, thì chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra trong đêm nay hay các ngày sắp tới !•



Hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

THƯ TÍN

Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Đào Nguyên; Phong Hưng Lưu-Nhơn-Nghĩa (Úc), Giác Hạnh -Lê Bích Sơn- (Ấn Độ), Quảng Ngộ Đào Duy Hiến; Quỳnh Hoa (Đức), Đoàn Văn Thông (USA), Minh Trang (Canada), Vivi Võ Hùng Kiệt (USA), Bùi Anh Thư (Pháp), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Thiện Hạnh (Đức), Hội Y Sĩ Việt Nam Tự Do (USA), Kim Chi Viên Thành (Pháp), Vân Nương LNC (Pháp), Trịnh Quang Khánh (Đức), Thiện Hạnh Nguyễn-Thị-Hiền (Đức), Quảng Hạnh (Đức), Thiện Lâm Phạm-Vân-Mộc (Đức), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc), Hà Ngọc Bích (Pháp), Quảng Diệu Trần-Bào-Toàn (Suisse), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Phù Vân (Đức), Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất /Ấu Châu (Pháp), Phan Hưng Nhơn (Đức), TS. Lâm Như Tạng (Úc), Nguyễn Đình Hưng (Đức), BS. Nguyễn Xuân Hạnh (Anh), Diệu Hiền NTK (Đức), Hội Ái Hữu Petrus Trương Vĩnh Ký (Đức), Phải Hương NMH (Đức), Nguyễn Châu (USA), Nhật Trọng Trần Văn Minh (Đức), Nguyễn Văn Thà (Na Uy), Thiện Căn Phạm-Hồng-Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Phan Ngọc (Đức), Nguyễn-Lê Hoàng-Việt (Đức).

KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Bản Tin Đức Quốc số 204; Dân Chủ & Phát Triển số 28; Diễn Đàn Việt Nam số 141; Bản Tin Tâm Giác số 3; Entwicklung und Zusammenarbeit Heft 8/9; Dân Văn số 93; Ethnotrade Nr.7; Thông Tin Trung Tâm VN Hannover số 24; Wissen und Wandel Nr. 9/10; Der Mittlere Weg Nr.3; Visionen Nr.5; Dân Chúa số 251.
- **Pháp:** Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 28; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 161; Việt Nam Dân Chủ số 83; Nhân Bản số 24; Hoàng Pháp số 98; Buddhist Studies Review Vol 20, Nr.1; Bản Tin Quân Nhân số 16; Định Hướng số 36.
- **Thụy Sĩ:** Dhammapala - Sommer 03.
- **Hoa Kỳ:** Chân Trời Mới tháng 7; Ch'ien Fo Shan Magazine Nr.172; Diễn Đàn Phật Giáo Hòa Hào số 45 & 46; Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam tháng 8; Bồ Đề Hải số 61; Nguồn Đạo số 60.
- **Canada:** Pháp Âm số 77; Từ Ân số đặc san.
- **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 171.
- **Việt Nam:** Nguyệt San Giác Ngộ số 89; Tuần Báo Giác Ngộ số 181, 182, 183, 184.
- **Sri Lanka:** BPS news; BPS Analysis of Perfections.
- **Úc Đại Lợi:** Pháp Báo số 65 & 66.

TIN PHẬT SỰ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU Chùa Khánh Anh

- Chiếu theo tinh thần phiên họp thường niên của GHPGVNTN Âu Châu tại Aarhus - Đan Mạch ngày 23/07/2002;
- Chiếu theo thư cung thỉnh đề ngày 06/06/2003 của Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý Đại Lợi;
- Chiếu theo đề nghị của Thượng Tọa Thích Như Điển, lãnh đạo tinh thần Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý.

Nay Giáo Hội quyết định:

- Đề cử **Đại Đức Thích Hạnh Bảo** đảm nhiệm chức vụ **Trụ Trì Niệm Phật Đường Viên Ý** để hướng dẫn mọi sinh hoạt Phật sự cho toàn thể Phật Tử Việt Nam tại quốc độ này.
- Yêu cầu Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý Đại Lợi và toàn thể Phật Tử tại địa phương hãy hỗ trợ cho Đại Đức Thích Hạnh Bảo đầy đủ thuận duyên để hoàn thành nhiệm vụ hoằng pháp trọng đại này.

Phật lịch 2547, Bagneux ngày 03/09/2003
TM. GHPGVNTN Âu Châu,
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
Hòa Thượng Thích Minh Tâm
(Ký tên và đóng dấu)

Quyết định này sẽ gửi đến:

- Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Niệm Phật Đường Viên Ý (Ý)
- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chùa Viên Giác (Đức)
- Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý Đại Lợi.

• TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PHẬT TỬ VNTN TẠI TUTTLINGEN + ROTTWEIL & VPC

Ngày 03.08.2003 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc, Phật Tử tại Tuttlingen + Rottweil & VPC đã bầu lại Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2003-2005 với thành phần như sau:

- Chi Hội Trưởng : ĐH Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý
- Chi Hội Phó Nội Vụ :ĐH Thiện Liễu Huỳnh Nghiệp Thanh
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ : ĐH Nguyễn Quý Hùng
- Thư Ký : ĐH Thiện Mãn Nguyễn Hữu Hậu
- Thủ Quỹ : ĐH Thiện Hoa Nguyễn Thị Thu Hồng

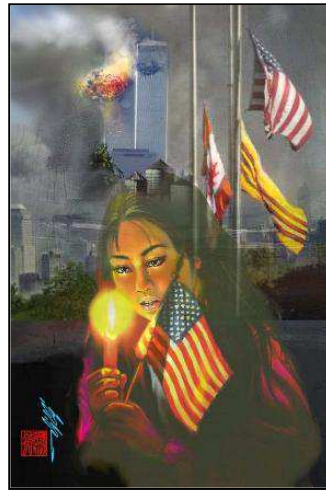
Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn Văn Lý
Niesenstr. 9
D-78144 Tennenbronn
Tel. 07729 - 1315

Thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN tại Đức chúng tôi xin chào mừng quý thành viên trong Tân Ban Chấp Hành Chi Hội và chúc quý Đạo Hữu gặt được nhiều thành quả tốt đẹp trong nhiệm kỳ mới.

TIN CỘNG ĐỒNG

• BỨC HỌA 911 CỦA VIỆT NAM ĐƯỢC TRAO TẶNG ĐẾN THÀNH PHỐ NỮ UỐC



(Tin H.A) Trong ngày biến cố 911 xảy ra tại New York, không riêng gì dân chúng Hoa Kỳ, mà trên cả thế giới, trong đó có Cộng Đồng Việt Nam đã đau xót ngậm ngùi chia sẻ nỗi niềm buồn thương đó bằng nhiều cách: Những lời kinh cầu nguyện, sự tiếp tay giúp đỡ các nạn nhân còn sống sót một cách tình nguyện, gây quỹ đóng góp v.v... và v.v...

Cũng như mọi người khác, trong sự bàng hoàng và xúc động đó, Họa sĩ điêu khắc gia ViVi Võ Hùng Kiệt, đã trải tâm tình của mình lên bức tranh sơn dầu khổ lớn (52 x 36 inches) vẽ cảnh một cô gái Việt mắt ngấn lệ, tay cầm nến và cờ, phía sau lưng cô là hai tòa cao ốc đang bùng nổ, có cờ Mỹ, cờ VNCH và Canada rũ buồn trước đổ nát tang thương.

Bức tranh này trong thời gian hai năm về trước, đã được mấy chục tờ báo Việt Ngữ trên thế giới làm bìa cho báo của họ.

Năm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2003, ông Trần Xuân Thời, Chủ Tịch CĐVN tại Hoa Kỳ, ông Nguyễn Trung Châu, Chủ Tịch Cộng Đồng VN tại NY và quý vị trong Ban Đại Diện, cùng phu nhân họa sĩ ViVi là nghệ sĩ Diễm Châu đến từ California, sẽ đến Tòa Đô Chính Thành Phố New York để trao tặng tám tranh đó, như đánh dấu một kỷ niệm hiện hữu có bóng dáng lá cờ VN thân yêu của người Việt tỵ nạn, cùng chung vai sát cánh với dân Mỹ trong bất cứ hoàn cảnh nào, vì người Việt chúng ta đang định cư trên đất nước này.

Được biết, Họa sĩ điêu khắc gia ViVi Võ Hùng Kiệt tốt nghiệp ĐH Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn, nổi tiếng trước năm 1975 qua nhiều con tem lưu hành trong nước, cùng nhiều bức tranh trên các bìa báo, nổi trội nhất là báo Tuổi Hoa, Tuổi Ngọc v.v...

Là một thuyền nhân, ông đến Canada năm 1981, sau đó vài năm, định cư tại California, Mỹ Quốc, cùng gia đình cho đến nay. Ông vẫn sinh hoạt hành nghề hội họa và điêu khắc cũng như đã thực hiện rất nhiều bìa sách, lịch, tranh, thơ, văn, nhạc, CD, DVD, Video v.v... cho các văn nghệ sĩ khắp nơi...

Họa Sĩ ĐKG ViVi cũng là tác giả của các pho tượng 'Các Thánh Tử Đạo Việt Nam', được đặt nhiều nơi tại các thành phố: New York (NY), Denver (Colorado), Dòng Đồng Công (Missouri), Dallas (Texas), Austin (TX). Ngoài ra, ViVi cũng là người khắc bức tượng "Thuyền Nhân" cho dự án Tượng Thuyền Nhân đang tiến hành tốt đẹp tại California.

Mọi liên lạc để tham dự hay hỗ trợ ngày trao tặng bức tranh 911 này, xin liên lạc về: văn phòng Cộng Đồng VN tại Hoa Kỳ: (763) 438-1123, hoặc nghệ sĩ Diễm Châu: (909) 381-0959.

• TÂN BAN CHẤP HÀNH HỘI ÁI HỮU PETRUS TRƯỞNG VĨNH KÝ / ÂU CHÂU 2003 - 2005

Hội Ái Hữu Petrus Trương Vĩnh Ký tại Âu Châu đã bầu Tân Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 2003-2005 với chức vụ và tên họ như sau:

- Hội Trưởng : Bùi Hữu Tường
- Ngoại vụ : Phạm Quốc Phong
- Nội Vụ : Trần Tấn Đạt
- Thủ Quỹ : Nguyễn Đức Huy
- Tổng Thư Ký : Lê Trung Trực
- Báo Chí : Trần Thủ Danh

Địa chỉ liên lạc:

LÊ, TRUNG TRỰC
HEIMCHENWEG 80. 65929 FRANKFURT
Tel.: (+49) (0) 69-33 999 867
Fax: (+49) (0) 69-305-89983
Email: BanChapHanh@Petrusky.de
Website: <http://www.petrusky.de>

TÌM NGƯỜI THÂN

◆ **Tim bạn học tên: VŨ THỊ XUYẾN**

-Sinh ngày 19.02.1951 tại Hà Nội
-Con Ông Bà Vũ Văn Mỹ
-Ở Việt Nam đi dạy học, nhà ở Bùi Vĩnh, Tam Hiệp, Biên Hòa.

-Nay được biết lấy chồng sang ở Tây Đức, nhưng ở vùng nào không biết.

Bạn Xuyến nay ở đâu ? hoặc mong ai biết xin vui lòng thông tin về cho tôi: **Vũ Thị Vân** - Điện thoại 0251-2809897 hay gửi thư về địa chỉ: Vũ Thị Vân - Hoàng Thái Nguyên Brüningheide 65 (Kinderhaus). 48159 Münster.
Xin cảm ơn

◆ **Tim người thân : Lê Thị Cảnh** ở Việt Nam muốn tìm cô Nguyễn Thị Thu Dung, đến Đức gần 20 năm, trước ở tại Eichenhang 2, PLZ 37639 Bevern, Germany. Nay ở đâu xin nhắn tin cho Lê Thị Cảnh qua cô Lý Mỹ Thu ở Stuttgart.
Tel. : 07153 - 958768.

◆ **Tim em là: HỒ KIM THOA**, sinh năm 1956 và con là: **MÃ CẨM TRẦN**, sinh năm 1979 (xem hình bên dưới). Đi vượt biên ngày 19 tháng giêng năm 1984 tại Kiên Giang (Rạch Giá) Việt Nam.
Nghe tin bị Thái Lan bắt, đến nay không rõ sống chết ra sao?

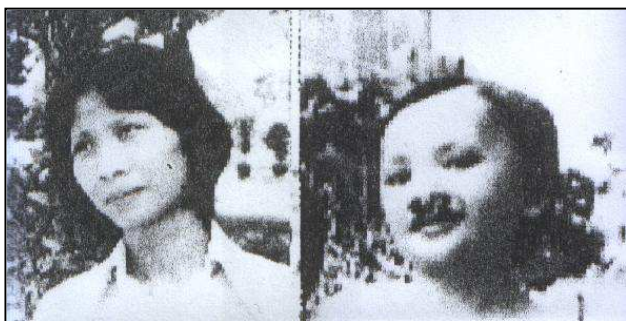
Ân nhân nào biết được tin trên xin liên lạc về địa chỉ :

Hồ Kim Sanh

Brühl Str.14. 75175 Pforzheim - Germany

Tel. : 07231 - 32154 hoặc 07231 - 126389

Chúng tôi xin hậu tạ.



GIỚI THIỆU SÁCH

1/ Tuyển tập VIẾT VỀ ÂU CHÂU



Được tuyển chọn trong 146 bài của 100 người viết thuộc 11 quốc gia Âu Châu dự thi Giải Thưởng Viên Giác Viết Về Âu Châu do Chùa Viên Giác và Báo Viên Giác tổ chức.

Tuyển tập này được viết bằng nhiều thể loại như: Truyện ký, Truyện ngắn, Tùy bút, Tường thuật v.v... Mỗi bài đều có ảnh và tiểu sử của tác giả, những bài viết đều phản ánh

tâm sự hay là những kỷ niệm buồn vui, thành công hay thất bại của chính bản thân hay gia đình trong tiến trình hội nhập vào xã hội mới.

Sách dày 706 trang. Bìa 4 màu. Xuất bản vào cuối tháng 6.2003.

Giá ủng hộ: 19€. Nếu quý vị muốn gửi đến nhà xin cộng thêm cước phí + bao bì. (Trong nước Đức 19€ + 2€. Ngoài nước Đức 19€ + 4,50€).

2/ **VỀ VANG DÂN VIỆT** của nhà Biên khảo Văn hóa Trọng Minh.

Nhà Biên khảo Trọng Minh đã viết về:

- Các nhân vật đã đạt được những thành công ngoài xã hội.
- Các Sinh viên, Học sinh đã đạt được thành tích về vang nơi học đường.

- Các nhà hoạt động xã hội theo nghề nghiệp chuyên môn như: Khoa Học Kỹ Thuật - Thương mại - Văn học nghệ thuật - Xã hội... đã thành công về vang trong hoạt động của mình.

Sách dày 804 trang bằng song ngữ Việt - Anh.

Giá: 28€. Nếu quý vị muốn gửi sách đến nhà xin cộng thêm cước phí + bao bì. (Trong nước Đức 28€ + 2€. Ngoài nước Đức 28€ + 4,50€). **(Xem tiếp trang 95)**

Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Nguyễn Kinh Tân ở Baienfurt báo tin lễ Vu Quy của thứ nữ là :

Cô **Nguyễn Thị Mai Thy**

đẹp duyên cùng

Cậu **Võ Đình Phúc**

thứ nam của Ông Bà Võ Văn Hiệp ở Villingen.

Hôn lễ cử hành vào lúc 15 giờ 30 ngày 06.09.2003 tại Thánh Đường Benediktiner am Münster - Đức Quốc.

Chúng tôi xin chân thành chung vui cùng hau họ và cầu chúc hai cháu Mai Thy & Đình Phúc Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
- Gia đình Ngô Văn Phát.

CỜ VÀNG BA SỌC ĐỎ TUNG BAY TRÊN ĐƯỜNG PHỐ HAMBURG

Hamburg là thành phố cảng lớn nhất của nước Đức và được gọi là Cổng Ra Thế Giới (Tor



zur Welt). Cảng Hamburg cũng là một hải cảng lớn được xếp vào hạng thứ hai của Âu Châu sau Amsterdam. Hamburg cũng là một thành phố nổi tiếng, dân Hamburg rất cởi mở và hiếu khách, nên Hamburg đã quyến rũ rất nhiều du khách hàng năm. Từ đó thành phố này đã là nơi định cư của hơn 300.000 người đến từ nhiều quốc gia.

Với những lý do trên, Ban tổ chức Ngày Hội Văn Hóa (Karneval der Kulturen 2003) đã chọn Hamburg là thành phố thứ nhì sau Frankfurt để tổ chức Ngày Hội Văn Hóa vào 3 ngày 12, 13 và 14.9.2003 để biểu diễn tính đa văn hóa của nhiều sắc dân tại Hamburg qua những sinh hoạt cổ truyền, những điệu ca múa dân tộc với nhiều màu sắc, âm thanh đặc biệt...

Cộng đồng người Việt ty nạn cộng sản tại đây cũng được mời tham gia ngày hội diễn văn hóa này.

Gần 150 người Việt tại Hamburg và Bremen đã đến tham dự ngày

diễn hành văn hóa từ 13 giờ đến 17 giờ 30 ngày 13.9.2003, với các tiết mục có tính dân tộc cổ truyền Việt Nam như đám cưới, múa lân, hoạt cảnh đồng quê Việt Nam, các vị bô lão khăn đóng áo dài, các bà các cô đội nón lá và mặc áo dài Việt Nam, ngay các cháu cũng mặc áo dài tươm tất.

Đặc biệt là mục rước cờ, một rừng cờ vàng ba sọc đỏ lộng lẫy, hiên ngang tung bay trên đường phố Hamburg, trên lộ trình 4 cây số từ Lagerstrasse, Schanzenstrasse, Grindelallee, và cuối cùng là giải tán

tán tại Grindelhof thuộc khu Đại Học Hamburg.

Lá cờ vàng ba sọc đỏ lớn được 4 cô thiếu nữ trịnh trọng cặng rộng theo mặt đường, trong đó có em Alice, người Đức, cũng mặc áo dài Việt Nam. Em cho biết, vì tự do dân chủ cho Việt Nam, em cũng tham dự những cuộc tranh đấu. Đó là điểm nhức nhối cho chính quyền cộng sản Việt Nam.

Cuộc diễn hành văn hóa của cộng đồng người Việt ty nạn tại Hamburg và Bremen với 3 thế hệ: ông, cha và con cháu lại còn thể hiện thêm tính chất chính trị đấu tranh chống cộng kiên cường và có truyền thừa cho thế hệ mai sau của hai Hội Người Việt TNCS Hamburg và Bremen, luôn luôn gắn bó kết hợp và hỗ trợ cho nhau.

Đây là lần đầu tiên ngày hội diễn văn hóa tại Hamburg và qua đánh giá của Ban tổ chức, Hội Người Việt đứng hạng thứ 4 trên 20 đơn vị và quốc gia tham dự, sau Bolivia, Falun Dafa (Falun Gong) tức là Pháp

Luân Công và Spania. Sự thật cộng đồng người Việt tại đây không quan tâm nhiều về thứ hạng mà mục tiêu chính là được rước cờ vàng ba sọc đỏ, biểu dương tinh thần đấu tranh vì tự do và dân chủ chống cộng sản Việt Nam. Rất tiếc hình ảnh sinh động này không được chiếu trên hệ thống truyền hình của Đức, do phản ứng ngoại giao của Toà Đại Sứ cộng sản Việt Nam tại Đức.

Theo báo chí của Đức cho biết có 1.000 tham dự viên của 20 đơn vị (chưa kể 5 đơn vị bỏ cuộc vào phút cuối vì gặp khó khăn về tài chánh và về vấn đề tổ chức) và khoảng 80.000 người đi xem ngày hội diễn văn hóa này. (tin và ảnh: PV)•

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin Anh Sáu của bạn Trần Ngọc Nhung, là :

TRẦN VĂN THANH

Đã từ trần ngày 21.08.2003

Nhằm ngày 24.07 năm Quý Mùi tại tỉnh Tübingen

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu cho Hương Linh anh sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc

- Các bạn của lớp 10 B Altensteig: Kiều Hạnh Hoài, Ngọc Dung, Mỹ Ly, Mỹ Hằng Đức Tín, Quốc Bảo, Hữu Tân.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của Anh Vang Thiện Hùng :

Bà LÊ THỊ TÂM

Tạ thế ngày 05.09.2003

Nhằm ngày mùng 9 tháng 8 năm

Quý Mùi

tại Việt Nam.

Hưởng thọ 68 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình anh Vang Thiện Hùng (Frankfurt am Main) và nguyện cầu Hương Linh Bà sớm vãng sanh về miền Cực Lạc.

- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & VPC

HÂN HOAN CHÚC MỪNG

Sau hơn 20 năm ở Đức đã trải qua các trường Tiểu Học, Trung Học và Đại Học và sau 5 năm xuất gia học đạo tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc. Nay

ĐẠI ĐỨC THÍCH HẠNH GIỎI
PHÁP DANH ĐỨC THỤ
THỂ DANH HỒ LỘC
SINH NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 1971
Xuất gia năm 1999

đã tốt nghiệp Tiến Sĩ Triết học ngành Tôn Giáo học tại Đại Học Hannover với kết quả Ưu Hạng.

Đại Đức đã được sinh ra trong một gia đình có truyền thống thâm tín Tam Bảo của Đạo Hữu Quảng Ngộ Hồ Chuyên và Diệu Hiền Nguyễn Thị Kiêm; nên đã phát tâm xuất gia sau khi học xong Cao Học. Là đệ tử của Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác và Đại Đức Thích Hạnh Giỏi cũng là Thông dịch viên hữu thể của Tòa án Hannover. Đồng thời Đại Đức cũng đã tốt nghiệp về Ngôn Ngữ học ở các môn học Anh, Pháp, Đức. Hiện là Chi Bộ Phó Ngoại Vụ tại Đức.

Ngày 3 tháng 7 năm 2003 vừa qua Đại Đức đã lãnh bằng tốt nghiệp và trong tương lai sẽ làm những nhiệm vụ của Giáo Hội giao phó cũng như thông và phiên dịch những kinh điển của Thượng Tọa Phương Trượng dịch từ chữ Nhật và chữ Hán sang tiếng Việt. Sau đó Đại Đức sẽ dịch sang tiếng Đức và tiếng Anh.



Sau gần 30 năm xuất gia học đạo và hành đạo, đã trải qua các trường đạo tại Việt Nam cũng như hậu Đại Học tại Ấn Độ. Nay

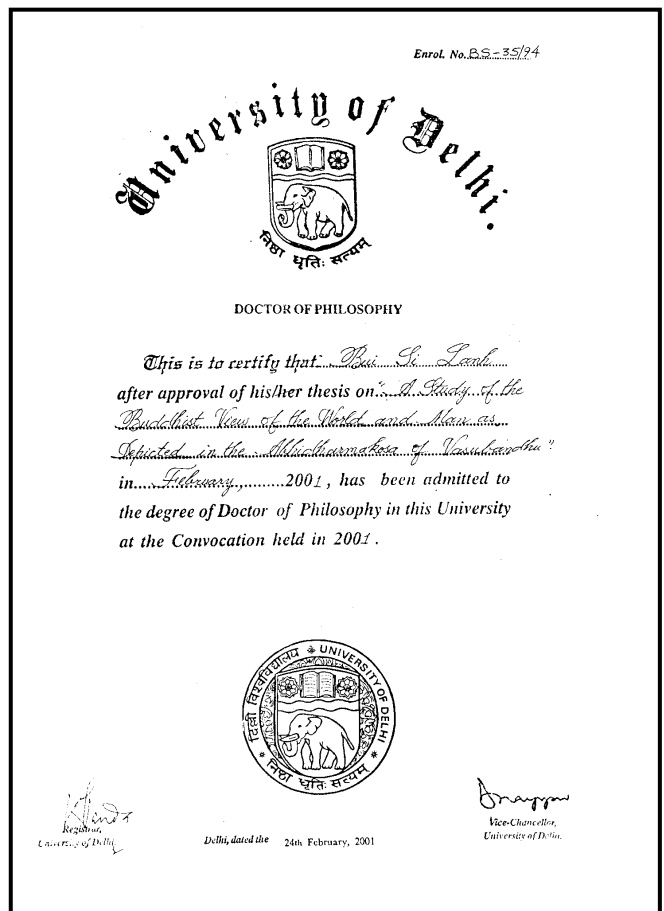
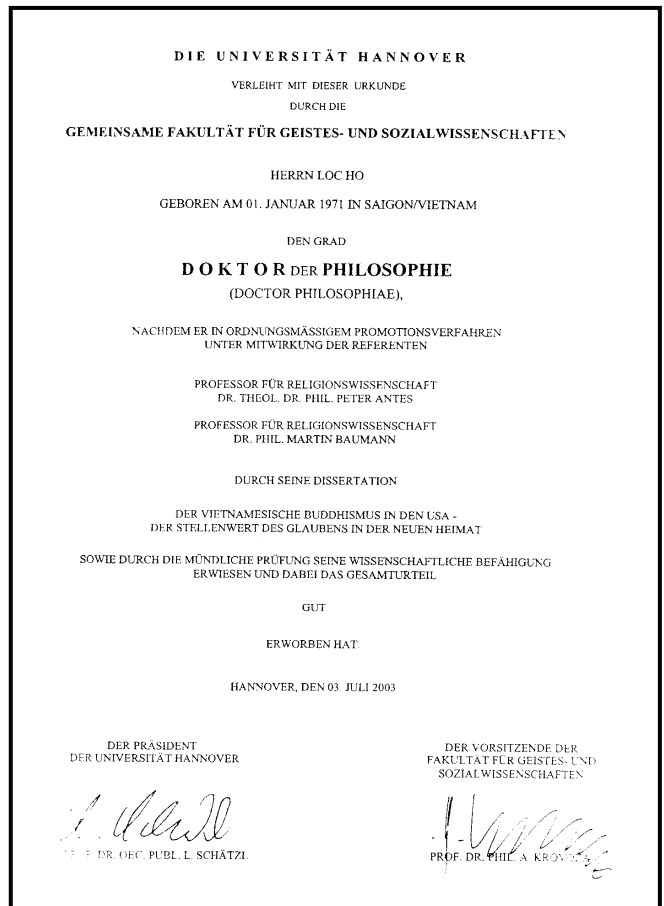
ĐẠI ĐỨC THÍCH ĐỒNG VĂN
THỂ DANH BÙI SĨ LANH
SANH NĂM 1964
XUẤT GIA NĂM 1974

đã hân hoan đón nhận bằng Tiến Sĩ Triết học ngành Phật học tại Đại Học New Delhi Ấn Độ vào ngày 24 tháng 2 năm 2001. Suốt trong thời gian học tại Ấn Độ, Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác đã cấp phát học bổng toàn phần và sau khi tốt nghiệp đã được chùa Viên Giác bảo lãnh qua làm Phật sự tại Đức. Đại Đức đã là Giáo Thọ của Tăng Ni sinh chùa Viên Giác; hiện là Chi Bộ Phó Nội Vụ và Trụ Trì chùa Tâm Giác tại München.

Đại Đức là đệ tử xuất gia của Đại Lão Hòa Thượng Thích Bảo An, Trưởng Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh tại Bình Định, Việt Nam.

Xin cầu chúc cho nhị vị Tiến Sĩ đã thành đạt sau bao nhiêu năm đèn sách, do sự huấn dục của mẹ cha, ân sư Thầy Tổ và phương tiện của Đoàn Na Tín Thí, luôn luôn hướng về Tú Trọng Ấn và đem Tài Đức ra để giúp đời cũng như phụng sự cho Đạo Pháp và Dân Tộc.

Thượng Tọa Thích Như Điển
Phương Trượng chùa Viên Giác
cùng Tăng, Ni và Phật Tử tại bốn tự đồng khánh chúc



TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

● **NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT** phụ trách

● Số người nhập tịch sút giảm

Muenchen: Số người xin nhập tịch Đức tại Muenchen sút giảm nhiều hơn so với liên bang và bang Bayern nói chung. Số người ngoại quốc nhận sổ thông hành Đức trên toàn nước Đức giảm 13,2% và tại Bayern giảm đi 14,2%, trong khi đó riêng tại Muenchen giảm tới 28% so với năm 2001. Theo Sở Thống Kê thì năm 2001 chiếm kỷ lục với 4781 người nhập tịch, lý do là theo luật mới, con nít sinh ra tại Đức nếu mà người cha hoặc mẹ cư trú liên tục tại Đức hơn 8 năm thì con cái của họ tự động được công nhận là người Đức và năm 2002 chỉ còn có 3734 người thôi... vì đạo luật nói trên không còn ảnh hưởng nhiều tới chuyện nhập tịch nữa. Luật nhập tịch mới của Đức cho phép con những người ngoại quốc có quyền thường trú tại đây được xem là "công dân Đức" kể từ khi sinh ra. Ngoài ra cũng theo luật nhập tịch mới này, ai muốn trở thành công dân Đức phải chứng minh mình có một khả năng tiếng Đức tạm đủ!

● Gia đình nghèo nhận thêm tiền trẻ

Berlin: Trong tương lai, chính phủ Đức sẽ phụ cấp thêm cho những gia đình nghèo. Khoảng 150 ngàn trẻ em thuộc những gia đình nghèo này sẽ nhận thêm mỗi tháng 140 Euro tiền trẻ (Kindergeld). Đây là dự tính mà liên minh cầm quyền đã đưa vào bản phát thảo khi muốn sát nhập khoảng tiền thất nghiệp và trợ cấp xã hội chung lại với nhau. Như Bộ Kinh Tế cho biết thì đạo luật mới này sẽ có hiệu lực kể từ 01.01.2004 và tiền phụ cấp sẽ được cấp bắt đầu 01.07.2004 trở đi. Đảng Xanh ủng hộ dự luật nói trên vì đây là bước đầu chính phủ thực hiện, điều mà lâu nay đảng Xanh đã lên tiếng đòi hỏi.

● Chỉ có 1 trong 2 người Đức biết Gerhard Schroeder là Thủ Tướng

Kết quả cuộc phỏng vấn với một kỹ thuật thăm dò ý kiến mới "Online-Befragung" gần đây đã đưa đến khá nhiều ngạc nhiên đối với dân chúng Đức! Lý do là vì chỉ có khoảng phân nửa người bản xứ (ca. 50%) không biết những nhà chính trị gia của nước Đức như các ông Gerhard Schroeder, Joschka Fischer hay Angela Merkel "hiện đang làm nghề gì".

Mặc dù 99% nhận diện G. Schroeder được qua hình ảnh nhưng... trong một cuộc phỏng vấn của viện nghiên cứu tư tưởng Forsa chưa được công bố thì chỉ có 51% nói đúng nghề nghiệp của G. Schroeder đang làm! Ngoài ra có 46% cho biết đúng chức vụ của Fischer và nhận diện ra ông có 96%. Riêng đối với bà Angela Merkel thì chỉ có 36% biết bà ta đang làm gì thôi, trong khi đó 31% số người được thăm dò ý kiến biết Roland Koch là Thống Đốc bang Hessen.



Mục đích cuộc thăm dò ý kiến ở trên là muốn biết hình tượng (Image) của những nhà chính trị hàng đầu ở Đức. Kết quả: nhà chính trị mà dân chúng Đức ưa chuộng nhất là Joschka Fischer, được đánh giá là người có nhiều nghị lực. Có 22% tin rằng G. Schroeder biết lo nghĩ đến đồng hương, trong khi đó bà A. Merkel lại chiếm đến 29% trên phương diện này. Đặc biệt có 55% dân chúng Đức tin Fischer hơn Schroeder, tin hơn gấp đôi so với "Xếp" của ông ta!

Có 1630 người Đức được hỏi ý kiến qua kỹ thuật "Set-Top-Boxen". Với phương pháp mới này người được hỏi ý kiến chỉ dùng máy điều khiển TiVi từ xa (Fernbedienungsgeraet) để trả lời những câu hỏi được rọi chiếu lên màn ảnh TiVi mà họ đang theo dõi.

● Nguyệt liễm hưu trí sẽ tăng lên nữa

Berlin: Công nhân viên và những người về hưu sẽ còn chịu thêm nhiều gánh nặng! Theo dự tính căn cứ vào chương trình cải tổ hưu trí, cho đến năm 2030 nguyệt liễm hưu trí sẽ tăng từ 19,5% lên 22%, một vấn đề mà Ủy ban Rueruf nghĩ rằng không thể nào tránh được. Ủy ban này cũng đòi hỏi là cần phải tăng bảo hiểm chăm sóc thêm 2% cho những người về hưu, tính ra phải đóng thêm hàng tháng 20 Euro. Khoảng 70% dân Đức đồng ý là nên đóng thêm bảo hiểm tư nhân bên cạnh hưu bổng của nhà nước. Qua cuộc thăm dò ý kiến của đài truyền hình ZDF thì có 21% đồng ý tăng thêm nguyệt liễm hưu trí trong khi đó có 81% không chấp nhận đề nghị bắt đầu từ 67 tuổi mới được tiền hưu!

● SPD sa sút thế thảm

Mainz: Sự ủng hộ đảng SPD, một năm sau kỳ bầu cử Quốc Hội vào 09.2002 ngày càng sút giảm. Thước đo về tình trạng chính trị của đảng SPD trong tháng 9 vừa qua cho thấy là đảng của Thủ Tướng Schroeder sút nhiều so với tháng 8, giảm đi 2% chỉ còn 26% cử tri ủng hộ SDP mà thôi, trong khi khối đối lập được 49% (+1%). Đảng FDP cũng được thêm sự ủng hộ của cử tri, tăng thêm 2% lên 8%. Đảng Xanh được 11% (-1%) và PDS (CS Đông Đức cũ) không thay đổi nằm ở mức độ 3%. Nếu bây giờ bầu cử Quốc Hội Đức thì kết quả bầu cử sẽ như sau:

- SPD	: 26%
- Xanh	: 11%
- CDU / CSU	: 49%
- FDP	: 8% và
- PDS	: 4% (=> không được tham chính)

● Làm việc lâu hơn nhưng lại ít tiền

Berlin: Bert Ruehrup (Ủy Ban Ruehrup) có thêm một sáng kiến mới. Theo ông ta, trên phương diện cải tổ hệ thống xã hội thì tiền hưu trí theo luật định trong tương lai cần phải giảm xuống nữa và vào năm 2030 chỉ còn có 40,1% của tiền lương chưa trừ thuế, so với hiện tại là 48%.

Cho đến bây giờ đề nghị của Ruehrup đang còn nằm trong tình trạng nghi vấn, chưa biết bao giờ được thực hành. Tuy nhiên, qua phản ứng đầu tiên, ông Franz Muentferfering, Chủ tịch khối dân biểu của SPD tại Quốc Hội tỏ ra không bằng lòng cho lắm. Ông nói, đời khi đem

ra trình tại Quốc Hội thì sẽ thấy ngay. Ông Muentfering cho biết là bản đề nghị của Ruehrup còn phải được tu chỉnh lại. Đồng thời ông ta cũng lưu ý một điểm khác là vào khoảng thời gian 1960, tính ra một người công nhân chỉ lãnh trung bình khoảng 2 năm tiền hưu mà thôi, ngày nay lãnh đến 12 năm và cho đến năm 2020/2025 thì lãnh trung bình đến 18 năm tiền hưu.

Ngay cả ông Bộ Trưởng Kinh Tế liên bang, Wolfgang Clement SPD, cũng đưa ra một sáng kiến khác. Clement ưu tiên vấn đề “tuổi bắt đầu về hưu” cần phải phải được uyển chuyển hơn nữa! Clement đề nghị là công nhân viên được quyền lựa chọn, nếu muốn về hưu sớm thì phải chấp nhận chuyện nhận ít tiền hưu hơn và ngược lại, nếu ai làm việc lâu hơn dĩ nhiên sẽ có nhiều tiền hưu hơn. Hiện tại, dựa theo những thỏa ước lương bổng, thì công nhân phải làm việc đến 65 tuổi và theo Muentfering, bước đầu tiên là phải uyển chuyển “về tuổi lao động” trong việc soạn thảo hợp đồng làm việc.

Chuyên gia kinh tế của SPD, Rainer Wend cũng đã đưa ra một đề nghị khác để thảo luận, đó là thời gian lao động cần phải được ấn định rõ ràng: 42 năm! Nếu ai bắt đầu làm việc lúc 20 tuổi thì đến 62t được về hưu, ai làm việc trễ hơn ví dụ bắt đầu với 28t thì phải lao động đến 70t mới được nghỉ! Chuyên gia về xã hội của khối đối lập, Andreas cũng đưa ra một đề nghị là cần phải lưu ý hơn nữa đến thời gian lao động của công nhân viên. Theo Andreas, chỉ có những người làm việc đủ 45 năm thì sẽ nhận tiền hưu trí như luật định mà không bị trừ khấu gì hết!

• Ai sẽ kế vị Tổng Thống Rau?

Bá Linh: Ngược với thời điểm đã ấn định là vào ngày 21.09.03 sẽ cho dân chúng Đức biết rõ quyết định của mình có tái cử hay không, đương kim Tổng Thống Đức, Johannes Rau bất ngờ tuyên bố là ông không muốn làm



Tổng Thống Đức thêm nhiệm kỳ nữa sau tháng 05.2004 tới đây. Ngay sau đó thì có nhiều dư luận cho rằng Thủ Tướng G. Schroeder vì cuộc tranh cử tại bang Bayern vào ngày 22.09.03 đã làm áp lực để TT Rau phải đi đến quyết định nói trên. Đồng thời các đảng phái Đức cũng lên tiếng bàn cãi về người kế vị TT Rau. Nhiều

chính trị gia và chính đương kim Thủ Tướng Đức nghĩ rằng đã đến lúc Đức cũng nên có một Bà Tổng Thống.

Thống Đốc bang Bayern E. Stoiber, xếp đảng CSU và ngay cả bà nữ đảng trưởng CDU, Angela Merkel, đã lên tiếng là họ sẽ không ra tranh cử vào chức vụ này.



Hiện có rất nhiều đề nghị, các đảng như CDU, CSU, SPD và FDP, đảng nào cũng muốn đề cử người của đảng mình ra để tranh cử chức Tổng Thống, như các ông Bernhard Vogel, Wolfgang Schaeuble, Erwin Teufel, Bà Suessmuth (tất cả là thành viên của CDU), Bà Jutta Limbach (SPD), Klaus Kinkel (FDP) và cựu Bộ Trưởng Tài Chánh Đức (CSU), nhưng theo

giới chính trị gia, nếu Tổng Thống Đức là người phái nữ thì Bà Suessmuth và Bà Jutta Limbach có nhiều triển

vọng nhất. Tuy nhiên trong cuộc thăm dò ý kiến 1004 cử tri Đức vào hai ngày 09.09 - 10.09.03 của Emnid vừa qua cho tuần báo TV-Zeitschrift, Bildwoche thì có 71% dân Đức cho biết là nên để họ trực tiếp bầu vị Tổng Thống họ ưa chuộng, điều mà chính đương kim TT Đức J. Rau đã nhiều lần đề nghị nhưng với điều kiện là thẩm quyền của Thủ Tướng và Tổng Thống phải được thay đổi. Chỉ có 24% trong số người được phỏng vấn nói trên đồng ý là nên duy trì phương thức bầu cử Tổng Thống Đức như xưa nay (Tổng Thống Đức do Hội nghị liên bang (Bundesversammlung) gồm các Thượng Nghị Sĩ tại Quốc Hội và số đại biểu - cũng nhiều như số TNS Quốc Hội - đại diện các chính quyền tiểu bang bầu lên!).

• Giảm tiền dạy trẻ (Erziehungsgeld)

Berlin: Văn phòng Bộ Gia Đình liên bang đã lên tiếng phủ nhận nguồn tin báo chí loan đi là Bộ sẽ cắt giảm nhiều tiền dạy trẻ.

Ngân quỹ Bộ chi ra cho việc dạy dỗ con trẻ hàng năm hiện tại là 3,27 tỷ Euro và báo chí thì thông tin là ngân quỹ sẽ bị cắt giảm chỉ còn có 3,07 tỷ Euro / năm mà thôi!

Nhật báo die Welt còn cho biết thêm là qua biện pháp dự tính nói trên chính phủ sẽ tiết kiệm hàng năm khoảng 40 % tiền dạy trẻ. Ngoài ra nhà nước còn muốn thay đổi giới hạn mức lương để được nhận tiền dạy trẻ từ 51.130 Euro xuống 30.000 Euro! Cho những ai một mình dạy con thì giới hạn mức lương sẽ thay đổi từ 38 ngàn Euro xuống chỉ còn 23 ngàn Euro thôi.

Luật Đức ấn định là công nhân viên được quyền nghỉ làm để nuôi dạy con (Erziehungsurlaub) trong thời hạn ba năm. Nếu cha mẹ cả hai đều đi làm thì có quyền cùng hưởng qui chế này với điều kiện phải làm một tuần 30 giờ trong khoảng thời gian dạy con. Trong trường hợp nếu chủ hãng đồng ý, cha mẹ có quyền chọn thời gian nghỉ làm để nuôi dạy con bắt đầu từ khi đứa bé được 8 tháng cho đến khi lên 8 tuổi. Trong trường hợp này, cha mẹ từ đó có thể lo cho con kỹ lưỡng hơn, nhất là vào thời điểm đứa trẻ đến tuổi bắt đầu đi học!

• Đô trưởng Hamburg Beust sa thải Schill

Hamburg: Trong một cuộc họp báo cấp tốc, Đô Trưởng (tương đương chức Thống Đốc Tiểu Bang) Hamburg Ole von Beust CDU cho biết là ông ta đã sa thải Tổng Trưởng Nội Vụ Ronald Schill. Von Beust nêu lý do là Schill không có đủ tư cách để tiếp tục nắm giữ chức vụ này trong chính quyền của ông ta nữa. Nguyên nhân đưa đến quyết định này là vì Schill trong cuộc cãi cọ dữ dội giữa hai người trước đó đã hăm dọa ông von Beust rằng nếu mà Đô Trưởng von Beust sa thải Wellingshausen thì Schill sẽ công bố chuyện Beust “đồng tình luyến ái, có dang dúi” với Tổng Trưởng Tư Pháp Roger Kusch, đang cùng chung sống với von Beust! Ngoài ra Beust cũng sa thải luôn Cố vấn Nội vụ Walter Wellingshausen do Schill bỏ nhiệm, dù Schill đã hăm dọa như trên. Wellingshausen đã bị quở trách từ nhiều tháng nay là ngay sau khi được bổ nhiệm chức cố vấn nhà nước vào năm 2001 ông ta có thêm công việc phụ cho một nhà thương tư nhưng lại không thông báo theo luật định.

Wellinghausen, 59 tuổi, luật sư, trung lập không thuộc đảng phái nào cả. Chính Schill đã bổ nhiệm Wellinghausen, trạng sư bào chữa cho Schill được thắng một vụ kiện tụng, vào chức Cố vấn Nội vụ (R. Schill là Tổng Trưởng Nội Vụ). Mặc dầu có nhiều dị nghị về Wellinghausen nhưng Schill luôn bảo vệ, bênh vực cho Wellinghausen và đã từng hăm dọa là sẽ rút ra khỏi liên minh cầm quyền CDU, Schill và FDP tại Hamburg.

• Điểm xấu cho vấn đề hội nhập

Wiesbaden: Cứ trong 10 học sinh tại Đức có 1 học sinh thuộc gia đình của những người di dân đến đây. Nhiều em của những gia đình này gặp khó khăn, không hội nhập được vào đời sống ở Đức vì thiếu khả năng sinh ngữ! Khoảng 20% số học sinh ngoại quốc không có bằng cấp gì cả.

Theo Sở Thống Kê liên bang thì xuất xứ của những em này có ảnh hưởng, quyết định nhiều đến sự thành công trên con đường học vấn.

961.000 thanh thiếu niên theo học ở các trường Đức không có thông hành Đức, chiếm 10% số học sinh tại đây. Tùy theo loại trường, sự khác biệt cũng rất rõ ràng về số học sinh ngoại quốc thi đậu bằng tốt nghiệp. Theo tin của những nhà thống kê cho biết thì chỉ có 4% học sinh tại các trường Trung Học (Gymnasium), trong khi đó thì tại các Trường Chính (Hauptschule) đến 18%, khoảng 13% ở các trường Trung Học Tổng Hợp (Gesamtschule) và có 16% ở những trường đặc biệt (Sonderschule) có thông hành ngoại quốc.

Cũng theo tin từ Sở Thống Kê liên bang thì khoảng 20% tổng số học sinh người ngoại quốc rời nhà trường mà không có văn bằng tốt nghiệp nào cả, trong khi đó thành phần này trong số học trò Đức chỉ có 8% mà thôi. Ngoài ra, hơn 26% học trò người Đức và chỉ có khoảng 11% thanh niên ngoại quốc lên học Đại Học (Universitaet) hay Fachhochschule! Chưa có một quốc gia kỹ nghệ nào khác trên thế giới mà xuất xứ của các trẻ em lại quyết định đến sự thành đạt trên con đường học vấn như ở xứ Đức này. Trước hết, phải nói đến sự nâng đỡ, khuyến khích con trẻ của những gia đình ngoại quốc còn quá kém (schlecht gefoerdert!).

• Nhiều thanh niên, thiếu nữ muốn “khoác áo trắng

Dortmund: Nhiều cô cậu tú ghi danh học vào Lục cá nguyệt mùa đông này hơn so với năm trước! Đặc biệt là số sinh viên ghi danh học Y khoa tăng lên quá độ, từ nhiều năm nay luôn luôn trên 10%! Riêng trong năm 2002, theo trung tâm phân phối chỗ học ZVS tại Dortmund cho biết thì có 20% nhiều hơn so với 2001 và trong năm 2002 có thêm 21% cô cậu tú thích học ngành Y. Vào Lục cá nguyệt mùa đông 2003 này có 29 ngàn sinh viên ghi danh xin học ngành Y, nhiều chưa từng có từ 18 năm qua, có lẽ do triển vọng về việc làm của ngành này dành cho giới BS trẻ trong tương lai dựa theo sự phân tách của những nhà chuyên gia gần đây.

ZVS cho biết thêm là cứ một chỗ học ngành Y có 3.4, cho ngành Tâm lý học có 3.9 và ngành Thú Y đến 4.5 sinh viên ghi danh! Ngành Nha cũng được ưa

chuộng, 3.2 sinh viên (SV) ghi danh cho mỗi chỗ học, tăng lên 29% (năm 2002 tăng thêm + 14% thôi!).

Cho ngành Nha chỉ có tất cả 2000 chỗ học trong khi đó lại có đến 4500 SV ghi danh. Kỷ lục là ngành Tâm lý học, 14600 SV xin ghi danh mà chỉ có 3800 chỗ học.

• Lương gạt Sở Xã Hội?

Bremen: Một cặp vợ chồng cư ngụ tại Bremen đã lừa Sở Xã Hội 54.000 Euro! Và vì thế bị kiện ra tòa. Cặp vợ chồng nói trên, 31 tuổi, bị thua kiện là vì họ có tài sản từ năm 1994 nhưng giấu mãi cho đến năm 1998 và 2000 mới khai ra cho biết trên bản tự khai của Sở Xã Hội. Rằng họ có nữ trang trị giá 106.000 Euro và sở hữu chủ một xe hơi mui trần Cabriolet trị giá 20 ngàn Euro.

Tuy nhiên cặp vợ chồng nói trên phủ nhận tất cả ngay trong phiên tòa ngày đầu tiên. Họ nói nữ trang là của em họ và xe hơi thì của người chú. Trạng sư của bị can nói là người ủy nhiệm (Mandant) của ông ta nghĩ rất giản dị và hầu như thiếu khả năng đọc viết (?), mặc dầu thân chủ của ông luật sư ký tên dưới bản tự khai nhưng không biết rõ là họ đã ký về cái gì (!)! Giới hữu trách khám phá ra sự khai gian dối của cặp vợ chồng nói trên là vì ... cảnh sát đã tới khám xét nhà người vợ bởi lẽ bà ta dính líu vào một vụ lừa đảo người khác.

• Hơn 20 quỹ bảo hiểm tại các hãng tăng giá

Hamburg: Hơn 2,5 triệu thành viên của các quỹ bảo hiểm của những hãng xưởng phải trả thêm tiền, có lẽ kể từ tháng 9.2003.

Không kể gì đến chương trình cải tổ sức khỏe hầu giảm đi nguyệt liễm bảo hiểm bệnh tật, có khoảng 20 quỹ bảo hiểm của những hãng xưởng (BKK) tăng thêm nguyệt liễm. Hãng Taunus BKK, với 60 ngàn thành viên, có thể làm theo trong tháng tới và tăng nguyệt liễm từ 11,9% lên 12,8%. Nói chung, có tất cả gần 2,5 triệu người bị ảnh hưởng qua biện pháp này.

Trung bình nguyệt liễm bảo hiểm của BKK tăng từ 13,56% lên 13,7% kể từ tháng 01.08.03 vừa qua, nằm dưới mức độ trung bình của tất cả các quỹ bảo hiểm khác. Giới thông thạo cho biết đây là biện pháp mà BKK áp dụng bây giờ để nay mai dễ dàng thay đổi giảm bớt trở lại. Ngay hôm qua, nhiều hãng bảo hiểm theo luật định có tầm vóc ở Đức đã đi đến quyết định sau một cuộc họp là sẽ giảm nguyệt liễm xuống khoảng 0,7% vào năm 2004. Mục đích là muốn đạt được mức độ trung bình là 13,6% cho tất cả các hãng bảo hiểm Đức!

Sau đây là những quỹ bảo hiểm BKK muốn tăng nguyệt liễm:

Tên hãng bảo hiểm	Cũ (%)	Mới (%)
BKK	(%)	(%)
Mobil Oil	12,2	12,9
Gildemeister/Seidensticker	12,2	12,9
Zeppelin	12,5	12,9
Essanelle	11,9	12,8
Krupp Thyssen	14,2	14,9
Karstadt/Quelle	14,2	14,9
Futur	13,9	14,3
Fahr	12,9	13,5
Schwenninger	13,5	13,9
Oechsler	12,9	13,5
SBK	13,9	14,7

MAN und MTU	13,9	14,5
SEL	13,9	14,6
Draeger und Hanse	12,9	13,3
Ruhrgebiet	13,6	14,2
Hoechst	13,9	14,4
Die Schwaebische BKK	13,4	13,9

• Kỷ lục mới trong tháng 7

Nuernberg: Ngày 06.08.03 vừa qua, Tổng Cục Lao Động liên bang thông tin cho biết là số người thất nghiệp lại tăng trong tháng 7.2003. Hiện có 4,352 triệu người Đức đang thất nghiệp, vị chi 94.500 người nhiều hơn so với tháng trước, làm giảm đi sự hy vọng của chính phủ rằng thị trường nhân dụng tại Đức có thể thay đổi và khả quan hơn. Chỉ số thất nghiệp từ đó cũng tăng lên 10,4% (+0.2). Nếu so sánh với năm rồi thì số người không có công ăn việc làm tăng thêm 305.500 người, một kỷ lục mới kể từ năm 1997. Theo lời đại diện của ông giám đốc Gerster, ông F. J. Weise cho biết thì có 85.000 người thất nghiệp vừa được ghi nhận thêm là những thanh niên dưới 25 tuổi, sau khi học nghề xong chưa tìm ra được chỗ làm. Vì vậy số thanh niên thất nghiệp với lứa tuổi nói trên tăng lên đến 560.000 người. Ngay cả chỗ học nghề cũng không khả quan gì cho lắm. Sở Lao Động dự tính là sẽ có khoảng 60.000 thanh thiếu niên sẽ không có chỗ học nghề. Gerster còn nói thêm rằng trong năm 2003 này thị trường nhân dụng còn tệ vì sự tăng trưởng kinh tế còn sút giảm. Nền kinh tế ở Đức sẽ hồi phục lại bắt đầu từ năm 2004 sắp tới.

• Trả giá đắt hơn cho sức khoẻ

Berlin: Sự cải tổ về sức khoẻ Đức sẽ có hiệu lực kể từ 01.01.2004, trong trường hợp nếu Thượng viện Đức biểu quyết chấp thuận bản dự thảo mới của liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ và khối đối lập, sau cuộc bầu cử nghị viện bang Bayern vào ngày 22.09.03.

Sau đây là những điểm căn bản trong bản dự thảo nói trên:

➤ Hàm răng giả (Zahnersatz) :

Bắt đầu từ năm 2005 sẽ bị loại ra khỏi mục lục của những hãng bảo hiểm theo luật định (GKV= gesetzliche Krankenversicherung). Thành viên các hãng bảo hiểm này bị bắt buộc phải đóng thêm bảo hiểm riêng. Họ có thể đóng thêm ở các hãng GVK lớn mà nguyệt liễm được ấn định không tùy thuộc vào mức lương nhưng cũng có thể đóng ở những hãng bảo hiểm tư (PKV) nếu điều kiện của PKV tương đương với GKV.

➤ Krankengeld (Tiền phụ cấp bệnh)

Đạo luật về tiền phụ cấp bệnh đang có hiệu lực hiện tại bị thay đổi và luật mới qui định công nhân viên phải tự trả tiền Krankengeld bắt đầu từ tuần thứ 7 trở đi, không có sự trợ giúp của hãng nữa và sẽ có hiệu lực từ 2006, sớm hơn 1 năm khác với ấn định trước đây.

➤ Zuzahlungen (Khoảng tiền trả thêm)

Trên nguyên tắc phải trả thêm 10% cho tất cả những công việc đã hoàn tất (Leistungen) xong, ít nhất 5 và tối đa là 10%. Ngoài ra phải trả thêm cho BS và Nha sĩ 10 Euro tiền vào cửa mỗi Quý trong năm và tùy trường hợp

chữa bệnh. Nếu bệnh nhân được giới thiệu đến một BS khác thì khỏi trả số tiền này.

Nếu nằm điều trị ở bệnh viện thì phải trả 10 Euro / ngày, tối đa 28 ngày.

Cho sự chữa trị tại gia hay thuốc men thì phải trả 10% tiền phí tổn. Cho tất cả những khoảng tiền trả thêm tính ra tối đa chỉ phải trả 2% số tiền lương chưa trừ thuế và cho những bệnh hiểm nghèo chỉ 1% thôi.

➤ Streichungen (Hủy bỏ)

Quỹ bảo hiểm không trả tiền đi Taxi chở đến bệnh viện cứu cấp nữa. Phụ cấp tiền chết (Sterbegeld) bị hủy bỏ. Nhiều loại thuốc mua không cần toa của BS sẽ không được quỹ bảo hiểm trả tiền.

➤ Nguyệt liễm

Số tiền cho đến nay trung bình 50% được hãng tài trợ, khoảng 14,3% sẽ bị giảm xuống còn 13,6% trong năm tới 2004 và chỉ còn 12,15% vào 2006. Giới công nhân viên phải tính thêm nguyệt liễm đóng bảo hiểm cho hàm răng giả và tiền phụ cấp bệnh (Krankengeld) bị hủy kể từ 2006!

➤ Quỹ bảo hiểm

Quỹ bảo hiểm qua sự cải tổ nêu trên sẽ giảm bởi chi phí khoảng 10 tỷ Euro riêng cho năm 2004. Từ đó sẽ dùng 3 tỷ Euro để trang trải bớt số nợ đang có, phần còn lại sử dụng vào những việc hầu giảm bớt nguyệt liễm bảo hiểm trong tương lai, dưới sự giám sát của luật nhà nước với hy vọng là trong vòng 4 năm nữa sẽ lấp đi được sự thiếu hụt hiện có của quỹ bảo hiểm.

➤ Bác Sĩ

BS phải chứng minh đã tham gia những khóa học thêm, ngược lại sẽ có ảnh hưởng không tốt đến tiền thù lao! Tiền thù lao cho BS (Honorare) sẽ có giá nhất định. Quỹ bảo hiểm phải thiết lập kiểu mẫu Bác Sĩ gia đình (Hausarztmodell).

➤ Ngành Dược

Dược Sĩ được phép mở tới 3 tiệm thuốc. Giao ước về giá tiền (Preisbindung) cho những loại thuốc không cần toa BS bị hủy. Những loại thuốc được nhập khẩu lại sẽ phải được bán rẻ hơn.

➤ Bệnh nhân

Nếu ai chứng minh được là có phòng bị bệnh tật thì có thể sẽ được quỹ bảo hiểm thưởng. Quỹ bảo hiểm phải tạo điều kiện cho những ai muốn tự ý bảo hiểm có điều lệ hoàn lại tiền nguyệt liễm hay hợp đồng với Selbstbehalt cũng như sẽ trả tiền cho những sự chữa bệnh ngoại trú (Ambulate Behandlungen) ở các quốc gia ngoài nước Đức thuộc khối Liên Hiệp Âu Châu (EU-Ausland), nhưng phải cần có giấy chấp thuận của quỹ bảo hiểm nếu phải nằm điều trị tại bệnh viện của các quốc gia này!

(Tháng 8-9.2003)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo SZ, AZ, TZ, Bild, FAZ, der Spiegel, die Welt, Muenchner Merkur, Handelsblatt, Focus, N-TV....

Tin thế giới

PHAN NGỌC

● LIÊN HIỆP QUỐC:

Tiến đến một hệ thống quốc tế chính đáng

Từ bản đúc kết khóa họp thường niên Đại Hội Đồng LHQ, Tổng Thư Ký K. Annan rút tĩa một ghi nhận hết sức bi quan: "Chúng ta đang đứng trước một cuộc khủng hoảng của hệ thống quốc tế" và ông tự hỏi "có thể vượt qua cơn khủng hoảng ấy mà không cải tổ LHQ".

Ý kiến thay đổi thành phần Hội Đồng Bảo An để nâng cao tính chất đại diện, tính chất dân chủ của hệ thống quốc tế là một đề tài thời sự hơn bao giờ hết. Nhưng chắc chắn người ta sẽ đưa ra những đề nghị cụ thể liên quan đến sự tin cậy LHQ. Ví dụ như những thể thức ưu tiên sử dụng sức mạnh, khả năng ra lệnh, bảo đảm hoặc ngăn cấm dùng các phương tiện quân sự để giải quyết một cơn khủng hoảng. Vấn đề tin cậy được đặt lên một cách bi thảm khi Mỹ không kể gì đến LHQ trong chiến tranh Irak.

Sự vi phạm uy tín của LHQ không chỉ là một phương diện duy nhất của cơn khủng hoảng. Sự lẩn lữa của cộng đồng quốc tế trước kia trong những cuộc xung đột ở Bosnie, Rwanda, Sierra Leone, ở Congo, Liberia hiện tại đã bẻ gãy LHQ trên phương diện tin cậy. Đơn phương can thiệp cũng như không can thiệp đều vi phạm thiên hướng bảo đảm hòa bình thế giới.

Chiến tranh Irak, nội chiến Liberia đặt mọi người trước câu hỏi: Những phương pháp, những thiết chế LHQ cho phép cộng đồng quốc tế đối phó hữu hiệu các vụ căng thẳng? Ngay từ năm 1999, sau khi NATO oanh tạc Kosovo (không được HĐBA ủy nhiệm), Tổng Thư Ký Annan đã lên tiếng báo động cộng đồng quốc tế quá trì trệ, vì thế LHQ sẽ phá sản. LHQ không có đủ khả năng ngăn cản các vụ tàn sát thường dân, đặc điểm của các vụ xung đột gần đây. LHQ cũng kém khả năng ngăn chặn tội ác ở Rwanda, Bosnie là

một duyên cớ cho những quốc gia độc tài tùy tiện phóng ra những cuộc can thiệp gọi là "bình định". Từ đó đến nay, Tổng Thư Ký đã cải tổ bộ phận đặc trách hành quân bảo vệ hòa bình. Nhưng những thể lệ quy hoạch lại quyền phủ quyết để quyền ấy không chống đối một cuộc can thiệp chính đáng không được xúc tiến như Tổng Thư Ký mong muốn, dù ông có những cố gắng vượt bực.

Trước mắt, cần phải trẻ trung hóa LHQ để có thể thích ứng với thực tế thế giới hiện đại; chú ý đến mối liên hệ giữa nghèo đói và xung đột; đặc biệt nhất là phục hồi uy tín ít nhiều sút mẻ của LHQ.

● Ủy ban nhân quyền LHQ đình chỉ hoạt động của Hội phóng viên không biên giới

Về nhân quyền, chuyện bất ngờ ít khi xảy đến. Một khi mà có ai đứng lên chỉ trích hoặc nói ngược lại một nước nào đó, tức khắc người ta thành lập những liên minh để đối phó. Một chiến lược hữu hiệu. Thông thường, những nước Phi Châu chiếm đa số tại Hội đồng Kinh tế Xã hội và Ủy ban Nhân quyền LHQ. Các nước này bỏ phiếu như một với Trung Quốc, Nga, Cuba chống lại nước tự do dân chủ.

Gần đây, tại Genève, Cuba đạt thành công qua việc Ủy ban Nhân quyền tạm đình chỉ trong thời hạn 1 năm, cương vị tư vấn của Hội phóng viên không biên giới. Đơn khiếu nại của Cuba dựa trên cuộc biểu tình của Hội phóng viên không biên giới trước tòa Đại sứ Cuba tại Ba Lê để phản đối chế độ Castro đàn áp đối lập. Đại diện Nam Phi nhân danh Phi Châu, tố cáo Hội phóng viên có những hành động làm mất tín nhiệm của Ủy ban Nhân quyền. Các nhà bảo vệ nhân quyền tỏ ra thất vọng trước phiếu thuận của Ba Tây và Benin. Benin là nước Phi Châu kiểu mẫu bảo vệ nhân quyền.

Trong một bản thông cáo, Hội phóng viên không biên giới nhận định Cuba và Trung Quốc đã lợi dụng sự sa lầy của Ủy ban Nhân quyền để xóa bỏ ý nghĩa và tầm quan trọng của Ủy ban. Hội đưa ra một số đề nghị cải tổ: Bổ nhiệm một nhân vật độc lập giữ chức Chủ Tịch Ủy ban Nhân quyền, dành quyền bỏ phiếu cho các quốc gia đã phê chuẩn các Hiệp ước Quốc tế Bảo vệ Nhân quyền.

● NHÂN QUYỀN: Sự buôn người phát triển mạnh

Bộ Ngoại Giao Mỹ vừa tung ra một bản báo cáo về sự buôn bán người và các tổ chức tội phạm tuyển ép phụ nữ, trẻ con trong các dịch vụ mãi dâm hoặc khổ sai nô lệ. Các vụ mua bán

không những tiếp tục đều đều mà còn bành trướng trên toàn thế giới. Các con buôn quy mô khai thác sự nghèo đói. Họ hoạt động vô tội vạ vì các chính quyền thờ ơ hoặc thiếu can đảm, hoặc không có đủ phương tiện chống lại tội phạm Mafia liên quốc gia.

Bản báo cáo ước lượng Mafia kiểm soát chặt chẽ từ 800.000 đến 900.000 người và đưa sang Mỹ từ 18.000 đến 20.000.

Nghèo đói, các vụ xung đột, các sự chuyển tiếp hoặc thay đổi đột ngột về mặt chính trị, nội chiến, khủng hoảng kinh tế, tai ương thiên nhiên là những yếu tố thuận lợi cho con buôn quốc tế.

Những nước sau đây nằm trong danh sách đen: Nosnie, Herzegovenie, Hy Lạp, Haiti, Kazakhstan, Liberia, Ouzbekistan, cộng hòa Dominique, Soudan, Suriname, Thổ Nhĩ Kỳ, Miến Điện, Bắc Hàn, Cu Ba, Georgie. Theo tổ chức Lao động quốc tế, có 8,4 triệu trẻ con bị ép làm nô lệ hoặc hành nghề mãi dâm.

● Nóng bức tại Hoa Thịnh Đốn

Sau khi lạc quan quá độ, bây giờ các nhà chiến lược Mỹ không thể loại bỏ một kịch bản không thể tưởng tượng ngày hôm qua nhưng có thể xảy ra ngày hôm nay. Rằng Tổng Thống Bush có thể rút gần hết quân, bỏ rơi dân Irak vào tay các Ủy ban Cách mạng Hồi giáo hoặc đảng Baas dưới sự kiểm soát của các lực lượng Nga, Nhật, Âu Châu; Mỹ vẫn giữ quyền kiểm soát các giếng dầu hòa.

Có thể dự đoán điều nêu trên vì dư luận Mỹ đang lo mỗi ngày có ít nhất 1 quân nhân Mỹ chết tại Irak. Sự can thiệp làm sáng tỏ công lý biến thành sự chiếm đóng gay go. Tinh thần khảm trầm trọng đến nỗi Thứ Trưởng Quốc Phòng Mỹ Paul Wolfowitz nhận định một cuộc bình định cương quyết ở Bagdad, sự bắt sống S. Hussein và sự tiến bộ cụ thể ở Cận Đông mới có thể ngăn chặn thời xuống dốc của TT. Bush.

Hơn nữa, một loại ung thư, ung thư nói dối đang rút rĩa chính quyền Bush. Mọi người đều nói dối để gây chiến tranh Irak. Trong một quốc gia mà "người ta không bao giờ nói dối", mà cựu TT. Clinton suýt mất chức vì nói dối về một chuyện tình cảm lãng nhãng không quan trọng lắm, TT. Bush đã cố ý tấn công tâm hồn và sức tưởng tượng lập thể của dân Mỹ. Dĩ nhiên, các nhà chiến lược đang rút về cố thủ. Họ nhận định lỗi lầm của TT. Bush là nói dối khi không cần thiết. Bởi TT quyết định không đếm xỉa gì đến ý kiến của đồng minh, thì lập luận chúng mình Irak có sẵn trong tay các vũ khí hủy diệt hàng loạt, cũng không thành

công ngăn cản đồng minh chống đối chiến tranh. Một nhà chiến lược nói thêm rằng những lý do gây chiến tranh quá nhiều, quá thuyết phục cho đến nỗi nói đối không cần thiết nữa. Theo ông này, vùng Cận Đông là một lò lửa, mối đe dọa cho khối Tây phương. Để dập tắt lò lửa, Mỹ được chọn lựa ấy, và vì nhờ vào vết thương 11-9-01, Mỹ có thể phân biệt đâu là điều nguy hiểm sắp đến. Khi trật tự ổn định về dân chủ vẫn hồi trên vùng Cận Đông, đồng minh của Mỹ cũng như lịch sử sẽ quên vụ cãi vã về sách lược đơn phương.

Những nguy biện và già đời đều thất bại, vậy thì có lý do nào để vui mừng? Một số chính trị gia rất hân hoan trước sự kiện Mỹ sẽ tháo chạy nhục nhã. Họ cho rằng như thế thật là công bằng và an ủi khi "điều ác Mỹ" bị trừng phạt. Quả thật, đây là những ý nghĩ vô trách nhiệm.

Trong thế giới của kẻ cuồng tín, sự thất bại của Mỹ xem như một chiến thắng của S. Hussein hoặc của Hồi giáo. Người ta biết vùng đất của Hồi giáo, chiến thắng biểu hiện ý Trời. Tự trách vì thất bại, người ta thiên hóa chiến thắng Mỹ và người ta tung hô kẻ chiến thắng như kẻ có thiên mệnh. Ghép và bảo đảm định mệnh này cho S.Hussein hoặc những kẻ nổi nghiệp là một thất bại về mặt tư tưởng. Bối giữa Mỹ cho dù của G.W. Bush hoặc của phe bảo thủ điều hâu và Irak của S. Hussein, có một khoảng cách, một khác biệt to tướng.

● NỮ ƯỚC: Nhà buôn vũ khí bị bắt

Sau 18 tháng theo dõi, cơ quan FBI Mỹ và FSB Nga với sự trợ giúp của cơ quan phản gián Anh M5 tóm được nhà buôn vũ khí người Anh gốc Ấn Độ Hemad Lakhani tại vùng phụ cận Nữ Ước. Nhà buôn vũ khí tưởng bán 1 hỏa tiễn mang vai do Nga sản xuất cho một tổ chức khủng bố, thật sự là 1 nhân viên FBI.

TT. Mỹ và Nga cùng theo dõi vụ này. Nga cung cấp hỏa tiễn không ngòi nổ SA 18 IGLA (giống hỏa tiễn Stinger Mỹ, cho kẻ buôn lậu. Hỏa tiễn này có tầm hoạt động 5 km. Dùng hỏa tiễn địa không để bắn phi cơ là một đề tài gây nhiều lo âu kể từ vụ bắn phi cơ không thành công ở Mombasa Kenya (10-02). Theo Bộ An Ninh Mỹ, có tất cả 750.000 hỏa tiễn loại trên rải rác khắp nơi trên thế giới.

● MỸ-GIA NÃ ĐẠI: Một sự mất điện lịch sử

Một sự mất điện lịch sử xảy ra khi miền Đông Bắc Mỹ và miền Đông Nam Gia Nã Đại. Ngoài Nữ Ước với 19 triệu dân, còn có nhiều thành phố khác

không có điện dùng như Cleveland (Ohio) với 3 triệu dân, Detroit 4 triệu dân. Tại Gia Nã Đại thủ đô Ottawa và thành phố lớn nhất Toronto (3 triệu dân) chịu thiệt hại không nhỏ.

Tuy nguyên nhân vụ mất điện chưa được xác định chắc chắn (tiêu dùng quá tải, sấm sét? Hệ thống phân phối cổ lỗ không tương xứng với một nước hiện đại?), nhưng hậu quả của nó thật tai hại. Không có điện có nghĩa là không có xe điện, xe lửa. Người đi làm không có xe phải ngủ lại trên lề đường, hoặc ở phòng khách các cao ốc, hoặc tại sở làm. Mua sắm phải trả tiền mặt. Thị trường chứng khoán Wall Street giảm 2/3 hoạt động. Tại Mỹ và Gia Nã Đại, hàng không dân sự phải hủy bỏ 1.200 chuyến bay, giá phải trả lên đến 30 tỷ đô la/ ngày (tổng sản lượng nội địa của Mỹ = 10.000 tỷ đô la/ năm.

● MỄ TÂY CỔ: Tổ chức mậu dịch thế giới (WTO) thất bại vì bất đồng giữa Nam và Bắc bán cầu

Sau 5 ngày thảo luận giữa 146 Tổng Trưởng Thương Mại tại Cancun, cuộc họp WTO về tự do mậu dịch thế giới kết thúc bằng một thất bại. 4 hồ sơ đã tập trung các mối dị đồng và làm cho cuộc họp đổ vỡ:

- Những đề tài gọi là đề tài Tân Gia Ba vì nó được đề cập đến tại cuộc họp Tân Gia Ba 1997: đầu tư, cạnh tranh, sự trong sáng trong các thị trường công cộng, sự dễ dãi trong việc trao đổi... các nước đang mở mang đang gặp khó khăn, 70 nước thuộc nhóm này đề nghị triển hạn sự thảo luận nhưng các nước giàu không đồng ý.

- Nông nghiệp: có 2 phe tranh chấp chung quanh hồ sơ này. Một bên, nhóm 21 nước đang mở mang liên minh với nhóm Cairns gồm các nước lớn sản xuất sản phẩm nông nghiệp, với sự trợ lực của 90 nước nghèo, phần đông là các nước Phi Châu. Một bên Nhật, Mỹ, Liên Hiệp Âu Châu, những nước tài trợ mạnh nền xuất cảng quốc gia. Các nước đang mở mang hoặc các nước đang vươn lên, dưới sự dẫn dắt của Ấn Độ; Ba Tây và Trung Quốc yêu cầu các nước giàu, Mỹ- Nhật-Âu Châu xóa bỏ dần dần sự tài trợ xuất cảng trong một thời gian nhất định.

- Sự gia nhập thị trường của các sản phẩm kỹ nghệ: có nghĩa là giảm bớt thuế quan và phần trăm nhập cảng. Các nước nghèo cho biết thuế quan là một nguồn thu thuế quan trọng. Hơn nữa, các nước Nam bán cầu không thể hạ thuế quan trong một vài lãnh vực như tơ lụa, may mặc. Sự cạnh tranh của Trung Quốc là một mối lo lớn.

- Bông vải: Mỹ không chịu giảm sự tài trợ cho nên sản xuất quốc gia (3 tỷ

mỗi năm) theo sự yêu cầu của Mali, Burkinafaso, Benin, Tchad.

Sự thất bại của cuộc họp Cancun đã mang lại niềm tin cho các nước nghèo, các nước đang mở mang, trong ý tưởng WTO là một câu lạc bộ của người giàu. Không đủ khả năng xúc tiến một kiểu mẫu toàn cầu hóa công bằng hơn. Nhưng nó không phải là một thảm kịch cho Mỹ và Liên Hiệp Âu Châu. Cả hai có thể tiếp tục thất bại các liên minh song phương và địa phương, mà không cần phải qua trung gian WTO. Và các nước nghèo nhất đã bỏ lỡ cơ hội rút tỉa bài học về sự đồng thuận, về thỏa hiệp trong các cuộc thảo luận, nhất là bỏ mất cơ hội chọn thủng chế độ bảo trợ thuế quan của các nước giàu.

● PHI CHÂU: Liberia sau 20 năm độc tài và nội chiến

Sau khi Mỹ từ chối chỉ huy một đạo quân can thiệp hòa bình ở Liberia, Hội Đồng Bảo An ra nghị quyết cho phép lực lượng Tây Phi Châu đến thủ đô Monrovia.

Lực lượng Tây Phi Châu, đặc biệt là quân đội Nigeria một cường quốc khu vực đã "thầu lại" nhiệm vụ bình định Liberia sau khi Mỹ hứa hẹn đảm nhận chi phí. Dù cho nghị quyết xác nhận "tình hình Liberia là một đe dọa cho hòa bình và an ninh quốc tế", những đe dọa ấy chỉ đòi hỏi sự giải quyết khẩn cấp qua trung gian những nước láng giềng, tuy những nước ấy rất nghèo và kém khả năng.

Kể từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt, Liberia tụt dốc cùng lúc quốc tế bỏ rơi Phi Châu trên phương diện địa lý chính trị. Khác với Anh-Pháp từng can thiệp vào nội tình Sierra Leone và Bờ biển Nga, Mỹ không góp phần vào việc bình định Tây Phi Châu. Dư luận quốc tế và dân tộc Liberia đã đồng ý là Mỹ có một trách nhiệm lịch sử đặc biệt. Ngày qua ngày, dân Liberia mang xác chết chất đống trước Tòa Đại sứ Mỹ để nhắc nhở Mỹ đã mang dân nô lệ được tự do đến giải đất này để thành lập quốc gia Liberia. Mỹ phải có bổn phận về mặt đạo đức 150 năm sau? Câu hỏi đáng nêu lên vì Mỹ từng lợi dụng Liberia như một căn cứ thời chiến tranh lạnh. Tuy nhiên, dù Algeria đã sa vào vòng bạo lực, nhưng không ai yêu cầu Pháp can thiệp 130 năm sau. Riêng LHQ tỏ ra bất lực trước tình trạng khẩn cấp dù 14.000 quân LHQ hiện có mặt tại nước kế cận Sierra Leone.

Vì những lý do trên, quân lực Tây Phi Châu đang đứng trước một nhiệm vụ bạc bèo. Bởi không những phải áp đặt hòa bình bằng sức mạnh, mà còn phải quản trị một nước trước sau chỉ là một mảnh vải vá, cấu tạo bởi các vùng

ảnh hưởng của các lãnh chúa, mà Tổng Thống Charles Taylor là một lãnh chúa ít dã man nhất.

Trong lúc chờ đợi, sự ra đi của Tổng Thống Taylor đặt ra hai vấn đề: Phải kiểm soát những người trung thành với ông, họ có thể biến thành những tướng cướp; Taylor ra đi an toàn, tránh khỏi sự truy tố của tòa án đặc biệt dành cho các vụ vi phạm nhân quyền và tội ác chiến tranh tại Sierra Leone, nơi đây Taylor có một trách nhiệm nặng nề nhất, là một thất bại cho nền công lý quốc tế. Cảnh cửa sẽ mở cho các nhà độc tài mặc cả nếu họ gặp khó khăn để thương lượng một sự rút lui yên ổn.

Tuy nhiên, thách đố lớn nhất là Liberia phải hòa giải với chính mình. Hai phong trào nổi loạn được thành lập trên nền tảng sắc tộc và được lính đánh thuê phụ giúp. Cả hai đang tranh giành các chiến lợi phẩm. Sau cùng, các quả trái phả mà người ta nả vào thường dân chính là chủ nhân ông của Liberia. Làm thế nào để thay thế nó?

● TỘI ÁC TẠI IRAK

Vụ mưu sát tại Nadiaf gây 82 người chết trong số có nhà lãnh đạo Chiite được hàng chục triệu tín đồ tôn sùng. Vụ mưu sát này tiếp nối vụ mưu sát ở tòa Đại sứ Jordanie và ở trụ sở LHQ với hậu quả nhà ngoại giao Ba Tây Sergio Viere De Mello, cũng là đại diện LHQ tại Irak, đã dẫn dắt Irak đến một giai đoạn mới: giai đoạn khủng bố. Thực tế này có nguy cơ xảy ra thường ngày.

Sự cấu kết có thể có nhưng chưa được chứng minh giữa Al Quaida, cánh cực đoan Hồi giáo Chiite và những kẻ còn mơ tưởng đến S. Hussein hé lộ cho thấy những ngày mai đáng lo ngại. Đối với cộng đồng quốc tế, bởi kể từ đây, những gì biểu hiện ngoại quốc và Tây phương có thể trở thành một mục tiêu bắn giết. Đối với dân tộc Irak vì dân tộc này bị kẹt giữa hai thế trận giữa Mỹ và những kẻ chủ trương dùng bạo lực; bạo lực khủng bố chống để quốc.

Đại diện LHQ đã tìm mọi cách để thuyết phục đại diện Mỹ Paul Bremer là nên tăng cường tính chất chính đáng của Hội Đồng Chính Phủ Irak lâm thời. Kẻ cực đoan đã đánh hơi điều này và đã giết chết vị đại diện LHQ cùng lúc thúc đẩy nhân viên LHQ rời khỏi Irak. Phe cực đoan Sunnite (thiểu số) muốn gieo rắc sợ hãi để lung lạc phe Hồi giáo Chiite (đa số 60%) có nhiều đại diện trong Hội Đồng Chính Phủ Lâm Thời. Sau vài thập niên cầm quyền với phe Tikrit, bè phái S. Hussein, bây giờ phe Sunnite bắt lực nhìn quyền lực của mình tan vỡ.

Đồng minh của Mỹ hưởng quyền tự trị ở vùng đồi núi Bắc Irak, sau chiến tranh vùng Vịnh lần 1 (1991), dân Kurde có lý do chính đáng tự hỏi làm thế nào để duy trì và bảo vệ quyền lợi. Trong lúc cần phải làm mọi việc như viết lên Hiến Pháp, tổ chức bầu cử và tái thiết đất nước.

Cho dù trong tương lai, Mỹ, đồng minh và LHQ sẽ kết hợp cùng nhau tái thiết Irak về mặt chính trị, kinh tế, chính quyền Bush sẽ gặp khó khăn. Trên bình diện chính trị, trong thời gian tiền vận động bầu cử, chắc chắn Hoa Thịnh Đốn mong muốn trút khỏi gánh nặng Irak càng nhanh càng tốt, nhưng không thể hy vọng mang lại trật tự an ninh, nếu không dựa vào sự có mặt dài hạn của quân đội Mỹ ở Irak, một Irak dần dà bác bỏ Pax Americana.

Thời gian càng qua nhanh bao nhiêu thì hỗn độn xuất hiện càng nhanh bấy nhiêu, và dân Irak tin tưởng vào quân chiếm đóng càng ít bấy nhiêu. Rất còn sớm để nói đến sự sa lầy. Nhưng cuộc phiêu lưu do TT. Bush và các đồng minh bảo thủ mong muốn có thể trở thành mối nguy hiểm cho Mỹ và cho tất cả mọi người.

● OSLO Ở CẬN ĐÔNG

Tại Do Thái-Palestine, người ta có cảm tưởng như đã trải qua một điều gì xảy ra rồi. Do Thái giết kẻ khủng bố, khủng bố trả đũa. Giết thường dân càng nhiều càng tốt. Do Thái ám sát thủ lãnh tổ chức Hamas, Hamas và tổ chức thánh chiến Jihad hứa hẹn sẽ chiếm Tell Aviv, Haifa, Jerusalem trong biển máu, đồng thời chấm dứt hưu chiến với Do Thái. Do Thái trở lại chiếm đóng lãnh thổ Palestine.

Hiển nhiên là trong dư luận, Do Thái cũng như Palestine không còn ai tin tưởng vào "lịch trình hòa bình", một sản phẩm ra đời trên đồng đồ nát tiến trình Oslo, trong cảnh điều tàn khốc chiến Antifada. Chính quyền Bush hồi sức kế hoạch này để trau chuốt hình ảnh của Mỹ lúc Mỹ sắp sửa tấn công Irak.

Hòa bình phải đi qua một ngõ khác, theo một kế hoạch khác. Mỹ không thành công dẫn dắt đôi bên từng bước đi đến mục tiêu kiến tạo một nước Palestine sống bên một nước Do Thái. Do Thái và Palestine không đủ khả năng bước những bước ngắn song song đi đến hòa bình: chấm dứt bạo lực khủng bố Palestine, bạo lực của nhóm Hồi giáo chủ trương tận diệt Do Thái: Do thái rút quân khỏi vùng chiếm đóng và chấm dứt đường lối di dân chính thức hay không chính thức có nghĩa công nhận một nước Palestine.

Trước vòng lẩn quẩn khủng bố-chống khủng bố, có lẽ không có một

lãnh tụ Do Thái nào có uy tín để xúc tiến cuộc đối thoại với Palestine; cũng không có một nhà chức trách Palestine nào có đủ phương tiện chính trị cũng như quân sự để ép buộc Hamas đi vào đường chính, trong bối cảnh xã hội nghèo đói tan vỡ.

Do Thái-Palestine cần có một kẻ đỡ đầu chính trị quân sự. Ví dụ như LHQ được ủy nhiệm quản lý các lãnh thổ và được một lực lượng quốc tế bảo đảm, dĩ nhiên với sự tham dự của Mỹ. Và trong khuôn khổ sự đỡ đầu này giống như ở Đông Timor, Kosovo, việc chống các tổ chức khủng bố và sự rút lui của quân đội Do Thái mới có thể mang lại kết quả để cuối cùng thành lập một nước Palestine.

● ÁN ĐỘ-DO THÁI: Tăng cường sự hợp tác quân sự

Ariel Sharon là Thủ Tướng Do Thái đầu tiên viếng thăm Ấn Độ kể từ ngày Ấn Độ độc lập (1947). Thủ Tướng Do Thái được tiếp đón nồng hậu và trong một bữa tiệc liên hoan, Thủ Tướng Do Thái và Thủ Tướng Ấn Độ cùng biểu lộ một quan điểm như nhau về mối đe dọa Hồi giáo ở Cachemire và Palestine. Cho nên cả hai cùng thúc đẩy sự hợp tác về quốc phòng trên nền tảng an ninh và hoạt động chống khủng bố.

Kể từ năm 1999, Ấn Độ đã nhờ Do Thái làm cố vấn về vấn đề du kích ở Cachemire. Vụ khủng bố 11-9 đã thúc đẩy Do Thái và Ấn Độ hợp tác chặt chẽ hơn. Ấn Độ đề nghị thành lập trục chiến lược gồm Mỹ, Do Thái, Ấn Độ để chống kẻ thù chung là khủng bố. Hiện nay, Do Thái đứng sau Nga là nhà cung cấp vũ khí trị giá hàng tỷ đô-la cho Ấn Độ. Mối liên hệ Ấn Độ-Do Thái đã gây lo ngại cho Pakistan và Pakistan xem Ấn Độ mua hệ thống hòa tiễn chống hòa tiễn của Do Thái đã gây nên sự mất cân bằng chiến lược khu vực.

Cuộc viếng thăm này của Thủ Tướng Do Thái đã chấm dứt thời kỳ New Delhi ủng hộ Palestine, kết án Do Thái. Nó đã xóa mất dấu vết cuối cùng của chiến tranh lạnh và mở thông cửa đến thời kỳ ngoại giao thực tiễn.

● PHI LUẬT TÂN: Một cuộc đảo chánh không đổ máu

296 binh sĩ dưới sự điều khiển của 70 sĩ quan, trong số có những sĩ quan thuộc các đơn vị thiện chiến, thực hiện một cuộc đảo chánh kéo dài 24 giờ. Liền sau đó Tổng Thống Macapagal Arroyo xuất hiện trên đài TV và tuyên bố dân chủ sẽ chiến thắng.

Nhưng cuộc nổi loạn này đã nói lên những khó khăn của Phi Luật Tân, nạn nhân của một cơn khủng hoảng kinh

tế, khủng bố và những cuộc nổi dậy vũ trang ly khai. Nhóm quân nhân nổi loạn tố cáo nhà cầm quyền tham nhũng, tố chức những vụ mưu sát ở miền Nam để nhảm viện trợ Mỹ, buôn bán vũ khí cho các nhóm Hồi giáo và Cộng sản. Với trang bị thô sơ, lương bổng thấp một quân đội (120.000) phải đương đầu với nhóm Cộng sản (vài chục ngàn) và nhóm Hồi giáo ly khai ở phía Nam. Mặt khác, quân đội còn đứng trước một thử thách mới: Tổ chức khủng bố đồng minh của Al Quaida gọi là Jemaah Islamiyah.

Cũng như các thiết chế khác, quân lực Phi Luật Tân không tránh khỏi những hiện tượng tham nhũng. Quân đội đã giữ một vai trò quan trọng trong vụ bãi chức Tổng Thống Joseph Estrada và ủng hộ Phó Tổng Thống Arroyo nắm quyền. Bà Tổng Thống sử dụng lá bài liên kết chặt chẽ với Mỹ từ ngày 11-9-01. Mỹ đã gia tăng viện trợ cho Phi và gọi hàng nghìn quân nhân đến Phi với lý do thao diễn quân sự chung. Nhưng các biện pháp của nhà nước trước tình hình hỗn loạn tỏ ra có giới hạn. Dù dân chủ chiến thắng, nhưng tin thần quân sĩ sa sút trước một nền kinh tế trì trệ.

● NAM HÀN: Vụ tុ sát chính trị

Một nhà lãnh đạo cao cấp của một công ty kỹ nghệ tុ sát, trong lúc ông là mục tiêu của cuộc điều tra, liên quan đến sự chuyển hàng triệu đô-la cho Bắc Hàn. Chung Mong Hun, Giám đốc công ty Hyundai Asan Corp nhảy từ tầng lầu thứ 12 sau khi để lại một vài bức thư giải thích hành động của ông.

Là con của nhà sáng lập Công ty Hyundai, Chung Ju Yung, Mong Hun là mục tiêu của cuộc điều tra chính đáng đến cựu Tổng Thống Kim Đại Trọng. Chính quyền thời ấy bị tố cáo chuyển tiền (500 triệu đô-la) cho Bắc Hàn để bảo đảm cuộc họp thượng đỉnh lãnh tុ Nam-Bắc Hàn năm 2000.

Bình Nhưỡng tố cáo khối đối lập Nam Hàn đã xô Mong Hun vào chỗ chết, đồng thời triển hạn các cuộc du lịch và đình chỉ hoạt động của công trường đường sắt nối liền Nam Bắc.

● BẮC HÀN: Vấn treo giá

Lần đầu tiên, kể từ khi Bắc Hàn tạo ra cuộc khủng hoảng hạt nhân, 6 nước Trung Quốc, Nam Bắc Hàn, Nga, Mỹ, Nhật họp tại Bắc Kinh nhằm hóa giải sự căng thẳng tại bán đảo Triều Tiên. Tុ nổ, sự tổ chức cuộc thảo luận này, kết quả của cuộc vận động tích cực của Bắc Kinh là một tiến bộ đáng kể. Đáng lẽ một sự phối hợp đa phương đầu tiên nhằm giải đáp bài toán Triều Tiên, có nghĩa là bài toán an ninh ở Á Đông.

Trước đây, Bình Nhưỡng chỉ muốn nói chuyện tay đôi với Hoa Thịnh Đốn, bây giờ tỏ ra nhượng bộ khi chấp nhận một cuộc thương thảo đa phương. Mý tuy không muốn ký một hiệp ước bất khả xâm phạm với Bắc Hàn, bây giờ cam kết không tấn công phòng ngừa. Với cuộc họp mặt tại Bắc Kinh, vấn đề Triều Tiên trở thành một vấn đề khu vực, cho nên người ta dự đoán cuộc họp khó đạt thành công, bởi tất cả các phía đều có những quan điểm khác biệt, tuy muốn thúc đẩy một giải pháp ngoại giao.

Trong khi Mỹ toan tính thay đổi chế độ Bắc Hàn, để đẩy lui nguy hiểm hạt nhân, thì các nước khác đeo đuổi một mục tiêu khác. Nhóm này đặt nặng vấn đề giúp đỡ Bắc Hàn để thoát khỏi cảnh cô lập. Bắc Hàn sụp đổ có thể dẫn đến một tình hình bất ổn ở địa phương. Trung Quốc, nước duy nhất ủng hộ Bắc Hàn, nhận định tham vọng của đồng minh sẽ tác hại đến quyền lợi của Trung Quốc, bởi tham vọng của Bắc Hàn tạo ra một cuộc chạy đua vũ trang. Nhật đã tăng cường kho vũ khí và sẽ xúc tiến kế hoạch hạt nhân, nếu Bắc Hàn không chịu từ bỏ tham vọng. Sự có mặt của Nga, cũng là đồng minh và cử chỉ khuyến khích Bắc Hàn. Nam Hàn vẫn duy trì đường lối hợp tác và không bao giờ muốn Bắc Hàn bị xóa tên trên bản đồ. Đông Kinh muốn mang vấn đề dân Nhật bị Bắc Hàn bắt cóc vào thập niên 70-80 lên lịch trình bàn cãi. Sự bình thường hóa ngoại giao giữa Đông Kinh và Bình Nhưỡng, sự viện trợ kinh tế, một yếu tố chính yếu của giải pháp toàn bộ sẽ tùy theo vào việc giải quyết vấn đề nạn nhân bị bắt cóc.

Như dự đoán, cuộc họp Bắc Kinh không đi đến một kết quả cụ thể nào. Bắc Hàn mặc cả treo giá để kéo dài cuộc thương nghị. Muốn sống còn, phải tiếp tục nói chuyện. Trong thời gian này không ai muốn động binh.

● CAO MIÊN: Bầu cử quốc hội

1900 Ứng cử viên thuộc 23 đảng phái tranh 123 ghế tại Quốc Hội. Nhưng chỉ có 3 đảng sáng giá: Đảng Nhân Dân Cao Miên (Hunsen) đang chiếm ưu thế; Đảng Mặt Trận Thống Nhất Cao Miên Độc Lập (ông Hoàng Norodom Ranaridoh), Đảng Sam Rainsy (tên nhà đối lập).

Đảng của đương kim Thủ Tướng Hunsen kiểm soát 90% hệ thống hành chính thôn quê, chiếm 73 ghế. Đảng Dân Chủ Cao Miên là thối thân của chế độ do đoàn quân viễn chinh Hà Nội dựng lên vào thập niên 80. Mặt Trận Thống Nhất chiếm 26 ghế và đảng Sam Rainsy chiếm 17 ghế.

Năm 1992-1993, dưới sự can thiệp trực tiếp của LHQ, Cao Miên đã hội nhập vào Cộng đồng Quốc tế và Đảng Nhân Dân Cao Miên của Hunsen thất cử trước Mặt Trận Thống Nhất. Nhưng cựu Thiếu Tá Khmer Đỏ Hunsen kiểm soát hệ thống hành chính, quân đội, cảnh sát. Tuy nhiên Hunsen phải mở một cuộc vận động để thành lập liên danh cầm quyền bởi Hunsen phải làm vừa ý những người cho tiền.

Trong một quốc gia không có một xã hội dân sự, bạo lực xảy ra như cơm bữa. Sự thay đổi là một việc khó làm. Một quốc gia còn trong vòng hỗn loạn, phát triển 5% chưa đủ để giải quyết 250.000 việc làm/ 1 năm; đầu tư ngoại quốc gần như không có (100 triệu Euro/1 năm) tình hình chính trị căng thẳng hơn khi vua Sihanouk chết. Sự kế nghiệp sẽ khó khăn vì phe bảo hoàng tỏ ra lòng lèo trên lãnh vực chính trị.

● THÁI LAN: Thủ lãnh khủng bố sa lưới

Cảnh sát Thái Lan thành công giăng lưới bắt Riduan Ismamudoin, còn gọi là Hambali được Hoa Thịnh Đốn xem như một trong những kẻ khủng bố nguy hiểm nhất.

Hambali mang quốc tịch Nam Dương, là đầu não của tổ chức Temaah Islamiyah, một tổ chức bí mật có liên hệ với Al Quaida. Cảnh sát Thái Lan còn khám phá nhiều chất nổ và vũ khí. Tổ chức JI đã định tổ chức những vụ mưu sát vào tháng 10 tại Vọng Các lúc cuộc họp thượng đỉnh Á Châu Thái Bình Dương mở màn với sự tham dự của TT. Bush.

● KHỦNG BỐ TẠI ĐÔNG NAM Á

Khủng bố vừa thực hiện một cuộc mưu sát bằng xe chất nổ trước khách sạn Marriott Djakarta. Theo Bộ Nội Vụ Nam Dương, vụ mưu sát này là tác phẩm của một toán cảm tុ, xét về thể thức hành động nó giống như vụ mưu sát ở Bali (12-10-02). Nhà chức trách nghi ngay đến tổ chức Hồi giáo Jemaah Islamiyah (JI). Tổ chức này có trách nhiệm đến một loạt mưu sát từ năm 1999 tại Phi Luật Tân và Nam Dương. Vụ hoạt động đẫm máu này xảy ra 2 ngày trước khi Tòa án kết tội 30 nhà Hồi giáo dính líu đến vụ Bali và đúng vào lúc lãnh tុ Ji Aby Baasair ra trước vành móng ngựa. Vụ mưu sát Marriott là một cảnh cáo gởi đến cho chính quyền Nam Dương đồng thời là một thông điệp cho Mỹ?

Yếu tố kể từ ngày 11-9-01, sau nhiều vụ bắt giam các nhà hoạt động Hồi giáo ở Tân Gia Ba, Mã Lai Á, Nam Dương, Thái Lan, Cao Miên, JI chứng tỏ còn có nhiều khả năng tác hại. Tập

đoàn lãnh đạo JI mà tham vọng là triệu tập 250 triệu dân Hồi giáo Đông Nam Á, trong một quốc gia Hồi giáo rộng lớn đã tỏ ra cương quyết kể từ vụ Bali và đang chia mũi dùi vào các quốc gia yếu kém.

Từng chạm trán với nhiều vụ nổi loạn với nhiều nguyên nhân khác nhau, các nước lỏng lẻo như Phi Luật Tân, Nam Dương không có đủ phương tiện để duy trì trật tự an ninh và che chở quyền lợi của ngoại quốc. Tại Phi Luật Tân, một nhóm sĩ quan tự nổi loạn tổ cáo một số lãnh đạo quân sự bán vũ khí cho quân phiến loạn ly khai Hồi giáo, hoặc cộng sản. Trầm trọng hơn nữa, họ xác nhận đang nắm giữ nhiều bằng chứng tố các vụ mưu sát gần đây là tác phẩm của các nhà lãnh đạo quân sự đã nhận thêm viện trợ Mỹ.

Nam Dương, Phi Luật Tân, hai bán đảo rộng lớn nơi mà nhiều lực lượng bán quân sự được thành lập, có biên giới khó kiểm soát. Điều này tạo thuận lợi cho các vụ buôn bán ma túy, người, vũ khí. Các quân nhân với lương bổng thấp kém, không được huấn luyện kỹ để đối phó với tình hình nổi loạn ly khai chủng tộc, chính trị. Họ bắt buộc phải sống trên hiện trường như tham nhũng, cướp bóc. Hai chất độc này tạo điều kiện tốt cho nhiều nhóm tội phạm, từ nhóm phá rừng bất hợp pháp tại Nam Dương, đến các vụ bắt cóc tống tiền tại Phi Luật Tân. Tổ chức JI lao vào kẻ hở này để tuyên truyền và tổ chức các vụ khủng bố.

● BẮC KINH: Tòa án xử kín

Đây là một vụ xử án chính trị đầu tiên tại Bắc Kinh, theo những thủ tục không thay đổi so với thời gian trước, kể từ khi nhóm lãnh đạo mới cầm quyền tại Trung Quốc. Bị xét xử trong vòng 3 giờ, sau 15 tháng bị giam cầm về tội làm gián điệp cho Đài Loan và nhập cảnh bất hợp pháp, Yang Jianli tỵ nạn tại Mỹ từ 1989 trên lý thuyết có thể lãnh án tử hình. Yang không nhận tội.

Trong thời gian xét xử, gia đình và nhân viên tòa Đại sứ Mỹ không được phép tham dự phiên tòa. Là nhà Toán học tỵ nạn tại Boston, nhưng còn giữ quốc tịch Trung Quốc, Ông tuyên bố ông có quyền về thăm quê hương và nhân dịp quan sát phong trào công nhân đang khuấy động Trung Quốc.

Trường hợp Jianli là trường hợp các nhà đối lập Trung Quốc tỵ nạn tại Mỹ. Họ bị bắt rời lãnh án vì tội gián điệp. Đa số lãnh án nặng rồi bị tống xuất. Bắc Kinh không muốn gây hiềm khích với Hoa Thịnh Đốn.

● TRUNG QUỐC: Trai thừa gái thiếu

Số bé trai sinh ra nhiều hơn số bé gái, tạo ra sự mất quân bằng về tỷ lệ giới tính ở Trung Quốc, một trong những bài toán nghiêm trọng mà vùng nông thôn phải giải đáp.

Theo bản thống kê 2000, số bé trai sinh ra vượt số bé gái ít nhất là 6 bé. (Ở các nước khác, tỷ lệ này đạt từ 5 đến 7 trẻ) cho nên, có khoảng trên 70 triệu đàn ông Trung Quốc sẽ không tìm được vợ.

Tình trạng đàn ông đông hơn phụ nữ là kết quả của quốc sách "1 cặp vợ chồng 1 con". Điều luật 5 và 12 về Luật Hôn Nhân quy định, vợ hoặc chồng sẽ bị phạt nếu vi phạm. Tại đô thị đưa ra giấy chứng nhận 1 con, thì lương bổng sẽ khá hơn và có thể có một căn nhà khang trang hơn. Nếu có đứa con thứ hai tất cả các quyền lợi nêu trên đều bị xóa bỏ. Tại thôn quê, có đứa con thứ 2 phải nộp phạt từ 3.000 đến 5.000 quan, 1 số tiền khá lớn có thể giúp sinh sống trong nhiều năm. Vì truyền thống trọng nam khinh nữ, nhiều bào thai gái bị phá, nhiều bé gái bị vứt bỏ ngoài đường hoặc người ta giết bé gái sơ sinh như giết mèo.

● VIỆT NAM: Tổng giám đốc công ty liên doanh An Đông bị khởi tố

Công an thành phố Sài Gòn vừa khởi tố Chiu Chao Yen, người Đài Loan về tội thiếu trách nhiệm, gây hậu quả nghiêm trọng; hai phụ tá Chang Sung Yi, Giám đốc vũ trường Caesar, bà Chuang Huei Tsu, Giám đốc khách sạn Caesar và 8 tông phạm Việt Nam về tội tổ chức và môi giới mại dâm.

Công ty khách sạn nhà hàng Caesar nằm trong Trung tâm Thương mại và Dịch vụ An Đông được thành lập năm 1992. Ngành hoạt động của công ty là kinh doanh khách sạn nhà hàng, vũ trường, karaoke, tẩm quất. Các hoạt động này được tổ chức kín đáo trong khách sạn Caesar cạnh chợ An Đông. Tuy giá bán dâm rất cao (100 đô la), khách nước ngoài lui tới nườm nượp. Các Tổ trưởng, Quản lý, Tiếp viên (400 người) phải đạt doanh thu 10.000 đô la/tháng, bằng không sẽ bị sa thải.

● ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KINH TÀI

Báo Sài Gòn Giải Phóng cho biết trong sáu tháng đầu năm 2003, Ban Tài Chánh thành ủy Sài Gòn điều hành ngân sách quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tạo nguồn thu bổ sung cho ngân sách của đảng khá tốt. Tổng ngân sách của đảng Cộng sản trong 6 tháng đầu năm 2003 đạt 45 tỷ đồng, riêng hoạt động sản

xuất kinh doanh đạt 2.793 tỷ đồng, lợi nhuận 62 tỷ đồng.

Trong thể chế Cộng sản, đảng CS làm chủ, ngân sách của đảng nằm trong ngân sách quốc gia. Trên nguyên tắc, đảng có đủ nguồn tài chính chi tiêu. Nhưng viện lễ đảng có nhiều nhu cầu của đảng (tậu trụ sở, mua xe, phân chia, ăn chia...), đảng chi tiêu mà không cần thông qua ngân sách. Đảng kinh tài là lễ đương nhiên.

● ĐƯỜNG DÂY CHẠY ÁN

Tại kỳ họp thứ 12 Hội đồng Nhân dân Thành phố khóa 6, các dân biểu tập trung nghe lời chất vấn liên quan đến 27 sở, ngành. Về ngành tư pháp, người dân nghi ngờ có một đường dây chạy án.

-Vụ thứ 1: 2 thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huỳnh thị Tú Anh lãnh 5 năm tù vì làm môi giới hối lộ và Bùi Thanh Phú lãnh 3 năm tù vì tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

-Vụ thứ 2: Vũ Trọng Hiền thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố lợi dụng quyền hạn và sự tín nhiệm, chiếm đoạt 3 lượng vàng và 6 triệu đồng.

-Vụ thứ 3: 1 đơn khiếu nại thay đổi thẩm phán Nguyễn Đức Hạnh và thư ký Nguyễn Hải Vân vì lý do thẩm phán đòi đưa đủ 4.000 đô la mới nhận giúp đỡ.

● TÌNH HÌNH TỘI PHẠM SÀI GÒN

Trong 6 tháng đầu năm 2003, nhà chức trách triệt phá 200 băng nhóm, bắt 1.029 đối tượng; khám phá 1.559 vụ phạm pháp hình sự, bắt 2.035 đối tượng. Bản báo cáo còn ghi thêm có 576 vụ cướp giuật, trộm cắp, cờ bạc, ma túy, tạm giữ 592 đối tượng; 2.693 đối tượng bị giam vì tội giết người, bắt cóc, giả danh công an tống tiền.

Tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng. Phát hiện nhiều, xét xử cũng nhiều, song tệ nạn không giảm, trong đó tăng thêm nhiều vụ tham nhũng ở cấp cao quyền hành, xoáy bòn của công hàng trăm tỷ bạc.

● CON MUỐI TỘI PHẠM

Người Cộng sản đã hiểu cái động cơ quan trọng nhất của sự mở mang phát triển là sự cạnh tranh với người khác. Họ không những đã đoạn tuyệt với 10 năm tự cấp tự túc với hậu quả là Việt Nam Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa là một quốc gia nghèo và lạc hậu, mà còn cởi mở với thế giới bên ngoài, một sự cởi mở hết sức cần thiết.

Đối với nhóm lãnh tụ đầu não, muốn cho Việt Nam tiến bộ, bắt buộc phải mở cửa sổ. Bắt cần nếu muối bay vào và các con muối đã đúng hẹn. Một

trong những con muỗi đang đốt VNCHXHCN, là con muỗi tội phạm.

Một thời, đảng CS đã đẩy lui mãi dâm, cướp bóc, giết người, buôn người. Rồi vào những thập niên 80-90, qua ngò đổi mới, những tai ách truyền thống không những xuất hiện trở lại mà còn xuất hiện rầm rộ hơn, quy mô hơn. Người ta trộm cướp, giết người, hiếp dâm, tổ chức tống tiền... Điều gì đã xảy ra ?

Đó là sự kết hợp giữa các hiện tượng hết sức đơn giản. Từ năm 1975 đến năm 1986, Công an đã rải quân trên toàn quốc theo chiến thuật bàn cờ. Công an đã thực thi quyền lực cảnh sát, tư pháp và giam giữ trên một khối dân bị giam hãm trong một khoảng trống nhất định. Thế nhưng đổi mới đã tước mất phần nào quyền lực của Công an. Dựa vào tự do kinh tế, người dân đi lại hết sức dễ dàng, do đó thoát khỏi hệ thống kiểm soát lẫn nhau, hệ thống theo dõi của Ủy ban Dân phố, của đơn vị. Nam nữ rời xa gia đình, không những họ thoát khỏi cảnh sát công an mật vụ mà còn thoát khỏi ảnh hưởng truyền thống gia đình. Trật tự Hồ Chí Minh đã lung lạc trật tự truyền thống rồi tự lung lạc. Tự do kinh tế thúc đẩy lòng ham muốn tiêu dùng. Những con số thống kê về tội phạm đủ loại đáng lo ngại. Tội phạm kinh tế gia tăng thấy rõ: Tham nhũng, buôn lậu, lường gạt, buôn bán bất chính đủ loại.

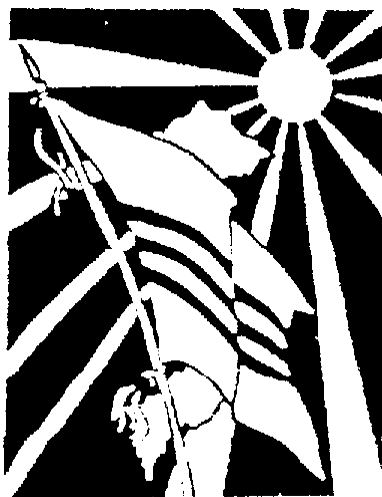
● QUAN ĐÓ THAM NHƯNG

Trầm trọng hơn hết là những con số thống kê về tội phạm, không bao giờ bao gồm những lãnh tụ địa phương hoặc trung ương tham ô, mà người ta che giấu trong lúc chờ đợi sự thanh trừng. Tham nhũng, vết thương của tất cả các nước lạc hậu và chậm tiến. Một phần lợi lộc của xí nghiệp lọt vào túi riêng của các quan đảng viên. Thủ tục quà cáp còn thịnh hành, được sử dụng để rút ngắn các thủ tục làm ăn. Đầu tư ngoại quốc càng gia tăng, tham nhũng càng lan tràn.

Tham nhũng tập thể với sự tham gia của nhiều người, chính phạm ăn miếng lớn, từng phạm ăn miếng nhỏ hơn. Hành động phi pháp công khai mà không bị tố cáo. Đưa tiền hối lộ, tiền tham nhũng đến qua trung gian các ngân hàng, kể cả ngân hàng ngoại quốc.

Làm ăn tập thể tinh vi, chia phần đồng đều, dùng quyền lực của tổ chức, đảng đã vô hiệu hóa người trong sạch, loại ra khỏi cơ quan, có khi đưa vào tù với tội danh nào đó, những ai liêm sỉ chống đối.

Nhà cầm quyền thường phóng ra những đợt giết muỗi, nhưng muỗi vẫn tiếp tục bay qua cửa sổ. ●



THÀNH PHỐ ROWLEY (MASS.) RA NGHỊ QUYẾT CỜ VÀNG

(Rowley - VNN) Vào lúc 8 giờ tối ngày 15/9/03, ông Attilio J. Paglia Thị Trưởng thành phố Rowley thuộc tiểu bang Massachusetts đã ký Nghị quyết vinh danh lá Cờ Vàng, và công nhận lá cờ này là biểu tượng của Cộng đồng người Việt tại đây. Rowley là một thành phố nằm cách Boston 25 dặm về phía Bắc. Một phái đoàn từ các thành phố lân cận như Lowell Lawrence, Randolph, Everett, Boston do ông Hà Văn Hải, Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức hướng dẫn đã đến phòng Khánh Tiết thành phố Rowley để nhận Nghị Quyết Cờ Vàng.

Mở đầu buổi lễ, ông Thị Trưởng đã cảm ơn đồng bào Việt Nam đã đến cộng tác với thành phố. Sau đó là lễ chào Quốc Kỳ Việt-Mỹ, và lễ ký ban hành bản nghị quyết, trong đó, thành phố Rowley "trong tinh thần của ngày Liên Hiệp Quốc Tế 2003, quyết định hỗ trợ cho Cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ bằng cách công nhận lá Cờ Vàng 3 sọc đỏ là biểu tượng chính thức của cộng đồng, cũng như vinh danh những nỗ lực của cộng đồng trong công cuộc đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền, và tự do tôn giáo tại Việt Nam".

Buổi lễ đã chấm dứt hồi 9 giờ tối trong niềm hân hoan của mọi người.

LỄ KÝ NGHỊ QUYẾT CỜ VÀNG TẠI THÀNH PHỐ GARLAND, TX

(Garland - VNN) Lúc 6 giờ 30 chiều ngày thứ ba 16 tháng 9 năm 2003, tại tiền đình tòa thị sảnh của thành phố Garland tiểu bang Texas, đã diễn ra buổi lễ ban hành nghị quyết công nhận lá Cờ vàng 3 sọc đỏ là biểu tượng của Cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại đây.

Sau một thời gian dài miệt mài vận động, với sự hỗ trợ kỹ thuật và tinh thần của các anh em trẻ, các thân hào nhân sĩ, các hội đoàn, đây quả là một thành công lớn lao cho Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia toàn vùng. Garland là một thành phố nhỏ, có khoảng trên 10.000 người Việt sinh sống, và trong dịp này đồng bào khắp miền Dallas-Fort Worth metroplex đã không quản đường xa, cùng về đây, tề tựu nơi tòa thị chính thành phố Garland để chia nhau niềm vui hiếm có này.

Ngoài quý vị đại diện Ban Chấp Hành của 2 Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Garland và Dallas-Fort Worth, còn có những vị trong Hội đồng quản trị của Cộng đồng, quý vị đại diện các hội đoàn, các vị bô lão, các anh chị em trẻ v.v... là những người từ lâu đã đóng góp nhiều cho sự hình thành và phát triển của cộng đồng tại địa phương.

Trong diễn văn đọc trước các Nghị viên Hội đồng thành phố và quan khách cùng quý vị đại diện Cộng Đồng Việt Nam, ông Thị trưởng Bob Day đã phát biểu: "...Sau gần 30 năm đến định cư tại đất nước này, những người Mỹ gốc Việt, khởi đầu từ những bàn tay trắng, họ đã đóng góp rất nhiều cho sự phồn vinh của thành phố chúng ta nói riêng và tiểu bang Texas nói chung. Hôm nay, tôi thay mặt cho các Nghị viên của Hội đồng thành phố, ký tên ban hành Nghị quyết công nhận lá Cờ Vàng là biểu tượng chính thức của Cộng đồng người Mỹ gốc Việt cư ngụ trong thành phố Garland.....". Được biết Nghị quyết Cờ Vàng tại Garland được chính ông Thị Trưởng bảo trợ.

Đến 7 giờ chiều, theo nghị trình sinh hoạt chính thức của Hội đồng thành phố Garland, sau khi ông Thị Trưởng Bob Day công bố quyết định chấp nhận lá cờ của chúng ta, một vị đại diện Cộng Đồng Việt Nam đã trao tặng ông Thị Trưởng và quý Nghị viên có mặt một lá Cờ Vàng để lưu niệm. Theo thủ tục thành phố, ngày 2 tháng 10 tới đây, tòa thị chính sẽ trao nguyên bản nghị quyết chính thức cho Cộng Đồng Việt Nam Garland.

Thành công tốt đẹp này, lại một lần nữa nêu cao chính nghĩa của người Việt Tự Do trong công cuộc đấu tranh dân chủ cho Việt Nam, góp phần cùng đồng bào khắp nơi trên mặt trận ngoại vận tại hải ngoại.

Lá cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu của chúng ta, biểu tượng cho sự trân quý và khát khao tự do dân chủ, từ nay chính thức là biểu tượng trong mọi sinh hoạt tại thành phố Garland thân thương này. ●

TÌNH TRẠNG TÔN GIÁO TẠI VIỆT NAM VÀ NHỮNG MÂU THUẦN

Đinh Thị Kim Oanh

Bài viết này được thực hiện sau khi xảy ra sự kiện Thủ Tướng Chính phủ Việt Nam Phan Văn Khải tiếp Hòa Thượng Thích Huyền Quang - một tù nhân của chế độ từ 20 năm nay chưa được đưa ra xét xử- vào ngày 7 tháng 4 vừa qua, sau sự kiện này nhiều người đặt vấn đề rằng phải chăng chính quyền Cộng Sản Hà Nội đang thực hiện từng bước chính sách "Đại đoàn kết dân tộc" ? Trong thực tế cách đối xử này của chính quyền với một tù nhân lâu năm đã không nhằm để thay đổi về chính sách tôn giáo của họ mà chỉ để xoa dịu sự bức xúc của một tù nhân, để cho vấn đề không bị trầm trọng thêm ảnh hưởng tới chiêu bài "Đại đoàn kết" của họ trong thời gian tới.

Những mâu thuẫn trong thực tế được thể hiện rõ ràng:

Theo điều 70 của bản Hiến Pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992 được viết: "Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật", nếu điều này được thực hiện như tinh thần của nó thì chẳng còn gì phải bàn, ngược lại, chính quyền Cộng Sản đã phổ biến vào ngày 19-4-1999 bản Nghị Định số 26-1999 NĐ-CP của chính phủ về vấn đề thực hiện các quy định về mọi hoạt động tôn giáo, trong Nghị định này Điều 3 đã quy định như sau: "Các hoạt động tôn giáo phải tuân theo Luật pháp của Nhà nước CHXHCN Việt Nam", đây là một cái bẫy, bởi dựa theo nó Hà Nội đã bằng mọi cách khống chế mọi hoạt động của các Giáo Hội Phật Giáo lẫn Công Giáo và đạo Tin Lành, đưa các tổ chức tôn giáo phải chịu sự quản lý của cái quĩ đạo

"Mặt Trận Tổ Quốc", từ đó này sinh ra vấn đề là mọi hoạt động của các Giáo Hội đều phải xin phép chính quyền !!! mà thực tế "Mặt Trận Tổ Quốc" là một đoàn thể do Đảng Cộng Sản tạo ra và tự quy định rằng đó là một tổ chức chính trị của quần chúng nhân dân, mọi hoạt động tín ngưỡng đương nhiên phải "xin phép" để được chính quyền "cho phép". Trong lĩnh vực tôn giáo chính quyền Cộng Sản đặc biệt tăng cường sự quản lý của họ, xúi giục giáo dân tín đồ tự giác phối hợp với chính quyền để chống lại những "thế lực thù địch lợi dụng những vấn đề tôn giáo, dân tộc hầu phá hoại đoàn kết dân tộc, chống đối chế độ", về cơ bản họ luôn coi các cơ sở tôn giáo, các tổ chức Giáo Hội không phải là những đoàn thể tôn giáo thuần túy chỉ phục vụ đức tin và tinh thần cho con người mà nhằm phục vụ cho mục tiêu chính trị của Đảng, hay nói cụ thể hơn tín ngưỡng không được độc lập hoạt động mà phải gắn liền vào sự chỉ đạo của bộ máy Đảng, Nhà nước, họ đã có những cơ sở nhằm theo dõi, điều động và kiểm soát các sinh hoạt thuộc về tâm linh của người dân, bởi những vị lãnh đạo tinh thần có ảnh hưởng và được giáo dân, Phật tử nghe và tin tưởng thì khi đó tư thế độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản sẽ bị xói mòn và dần dần mất hiệu lực, bởi vậy Nghị định trên đã có những qui định rất nghiêm khắc về mọi hoạt động tôn giáo, điều 10 viết: "Đại hội, hội nghị của tổ chức tôn giáo cấp toàn quốc có liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải xin phép của Thủ tướng Chính phủ; Đại hội, Hội nghị của tổ chức tôn giáo các cấp địa phương phải được phép của Chủ tịch Nhân dân cấp tỉnh".

Điều 15 viết: "Các chức sắc, nhà tu hành tôn giáo có quyền được thực hiện chức trách, chức vụ tôn giáo của mình trong phạm vi trách nhiệm đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận".

Còn hơn nữa khi điều 20 qui định: "Việc phong giáo phẩm Hòa Thượng trong đạo Phật, Hồng Y, Giám Mục, chức vụ giám quản trong đạo Thiên Chúa và các Giáo phẩm chức vụ tương đương trong các Tôn giáo khác phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ".

Thực ra, Nghị quyết này chỉ nhằm giải tỏa vấn đề "Đại đoàn kết dân tộc",

là một vấn đề không mới nhưng đang làm Hà Nội nhúc nhủ, bởi hiện tại đang tồn tại trong xã hội Việt Nam ba nhu cầu cần sự giải quyết thúc bách là: nhu cầu tâm linh, nhu cầu vươn lên của các nhóm sắc tộc và vấn đề ruộng đất tư hữu của nông dân khắp nơi. Thêm vào đó một nhu cầu của một xã hội đổi mới đã phát sinh những nan đề mới, làm cho quan hệ giữa Đảng Cộng Sản và quần chúng nhân dân ngày một suy đồi và mất lòng tin sau 15 năm đổi mới.

Hiện tại Lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo qua Đức cha Phạm Minh Mẫn và Lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất qua Hòa Thượng Thích Huyền Quang đang nỗ lực tranh đấu nhằm xóa bỏ cái nguyên tắc "xin phép và cho phép" của hệ thống luật pháp Việt Nam áp đặt cho tôn giáo. Trong cuộc nói chuyện ngày 7 tháng 4 vừa qua Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã đề cập với Phan Văn Khải và Phạm Thế Duyệt về vấn đề: "Đảng Nhà nước phải để cho giáo hội hồi phục trở lại và không còn nằm trong quỹ đạo của Mặt Trận Tổ Quốc. Đòi hỏi này không mới mẻ nhưng là lần đầu tiên, sau sự đòi hỏi của Linh mục Thiên Chúa giáo Nguyễn Văn Lý, vấn đề được trực tiếp đặt ra với những giới chức chóp bu của Đảng Cộng Sản Việt Nam, liệu họ có thể tiếp tục làm nơ nếu họ thực tâm muốn xây dựng một tinh thần "Đại đoàn kết dân tộc" như Nghị quyết do Ban Chấp Hành Trung Ương mới vừa phổ biến tháng 2-2003 vừa qua.

Qua một số nét cụ thể về những vấn đề Tôn Giáo vừa nêu trên, chúng ta thấy một sự thực hiển nhiên là Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn cố gắng để bảo vệ cho lợi ích của Đảng hơn là đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, khi hoạt động tôn giáo phát triển sẽ thu hẹp quyền lực lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, đây là lý do khiến họ đưa ra Nghị quyết về tôn giáo và những hành động nhằm gom góp lại những ảnh hưởng đang suy tàn đối với quần chúng nhân dân.

(Meiningen, CHLB Đức,
29-8-2003)





Y Dược Thường Thức

Phòng ngừa chứng loãng xương

• Quỳnh Hoa

Y học cho biết hiện nay có khoảng 6 triệu người Đức bị yếu xương. Ngày càng có nhiều người mắc phải chứng loãng xương. Chuyên viên tổ chức y tế thế giới lo sợ rằng số người bị gãy xương đùi trên trong vòng 25 năm nữa sẽ tăng gấp đôi.

Chứng loãng xương là quá trình bệnh diễn tiến theo chiều hướng tăng lên nguyên nhân đi kèm theo là nội tiết tố hormon và gen di truyền nhưng cũng do tình trạng thiếu sót trong dinh dưỡng và thiếu vận động.

Sự đau nhức dữ dội sau khi bị gãy xương và điều trị giữ xương ở trạng thái bất động chăm sóc trong thời gian dài làm ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt đời sống. Để giảm số người bị chứng loãng xương và đau khổ vì bị gãy xương, cần sớm có biện pháp phòng ngừa áp dụng ngay từ người còn trẻ đến lúc trưởng thành để khối lượng xương được tạo thành "bồi đắp" chắc chắn để có thể chịu đựng sự hao mòn cho đến lúc lớn tuổi chỉ dùng chất Calcium thôi thì chưa đủ mà cần thường xuyên vận động kèm theo chế độ dinh dưỡng ăn uống bồi bổ tốt cho sức khỏe. Calcium là chất khoáng quan trọng cần thiết đầu tiên cho sự sống của bộ xương, ngăn chặn sự hao mòn mất về xương ở giai đoạn tuổi mãn kinh của phụ nữ và giúp độ dày của xương được tốt hơn ở tuổi già. Chỉ riêng có chất vôi Calcium thì không đủ để bảo đảm mạnh xương cốt vì vậy cần sự kết hợp chuyển hóa chất xương bằng tác nhân sinh học.

Vitamin K tác dụng tích cực vào sự ổn định xương, theo nghiên cứu của Mỹ, 70.000 phụ nữ ở tuổi từ 38 đến 63 tuổi, trong cuộc sống họ sử dụng thường xuyên Vitamin K có kết quả rõ ràng giảm hẳn trường hợp bị gãy xương đùi.

Vitamin D làm tăng cường sự dung nạp Calcium qua thực phẩm dinh dưỡng.

Nguyên tố Fluor không chỉ làm men răng thêm rắn chắc mà còn làm xương rắn chắc.

Có thể tồn trữ "kho tàng" Magnesium. Nếu trong dinh dưỡng thiếu chất Magnesium thì làm "kho tàng" tồn trữ của cơ thể bị "tấn công" hao mòn làm ảnh hưởng đến tình trạng cơ cấu xương. Ngược lại nếu cơ thể được cung cấp đầy đủ chất Magnesium thì độ dày rắn chắc của xương được tăng lên.

Vì vậy để đề phòng chứng loãng xương, giúp xương được tốt hơn cần thiết sử dụng rau quả, các sản phẩm của sữa, cá và có thể bổ sung thêm vitamin chất khoáng bằng thuốc bào chế từ các hãng dược phẩm.



Đậu Nành: Giúp giải quyết những rối loạn trong thời kỳ mãn kinh của phụ nữ

Đậu nành được khoa học nghiên cứu cho thấy tác dụng tích cực của nó đối với phụ nữ trong thời kỳ mãn kinh.

Đậu nành chứa nhiều chất Isoflavon còn được gọi là Phytoöstrogene có tác dụng tốt cho phụ nữ trong thời kỳ mãn kinh. Ngoài ra các kết quả nghiên cứu cho thấy sự bảo vệ xương của đậu nành, vì đậu nành giàu chất Isoflavon giúp xương dày rắn chắc hơn. Ngoài ra Phytoöstrogen và chất chống oxy hóa của đậu nành bảo vệ mạch máu đối với bệnh xơ cứng động mạch. Nhiều nghiên cứu cho thấy dùng nhiều đậu nành làm giảm lượng cholesterol (cholesterin) trong máu và hạ huyết áp.

Mỗi ngày cơ thể cần 40 mg Isoflavon hoặc có thể dùng dạng thuốc viên trích từ đậu nành.

THÔNG BÁO

**Viên Giác 138,
số đặc biệt về
Xuân Giáp Thân
sẽ được phát hành
như thường lệ vào
tháng 12 . 2003.**



Trân trọng yêu cầu
những Biên Tập viên,
Cộng sự viên, Văn Thi
hữu và độc giả nhớ gửi
thơ văn và những bài
biên khảo về chủ đề
Xuân và Tết Giáp Thân
về Tòa Soạn Báo Viên
Giác trước ngày
15.11.2003, hay gửi
bằng internet cho
những địa chỉ Email
sau đây:

-Tòa Soạn Báo Viên Giác

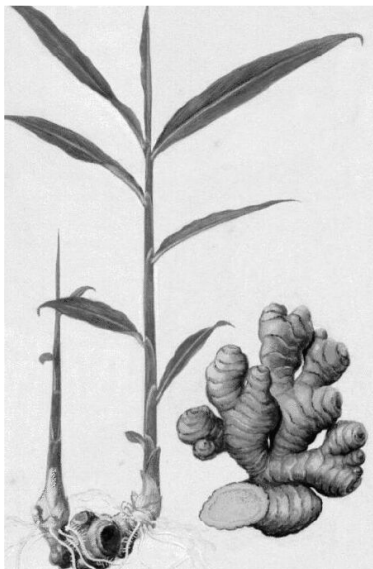
baoviengiac@viengiac.de

-Chủ bút Báo Viên Giác

vongatuong@yahoo.de



Nghiên cứu về GỪNG



Phan Hứng Nhón

Ở Á Châu và đặc biệt tại Việt Nam, gừng được nhiều người biết đến vì những đặc tính trị liệu cùng những công dụng của gừng trong phạm vi nấu nướng.

Tên khoa học của gừng là *Zingiber Officinal*, thuộc họ *Zingiberaceae*. Ở Việt Nam ngoài danh xưng GỪNG, gừng còn được gọi là KHƯƠNG (Danh xưng theo Đức ngữ là INGWER, theo Pháp ngữ là GINGEMBRE và theo Anh ngữ là GINGER).

• HÌNH THÁI SỬ DỤNG

Người ta thường trồng gừng để lấy củ. Về phương diện dược liệu, gừng thường được sử dụng theo các hình thái sau đây:

- Gừng tươi (Sinh Khương)
- Gừng khô (Can Khương)
- Gừng được sao vàng (Tiêu Khương)
- Gừng sao cháy đen (Thán Khương)

• HỢP CHẤT

Trong củ gừng có những hợp chất như sau:

Asparagin Farnesen Methylgringerol
Borneo GraniolMyrien
Chavigol GingerdionNerol
Cineol GingerolPiniel
CurcumenHexathydicurcumenShogaol
CymenLimonenZingeron
Dehydrogingerdion LinalolZingiberol
Zingiberon

Trong củ gừng có rất nhiều sinh tố C. Ngoài ra còn có sinh tố B1, B2 và B6 cùng một lượng nhỏ sinh tố A.

Do sự chứa đựng được nhiều hợp chất như thế nên gừng có được nhiều tính chất trị liệu đa dạng. Gừng có tác dụng với hệ thống tiêu hóa, hệ thống tuần hoàn và hô hấp. Gừng còn tính chất sát trùng, chống các vi khuẩn. Gừng còn được dùng để chữa trị những bệnh động kinh, viêm, đau nhức xương, phong thấp, sưng phù hay suy giảm, ung thư.

• DÙNG GỪNG ĐỂ NGỪA BỆNH HAY TRỊ BỆNH

1) Để tránh bị say sóng

Có người đi tàu bè hay đi đường thường bị say sóng nên thường được khuyên trước khi đi nên nhai vài lát gừng tươi. Nếu không quen nhai gừng tươi, có thể uống trà gừng hoặc uống nước có bỏ gừng.

2/ Nhắc ăn hoặc ăn mất ngon

Nửa giờ trước khi ăn nên nhai một ít gừng tươi. Nếu không quen với vị cay của gừng có thể kèm theo tí đường.

3/ Cảm cúm

Gừng có tính chất diệt các nọc độc (virus). Khi nhận thấy dấu hiệu mình có thể bị cảm cúm, nên uống ngay một ly trà gừng còn nóng hoặc nhai sống ngay một ít gừng tươi.

4/ Đau ở cổ hoặc cuống họng

Đau rất hay viêm ở vùng cổ hoặc cuống họng thường là dấu hiệu báo tiền dẫn một cảm cúm. Hãy súc miệng ngay nhiều lần bằng nước trà gừng để súc sạch miệng và cuống họng.

5/ Nẻ da vì lạnh

Những người có những mạch huyết nhiều cảm xúc khi gặp lạnh quá chừng thì da có thể bị nứt nẻ. Khởi đầu có những chỗ da bị sưng phù lên làm ngứa ngáy và đau nhức. Nên dùng mền quấn toàn thân vừa uống luôn một tách trà gừng nóng. Kế dùng cao gừng hay vải ép gừng để chữa ở chỗ bị đau.

6/ Trở ngại trong hệ thống tuần hoàn, áp suất máu lên cao

Ngày nay nhiều người bị máu có áp suất cao. Nguyên do huyết mạch bị co rút lại hoặc bị nghẽn phần nào. Gừng được dùng để làm cho huyết mạch được giãn ra để máu lưu thông được dễ dàng hơn đỡ mệt nhọc cho tim. Những hợp chất trong gừng kích thích các bắp thịt của tim để thúc đẩy sự co thắt. Gừng làm chậm sự đông máu nên có thể ngăn ngừa sự hình thành những cục máu đông trong hệ thống tuần hoàn để dàng đưa tới sự đứng tim. Ngày nay nhiều người được khuyên nên uống đều đặn aspirin để tránh tai nạn này. Trong củ gừng có chất Zingiberol có thành phần hóa học giống như aspirin. Vì vậy các nhà khoa học khuyên nên thay thế aspirin bằng gừng vì gừng ngăn cản được giảm

thiểu được sự xuất hiện trong máu của chất Thromboxan có tính chất làm cho máu đông.

7/ Đau nhức đầu

Nói đúng ra đau nhức đầu không phải là một bệnh mà chỉ là một triệu chứng báo trước cho biết rằng trong cơ thể con người đang có gì đó không bình thường. Trong trường hợp này quậy một muống nhỏ (muống trà) gừng mài thành bột với ít nước nóng cho đặc đều rồi đắp lên trán và màng tang.

8/ Tri ho

Xắt nhỏ độ 20gr gừng tươi rồi nấu sôi trong khoảng 10 phút rồi lọc bỏ xác. Thêm vào một muống ăn mật ong, một muống nước chanh tươi mới vắt (và nếu có thể một muống nhỏ glycerin). Trộn đều rồi ngày uống vài lần trong thời gian bị ho.

9/ Viêm mũi

Xắt nhỏ một phần củ gừng rồi nấu với nước cho vừa nóng. Lấy khăn tắm nước gừng này đắp lên bên ngoài chỗ đau. Khăn nguội nhúng lại và đắp lại nhiều lần cho đến lúc đã hết ngứa mũi.

10/ Đau bụng hoặc trở ngại tiêu hóa

Vào trường hợp bị đau bụng nên nhai ít lát gừng tươi. Bị táo bón hay đi tả cũng nên nhai ngay ít lát gừng tươi. Trường hợp táo bón hoặc trở ngại tiêu hóa cũng nên dùng gừng. Gừng làm cho các dây chằng của hệ thống tiêu hóa được giãn ra, máu huyết dễ lưu thông hơn nên dạ dày được kích thích để tiêu hóa dễ dàng thức ăn nên bụng hết đau. Khi gặp khó khăn đường tiêu hóa, hãy trộn nước chanh 1/3 trái chanh mới vắt với 2 muống ăn nước gừng một một muống trà mật ong. Ngày uống 3 lần trước mỗi bữa ăn. Những người hay bị bụng no hơi thì nên thường nhai gừng tươi.

11/ Trắc sai khớp xương

Gừng được xắt băm nhỏ và hơ trên hơi nước nóng rồi lấy vải thưa bọc lại đắp lên chỗ đau, bên trên đắp thêm một túi nước ấm và để lâu như thế trong một giờ.

12/ Đau xương, phong thấp

Đau xương có thể do bị viêm ở sụn và gân, hoặc đau ở khớp xương. Dùng gừng có thể chữa được viêm ở những nơi này và giải trừ gân khỏi bị co rút. Gừng làm giảm đau đớn khi bị phong thấp.

13/ Áp huyết cao, Cholesterin cao

Thường dùng gừng để ăn hay uống có thể hạ thấp được áp suất máu và giảm độ Cholesterin.

• TÁC DỤNG CỦA GỪNG THEO ĐÔNG Y

Theo Đông y, Sinh Khương hay gừng tươi có vị cay, tính hơi ôn, vào ba

kinh phế, tỳ và vị. Gừng tươi có tác dụng giải biểu, tán hàn, chỉ thổ và khai đàm.

a/ Giải Biểu: Theo Đông y, da, thịt, thuộc biểu hay phần ngoài còn xương, gân, ngũ tạng, lục phủ thuộc phần trong hay lý. Da thì bao gồm cả da ngoài thân, da trong miệng, cổ họng, thực đạo, trong bao tử và phế. Khi ngoại tà túc lục đậm: phong, hàn, thủ, thập, táo, hoa, nhập vào người thì phải qua biểu trước. Nếu cơ thể có khả năng kháng cự mạnh thì không có bệnh. Nếu cơ thể không đủ sức kháng cự, thì có bệnh. Gừng có tác dụng chạy tử trong cơ thể ra ngoài da, đẩy ngoại tà đi không cho xâm nhập vào. Như thế gọi là giải biểu và nhờ thế mà gừng chống được các bệnh thời khí mới phát, các chứng do vi trùng mới nhập vào theo đường da, đường hô hấp.

b/ Tán Hàn: Gừng có tính vị âm và cay làm tan được hàn nhập vào cơ thể. Vì có tác dụng vừa giải biểu vừa tán hàn, gừng tươi được dùng để chữa trị cảm mạo phong hàn.

c/ Chi Thổ : Khi da trong bao tử bị hàn ứ đọng, dịch vị không tiết được. Gừng được sử dụng để trị chứng nôn mửa do cảm mạo hoặc do ăn nhiều đầy ú, hoặc do tỳ vị hư hàn hoặc do ăn phải đồ ăn khó tiêu.

d/ Khai Đàm: Đàm bị ứ đọng trong phổi vì biểu tức là da trong phổi bị bế tắc. Vì có tác dụng giải biểu và tán hàn, gừng tươi được dùng để trị các chứng họ không khạc ra đàm được.

• GỪNG TƯỚI TRỊ BỆNH

a/ Ổ Bao Tử: Ăn vào đầy ú không tiêu. Muốn ợ hơi ra nhưng ợ không được. Sau khi ăn đi ra gặp gió thì mửa. Nặng cảm giác như mắc nghẹn nuốt không xuống. Hãy dùng 50gr gừng tươi, gọt vỏ, giã nhỏ cho vào 300cm³ nước. Nấu sôi lên rồi sau đó ngày uống 2 lần, mỗi lần một muổng xúp.

b/ Viêm Ngọc Hành: Lấy củ gừng già xắt lát mỏng rồi đắp phía ngoài ngọc hành. Mỗi ngày thay một lần. Có thể giã nhỏ đắp phía ngoài rồi dùng băng quấn lại.

c/ Cảm Mạo Phong Hàn: Dùng 200gr gừng tươi giã nhỏ ngâm vào chén rượu nếp, hay Mai Quế Lộ, hoặc rượu Rhum rồi đem chưng. Vớt bã gừng để vào miếng vải mỏng cuốn lại đợi cho bớt nóng rồi chà từ dưới lên trên thái dương kinh. Khi thấy khô thì nhúng lại rồi tiếp tục chà nữa. Cần chà chậm và nhẹ nhàng. Chà xong để bệnh nhân đắp mền nằm nghỉ.

Thay vì làm như trên có thể giã gừng thật nhỏ để dùng làm nước cạo gió.

Cũng có thể nấu 10gr gừng tươi với 10gr lá tía-tô cùng nửa lít nước. Nấu cho đến khi còn 1/5 nước thì uống. Ngày uống một lần.

d/ Tri Nôn Mửa: Giã nhỏ 30gr gừng tươi rồi đem chưng với 1/5 lít rượu cỡ độ từ 25° trở lên. Uống ngày 2 lần lúc bụng đói mỗi lần uống khoảng 5 muổng xúp.

e/ Trang Đàm Ấm: Chứng trạng này tựa như ho suyễn mà không phải ho suyễn, tựa như ấu thổ mà không phải ấu thổ. Hãy nghiền 30gr gừng tươi với 15gr bán hạ cho thật nhỏ rồi đem chưng với ¼ lít nước. Chưng đến khi còn phân nửa. Chia làm 4 phần, ngày uống 3 lần, đêm uống 1 lần.

g/ Tri Đàm Lạnh: Ho và khạc ra đàm lạnh. Hãy chưng 60gr gừng tươi với 30gr đường mía và ½ lít nước. Đến khi chỉ còn 0,20 lít nước là được. Mỗi lần độ 1 muổng xúp vào miệng ngậm một chặp rồi mới nuốt. Mỗi giờ uống 1 lần.

h/ Ho Suyễn Kinh Niên: Giã 600gr gừng tươi cho thật nhỏ rồi trộn đều với ¼ lít nước. Đợi một chặp rồi trộn lại lần nữa rồi vớt bỏ bã gừng. Trộn nước gừng này với 300gr mật ong rồi đem chưng lửa nhỏ vừa quây đều cho khỏi cháy. Đến lúc gần khô là được. Viên lại từng viên nhỏ, rắc ít bột xung quanh các viên để các viên như thế khô dính vào nhau. Mỗi ngày ngậm từ 5 đến 10 viên. Trong thời gian điều trị không nên ăn lạnh, uống lạnh.

i/ Tri Răng Đau: Răng lung lay, dùng lưới rà vào răng thấy lạnh. Dùng gừng già, xắt thành lát mỏng bỏ vào nồi đất chưng cho đến khi khô. Giã thành bột, chà vào răng và ngậm miệng lại trong 20 phút.

j/ Tri Da Bàn Tay Nứt Nẻ: Giã 30gr gừng tươi cho thật nhỏ rồi trộn với 60gr rượu nếp cho đều. Cho tay vào ngâm mỗi ngày khoảng nửa giờ.

k/ Tri Rung Tóc: Giã nhỏ 30gr gừng tươi rồi đem chưng nóng. Dùng tay bóp gừng trên da đầu mỗi ngày một lần. Khoảng độ một tuần thì khỏi.

l/ Cảm Cúm, Nhức Đầu, Ho, Thân Thể Đau Mỏi: Giã nhỏ gừng tươi bọc vào một mớ tóc rối, tắm rượu xào nóng thoa khắp người và xát vào chỗ đau.

• DÙNG GỪNG KHÔ ĐỂ TRỊ BỆNH

Gừng Khô hoặc Can Khương có vị cay, tính ôn và bào khương tức can khương bào chế rồi thì vị lại cay đắng tính đại nhiệt. Vào sáu kinh, tâm, phế, tỳ, vị, thận và đại tràng. Gừng khô có tính chất ôn trung (làm nóng tỳ vị) và tán hàn (làm biến hàn đi). Tính của gừng khô là nhiệt, nhập tỳ vị kinh. Khi dùng gừng khô, nhiệt sinh trong vị, tỳ sẽ lên với hàn, làm hàn biến đi, khiến tỳ vị nóng lên. Dùng gừng khô trị tỳ vị hư hàn hay thực hàn đều được.

Gừng khô có công dụng Hồi Dương, Thông Mạch. Dương hư do bất cứ lý do gì dùng gừng khô đều chữa được, vì gừng khô nhập được tỳ vị kinh,

tỳ vị chủ nuôi toàn thân. Khi bất cứ tạng phủ nào dương hư, dùng gừng khô đều phục hồi được. Dương khí mạnh lưu thông được khắp cơ thể dương nhiên các mạch bế tắc đều thông. Gừng khô trị được: mạch bế tắc hay sưng, tĩnh mạch, mạch viêm, hoặc thông kinh, chữa thổ tả, bụng đau, chân tay lạnh, mạch nhỏ, hàn ẩm xuyên, ho, phong hàn thấp tỳ. Nhân dân Việt Nam thường dùng gừng khô khi bị lạnh mà đau bụng, đi ngoài lỏng, mệt lả, nôn mửa. Họ thường dùng gừng khô với liều 3 đến 6gr dưới dạng thuốc sắc hay thuốc pha hoặc rượu gừng. Trái lại khi cần phụ giúp tiêu hóa, kém ăn, ăn uống không tiêu, nôn mửa, cảm mạo phong hàn hoặc làm thuốc ra mồ hôi thì họ lại dùng gừng tươi.

• ĐÓN THUỐC CÓ GỪNG KHÔ

Chữa Nhức Đầu, Lạnh Bụng, Nôn ọc, Có Đàm: Gừng khô 10gr, trích cam thảo 4gr, nước 300ml, sắc còn 100ml. Chia nhiều lần uống trong ngày. Thấy đỡ thì uống bớt đi.

Đi Tả Ra Nước: Can Khương sấy khô tán nhỏ dùng nước cơm nấu sôi. Mỗi lần uống 2 đến 4gr.

Đi Ly Ra Máu: Gừng khô thiêu tồn tính. Ngày uống nhiều lần, mỗi lần từ 2 đến 4gr. (Có thể nấu với nước cháo cũng được).

Tri Phong Thấp Thông Tỳ: Nguyên do thận dương hư, hàn nhập cơ thể. Gừng khô làm thông mạch, hồi dương, triệt được hàn.

Tri Thương Tiêu, Tỳ Vị Hàn, Đại Tiễn Chảy: Gừng khô được tán nhỏ thành bột rồi pha với rượu nhẹ. Ngày uống 6gr (Có bao tử bị lủng thì không được dùng).

Có Thai Bị Mửa: Tán nhỏ thành bột 30gr gừng khô, 60gr bán hạ với 30gr nhân sâm và thêm 50gr đường mía rồi viên như cỡ viên bi nhỏ. Ngày uống 3 lần mỗi lần 1 viên.

Tri Bất Lực Sinh Lý: Tỳ vị hư hàn đưa đến thận dương hư. Hãy dùng mỗi ngày 6gr gừng khô tán nhỏ uống với rượu. Sau một tuần thấy kết quả tốt, mỗi ngày nấu chừng 3gr gừng khô với 3gr nhân sâm uống tiếp vào lúc bụng đói.

Ngoài ra Đông Y còn dùng gừng khô để chữa trị các chứng mạch nhày chậm, bụng lạnh, thổ tả, hàn suyễn, trị tỳ vị hư nhược.

• MỘT VÀI TRỊ LIỆU THÔNG DỤNG TỬ GỪNG

A/ Nước Gừng Để Uống Thay Trà
Gừng được gọt vỏ xắt lát để vào bình trà. Đổ nước sôi vào xông đậy nắp, bọc bình trà lại để bình được nóng lâu để gừng thấm ra nước. Sau đó gạn bỏ xác và thêm một tí mật ong. Nên uống nóng như khi uống trà.

B/ Nước Gừng Dùng Để Trị Cảm

Công An CSVN Đưa Qua Đức Tổng Tiền Đồng Bào Tị Nạn

Vắt nửa trái chanh tươi lớn vào một tách. Xắt lát một phần củ gừng rồi bỏ vào tách. Rót nước sôi vào đây tách và bỏ thêm vào một muỗng cà-phê mật ong và nên uống lúc nước gừng còn nóng.

Ngoài ra người ta còn chưng gừng tươi với mật ong làm thuốc trị ho, hoặc chưng với rượu làm thuốc trị cảm.

C/ Tỳ Vi Hủ Hàn, Bung Nước

Dùng gạo rang cháy 50%. Cứ 20gr gạo thì dùng 6gr gừng nấu với 2 lít nước cho sôi độ 15 phút rồi dùng làm nước uống.

D/ Cháo Gà Tri Cẩm Cúm

Gà vừa làm thịt đem nấu cháo lòng với rau răm, hành tươi và ít lát gừng tươi, có tác dụng chữa được cảm cúm. Cháo gà này lại có thêm chất gia tăng sự sản xuất nước miếng và nước để tiêu hóa trong dạ dày, gây thêm được sự ăn ngon miệng.

• DÙNG GỪNG TRONG VIỆC NẤU NƯỚNG

Gừng có tính chất phát tán, do đó được sử dụng làm gia vị trong các món ăn khó tiêu, ứ đọng, dễ làm người ăn nặng bụng. Gừng lại có tính cách âm chống lại các thức ăn sinh hàn. Gừng làm sự tiêu hóa được dễ dàng. Gừng lại có tính chất giải độc vì vậy các thức ăn khó tiêu, có độc chất thường có gừng làm gia vị. Gừng được dùng làm gia vị cho tất cả thịt cá nào sinh hàn. Nhiều khi thức ăn tuy không sinh hàn, nhưng vì được ăn tái hay ăn sống nên cần có gừng để dễ tiêu hóa. Thịt vịt luộc thường có mùi vị không mấy hấp dẫn nếu không biết cách làm. Ở Việt Nam, vịt sau khi được nhổ sạch lông và rửa rạch, người ta thường lấy gừng chà khắp da vịt trước khi luộc để không còn mùi vị khó chịu đó. Gỏi cá nếu không có gừng ăn sẽ bị sôi bụng, ợ hơi, khó tiêu. Phở là món ăn phổ thông nấu với nhiều gia vị nhưng không thể thiếu gừng, vì nếu thiếu, mùi vị phở hết hấp dẫn và ăn vào dễ bị ợ hơi. Thịt bò tái phải chấm nước mắm gừng cũng như thịt vịt luộc tuy ăn với rau tần để dễ tiêu hóa nhưng cũng phải chấm với nước mắm gừng nếu không ăn vào sẽ khó tiêu. Gừng có tính cách phát tán, nên khi phải nấu những món ăn nhiều béo, người Việt Nam thường bỏ thêm vài lát gừng. Những cá không vảy và cá biển đều thuộc loại sinh hàn và tanh nên không thể thiếu gừng. Cá chiên cần phải được ăn với nước mắm gừng mới ngon, và lại gừng với tính cách âm của nó lại chống chất hàn cùng làm tan béo. Các loại gỏi cá, gỏi tôm, gỏi mực và nhất là các món thịt bê bỏ thui đều thường được chấm với tương gừng để dễ tiêu hóa.

Gừng còn được làm mát để ăn để được ấm người vào những ngày đông lạnh lẽo. -•

Ngày 29.09.2003 đài truyền hình số 1 ARD của Đức đã chiếu một đoạn phim tài liệu phóng sự nói về việc Công An nhà nước CSVN, những CA nghiệp vụ điều tra (A18) được gửi qua Đức để xác minh lý lịch của người VN đang nằm trong diện bị từ chối đơn xin tị nạn và đang chờ ngày trả về nước.

Hiện nay có khoảng 40000 người Việt Nam thuộc diện không được công nhận tị nạn và đang chờ trục xuất về lại VN. Số người này là một "món hàng" béo bở cho CA thuộc A18 khai thác, áp lực tổng tiền.

Hiệp định nhận lại người Việt bị từ chối quyền tị nạn giữa CHLB Đức và Việt Nam đã được ký kết vào năm 1995, qua đó những người bị từ chối quyền tị nạn sẽ bị trả về một cách nhanh chóng hơn. Nhưng cho đến nay việc thi hành Hiệp định bị đình động, kéo dài lê thê vì có sự nhúng tay của giới mật vụ CSVN.

Nếu những ai bị từ chối quyền tị nạn mà chịu chi tiền (có bảng giá nhất định) cho mật vụ CSVN thì sẽ nhận được giấy tờ giả mạo và có thể được triển hạn việc trục xuất (không có nghĩa là được cộng nhận tị nạn) một thời gian; nếu không chịu chi tiền thì sẽ gặp vấn đề và sẽ bị trục xuất về nước.

Phóng viên Tom Neuman có phỏng vấn anh Vũ hữu Chiến, 37 tuổi đang nằm trong tình trạng chờ trục xuất nêu trên. Ở Đức anh Chiến là người từng tham gia vào những công tác đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền cho VN, đang lo sợ khi bị trục xuất về VN. Anh cho hay:

- Tôi sống ở nước Đức này là một nước tôn trọng nhân quyền, tôi đã quen nên lên quan điểm chính trị của mình, làm sao tôi có thể yên thân được với họ một khi tôi bị trục xuất trở về VN.

Theo như Hiệp Định thì đối tượng trục xuất đầu tiên cần phải được xác minh lý lịch. Để thực hiện việc xác minh lý lịch này, nhà nước CSVN đã cử một số CA đặc biệt (A18) đến Đức, giống như cơ quan mật vụ bảo vệ chính trị dưới thời Đông Đức cũ, để gọi là cùng làm việc với chính quyền Đức.

Anh Chiến cho hay anh đã nhận được giấy mời của CA (A18) đến để xác minh lý lịch vào ngày 10.9.03. Nhưng vào ngày 9.9.03 anh nhận được một cú điện thoại của một người

quen cho hay nếu anh không muốn trở về VN thì gọi số điện thoại này (??) để làm cuộc hẹn và giá cả nhất định là 1500 Euro, thì hồ sơ của anh Chiến sẽ được hủy bỏ.

- Và tôi thì không muốn trở về VN nên đồng ý cuộc hẹn (lời anh Chiến).

Một khi đối tượng bằng lòng trả số tiền 1500Euro thì phía VN thông báo rằng không xác minh được lý lịch đối tượng vì không rõ ràng, và như thế phía Đức không hoặc chưa thể trục xuất được đối tượng

Phóng viên đã bí mật quay lại những hình ảnh gặp gỡ, điều đình giữa anh Chiến và CA (A18) CSVN. Điểm hẹn là một quán Cafe. Đầu tiên anh Chiến gặp một người đàn ông, sau một hồi trao đổi có thêm một người đàn ông khác đến gặp anh Chiến.

Trong vòng nửa tiếng đồng hồ điều đình xoay quanh việc là một khi anh Chiến đồng ý trả 5000 Euro thì anh Chiến sẽ nhận được một Reise Pass (Travel Document) của Pháp, với Pass này anh có thể đi khắp trên Âu Châu nhưng không thể về VN. Tuy nhiên phải gia hạn mỗi năm và chi phí cho mỗi lần gia hạn là 5000 Euro.

Anh Chiến đã từ chối việc này và chia tay với họ.

Người phóng viên gặp thêm một người Việt Nam nữa, người này đang còn ở tại Đức vì đã chịu trả tiền cho CA (A18) và cho biết ông ta đã liên lạc với số điện thoại nêu trên và bên kia ra điều kiện rằng nếu ông muốn ở lại thêm 6 tháng thì phải trả 600 Euro.

- Tôi đồng ý và họ đã cho tôi giờ giấc và địa điểm hẹn để trao tiền (lời người đàn ông).

- Đây là việc không thể chấp nhận được đối với những công chức VN ở trên nước Đức, nhờ việc không bị kiểm soát để làm chuyện như vậy. Việt Nam không là một nước pháp quyền, và chà đạp nhân quyền. Ông Schily, Bộ trưởng Nội vụ không thể lấy mắt nhìn mà phải có hành động gì cụ thể. Đó là lời phát biểu của ông Karl Hafen, thuộc Cơ quan Quốc tế Nhân quyền có trụ sở tại Frankfurt

- Những người Việt Nam đang chờ trục xuất về nước không còn có cơ hội nào khác ngoài việc họ mua thời gian để được ở lại Đức (đó là lời kết thúc của thiên phóng sự)

(VNN)



PHÂN ƯU CÁO PHÓ CẢM TẠ

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu của Đại Đức Thích Hạnh Tuấn, là

Hiển Tỷ: NGUYỄN THỊ DỊ

Pháp danh: Như Lập

Sinh năm 1922 (Quý Hợi)

Tử trần lúc 4 giờ 30 sáng

Thứ ba, ngày 09 tháng 09 năm 2003

tức ngày 13 tháng 08 năm Quý Mùi

tại Khu Phố Giáo Đông,

Thị Trấn Ái Nghĩa,

Huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam,

Việt Nam

Thượng thọ 81 tuổi

Tăng Chúng chùa Viên Giác thành kính phân ưu và nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà Hiển Tỷ Nguyễn Thị Dị - Pháp Danh Như Lập sớm Vãng Sanh Cực Lạc Quốc.

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác.

- Tăng, Ni chùa Viên Giác.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, con trai của Bác Chiêm Thị Hiền cư ngụ tại Stuttgart, là

Đạo Hữu TRẦN VĂN THANH

Pháp danh Thiện Như

Sanh ngày 19.02.1962

Mất ngày 21.08.2003

Nhằm ngày 24 tháng 7 năm Quý Mùi

tại Tübingen

Hưởng dưỡng 42 tuổi

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu Hương Linh Đạo Hữu Thiện Như sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Stuttgart

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Vợ, Mẹ, Bà của chúng tôi là:

Bà LÝ THỊ HÒA tự NGUYỆT KIỀU

Tử trần ngày 26.7.2003 dương lịch

nhằm ngày 27 tháng 6 âm lịch năm

Quý Mùi

tại München - Đức Quốc

Hưởng thọ 77 tuổi

Tang lễ được cử hành ngày 30.7.2003 dương lịch tại Friedhof, Dingolfing (Đức Quốc) nhằm ngày mùng 2 tháng 7 năm Quý Mùi.

Ngày 07.08.2003 dương lịch an táng tại Westfriedhof, Nürnberg, nhằm ngày mùng 10 tháng 7 năm Quý Mùi.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành tri ân:

-Thượng Tọa Thích Giác Trí (Việt Nam)

-Đại Đức Thích Từ Trí, Trụ Trì chùa Tâm Giác

-Đại Đức Thích Đồng Văn, Tân Trụ Trì chùa Tâm Giác

-Đại Đức Thích Hạnh Từ, Trụ Trì chùa Viên Âm

-Ban Hộ Niệm chùa Tâm Giác và Viên Âm

-Cùng toàn thể quý Cô Bác, Anh Chị Em, Bà Con xa gần cùng thân bằng quyến thuộc đã đến tụng kinh hộ niệm, chia buồn, giúp đỡ, an ủi và tiễn đưa Linh Cửu của Vợ, Mẹ, Bà chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tất cả tịnh tài phúng điệu của quý vị, chúng tôi xin cúng dường vào các chùa Phật Giáo: Viên Giác, Viên Âm, Tâm Giác, Viên Ý.

Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều chi sơ suất kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Chồng: Tô Minh Khâm

-Trưởng Nam: Tô Khải Đức & Trần Quế Anh và các con.

-Thứ Nam: Tô Thắng & Dương T Nguyệt Nhân và các con.

-Tô Nhơn Thạnh & Mạch Tố Trinh và các con.

-Tô Lợi & Ưông Yến Linh và các con

-Tô Nhơn Lợi & Ngô Bích Dung và các con.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Phụ của anh Nguyễn Đình Lộc con rể của Giáo Sư Vũ Ký là:

Ông NGUYỄN BÍCH

Pháp danh Nhuận Ngọc

Sanh năm 1929

Tạ thế ngày 29.07.2003

nhằm ngày mùng 1 tháng 7 năm

Quý Mùi

Hưởng thọ 75 tuổi

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình Anh Nguyễn Đình Lộc và nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông Nhuận Ngọc sớm vãng sanh về cảnh giới Cực Lạc

-Niệm Phật Đường Viên Âm

-Chi Hội PTVNTN Nürnberg-Fürth-Erlangen.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của Chị Tô Lệ Yến là:

Bà LÝ THỊ HÒA tự NGUYỆT KIỀU

Sanh ngày 21.09.1928

Tạ thế ngày 27.06.2003

Hưởng thọ 76 tuổi

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình Chị Tô Lệ Yến và nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

-Chi Hội PTVNTN Nürnberg-Fürth-Erlangen.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần: Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

TRƯỜNG CẢM PHÁT,

Pháp danh Thiện Đạt

Sinh ngày 01.06.1929 năm Kỷ Ty

tại Sài Gòn - Việt Nam

Tử trần ngày 25.08.2003, nhằm ngày

28 tháng 7 năm Quý Mùi, vào lúc 4

giờ sáng tại Karlsruhe CHLB Đức.

Hưởng thọ 75 tuổi.

Tang lễ được cử hành lúc 12 giờ 30

ngày 28.08.2003

tại nghĩa trang thành phố Karlsruhe

Đồng thời chúng con, chúng tôi chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Phương Trượng Chùa Viên Giác

-Quý Thầy và Quý Sư Cô

-Cùng chư Phật Tử và bạn bè, thân hữu đã tiễn đưa Linh Cửu cha ông chúng con, chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những điều sơ suất. Kính xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

-Trưởng Nam: Trương Đạt An

-Các con trai & gái: Trương Quân Ý, Pd. Tịnh Hào - Trương Trọng Hiền - Trương Bình Quyền - Trương Mỹ Hạnh

- Trương Mỹ Nghi - Trương Mỹ Mỹ - Trương Đạt Chi.

-Con Dâu: Nguyễn Kim Loan - Phùng Mỹ Nga - Bùi Thị Thụy - Jinyooman Nittaya.

-Con Rể: Trần Đình Lý - Lê Phước Đại.

-Cháu nội (Nam): Trương Quốc Vinh - Trương Đạt Thịnh - Trương Hào Toàn - Trương Hào Kiệt.

-Cháu nội (Nữ): Trương Tiểu Phượng, Trương Tiểu Quanh - Trương Tiểu Thụy . Jinyooman Linli.

-Cháu Ngoại (Nam): Trần Đình Huy.
-Cháu Ngoại (Nữ): Lê Tiểu Mi.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc và đau buồn báo tin đến bà con thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Con, Anh, Em, Chồng, Cha của chúng tôi là:

TRẦN VĂN THANH

Pháp danh Thiện Như

Sanh ngày 19.02.1962 - Nhâm Dần

Đã tử trần ngày 21.08.2003 -

Quý Mùi

Hưởng dương 42 tuổi

Lễ hỏa táng được cử hành vào lúc

11 giờ ngày 27.08.2003 tại nghĩa

tràng của thành phố Reutlingen

Chúng con xin thành kính đánh lễ tri ân:

-Thượng Tọa, Phương Trượng chùa Viên Giác, Hannover

-Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ Trì Niệm Phật Đường Tam Bảo, Reutlingen

-Đại Đức Thích Hạnh Giới, Chùa Viên Giác, Hannover

-Sư Chú Hạnh Tuệ, Chùa Viên Giác, Hannover

-Sư Chú Thích Hạnh Già, Chùa Viên Giác, Hannover

đã hỗ trợ chúng con trong các buổi lễ nhập liệm, hỏa táng, phục tang, tụng niệm cầu siêu cho Con, Anh, Em, Chồng, Cha của chúng con.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành tri ân:

-Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & VPC

-Chi Hội Phật Tử VNTN Stuttgart & VPC

-Ban Hộ Niệm, Quý Thông Gia, Đạo Hữu, Thân Hữu xa gần

Đã hộ niệm, cầu nguyện, cầu siêu, phúng điệu, chia buồn và dự lễ hỏa táng.

Trong lúc tang gia bối rối, chúng con/chúng tôi không sao tránh khỏi sơ sót. Kính mong Chư Tôn Đức và bà con cô bác niệm tình hỷ xả cho.

Tang gia đồng kính bái:

-Cha mẹ: Trần Sun Sến - Chiêm Thị Hiền

-Các Anh, Chị và Em:

Trần Ngọc Anh và gia đình (Đức)

Trần Ngọc Dung và gia đình (Đức)

Trần Văn Lái và gia đình (Mỹ)

Trần Ngọc Nhung và gia đình (Đức)

Trần Ngọc Mỹ và gia đình (Đức)

Trần Văn Út và gia đình (Đức)

-Vợ: Dư Kiều Diễm

-Các con: Trần Lysa - Trần Tavit - Trần Teven.♦



GIỚI THIỆU

Lại một tiếng chim ngựa cổ hát chơi

Nguyễn Văn Thà

**(Giới Thiệu CD "Để Lãng Quên
Đời" của Nhạc sĩ Minh Thao)**

Bergen cố đô của Na Uy; có du khách người Việt từ Mỹ sang còn gọi Bergen là động Thiên Thai, vì thành phố có 7 ngọn núi nên thơ bao bọc, vì hoa đỗ quyên (Rhododendron) rực rỡ nơi nơi: công viên, ven đồi, góc phố. Nhưng Bergen cũng là xứ mưa (khoảng 230 ngày/năm), những cơn mưa giam chân người; người ngồi nhà nhìn mưa, và ngắm nghía lại tình mình... Có kẻ cho rằng, vì thế Bergen là nơi nảy sinh ra nhiều nhân tài văn hóa lớn của Na Uy (và có lẽ cả của thế giới).

Khi số người Việt, giống dân mộng tình, theo vận nước nổi trôi đến đó, hạnh ngộ với không khí tình tự của thung lũng này, nên tình của họ cũng lai láng thêm. Ở đây, ngoài nhiều buổi trình diễn văn nghệ bổ tui, còn có những buổi văn nghệ chính thức được tổ chức trang trọng, mỗi độ xuân về, ở Grieg Hallen, tòa nhà trình tấu nhạc nổi tiếng của Na Uy. Ở đây cũng xuất hiện những người làm văn, làm thơ, dịch thuật: Dương Kiên, Nguyễn Văn Cường, Hoài Mỹ, Nguyễn Thị, Đặng Trinh, Bạch Liên, Dương Kim, Dương Khoa, Nguyễn Văn Thà, (và Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Hữu Nhật, trước khi cả hai sang Oslo) ... ; và những người viết ca khúc: Trần Thụy Minh, Nguyễn Công Hùng, Nguyễn Văn Thực..., và Minh Thao.

Anh Minh Thao mới cho ra đời đĩa CD thứ hai của anh: **Để Lãng Quên Đời**, gồm 12 ca khúc. Đa số là những bài hát hay. Hay ở chỗ: Tuy anh vẫn dùng loại nhạc Slow, Boston, Tango, Valse, Rumba,

Twist... ; và anh vẫn còn giữ đúng "luật" cân phương, nhưng:

1. Tiết tấu, bước đi của nhạc anh là bước đi của một người biết đặt bước chân của nhạc đúng với nét lòng anh muốn diễn đạt, những bước đi tinh tế, lành nghề, chẳng hạn, anh cẩn thận chia thời gian cho từng dấu nhạc, biết đặt các dấu lặng, sử dụng các đảo phách đúng chỗ.

2. Làn điệu của nhạc anh có màu riêng, không giống với màu nhạc của bất cứ các nhạc sĩ viết ca khúc nào khác. (Hình như người Tàu gọi đấy là bản sắc). Đó là điều đáng quý nhất. Tuy nhiên ca khúc anh không lập dị, mà dễ thấm lòng, bởi dòng chảy của nhạc khi thì sâu lắng, ngọt ngào, khi thì tươi mát, sôi nổi; hay rã rời (bài Tình Đã Hư Hao), rã rời tinh rỗng vì tác giả tránh những biến tấu diêm dúa, hay đại ngôn một chút, rã rời rất hiện sinh. Mỗi bài mỗi vẻ.

3. Âm thể của từng bài cân xứng với tiếng lòng, với cung tình mòng mọng nói lời; và trong một số bài, tác giả còn chuyển đổi âm thể khéo léo mà không kỹ xảo; vươn lên, hay chùn xuống tự nhiên theo dòng tình.

4. Lời của ca khúc, tuy một số lời còn giữ khuôn sáo cũ, đa phần là những lời đẹp, của chính Minh Thao, hay của các nhà thơ: Nỗi Nhớ Chia Hai (Vương Ngọc Long), Hương Lửa Nghìn Sau và Ngoài Xa Dấu Chân Mây (Tùy Anh), Trăng Vào Hồn Em (Nguyễn Văn Cường), Tình Đã Hư Hao (Linh Lan), Khói Sương (Miên Du), Thuở Ban Đầu (Đan Hà)...

Tâm hồn, chúc tự hồng: Lòng (người) tàn, đước tự đổ. (Cao Bá Quát, câu 6, bài Du Hội an phùng Vị thành ca giả: Chơi Hội An, gặp đào hát thành Vị: Nam Định).

Minh Thao đã tự nguyện thấp thêm 12 ngọn, không dám là đước, nhưng là nền nhỏ. Giữa đời bạc.

Những ngọn nến cháy đượm, hào hoa.

**Giá ủng hộ (kể cả cước phí) :
10 Euro**

Địa chỉ liên lạc:

Phạm Phú Minh

Rothaugsgt 5A

5035 Bergen - Norway

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỬ THIỆN CHÙA LINH THỨU

Trong thời gian qua Ban Tử Thiện chùa Linh Thứu đã nhận được sự ủng hộ của các vị hảo tâm sau đây:

ỦNG HỘ CHO CHƯƠNG TRÌNH XE LĂN

Quý ĐH: Đặng Thị Nga (Bremerhaven) 50€. Quách Mến (Schweiz) 50€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 100€. Gđ. Nguyễn Văn Sơn - Thiện Hải (Đan mạch) 500Dkr. Gđ. Nguyễn Đức Năng - Thiện Long (") 800Dkr. Nguyễn Ánh Tuyết (Pháp) 50€. Nguyễn Thị Thủy 30€. Diệu Hương 10€. Nguyễn Thị Cẩm Nhung 50€. Nguyễn Thanh Tài (Babenhausen) 50€. Trương Tân Nhị (Köln) 100€. Diệu Hiền (USA) 100€. Vương Ngọc (") 100SFr. Võ Văn Trung (Hamburg) 100€. Quỳ Hằng Tinh Thương chùa Viên Giác (Hannover) 200€. Trần Thị Nhật Hưng (Suisse) 100€. Lâm Thị Cúc (Bochum) 30€. Lương Thị Búp (") 50€. Phương Quỳnh - Nguyễn Thị Hiền (Hamburg) 100€. Ngô Văn Thuận - Nguyễn Thị Thanh Hồng (München) 100€. Trần Kim Long 50€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 100€. Nguyễn Thúy Hà 60€.

ỦNG HỘ CHO CHƯƠNG TRÌNH TÌM LAI ÁNH SÁNG

Quý ĐH: Hồ Phạm Thái (Landshut) 10€. Hồ Hữu Hiệp (") 10€. Đặng Thị Nga (Bremerhaven) 50€. Nguyễn Thị Lan (Essen) 50€. Nguyễn Thị Hối (Göttingen) 50€. Nguyễn Văn Quyền 10€. Nguyễn Thành Đức 10€. Nguyễn Thanh Bình 10€. Nguyễn Mỹ Dung 10€. Nguyễn Mỹ Phương 10€. Quách Mến (Schweiz) 50€. Phạm Thị Nữ (Nederland) 50€. Ấn danh 10€. Gđ. Nguyễn Đức Năng (Đan Mạch) 1200Dkr. Gđ. Nguyễn Xuân Mai (Schweiz) 50€. Nguyễn Ánh Tuyết (Pháp) 50€. Nguyễn Thị Oanh (Neu Ulm) 50€. Trần Thị Hồng Ngọc (Johannstadt) 50€. Lê Lan Anh (Neuss) 50€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 100€. Trần Viết Chương (Mühlheim a.M) 100€. Phạm Thu Hồng (Augsburg) 100€. Nguyễn & Lê Dân - Nguyễn Thị Thu 50€. Phan Duy Phương - Phan Thị Kim Ho 250€. Nguyễn Thị Kim Thảo (Flensburg) 20€. Nguyễn Văn Biên (Erkrath) 20€. Nguyễn Thị Kim Hoa (Köln) 100€. Vũ Thị Hoa (Mulhouse) 150€. Gđ. Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 60€. Gđ. Khuu Dã Quyên (Berlin) 50€. Phạm Thị Kim Tiến (Essen) 10€. Vương Ngọc (USA) 50SFr. Quỳ Hằng Tinh Thương chùa Viên Giác (Hannover) 350€. Nguyễn Thị Phòng (Mühlheim a.M) 100€. Lê Quang Liêm (Pháp) 100US. Nguyễn Xuân Mai (Schweiz) 100€. Nguyễn Thị Thu (Berlin) 120€. Tony Trần (") 100€. Trần Thị Nhật Hưng (Suisse) 100€. Ngô Văn Thuận - Nguyễn Thị Thanh Hồng (München) 50€. Trần Kim Long 50€. Phạm Văn Mộc 20€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 100€. Bùi Văn Mai (") 30€. Trần Thị Thu Thủy 200€. Phạm Thị Cúc 50€. Nguyễn Thúy Hà 100€. Nguyễn Thị Cẩm Nhung 50€.

ỦNG HỘ CHƯƠNG TRÌNH NỒI CHÁO TÌNH THƯƠNG

Quý ĐH. Hồ Phạm Thái (Landshut) 10€. Hồ Hữu Hiệp (") 10€. Nguyễn Văn Biên (Erkrath) 20€. Nguyễn Thị Lan (Essen) 20€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 20€. Ấn danh 10€. Nguyễn Thị Giỏi (Bruxelles) 10€. Trần Thị Xuân (") 10€. Hồ Thị Hạnh (Johannstadt) 15€. Phạm Thị Bích Ngọc (Neustadt) 30€. Nguyễn Thị Thủy 20€. Lê Lan Anh (Neuss) 20€. Nguyễn & Lê Dân 20€. Phạm Thị Cúc 20€. Nguyễn Thị Tiến (Belgique) 10€. Đào Thị Chuyên (Vallendar) 40€. Phạm Ngô Kim Anh (Pháp) 20€. TSE Grace Trinh (Pháp) 20€. Póc Níp Seng (Pháp) 10€. Lâm Thị Cúc (Bochum) 20€. Diệu Hiền (Hannover) 30€. Trí Liên 20€. Trí Châu 20€. Quỳ Hằng Tinh Thương Chùa Viên Giác (Hannover) 100€. Trần Thị Nhật Hưng (Suisse) 100€. Ngô Văn Thuận & Nguyễn Thị Thanh Hồng (München) 20€.

Ban Tử Thiện chùa Linh Thứu chúng tôi xin lưu ý đến Quý Vị:

Mọi sự ủng hộ được chuyển qua trương mục, xin Quý Vị vui lòng ghi rõ: Họ, Tên, Địa chỉ và ủng hộ cho Chương Trình nào của Ban Tử Thiện để chúng tôi tiện việc liên lạc, lên danh sách, cũng như gửi hình ảnh đến Quý Vị.

Nếu có sự thiếu sót trong phần danh sách, cũng như mọi thư từ hoặc thắc mắc xin Quý Vị vui lòng liên lạc về địa chỉ:



Tìm Phật

Tìm trong núi, núi không có Phật

Tìm ngoài ta, tìm mãi không ra

Lời kinh Phật dạy đâu xa

Phật ngay ở tại Tâm ta đó mà

Tâm ngay thẳng chính là tâm Phật

Tà kiến Tâm, Ông Phật biến đi

Tâm mình dứt bỏ: sân, si,

Tham, phiền, ác trước Phật thì hiện ra

Tâm Ta Bà Phật, ta trộn lộn

Tinh Tâm lành Phật vốn sáng trong

Ta luôn giữ vững một lòng

Nướng theo Chánh Pháp Tâm không đổi dời

Cửa Vô tướng, sáng ngời của Phật

Bát Nhã soi dẹp lười Vô minh

An nhiên Tự tại nơi mình

Tâm: Bi, Trí, Dũng. Phật thành do ta

Kim Chi Viên Thành

(Paris hè 2003)

Chùa Linh Thứu

Pinneberger Weg 14. 13581 Berlin

Tel: 0049 - 30 - 367 11 287

Hoặc: **linh-thuu-tu@gmx.de**

www.geocities.com/chualinhthuu

Mọi sự ủng hộ xin chuyển vào trương mục:

Buddh. Vietn. Gemeinde Berlin e.V

Deutsche Bank 24.

BLZ: 100 700 24. Konto Nr.: 075 047 0700

(Tiếp theo trang 75)

Bà **Phượng Quỳnh Nguyễn Thị Hiền**, tác giả bài "**Xuôi theo dòng đời**" đã trúng giải Tường Lạ của Giải thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu".

Sau khi nhận giải bà đã dùng số tiền ấy cúng chùa và những việc từ thiện như sau:

- 450€ cúng dường Tam Bảo chùa Viên Giác, Hannover. - 100€ Chương trình xe lăn chùa Linh Thứu, Berlin. - 100€ cúng dường Tam Bảo chùa Bảo Quang, Hamburg. - 50€ cúng dường Tam Bảo NPĐ Tam Bảo, Reutlingen. - 57€ giúp Thương Phế Binh (1 hồ sơ). - 270€ mua ủng hộ 14 quyển tuyển tập "Viết Về Âu Châu".

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ Bà Phượng Quỳnh.

(Báo Viên Giác)

Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.10.2003)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bán trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 10€. Trần Kim Bằng 25€. TT. Thích Trí Thành (Bi) 150€. Quách Hoa Anh (") 10€. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 50€. Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 10€. Hồ Tự Đức (Rocklinghausen) 10€. Tần Ngọc Nga (Neumünster) 20€. Trịnh Xuân Sơn (Seevetal-Hittfeld) 25€. Hứa Tất Giao (Hòa Lan) 15€. Trương Công (") 50€. Phùng Như Ảnh (Na Uy) 50€. Phạm Thị Hội (Pháp) 30€. Nguyễn Đình Thụy (") 15€. Phạm Thị Mai 16€. Đặng Thị Ngân Hà 10€. Phạm Hoàng Nhung (Allendorf) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Gd. Phạm Cao 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Eberswalde) 20€. Trần Phương Lan (Hamburg) 5€. Harry Relm (Oranienburg) 10US. Vũ Đức Nguyên (Halle) 20€. Nguyễn Như Hải (Uder) 10€. Trần Thị Quỳnh Hoa (Erfurt) 50€. Phạm Thị Thuận (") 50€. Lê Thị Chung (Berlin) 20€. Lê Thị Hoài Thu (Norderney) 10€. Lê Quang Phán (Leinefelde) 10€. Fa. Blumenthal 5€. Nguyễn Thu Hà (Empelde) 10€. Nguyễn Tuyết Minh (Magdeburg) 10€. Hà Nguyệt Tông (Áo) 10€. Fam. Phan - Nguyễn (Garbsen) 10€. Quách Minh Vọ (GM.Hütte) 20€. Phạm Văn Tâm (Erfurt) 40€. Trần Thị Huyền (") 30€. Trần Văn Dấu (") 20€. Trần Văn Chấn (") 30€. Nguyễn Đức Thành (Weetzen) 5€. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20€. Trần Vinh Phước (Freising) 20€. Phạm Văn Hải 5€. Hà Tiến Vạn (Hildesheim) 10€. Bùi Thị Minh Hà (Velten) 10€. Phạm Thị Thu (Darmstadt) 3€. Lin Yan

(Bielefeld) 10€. Lin Qun (") 10€. Lin Xue Jiao (") 10€. Nguyễn Bích Vân 20€. Phạm Thị Hà 10€. Hồng Thị Thủy Mai (LB.O) 30€. Trần Thị Hằng 50€. Nguyễn Trương Thùy Dương (FF/Main) 20€. Nguyễn Thị Lan Anh (Leipzig) 50€. Lê Văn Dong (Leinefelde) 10€. Lê Thị Hương (Karlsruhe) 30€. Bùi Thị Sáu (Schramberg) 10€. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 20FS. Đặng Thị Ngân Hà 10€. Nguyễn Hào 30€. Lý Huỳnh Bá 30€. Phạm Thị Cửu 10€. Trần Thân Pháp 20€. NPĐ Liên Trì (Leipzig) 20€. Chùa Linh Thứu (Berlin) 400€. Chùa Tâm Giác (München) 500€. HHHH Vũ Hoài Thanh 30€. HHHH Lý Thị Hòa 20€. Lê Thị Bạch Nga (Canada) 200Can. Phạm Lan Anh (Wuppertal) 50€. Trần Thị Hiền (Köln) 20€. Bùi Thị Khanh (Gnoien) 30€. Chu Thị Phùng (USA) 30€. Ông Huỳnh Hiệp (Ý) 20€. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 20€, HH chủ Hương Linh. Phạm T. Trần Vũ (Krefeld) 100€. Nguyễn Thị Anh (Münster) 10€. Lê T.N.A. (Hòa Lan) 20€. Đồng Sĩ Khương (Ismaning) 20€. Nguyễn Hữu Hậu (Bad Dürrenheim) 50€. Đỗ Văn Hoàn 2€. Đỗ Nguyễn Huy Phương 10€. Lý Khánh Minh 30€. Nguyễn Thị Viễn Phương 40€. Vương K. (Oberhausen) 35€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 50€, HHHH Nguyễn Bình. Đặng Thị Nguyệt (Herne) 20€. Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 50€. Lê Kim Hải (Ludwigshafen) 10€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 50€. Phạm Thị Hiệp (Chemnitz) 50€. Nguyễn Thị Bích H. (Bi) 20€. Hoạch Thái (") 15€. T.N Trí Hào (") 15€. Lê Nhật Thanh 10€. Bàn Vinh Hòa (Ludwigshafen) 25€. Lu Huê Muội (Bochum) 100€. Trần Yến 140€. Nguyễn Thị Hạnh (Saarbrücken) 5€. Lâm Văn Yến (") 7€. Vương Toàn Hậu (") 10€. Tống Thị Bình (Konz) 10€. Đào Thị Chúc (Trier) 20€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 10€. Nguyễn Minh Tâm & Chí Nghĩa (Canada) 100Can. Chùa Bảo Quang (Hamburg) 300€. Nguyễn Văn Hồ (Pháp) 15€. Nguyễn Thị Hiền (Edewecht) 35€. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 30€. Đào Thị Chuyên (Vallendar) 10€. Nguyễn Thị Thảo (Linz) 40€. Trịnh Thanh Tuyền (Đan Mạch) 50€. Gd. Cô Chè (") 500Kr. Lê Đình Nho (Pháp) 30€. Lê Đình Thiên Kim (Anh) 20€. Fam. Huỳnh (Bad Iburg) 100€. Nguyễn Đàm (Köln) 10€. Huỳnh Văn Tú (Göttingen) 10€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 20€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Völklingen) 20€. Châu Nam (Spaichingen) 20€. Trần Hải Hòa (") 50€. Trần Đình Hậu (Pháp) 30€. Chế Quang Chiến (Anh) 50US. Trần Văn Chương (FF/Main) 50€. Kim Anh Schulz (Gelenberg) 20€. Vương Liên Chiêu (Kempen) 20€. Young Thị Thanh (Ansbach) 30€. ĐH Thiện Bích 300€. Nguyễn Phán (Pháp) 30€. Tống Hồng Tà (Wuppertal) 20€. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 20€. Cô Hạnh Châu 200€. Vũ Thị Đức 20€. Quảng Tâm (Offenbach) 200€. HL. Lý Thị Hòa 5€. Chùa Phật Bảo (Bartrup) 500€. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 30€. Thiện Giáo (Göttingen) 200€. Diệu Hòa 20€. Thiện Hiền (Neuss) 20€. Lý Tấn Vạng (Krefeld) 200€. Nguyễn Thị Hiền (Hamburg) 200€. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 100€. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzungen) 50€. Ngu Cam Duong (Berlin) 50€. Thiện Thúc 30€. Trần Hữu Thọ 50€. Châu Đức Văn 300€. Lê Huê 15€. Tân Thị Liên (Pháp) 10€. Lam Vũ Ho Jeanne (") 25€. Đặng Hữu Vô (Bi) 20€. Mannes Hà (Augsburg) 20€. Nguyễn Thu Nguyệt (Lünen) 10€. Nguyễn Phú Hưng 20€. Hoàng Thị Bích Trang (Wismar) 20€. Gd. Lê Thị Cẩm Vân (") 50€. Trần M. Anh (Halle) 10€. Nguyễn Mai Hương (") 10€.

Nguyễn Thị Kiều Liên 10€. Phạm Thị Mai 20€. Nguyễn Thanh Minh (Leipzig) 50€. Bùi Thị Minh (") 20€. Giáp Thị Nguyệt Lan (") 20€. Hoàng Minh Thành (") 20€. Nguyễn Trọng Thạch 50€. Lê Ngọc Thắng (Salzgitter) 20€. Lê Quốc Thống (Saarburg) 20€. Lê Anh Quốc (Rostock) 20€. Mark Buecker (Lehrte) 80€. Nguyễn Thị Kim Anh (Việt Nam) 1US. Dương + Hương & Bà Xuân (Stuttgart) 5€. Gd. Trần Mỹ Huê 10€. Gd. Trần Thanh Huê 10€. Gd. Trần Vinh Cam 20€. Võ Thị Lợi 40€. Gd. Nguyễn Thị Minh Thủy (Tiệp) 15€. Gd. Nam Phương (Achim) 20€. Nguyễn Thị Hương 5€. Trần Tú Anh (Lüneburg) 5€. Mai & Lan Anh (Stuttgart) 5€. Phùng Thị Phương 40€. Huỳnh Tuấn (Landshut) 20€. Gd. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20€. Lec Wan Kleec (") 10€. Trương Thị Thủy Nga (Aschersleben) 20€. Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 10€. Nguyễn Văn Thắng (Oberstdorf) 10€. Điềm & Minh 5€. Trần Loan Tu (Canada) 40Can. Oanh Huỳnh (USA) 60Can. Nguyễn Thị Tép (BS) 50€. Gd. Lê Nguyễn (Tabsthausen) 20€. Thích Nữ Đàm Hòa (Bi) 60€. Yanxia Xi (Áo) 6,50€. Lê Thị Tuyết (Đức) 10€. GĐĐH Trương Cẩm Phát (Karlsruhe) 400€, HHHH ĐH Trương Cẩm Phát. Thiện Thanh & Thiện Thọ 50€. Thiện Tánh 50€. Giác An (Hannover) 50€. Đào Thiện Mẫn (") 10€. Fam. Trần (") 20€. Gd. Ngụy Chí Nghĩa (") 20€. Đặng Anh Tiến (") 5€. Trịnh Đức Thông (") 5€. Lê Văn Thị Du 200€. Lương Minh Hương (Hollenstedt) 10€. Đường Văn Thanh (") 10€. Nguyễn Minh Lương (FF/Main) 20€. Nguyễn Thị Lan Hương (Berlin) 5€. Nguyễn Xuân Bằng (Schwerin) 10€. Lê Văn Dũng 10€. Lê Văn Tu 5€. Lê Minh Quan 5€. Đặng Ngọc Bang (Dingolfing) 15€. Phan Trương Trần Vũ 20€. Nguyễn Công Trí 10€. Trần Huy Minh 10€. Nguyễn Hào 30€. Nguyễn Quốc Hùng (Sonderhausen) 20€. Kim Benningfield (USA) 20€. Lê Văn Tài (Salzgitter) 20€. Trần Thân Phát 20€. Tạ Minh Thông 20€. Cao Thị Thu Cúc và gia đình (Stuttgart) 200€, HHHH ĐH Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh tuần chung thất. Quý Phật Tử tham dự tuần chung thất của ĐH Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh tại NPĐ Tam Bảo Reutlingen 320€. Giảng Toàn Hiếu (Heilbronn) 20€, HHHH ĐH Tạ Nguyệt nh. Thiện Giới (Sindelfingen) 50€. NPĐ Tam Bảo Reutlingen) 300€. Nguyễn Văn Bong (Karlsruhe) 100€. Dư Kiều Diễm (Tübingen) 200€, HHHH ĐH Thiện Như Trần Văn Thanh. Gd. Quách Hữu (Suisse) 100FS. Thiện Điện + Thiện nh + Thiện Ủy (Tübingen) 150€. Lý Quách Mai (Immenstadt) 50€. Lâm Kiến Huê (Reutlingen) 50€. Nhật Tín Thiện Nghiêm (FF) 50€. Chùa Phật Huệ (FF) 400€. Hà Ngọc Quý (M'Gladbach) 50€. Ham Scharnag Gauting 70€. Nguyễn Cúc (Kassel) 5€. Nguyễn Thị Viễn Phương 40€. Nguyễn Huê & Diệu Mẫn 50€. Chơn Bình & Chơn Trong và gia đình (Krefeld) 30€. Trương Vương Thùy Lệ & Vương Viên Đạt (Köln) 40€. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 350€. Nhựt Trọng và gia đình (Mannheim) 100€. Thiện Ý (Hannover) 50€, HHHH Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình. Phạm Quỳnh Anh (GM.Hütte) 10€. Phùng Xuân Hân (Freising) 95€. Hà Như Hồ 15€. Nguyễn Anh Tuấn Dũng 2€. Nguyễn Văn Huyền 7€. Trương Xuân Tiến 5€. Nguyễn Thị Thanh Hương Schäfer (Erfurt) 8€. Trần Thị Hiền 20€. Nguyễn Thị Thu Hà (Empelde) 10€. Fidapa & Christian (Nienburg) 5€. Lê Thị Xuyên (Hannover) 15€. Lê Văn Thị Du (Ý) 200€. Phạm Xuân Thắng 20€, HHHH Phạm Xuân Thịnh. Lữ Thị Tâm

(Leipzig) 2,50€. Nguyễn Thị Minh Thu 2€. Quốc Thắng & Kiem Yến (Burgdorf) 10€. Ấn danh 10€, HHHH Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình. Phạm Thị Kim Hiền (Saarbrücken) 70€. Cyndy Le Fuller (Florida/USA) 200US. Nguyễn Thị Dung (USA) 20US. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 15€. Hà Toàn Vinh (M'Gladbach) 20€. Fam. Tsang (Rietberg) 30€. Kranjana & Zimmermann (Kassel) 10€. Vũ Thị Đức 10€. Trương Thị Thuận (Leipzig) 15€. Giáp Thị Nguyệt Lan (") 20€. Bùi Tuyết Anh (") 30€. Thiện Mẫn (Hannover) 10€. Đinh Văn Hiền (") 10€. Nguyễn Thị Minh (") 5€. Phan Hồng Vinh (Burgdorf) 20€. Lê Thắng Lợi (Hamburg) 100€. Phạm Thị Bích Ngọc (Gotha) 5€. Nguyễn Thị Lộc (") 30€. Phan Thị (GM.Hütte) 20€. Phan Thị Trang (Delitzsch) 20€. Mai Thị Thúy 10€. A Hua (Magdeburg) 20€. Phan Thị Hằng (Staßfurt) 50€. Nguyễn Duy Liệu (Halberstadt) 20€. Phi Thị Năm 10€. Thu Dung + Yến + Nhi (Langenhagen) 5€. Trần Văn Vinh (Cloppenburg) 10€. Lê Đình Dũng (") 20€. Thảo Dung 50€. Nguyễn Quốc Nguyên 10€. Phạm Quang Trung (Helmstedt) 10€. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzungen) 10€. Trần Anh Tuấn (Lingen) 15€. Đặng Thị Lài (Berlin) 5€. Kim Thành (Hannover) 20€. Fam. Phạm (Flensburg) 20€. Trần Thị Dị 20€. Nguyễn Duy Khương 10€. Nghi Hà Thái (USA) 75US. HHHH ĐH Hà Hào Đức. Phạm Tấn Lực (Suisse) 31,82€. Thiện Đạo (FF) 20€. Lui A Muối (Nienburg) 200€. Kim Phương Lê (Pforzheim) 40€. Nguyễn Văn Bông (Karlsruhe) 50€. Đào Trọng Hợp (") 300€. Bàn Chúc Quân (") 60€. Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe 350€. Châu Đức Văn (Hochheim) 100€. Muon T. Witt (USA) 50€. GSTS. Bùi Quốc Châu (Việt Nam) 100€. Dương Minh (Nienburg) 700€, HHHH Đặng Tú Trân. Lương Eddie (Eckenförde) 50€. Lê Thị Nguyệt Dung (Leipzig) 5€. Tạ Thanh Bình (Heiligenstadt) 20€. Ngô Văn Công (Osnabrück) 20€. Tạ Việt Tiến (Hannover) 20€. Uông Minh Trung (") 10€. Bình Rosengarten 20€. Nguyễn Quang Thắng (Langenlonsheim) 50€. Nguyễn Thị Mỹ Hằng 50€. Nguyễn Tiến Dũng (Hà Nội) 10€. Nguyễn Loan (Schwarmstedt) 60€. Fam. Cheng (Altenstadt) 10€. Nguyễn Lan Hương (Burgdorf) 10€. Thiện Giới 10€. Phan Thị Thanh Tân (Bad Neustadt) 10€. Quán Văn Hào (Hungary) 10€. Quán Hữu Kiên (") 10€. Quán Hữu Chi (Bükeburg) 10€. Jean de Long (USA) 100€. Quán Đức Giang 5€. Ngenyuang Frenkler 5€. Hà Ngọc Quý 100€. Hà Ngọc Hoa 20€. Hà Ngọc Diệp 20€. Chi Hội Phật Tử VNTN Stuttgart 600€. Gđ. Chiếm Thị Hiền (Reutlingen) 160€. Huỳnh Thị Phương Loan (Bornheim) 50€. Metta Khanti (USA) 50US. Gđ. HL Nguyễn Văn Hùng (Neustadt) 600€. Phan Hoang Michel (Pháp) 50€. Phạm Bích Dương (Kreuztal) 15€. Nguyễn Ban (Freiburg) 30€. Nguyễn Nhi6 Bình (Böblingen) 20€. Tu Quy Long 50€. Thái An Giang 50€. Trịnh & Lê (Detmold) 10€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€. Nguyễn Quang Khôi (Moers) 65€. Lục Thị Bích Thu 50€. Chi & Wolfgang K. Nguyen (Lindenberg) 10€. Erken + Vi + Phan Anh Dũng 30€. Trần Đình Dung (Hannover) 30€. Huy Văn Nguyễn 10€. Hoàng Xuân Hạch 10€. Mak Buecker (Lehrte) 50€. Nguyễn Gia Trường (Lüdenscheid) 25€. Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 10€. Phạm Thị Tuất (Garbsen) 10€. Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 5€. Gđ. Đỗ Văn Khuê (Lindau) 20€. Lê Thị Tinh (Quedlinburg) 20€. Thọ + Thụ + Đức + Hòa (Laatzen) 20€. Lý Thành Phước

(Wilhelmshaven) 20€. Sái Thị Bích Hợp (Nienburg) 10€. Đinh Văn Khánh (Hannover) 10€. Gđ. Trịnh Thị Hoa (Rach Giá/ VN) 50€. Quách Hồng Minh & Lâm (Stuttgart) 20€. Nguyễn Thái Huy (Hòa Lan) 20€. Fam. Trần 20€. Vi Thị Bích & Gia đình (Merserburg) 5€. Thái Mỹ Thanh 25€. Fam. Điền 20€. Fam. Tong Trang (Celle) 50€. Minh Diem (Torgau) 5€. Vũ Quốc Hoài 5€. Vũ Thị Ngọc & Nguyễn Thị Liên (Hà Nội/VN) 10€. Thuy Phuong Trang & Quang Dat Trang (Celle) 20€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Jantschik, Norbert 40€. Nguyễn Hao 30€. Hoàng Tung Giang 50€. Thanh Nguyễn 15€. Võ Thị Hương (Aichtal) 20€. Huỳnh Trâm (Süssen) 10€. Bé Đình David (Schweig) 0,80€. Huỳnh Thị Cẩm Lan (Telgke) 10€. Nguyễn Thị Ánh (Münster) 20€. Trần Thị Xuân Đào (") 5€. Châu Ái Hương (") 20€. Hàn Xuân Lan (") 30€. Phạm Thị Bích Hà (") 5€. Lê Thị Thu (Konz) 20€. Nguyễn Bích Thủy (Riesa) 10€. Nguyễn Diệu Linh (Berlin) 10€. Nguyễn Đức Thịnh (") 10€. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 15€. Võ Quang Châu (Bremen) 20€. Nguyễn Vo (Cali/USA) 20€. Ấn danh (Hòa Lan) 40€. Trung Trần (") 20€. Tăng Kim Lang (Berlin) 10€. Mai Zelck (HH) 20€. Thiện Hỷ (Buchholz) 10€. Mai Ngọc Diệp (Hannover) 20€. Lưu Phước Lai (Friedrichshafen) 10€. Lý Như Tuyền (Việt Nam) 10€. Bành Quang Liêm (Wiesbaden) 10€. Lý Thị Chu (") 10€. Châu Thành Lợi (") 10€. Lê Thị Nam (") 10€. Lương Thị Anh (") 10€. Gđ. Lý (") 10€. Đặng Thị Hương (") 20€. Đặng Thị Nga (") 10€. Võ Thị My (") 20€. Ngô Văn Thạch (HH) 20€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Lê Thị Xuân Thố (Bruchsal) 10€. Đặng Phúc Tiến (Nbg) 30€. Trần Lăng Hía (") 25€. Nguyễn Thị Thu Hà (") 25. Võ Toàn Trung (HH) 10€. Võ Thị Ngọc Tuyền (Pforzheim) 20€. Nguyễn Thị P. Dung & Q. Thắng (Erlangen) 20€. Nguyễn Thanh Tường (") 30€. Fam. Phùng Thị K. Dung (") 10€. Phùng Thị Hoa (") 10€. Nguyễn Thị Du (Wiesbaden) 20€. Diệu Trần (HH) 20€. Nguyễn Thị Phi (Italy) 100€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Belefeld) 10€. Đặng Trần (Augsburg) 50€. Gđ. Bùi Đình Phú (Unna) 150€. Thạch Thị Sang (Essen) 10€. Vũ Thị Dấu (Aachen) 50€. Trang Lương (Fricsoythe) 43€. Trương Chánh (") 30€. Trương Ngọc Thanh (") 30€. Nguyễn Từ (Frankfurt) 50€. Trương Quý Hoàng Nhân (") 20€. Staron Ngọc Phương (HH) 20€. Trần Văn Thanh (Tübingen) 10€. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 150€. Fam. Bathke (Gießen) 20€. Fam. Đoàn (Elshofen) 50€. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 20€. Đỗ Thị Đẹp 20€. Lê Văn Mến (Bad Ester) 10€. Trần Thị Mỹ Dung 10€. Trần Thị Mỹ Hạnh 10€. Phật Tử chùa Tâm Giác München (trên chuyến xe Bus) 271€. Võ Thị Lý 50€. Đinh Hồng Lâm 10€. Phan Thị H. Hoa (Essen) 20€. Phan Đoàn N. Tâm 10€. Diệu Vi (HH) 10€. Phạm Sơn Tùng + Tiến (Wasungen) 20€. Lê Minh Nghĩa (Wolfen) 10€. Võ Thanh Nao & T.T. Nết (Essen) 30€. Bạch Tuyết Mai 10€. Đoàn Thị K. Chung (Darmstadt) 10€. Nguyễn Thị M. Sáu 10€. Thiện Giải (Rotenburg) 10€. Trần Việt Hùng (Melle) 20€. Nguyễn Minh Tân 5€. Diệu Lệ (Krefeld) 25€. Phan Hoàng Tâm & Anh Trinh 30€. Vương Đức Cường (MD) 20€. Nguyễn Thị K. Anh 10€. Trần Thị X. Hồng 10€. Thiện Phẩm & Thiện Như (Erlangen) 20€. Trần Thị Hoa (HH) 20€. Phạm Ngọc Bình + Mai + Thanh 20€. Trương Sanh Hoàng 15€. Bùi Xuân Tiến (Norderstedt) 20€. Nguyễn Thị M. Vinh 10€. Phạm Thị Nguyệt (Frankenberg) 10€. Trần Thu Hằng 15€. Nguyễn Hoàng Yến 5€. Đặng Quý Hòa 20€.

Nguyễn Thị Toàn (Heiligenstadt) 10€. Gđ. Giác Phổ & Giác An (Berlin) 50€. GDPT Pháp Quang (HH) 25€. Cao Chu Vu & Hà Thị Lan Anh (Ffm) 50€. Xuân Vinh & Xuân Quang 10€. Tăng Bích Phân (Münster) 20€. Trần Văn Biểu (") 30€. Phùng Thị Hiền (Hannover) 30€. Châu Thị Cúc (") 10€. Nguyễn Văn Đề 10€. Vương Văn Quế (Troisdorf) 20€. Vương Lê Xuân (Bonn) 20€. Võ Thanh Nao (Essen) 20€. Trần Tú Ngọc 10€. Nguyễn Đăng Lê (Erlangen) 20€. Đỗ Thị Hoan 10€. Lương Thị Ngà (Việt Nam) 10€. Nguyễn Thị Hương 20€. Nguyễn Thị Thanh 20€. Nguyễn Thị T. Hương (Weißbach) 10€. Nguyễn Thị T. Phương (Gardelegen) 20€. Vương Duy Mạnh 20€. Nguyễn Công Khanh (Leipzig) 10€. Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 10€. Nguyễn Hữu Nguyên (BS) 10€. Vũ Anh & Ngọc Lan (Bremen) 10€. Lê Thị Như Mai (D'dorf) 20€. Trương Hoan 10€. Đinh Văn Tuyển (Duderstadt) 20€. Gđ. Âu Châu 18,63€. Cao Mạnh Hải (Hildesheim) 20€. Kling Diêu 20€. Trịnh Tố Hao 10€. Đồng Thị A. Nga (Ehmingen) 20€. Bùi Thị T. Dung (Bispingen) 10€. Nguyễn Công Lý (Vechta) 30€. Lữ Ngọc Thương 20€. Fam. Hoàng 20€. Vũ Chí Trung 10€. Nguyễn Quốc Hoàn (Osterode) 5€. Lê Thị Điểm 50€. Lê Thu Hà 10€. Hoàng Thị L. Bảo (Leipzig) 20€. Wittnebel N. Dung 5€. Tô Mỹ Hương 30€. Hồ Văn Diên (Göttingen) 10€. Mai Thị Long 10€. Nguyễn Sebastian (Kassel) 10€. Hùng & Đào (MG) 50€. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 20€. Nguyễn Thị Đẹp 20€. Nguyễn Thị Thái Hòa 25€. Lê Hồ Nam & Tâm (Papenburg) 10€. Phan Văn Bình 5€. Phạm Thị Dung (Brieselang) 10€. Trần Văn Các (Bremen) 30€. Đỗ Ngọc Hải (Waiblingen) 10€. Đỗ Anh Thắng (") 5€. Hứa Xuân Mai (") 15€. Đỗ Tuấn Thanh (") 5€. Nguyễn Thị Hành (Zwickau) 10€. Đỗ Đình Long 1€. Nguyễn Văn Lâm (Schaafheim) 30€. Kim Thúy Krüger (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Thị Kim Sinh 10€. Nguyễn Thị Lý (Bamberg) 10€. Đỗ Thái Sơn (") 5€. Nguyễn Thị Kim Tuyền (Bielefeld) 10€. Trần Quỳnh Han (Erbach) 20€. Hồng Nguyễn 20€. Phạm Thị Lụa 20€. Tri & Hương (HH) 10€. La Quốc Dũng (Nordhorn) 10€. Đỗ Thị Duyên & Thị Sóm 50€. Phạm Văn Đạm & B. Nga (Pineberg) 30€. Võ Thị Đào (Wolfsburg) 20€. Khai Tiên (Bremen) 20€. Võ Huy Cường 5€. Trần Việt Cường (Berlin) 20€. Ngô Xuân Vinh (") 15€. Nguyễn Thị Tám (Essen) 20€. Cao Huy Minh (HH) 20€. Phạm Đức Trung 5€. Nguyễn Thị Thu (Pháp) 20€. Nguyễn Hồng Anh 5€. Gđ. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 20€. Mỹ Hồng (Delmenhorst) 10€. Gđ. Nguyễn Văn Phương (") 50€. Nguyễn Thu Hiền (Leipzig) 10€. Nguyễn Xuân Tươi (Kassel) 50€. Trương Công Trường 50€. Tuấn Uyên 20€. Trần Duyệt Dũng 10€. Phạm Nguyễn (Augsburg) 20€. Gđ. Trịnh Thu Yến (HH) 20€. Tăng Thu Hà (") 20€. Lý Thành Phước (WHV) 30€. Cao Ngọc Hạnh 10€. Trần Thị Hải 10€. Nguyễn Hữu Nguyên (BS) 10€. Huỳnh Bá Lộc (Buchen) 20€. Kim Thúy Krüger (Wolfsburg) 20€. Gđ. Nguyễn Thị Nhung + Mai + Hoàng 10€. Nguyễn Thị H. Hoa (Leipzig) 20€. Nguyễn Thị M. Lý (") 40€. Nguyễn Thị B. Thủy (") 20€. Trương Túy Thanh 10€. Nguyễn Thị Hà 10€. Trần Phước Phước (Việt Nam) 10€. Khương Thị Aw (") 50€. Hoàng Thị B. Tàn (") 20€. Hoàng Thị Liêm (") 5€. Nguyễn Ngọc Mạnh (Berlin) 10€. Vũ Hồng Hai (") 10€. Lâm Du 10€. Thái Phú Thọ 20€. Chu Thị M. Khánh (Thale) 20€. Phạm Văn Tâm (Erfurt) 50€. Đoàn Thị Lai (Chemnitz) 10€. Nguyễn Thị Thủy (Wiesbaden) 10€. Cao Lê

Sông (Ronneberg) 10€. Trần Thị Thu Loan (Gießen) 10€. Nguyễn Thị Sinh 10€. Trần Minh Châu (Göttingen) 20€. Phạm Văn Thang 30€. Lạc Chấn Hùng (Achim) 10€. Nguyễn Đức Hùng (Erfurt) 30€. Nguyễn Trang Tuấn (") 20€. Lê Thị Thanh (Berlin) 20€. Nguyễn Thị T. Hiền (") 10€. Lê Thị Xuyên (Hannover) 10€. Nguyễn Thị T. Hà (Empelde) 10€. Tiên & Thanh 10€. Vương Đăng Đức (Gehrden) 10€. Phạm Minh Phúc (Leipzig) 10€. Đào Xuân Phương (") 10€. Phạm Văn Tuấn (Halle) 1€. Châu Ngọc Diệp (Arnum) 5€. Đinh Thị Lăng (Berlin) 20€. Trần Thị Thu An (") 20€. Hoàng Lê Cường (Rostock) 20€. Vũ Quang Hưng (Nordhorn) 30€. Nguyễn Đình Thọ & Thu (Obersulm) 20€. Lưu Văn Ninh (Schwerin) 30€. Nguyễn Thị H. Thanh (Salzwedel) 10€. Nguyễn Thị Vân 10€. Hà Tấn Tri (MD) 5€. Ngô Ngọc Hoàng 5€. Chu Văn Tiên (Leipzig) 20€. Fam. Nguyễn (Nbg) 20€. Nguyễn Thị Huyền (Erfurt) 20€. Nghiêm Trọng Tuấn (") 10€. Bùi Thị T. Hà (") 30€. Nguyễn Hồng Hải (Uelzen) 30€. Nguyễn Ngọc Vương (Gersthofen) 50€. Hoàng Thị Bình 10€. Trần Trọng Vinh 10€. Trương Xuân Phương 20€. Đặng Thị Tho 10€. Lê Thị B. Hương (Zwickau) 20€. Huỳnh Thị Thủy (MD) 10€. Hoàng Thành Lân (Hannover) 4€. Phạm Văn Hải (") 5€. Nguyễn Thị T. Vân (Gundelgingen) 20€. Hà Thị Tao Schulz (Berlin) 20€. Ngô Gia Khánh 10€. Phạm Thị Dung (Bamberg) 10€. Gđ. Nguyễn Đình Thành 20€. Nguyễn Mạnh Tuấn 10€. Trần Xuân Thịnh 20€. Lâm Tc Muoi 200€. Lâm Út 100€. Du Tấn Tùng (Lörrach) 30€. Đặng Thị Loan (Senftenberg) 20€. Nguyễn Thị Phương (Erfurt) 10€. Nguyễn Thị Phượng (") 30€. Nguyễn Lan Dung (Leipzig) 30€. Lương Hồng Long 70€. Nguyễn Văn Tinh (Halberstadt) 10€. Trần Thanh Hà 5€. Chu Ngọc Hùng 5€. Trần Hữu Khánh (Zeit) 10€. Lê Văn Súng 10€. Đoàn Thị T. Hải 20€. Bùi Trọng Nghĩa 10€. Nguyễn Thị Hiền (Berlin) 10€. Nguyễn Văn Tường (Schonebeck) 10€. Ngô Thị Thanh (Radefeld) 30€. Đặng Thị Liên (Naumberg) 20€. Nguyễn Huy Hạc 5€. Trần Thị Nguyệt (Erfurt) 30€. Hà Lan Nường 20€. Nguyễn Thị Minh (Berlin) 20€. Nguyễn Thị V. Hòa (") 10€. Nguyễn Thị Châu Hà 30€. Trần Thúy Lan (Phân Lan) 20€. Tạ Thanh Bình 10€. Lê Văn Ruộng (Flöha) 20€. Tạ Quốc Bảo 20€. Ngô Thị T. Hương 10€. Vũ Thị Tâm (Berlin) 10€. Đặng Thị K. Dung (Leipzig) 10€. Vũ Văn Thanh (Halle) 20€. Đinh Quang Thao (") 50€. Thu & Tú (Hannover) 15€. Đinh Bích Hương (MD) 5€. Hồ Phước Hải (Chemnitz) 50€. Hoàng Văn Chiến 20€. Nguyễn Thị Hằng 5€. Vũ Thị Thoa (Erfurt) 30€. Ngô Hồng Minh 20€. Lê Thị Ngọc Nga 20€. Nguyễn Việt Hùng 50€. Trương Như Cường 20€. Hoàng Thanh An (Dresden) 30€. Thái Thị T. Mai 5€. Nguyễn Thị B. Thủy 10€. Phạm Hoàng Hải 5€. Đặng Thị K. Anh 10€. Phạm Thị Hằng 50€. Lưu Thị Khuyên (Leipzig) 10€. Vương Thu Hương 10€. Đinh Văn Phú (Erfurt) 20€. Vũ Thị Chung (") 10€. Bùi Đại Chiến (") 50€. Trần Xuân Hòa 20€. Bùi Văn Khai 5€. Vũ Thế Hà (Brandenburg) 100€. Trần Thị Yến (MD) 5€. Nguyễn Thị L. Hương (Berlin) 5€. Trần Thị Hồng 10€. Phạm Cao Tuấn & Minh 100€. Đỗ Thị T. Hạnh (Elsfleth) 20€. Nguyễn Tất Quế 10€. Nguyễn Thị C. Thủy 20€. Nguyễn Thị Thu 20€. Long Thị Tâm 20€. Nguyễn Bá Hoàng (Köthen) 50€. Nguyễn Trung Trinh (Weimar) 10€. Nguyễn Thị T. Giang (") 20€. Vũ Thị Thanh (Chemnitz) 30€. Trần Việt Toàn 20€. Đỗ Thị T. Hằng 10€. Hằng (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Hiền (") 10€. Vũ Thị Nga

(Erfurt) 10€. Dương Thị Nguyệt (") 50€. Nguyễn Đức Quảng 10€. Nguyễn Huy Hạc 5€. Lê Duy Kỳ (CR) 5€. Nguyễn Tuyền Minh (MD) 10€. Tăng Cẩm Thái 20€. Võ Tấn Phúc 20€. Huỳnh Thị H. Vinh (Salzwedel) 10€. Nguyễn Thái An (") 20€. Nguyễn Trường Sơn 5€. Lê Gia Nam 10€. Đỗ Quang Minh 20€. Dương Văn Vy (Meppen) 20€. Phan Thị Đích 10€. Đỗ Thị Lý 10€. Tống Văn Tiên 10€. Trần Anh Dũng (Sangerhausen) 40€. Hoàng Thị Thủy (Wehda) 50€. Vũ Thị Vón (Việt Nam) 10€. Phạm Hoàng Hải (Langenhagen) 5€. Nguyễn Thị H. Hằng 10€. Gđ. Nguyễn Ngọc Trung 10€. Nguyễn Văn Tới (Dieberg) 20€. Nguyễn Minh Hưng (Hannover) 5€. Vũ Thị Duyên (Leipzig) 30€. Nguyễn Thủy Hạnh 10€. Bùi Thị Trương (Stuttgart) 15€. Nguyễn Duy Huân (Zwickau) 50€. Nguyễn Thị T. Vân 10€. Dau Tuấn Phong 20€. Phạm Đoàn Lành 10€. Nguyễn Thị Thuận 5€. Phan Phi Sơn (Chemnitz) 5€. Nguyễn Thị Hoài Nam (") 30€. Lê Thị Cảnh (") 20€. Nguyễn Minh Phú (") 35€. Nguyễn Thị Phương (") 25€. Tạ Đình Quy 20€. Nguyễn Quang Trung (Leipzig) 30€. Phan Thế Hạnh (Việt Nam) 10€. Nguyễn Việt Hùng & Thu Hương (Erfurt) 100€. Bùi Thị Trọng 10€. Trần Xuân Nhon 4,50€. Vũ Thị Nụ 10€. Nguyễn Chính Đức (Gera) 25€. Phạm Thị M. Thanh 10€. Vũ Hồng Thanh 5€. Nguyễn Văn Thua (Dresden) 15€. Nguyễn Văn Ngọc (") 40€. Lê Thị Thoa (Grimma) 15€. Nguyễn Thị Phượng (Gardelegen) 20€. Nguyễn Văn Bình (") 10€. Trần Thị Xuyên (Sangerhausen) 20€. Trần Thị Huyền (") 20,35€. Trần Thị T. Tú (Sonderhausen) 20€. Dương Tú Đạt (Celle) 30€. Dương Liên Siêu (") 50€. Vũ Thị K. Xuân 10€. Nguyễn Thị Linh (Schmalkolden) 20€. Nguyễn Thị Mùi 10€. Nguyễn Thanh Tân 10€. Lê Thị T. Hằng (Berlin) 20€. Lê Xuân Kinh (") 10€. Đào Thị Hương (Leipzig) 15€. Nguyễn Văn Tôn (") 20€. Lương Thị Xuyên (Bad Dübén) 10€. Đỗ Xuân Bình 5€. Đào Bảo Hùng 20€. Trịnh Đức Minh (Wolfen) 10€. Nguyễn Đình Thắng 5€. Trần Công Vê 15€. Vũ Thị Mỹ 15€. Nguyễn Thúy Nghĩa 10€. Nguyễn Thị B. Phượng (Dresden) 20€. Nguyễn Thị B. Tâm (Leipzig) 10€. Chu Thị B. Vân 50€. Nguyễn Anh Tuấn (Dresden) 15€. Hoàng Văn Tú (") 50€. Nguyễn Bá Thuận (") 60€. Trần Tú Oanh (") 20€. Nguyễn Thị Ngọc Trâm 20€. Mai Loan 20€. Phan Văn Thông (Köthen) 20€. Ngô Mỹ Lan (Việt Nam) 10€. Nguyễn Văn Toàn (Hannover) 5€. Lê Thị Tuyết 5€. Vũ Tiến Thọ 5€. Lê Thị Nguyệt 5€. Phạm Văn Minh (Áo) 20€. Lê Thị Hải (Berlin) 20€. Lê Thị Tuyết (Việt Nam) 20€. Phạm Thị Liên Nga (Oberhausen) 10€. Nguyễn Thị T. Hằng (Leipzig) 20€. Nguyễn Quang Chánh (") 20€. Hoàng Văn Liễn 10€. Nguyễn Thị M. Thanh (MD) 20€. Phạm Thị T. Hằng 5€. Đặng Công Hoan (Chemnitz) 5€. Mai Thị Lệ (") 10€. Nguyễn Thị Thục (") 25€. Đoàn Thị Tâm (") 5€. Nguyễn Thị T. Anh (Delitzsch) 10€. Bùi Minh Hải (Berlin) 40€. Lưu Hồng Diệp (Pháp) 50€. Hà Thị Chiến 5€. Nguyễn Thị Hồng Kỳ (Masierbey) 20€. Nguyễn Thị Oanh (Potsdam) 11€. Phạm Ngọc Hoàng (") 20€. Lê Quý Cao (Koblenz) 10€. Vũ Minh Nghĩa 20€. Phạm Thị Hoa 20€. Lê Thị X. Thủy 5€. Ngô Vi Ban 20€. Phạm Thị N. Hiền (Staßfurt) 10€. Phạm Mạnh Hùng (Plauen) 10€. Hoàng Minh Hiệp 10€. Vũ Ngân Hà 10€. Gđ. Kim Châu 15€. Gđ. Kim Thị T. Huệ 20€. Mai Đức Hồng 20€. -

Cúng dường Vật dụng & Thực phẩm
cho Chùa Viên Giác

China Restaurant "Dynastic" (Hess Oldendorf) 10 thùng dầu ăn loại 10 lít. China Restaurant "Dynastic" (Bennigsen) 10 thùng dầu ăn loại 10 lít. Tăng Muoi (Laatzén) 10 thùng dầu ăn loại 10 lít. Chùa Quán Âm (Celle) 10 thùng dầu ăn, 1 thùng bún, 4 bao đường (100kg), 2 bao muối (50kg), 20 bao gạo. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 20 khăn lông. Lê Thị Sĩ (") Vải nâu, 1 bao nầm đồng cỏ. Nguyễn Đức Hào (Metzingen) 10 bao gạo. Nguyễn Văn Tinh (Künzelsau) Thực phẩm Á Châu. Nguyễn Hạnh Trinh (") Bánh chuối + bánh bò. Trần Thị Lan (Bergkamen) 20 kg bánh cuốn. Vạn Ngọc Dũng (Gaisbach) Khô qua & bầu. Phạm Văn Thanh (Wilhelmshaven) Tương hột + Ngô sen. Đỗ Xuất Lễ (Maichingen) 3 thùng măng + bánh canh + bánh lọc + chả chiên. Thái Anh (Stuttgart) Bánh bao + bánh canh. Hồ Châu (Garbsen) 200 bánh dứa. Chi Hội PVTNTN Aurich & Norddeich: Mướp + Đậu + Rau. Nguyễn Việt Hùng & Thu Hương (Erfurt) 1 bao gạo + 1 thùng dầu ăn.

Ủng hộ tài chánh và bánh để phát
hành gây quỹ cứu trợ người Cùi, Mù,
Cô Nhi Viện, Dưỡng Lao của Quây
Hàng Tinh Thương

Thiện Mỹ & Diệu Vân (Pforzheim) 10€. Hồ Kim Sinh (") 20€. Như Thân (Hannover) 10€. Kevin Minh Ngô (") 10€. Trần Như Sơn (") 10€. Thiện Ý (") 5€. Bùi Thị Tâm (Bielefeld) 10€. Diệu Hòa 5€. Thiện Dung 20€. Ấn danh 10€. Thiện Hữu 10€. Trần Thị Hiền (Laatzén) 20€. Bàn Quang Liêm (Wiesbaden) 20€. Lý Thị Chu (") 10€. Lý Như Tuyền (Việt Nam) 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Hồ Thị Ngọc Hát (HH) 20€. Ấn danh 20€. Lê Như Quỳnh (Frankfurt) 50€. Nguyễn Phấn Chấn (Münster) 10€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 10€. Nguyễn Thị Thanh Đạm (MD) 20€. Vũ Thị Dấu (Aachen) 30€. Trần Đức Quang (Viersen) 5€. Bùi Đình Phú (Unna) 20€.

Hàng Uyên (Hannover) 85 bánh xôi vị. Chì Tiến (") 99 bánh da lợn. Thanh & Tiến (") 93 bánh xu xê. Xuân & Mỹ (") 110 bánh bao + 55 bánh khoai mì. Hoa & Đễ 90 bánh ú. Ấn danh, mấm thái chay. Chì Út (Langen) 3 kg mấm chay. Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 44 bánh giò + 100 bánh xu xê. Tiểu Văn Lâm (Wiesbaden) Sương sa hột lựu. Nguyễn Thị Hạnh (BS) Chả giò. Chùa Linh Thấu - bánh. Mai Tinh (Hannover) 3 trái bầu. Hồ Châu (Garbsen) 40 bánh dứa.

**Tổng Công tiền phát hành
và ủng hộ: 1.168€00.**

CÁO LỖI

Vì số trang báo có giới hạn nên không thể đi hết được phương danh cúng dường. Những phần còn lại, chúng tôi sẽ đăng tiếp vào kỳ VG số 138 phát hành vào tháng 12/2003.

Mong quý độc giả, quý đạo hữu Phật tử hoan hỷ cho.

BÁO VIÊN GIÁC



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddhi. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

T. T. Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng
Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn
Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hưng
(Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S.
Vũ Kỳ (Bi) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị
Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu
Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu
Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt
Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) -
Nguyễn Thủy (Pháp) - Vô Thức (Đức).

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ẮN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-mail : viengiacu@t-online.de
E-mail:baoviengiac@viengiac.de
E-mail Chủ Bút : vongatuong@yahoo.de

VIÊN GIÁC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddhi. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	2
● TÔN GIÁO	
- Kháng thư của Hòa Thượng Thích Quảng Độ (Viện Hóa Đạo)	3
- Tâm Cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn)	4
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	6
- Thúc thủ Tám (T/s Lâm Như Tạng)	9
- Đại hội khoáng đại kỳ 2 tại chùa Pháp Quang .. (Phổ Trí Chúc Khâm)	14
● AUF DEUTSCH	
- Sein und Nichtsein (Thích Nhu Dien)	15
● CHƯƠNG TRÌNH SINH HOẠT CỦA CHÙA VIÊN GIÁC TẠI HANNOVER NĂM 2003	19
● TRANG HOA PHƯỢNG	20
- Chàng Ngốc học khôn (Hồng Nhiên). Hy vọng (Ngọc Tuyết). Bà Nam Định (Phải Hương). Những ngày trong bệnh viện (Thiện Hạnh Nguyễn Thị Hiền). Gia Đình Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu).	
● VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT	
- Nhà thơ Hữu Loan sống dưới chế độ CS ... (Trịnh Hưng)	25
- Trung Thu và Cuội (Nguyễn Châu)	28
- Văn Chương và Dân Chủ (T/s Bùi Hạnh Nghi)	32
- Thông báo mời tham dự giải thưởng văn học (Hội Quốc Tế Y Sĩ VN TD)	36
- Vu Lan thắng hội tại chùa Viên Giác (Thiện Lâm Phạm Văn Mộc)	37
- Thông báo kết quả xổ số Tombola Đại lễ Vu Lan 2547	39
- Duyên Phật sanh (Quảng Diệu Trần Bảo Toàn)	40
- Một chuyến hành hương - Nhứt Trọng	43
- Tin sinh hoạt Hội Tinh Thuông - Đức Quốc (VH Trần)	44
- Sân khấu áo Lam (Thiện Hạnh)	45
- Lặng lẽ (Quảng Hạnh)	47
- Sư Phụ (Nguyễn Cầu)	48
- Người Việt ơi, xin hãy nói tiếng Việt đi (Bùi Anh Thu)	49
- Lá thư Bắc Mỹ (Lê Thị Bạch Nga)	50
- Thêm một cánh chim về trời (Phù Vân)	51
- "Xu-U-Um" (Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa)	54
- Hồng Diễm (Tùy Anh)	58
- Làng tôi (Khiêm Cung)	62
- Thần nữ sông Dục (Hà Ngọc Bích)	64
- Điểm sách : Trong ánh lửa thù của Uyên Thao (Tạ Quang Khôi)	67
- Bản tin của Liên Hội Nhân Quyền VN ở Thụy Sĩ	69
- Giới thiệu : Nhạc CD Gia Đình Phật Tử của Võ Tá Hân (Quang Ngộ)	70
● TIN TỨC - THÔNG BÁO	
- Thông cáo báo chí làm tại Paris (Võ Văn Ái)	71
- Hộp thư Viên Giác	73
- Tin Phật sự - Tin Cộng đồng	74
- Cờ Vàng 3 sọc đỏ tung bay trên đường phố Hamburg (P.V)	76
- Hân hoan chúc mừng	77
- Tin tức nước Đức (Nguyễn Lê Hoàng Việt)	78
- Tin thế giới (Phan Ngọc)	82
- Nghị quyết cờ Vàng	87
- Tình trạng tôn giáo tại VN và những mâu thuẫn (Đình thị Kim Oanh)	88
● Y DƯỢC THUỐC THỨC	
- Phòng ngừa chứng loãng xương - Đậu nành (Quỳnh Hoa)	89
- Nghiên cứu về gừng (Phan Hưng Nhơn)	90
● PHẢN ỨNG - CÁO PHỐ - CẢM TẠ	48, 76, 93,94
- Giới thiệu : Lại một tiếng chim ngựa cổ hát chơi (Nguyễn Văn Thà)	94
- Chương trình hoạt động của Ban Từ Thiện chùa Linh Thủ	95
● PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG	96
● THƠ	
(11) Bài thơ xin gửi thế nhân (Ngô Minh Hằng). (14) Uống nước nhớ nguồn (Hà Đậu Đồng). (23) Lặng trắng non (Nguyễn Văn Cường). (27) Con nhớ ngày cha đi tù (Nguyễn Thị Ngọc Bích & Thanh Thanh). (46) Nhật mộ hương quan (Vân Nương). (66) Gửi Quỳnh Giao quê nhà (Vân Nương). (95) Tim Phật (Nguyễn Văn Cường).	
CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.	
● Báo Viên Giác	

TELENETGROUP OFFENBACH

Super Qualität
von
Deutsche Telekom

isiCall Karte
Deutsche Telekom



Deutschland

nur **1 Cent** /min

West Europe	1 Cent /min
USA , Canada	1 Cent /min

Công ty Telenetgroup được công nhận chính thức phân phối isicall Card cho toàn nước Đức .



LYRIKO

China	1,9 cent/min
India	ab 10,9 cent/min
Iran	ab 3,5 cent/min
Thailand	ab 4,7 cent/min
Vietnam	27,0 cent/min



VietNam nur **27 Cent**/min



Allegro:

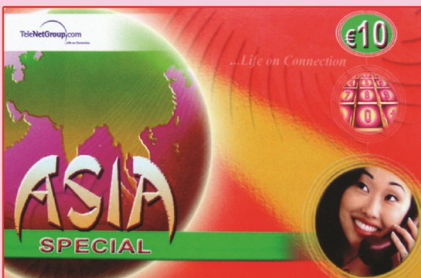
Albania	9,9 cent/min
Poland	2,9 cent/min
Russia	ab 1,0 cent/min



Chua card:

Keine Verbindungsgebühr

China	4,0 cent/min
China mobile	4,0 cent/min
Vietnam	39,9 cent/min



Asia Special:

Philippines	10,9 cent/min
Thailand	9,9 cent/min
Srilanka	18,9 cent/min



Nếu các đại lý và tiệm muốn có các tờ quảng cáo và Cards để test , xin liên lạc đến TeleNetgroup .

TeleNetGroup GmbH

Hotline : 069/84845800

069/84845888

Fax : 069/84845999

Kaiser Straße 8

63069 Offenbach

Homepage :

www.telenetgroup.com

info@telenetgroup.com

TeleNetGroup.com

...Life on Connection